

TRẦN ĐÌNH TRỤ
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN, Con Tàu Định Mệnh
HỒI KÝ

LỜI GIỚI THIỆU

*Nhân dịp hội ngộ "40 năm nhìn lại" của gia đình Việt-Nam Thương-Tín, chúng tôi nhận được một món quà vô cùng quý giá của cựu HQ Trung Tá Trần Đình Trụ, người thuyền trưởng đã điều khiển con tàu Việt-Nam Thương Tín vượt đại dương từ đảo Guam trở về Việt-Nam vào tháng 10/1975. Món quà là cuốn Hồi ký "**Việt-Nam Thương-Tín, con tàu định mệnh**", được xuất bản lần đầu tiên năm 1994 tại Hoa-Kỳ.*

Hiện nay tất cả ấn bản đều đã được tiêu thụ hết nhưng tác giả Trần Đình Trụ lại có nhã ý tặng cho mỗi người chúng ta, qua Ban Tổ Chức Hội Ngộ, để hồi tưởng lại một sự kiện quan trọng trong đời người. Ở tuổi bát tuần, ông đã ngày đêm miệt mài tự đánh máy sao chép lại toàn bộ cuốn Hồi ký gồm trên 400 trang sách và giao lại cho Ban Tổ Chức.

Với khả năng và phương tiện hiện có, chúng tôi xin copy lại vào CD và gửi đến anh chị em trong ngày Hội Ngộ lần này.

Xin trân trọng cảm ơn cựu HQ Trung Tá Trần Đình Trụ, tác giả cuốn Hồi Ký, người luôn có một tình cảm chân thành và sâu nặng, cùng với tinh thần trách nhiệm hiếm có.

Thân mến,

NGUYỄN MẠNH DẪN

VIỆT NAM THƯƠNG TÍN, CON TÀU ĐỊNH MỆNH

Hồi ký của Trần Đình Trụ, ấn hành lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1994 tại Hoa Kỳ.
Tác giả giữ bản quyền. Mọi trích dịch hoặc sao lại phải có sự đồng ý của tác giả.

Copyright © 1994 by TRẦN ĐÌNH TRỤ.
All rights reserved.

Bìa : Họa sĩ Phạm Thông
Xếp chữ : AT&P Typography
Ấn loát. : Liviko Printing

THIÊN NGA Tổng Phát Hành.

LỜI CẢM ƠN

Chân thành cảm ơn quý vị, các hội đoàn cùng thân hữu đã khuyến khích và giúp đỡ tác giả thực hiện tập Hồi Ký này, gồm có :

- Cựu Phó Đề đốc Đặng Cao Thăng, Los Angeles, California
- Tiến sĩ Nguyễn Tiến Ích, Los Angeles, California
- Nhà văn Điệp Mỹ Linh, phu nhân cựu Hải quân Trung tá Hồ Quang Minh, Houston Texas.
- Bác sĩ Phạm Mạnh Chí , Houston, Texas
- Nha sĩ Nguyễn Mạnh Dân, San Jose, California
- Bác sĩ Trần Viễn Chí, Dallas/FortWorth, Texas
- Cựu Trung tá Nguyễn Trí Tuệ và bà Ngọc Điệp, Houston, Texas
- Cựu Hải quân Trung tá Trịnh Tiến Hùng, Canada
- Cựu Hải quân Trung tá Nguyễn Minh Thơ và bà Phan thị Nhạn, Florida
- Cựu Hải quân Đại tá Vũ Xuân An, Canada
- Cựu Trung tá Vũ Thượng Đôn, San Jose, California
- Họa sĩ Phạm Thông, Houston, Texas
- Anh Lê Văn Hào, Nhà in Thế Giới, Houston, Texas
- Anh Nguyễn Anh Tuấn, AT&P Typography, Houston, Texas
- Hội Bạch Đằng, San Jose, California
- Hội Cựu Long, Los Angeles, California
- Hội Trùng Dương, Dallas/FortWorth, Texas.
- Hội Ái Hữu Hải Quân, Houston, Texas.

MỤC LỤC

	Trang
Tâm sự người viết	4
Cảm nghĩ khi đọc cuốn " Việt Nam Thương Tín, con Tàu Định Mệnh "	5
Chương I : Thời niên thiếu	9
Chương II. : Tuổi vào đời	16
Chương III. : Ngày đi tản.	31
Chương IV. : Trại tỵ nạn Orote Point.	38
Chương V. : Đoàn người trở về.	45
Chương VI. : Thành lập Thủy thủ đoàn.	68
Chương VII. : Trại Asan, Guam Island.	76
Chương VIII : Giai đoạn đấu tranh	82
Chương IX. : Tàu Việt Nam Thương Tín	90
Chương X : Sau khi nhận tàu	105
Chương XI : Những ngày chuẩn bị rời đảo Guam	123
Chương XII. : Khởi hành về Việt Nam	135
Chương XIII : Tàu VN TT đến cảng Vũng Tàu	141
Chương XIV : Những năm tháng tù đầy	153
Chương XV. : Chuyển trại	167
Chương XVI : Biến cố mới	176
Chương XVII: Ngày ra tù	184
Lời bạt.	193

TÂM SỰ NGƯỜI VIỆT

Cuộc chiến tranh Việt Nam giữa hai miền Nam Bắc đã kéo dài 20 năm. Bắc Việt được Liên Xô và Trung Cộng yểm trợ tối đa về mặt quân sự, nhằm mục đích bành trướng thế lực của Cộng sản tại Đông Nam Á. Miền Nam do Hoa Kỳ viện trợ chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, góp phần cho cuộc chiến đấu chung của Thế Giới Tự Do.

Sau khi quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Việt, quân lực Việt Nam Cộng Hoà đã không còn được sự yểm trợ về quân sự và ngoại giao, nên đã bị Cộng sản đánh bại và chiếm trọn miền Nam Việt Nam.

Cuộc chiến kết thúc, khiến cho tất cả quân Việt Nam Cộng Hoà đều ngỡ ngàng. Vì người lính đang còn khả năng chiến đấu, còn đầy đủ nghị lực và ý chí chống cộng. Không ai có thể nghĩ rằng quân đội Việt Nam Cộng Hoà lại có thể tan rã một cách mau lẹ như vậy. Nhưng thế cờ đã bày sẵn, quân đội đành phải buông súng trước kẻ thù Cộng sản, mà trong suốt cuộc chiến, quân đội Việt Nam Cộng Hoà chỉ có tìm Cộng quân để tiêu diệt.

Ngày mà Cộng sản Bắc Việt tràn vào miền Nam, Hoa Kỳ đã tổ chức một cuộc di tản vĩ đại, cứu hàng trăm ngàn người Việt Nam thoát khỏi sự trả thù của Cộng sản. Liên sau đó, Hoa Kỳ cũng tổ chức một con tàu để thỏa mãn cho hàng ngàn người, sau khi đã đi tản đến đảo Guam, nay có nguyện vọng muốn trở về Việt Nam. Hàng triệu người Việt ở miền Nam đã bị Cộng sản trả thù. Hàng trăm ngàn quân nhân Việt Nam đã bị giam giữ trong các trại tù mà chúng gọi là trại cải tạo, để lao động khổ sai nhiều năm. Cộng sản đã gieo biết bao đau thương lên đầu những người vô tội, nạn nhân của chiến cuộc.

Tôi nguyên là Trung tá Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà, đã từng sát cánh cùng quân đội Hoa Kỳ và đồng minh, chiến đấu chống Cộng sản trong suốt thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Tôi cũng đã được Hoa Kỳ đưa tới đảo Guam cùng đoàn người di tản. Nhưng vì vợ con tôi đã lọt vào tay Cộng sản trong cơn hoảng loạn, do đó tình thương yêu vợ con đã thôi thúc tôi quyết định trở về trên con tàu định mệnh này. Với chức vụ Thuyền trưởng, tôi đã mang theo gần 2000 người cùng cảnh ngộ như tôi trở về Việt Nam.

Tàu Việt Nam Thương Tín, mà hầu hết người Việt hải ngoại đã chỉ được nghe kể như một huyền thoại, là chiếc tàu Việt Nam đã rời đảo Guam để trở về Việt Nam. Nay sau hơn hai năm, vừa đặt chân lên đất Hoa Kỳ, tôi trân trọng ra mắt cùng độc giả, tập hồi ký mang tên "VIỆT NAM THƯƠNG TÍN, CON TÀU ĐỊNH MỆNH", một tài liệu quý báu, nói lên một cách trung thực và đầy đủ chi tiết về diễn tiến của sự thành hình con tàu này cho đến khi kết thúc sau ngày tàu cập bến tại Việt Nam!

CẢM NGHĨ KHI ĐỌC CUỐN " VIỆT NAM THƯƠNG TÍN, Con Tàu Định Mệnh "

Ngày 30 tháng Tư năm 1975, từ những hải cảng chưa bị địch chiếm đóng, các chiến hạm Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà đã ra khơi mang theo hàng nhiều chục ngàn đồng bào lánh nạn Cộng sản. Ai ra đi cũng mang một nỗi buồn nặng trĩu trong lòng vì phải bỏ xứ sở mà không hy vọng ngày về. Đau đớn hơn tất cả là một số người, phần lớn là quân nhân, đã mất liên lạc với gia đình trong những ngày chót, đành phai ra đi một mình. Khi đến đảo Guam, họ đã quyết định không đi định cư tại các quốc gia khác, và chọn lựa con đường trở về, dù đầy rủi ro bất trắc, nhưng có hy vọng gặp lại vợ con.

Sau nhiều ngày tranh đấu cam go, họ đã được cấp phát chiếc tàu Việt Nam Thương Tín làm phương tiện trở về. Ngày 25 tháng 10 năm 1975, sau sáu tháng kể từ ngày đi tản, tàu Việt Nam Thương Tín đã bỏ neo tại bãi Trước Vũng Tàu, thay vì được gặp lại vợ con, những người về đã phải theo con tàu trở ngược ra Nha Trang. Tại đây, sau nhiều ngày thăm vấn, tất cả đã bị đưa vào các trại cải tạo, không phân biệt quá khứ hay cấp bậc cũ.

Mười chín năm sau, tiếng nói thẩm quyền nhất trong vụ này, cựu Hải Quân Trung tá Trần Đình Trụ, người đã chỉ huy con tàu trên đường về, đã thuật lại cho chúng ta những diễn biến liên quan đến chuyến hải hành hi hữu này trong cuốn " Việt Nam Thương Tín, con tàu định mệnh"

Vì có liên quan đặc biệt với tác giả ngay từ ngày ông mới bắt đầu vào hải nghiệp, tôi đã được ông dành cho cái danh dự giới thiệu cuốn sách đó. Thuở nhỏ, ông Trụ sống với người cha tại huyện Kim Sơn thuộc tỉnh Ninh Bình. . Mẹ ông mất sớm khi ông mới mười tuổi. Kim Sơn là huyện trù phú nhất của tỉnh Ninh Bình và có lẽ là một trong những huyện trù phú nhất của miền trung thổ Bắc Việt. Tại đây có thủ phủ của giáo khu Phát Diệm, và có ngôi nhà thờ xây bằng đá tảng, được kể như là một kỳ công của Việt Nam. Người dân phần lớn theo đạo Công giáo và theo ông Trụ. " họ sùng đạo và tin tưởng tuyệt đối vào Chúa. Của cải vật chất do chính bàn tay họ làm ra nhưng họ luôn luôn tin tưởng là do Chúa ban cho thì mới có. Họ luôn luôn dâng tâm hồn cho Chúa và hàng ngày cầu xin Chúa cho hàng ngày dùng đủ. Sống không bon chen, không ganh ghét. Giàu hay nghèo đều do ý Chúa cả. "

Chúng ta hãy nghe tác giả kể lại thời thơ ấu của mình : " Mẹ tôi chết năm tôi mới 10 tuổi. Mất đi hình ảnh người mẹ ở tuổi lên 10 là điều vô cùng bất hạnh đối với tôi. Thiếu tình thương của mẹ, lại thường được chứng kiến những hình ảnh người mẹ vuốt ve nuông chiều con cái, nên tôi luôn luôn cảm thấy cô đơn, lạc lõng trước những đứa trẻ cùng lứa tuổi, càng ngày tôi càng trở nên mơ mộng, bâng khuâng, nhút nhát, mặc cảm. Chiều chiều tôi thường ra bờ đê, nhìn ngắm dòng sông nước chảy lững lờ, nhìn trời cao vô tận với những đám mây trôi, biến đổi thành đủ loại hình thể, bay lững lờ theo chiều gió, biến dạng rồi tan đi, hết đám này đến đám khác. Nhìn xuống sông thì thấy

những đám lộc bình lừ lừ trôi theo dòng nước, không hiểu xuất xứ từ đâu mà có, cũng không hiểu chúng sẽ trôi đến đâu?"

Có lẽ sự cô đơn thuở thiếu thời, cùng với cuộc sống hàng ngày giữa cảnh trời mây nước đã tạo cho tác giả một tâm hồn dễ rung cảm trước vẻ đẹp thiên nhiên và có một cách hành văn nhiều thi tứ, nhưng cũng đầy suy tư mà ta được đọc trong suốt cuốn sách.

Di cư vào Nam năm 1954, ông đã tình nguyện gia nhập Hải Quân năm 1958 . Khi tốt nghiệp trường Sĩ quan Hải Quân, ông đã được bổ nhiệm xuống phục vụ tại các chiến hạm. Ông cũng là một trong số ít sĩ quan được lựa chọn đi thực tập trên một chiến hạm của Hạm đội thứ 7 Hoa Kỳ. Trong những bước đầu của nghề nghiệp, được quan sát cách tổ chức và điều hành của một Hải quân vững vàng nhất thế giới đã giúp ông có một căn bản vững chắc để tiến nhanh trong hải nghiệp sau này.

Năm 1964 , hai sự việc quan trọng đã xảy đến cho tác giả: ông lập gia đình và sau đó ít tháng được chỉ định làm Hạm trưởng một chiến hạm. Đây là cảm nghĩ của ông trong ngày cưới : " Lễ cưới được tổ chức trọng thể tại nhà thờ Đức Bà. Tôi còn nhớ. Cha sở trước khi đưa nhẫn cưới cho tôi để trao vào tay nàng, có giảng những lời Chúa dạy, mà không bao giờ tôi có thể quên được. Chúng tôi trở thành vợ chồng trước mặt Chúa, vợ chồng phải thương yêu nhau suốt đời, phải biết hy sinh, thông cảm, vui cùng hưởng, gian nan cùng chịu v.v. Tôi cảm động đến rơi nước mắt, và tôi cầu nguyện cho chúng tôi được sống mãi bên nhau trong tình thương yêu của Chúa. Tôi cũng thầm nghĩ, nếu cha sở không giảng những điều trên, trong thâm tâm tôi, tôi cũng đã có ý nghĩ là không bao giờ tôi có thể xa nàng được, người vợ mà tôi đã thương yêu tha thiết. Tình yêu chỉ có ngày một mãnh liệt thêm thôi."

Chiến sự gia tăng, Cộng sản xâm nhập bằng đường biển nhiều hơn, các chiến hạm phải tăng cường tuần tiễu, và cũng như hầu hết các quân nhân Hải quân lúc đó, mối tình của ông Trụ với người vợ mới cưới có nhiều nhớ nhung vì chia ly hơn là vui vầy trong xum họp. Ông vẫn cố gắng để cùng một lúc làm tròn nhiệm vụ của một chủ gia đình và một người chỉ huy một chiến hạm của Hải quân. Ông Trụ càng ngày càng được giao phó những chức vụ quan trọng hơn trong Hải quân. Sau khi nhận lãnh tại Hoa Kỳ và chỉ huy hai năm Tuần Dương Hạm HQ 17 , chiến hạm chiến đấu quan trọng bậc nhất của Hải quân, ông Trụ được chuyển lên bờ, làm Tư Lệnh Phó Vùng 5 Duyên Hải Hải Quân. Tôi khó mà hiểu được tại sao một sĩ quan có nhiều thâm niên hải vụ và đã từng chỉ huy nhiều chiến hạm lớn của Hải quân không được chỉ định đến một đại đơn vị tốt hơn. Các cựu quân nhân Hải quân đều biết Bộ Tư Lệnh Vùng 5 Duyên hải được đặt tại quận Năm Căn, một quận tại miền cực nam của Việt Nam , giao thương giữa quận với tỉnh lỵ hoặc Saigon đều dùng đường biển hoặc hàng không vì đường bộ hầu như liên tục bị cắt. Chính sự giao thông khó khăn đã gây ra cho ông Trụ nhiều bất hạnh sau này.

Tác giả đã dành hai phần ba cuốn sách (11 trong số 17 chương) để thuật lại những gì đã xảy ra từ lúc tác giả đi công tác tại Saigon trước khi đi tản, bị kẹt lại trong

những ngày hỗn loạn cuối cùng của đất nước, phải theo đoàn tàu ra đi trong khi vợ con vẫn còn ở lại tại căn cứ Hải quân Năm Căn, cho đến ngày ông dẫn tàu Việt Nam Thương Tín về neo tại Vũng Tàu. Câu chuyện có nhiều tình tiết, lời kể chuyện lại rất hàm xúc nên đã lôi cuốn người đọc mạnh mẽ.. Tôi nghĩ là tôi không nên nói nhiều về những gì đã xảy ra trong chuyến đi đó, cũng như những giằng co trong nội tâm của tác giả khi lựa chọn con đường trở về.

Hãy để cho người đọc theo dõi câu chuyện qua chính lời của tác giả. Nhưng tôi cũng muốn chia sẻ với độc giả ngay về trường hợp đặc biệt của sự thành hình giải pháp Việt Nam Thương Tín. Tác giả mô tả sự thành hình đó trong một buổi họp giữa các đại diện của nhóm người tỵ nạn và Thiếu tướng Herbert, phó trí viên của đoàn dân sự vụ Hoa Kỳ tại Guam như sau :

" Anh Vũ Toàn, lãnh đạo nhóm trẻ, đứng lên xin phát biểu tiếp :

Thưa Thiếu tướng, người Việt Nam đi tản qua đây, mang theo cả bốn, năm chục chiếc tàu, hiện còn thả neo trong vịnh của hải cảng Guam. Yêu cầu Hoa Kỳ trả lại chúng tôi một chiếc để chúng tôi tự trở về và chúng tôi cũng không cần có sự chấp thuận của Hanoi hay không?

Thiếu tướng Herbert trả lời :

Đây cũng là một ý kiến. Có một chiếc tàu hay máy bay để về thì không thành vấn đề rồi, nhưng vấn đề vẫn là phải được Việt Nam cho phép các anh về. Hơn nữa, lái một chiếc tàu từ đây về Việt Nam không phải là dễ, làm sao chúng tôi có thể để các anh tự về như ý kiến của anh được. Hành động như vậy thì chúng tôi sẽ vô trách nhiệm và không có gì bảo đảm cho sự an toàn của các anh.

- Thưa Thiếu tướng, anh Toàn tiếp - trong số anh em chúng tôi ở đây, có rất nhiều người là sĩ quan và quân nhân Hải quân, có kinh nghiệm đi biển, vậy chúng tôi yêu cầu Thiếu tướng cứ việc trao tàu, chúng tôi bảo đảm sẽ tự ý trở về được.

Đây cũng chỉ là một ý kiến - Thiếu tướng Herbert tiếp - tôi tôn trọng ý kiến của anh. Nhưng giả thuyết nếu có tàu, thì các anh có bảo đảm có đủ khả năng lái từ đây về Việt Nam hay không? . Đường xa không phải là giản dị như anh nói đâu, và ai là người có khả năng làm được việc này?

Tôi xin đề nghị, tại đây có một Trung tá Hải quân, ông Trần Đình Trụ đã từng làm Hạm trưởng nhiều năm và đã từng lái tàu từ Mỹ về Việt Nam. Anh Vũ Toàn tiếp.

Nghe nói đến tên, tôi giật mình, chẳng hiểu tại sao anh này lại tự ý nêu tên tôi lên và quá đề cao tôi, trong khi không hỏi ý kiến tôi trước, vả lại tôi cũng chẳng hề nói chuyện với anh ta bao giờ về thân thế và việc làm của tôi, cũng như về tàu bè.

Tôi xin được gặp ông Trần Đình Trụ, thiếu tướng Herbert tiếp.

Tôi đứng lên , hoàn toàn không có ý kiến gì về việc anh Vũ Toàn nêu tên tôi,, ngoài việc tự giới thiệu tôi là Trần Đình Trụ. Ông Herbert tiếp

- Xin ông cho tôi biết, ông có thể đứng ra làm việc này, nếu có tàu cho ông lái về không ?

- Lái tàu là nghề nghiệp của tôi, nhưng Thiếu tướng cho tôi biết có tàu hay không

đã rồi Thiếu tướng hãy hỏi đến khả năng của tôi. Tôi trả lời.

- Tôi muốn được hiểu rõ về ông hơn, xin ông có thể cho tôi biết qua về quá trình hoạt động của ông trong Hải quân không ?

- Xin Thiếu tướng cho tôi được miễn trả lời, vì tôi không muốn nhắc lại dĩ vãng, và lại tôi đã mất tất cả rồi."

Về đến Vũng Tàu, chiếc Việt Nam Thương Tín cùng tất cả người trên tàu bị Hải quân Việt Cộng áp tải đến Nha Trang. Tại đây trong ba tháng trời, ông Trụ đã bị thẩm vấn liên tục bởi công an địa phương cũng như từ miền Bắc vào, chúng nhất định gán ép là ông mang tàu về với một sứ mạng do CIA giao phó.

Ông Trụ đã dành những chương chót để kể lại 13 năm cải tạo trong 5 trại tù của Cộng sản, cùng tả lại thời gian ông chờ đợi đi định cư tại Hoa Kỳ.

Đọc xong cuốn " Việt Nam Thương Tín, con tàu định mệnh " tôi đã ngậm ngùi rất nhiều về những sự thiếu may mắn đến với tác giả và những thử thách vô cùng cam go mà ông phải chịu đựng. Nhưng những cơn cuồng phong của cuộc đời đã không quật ngã được cây cứng này. Những gì đã tôi luyện nên sự cứng cỏi vững vàng đó, chắc là nền giáo dục lúc thiếu thời đã hun đúc cho ông một tinh thần vị tha, ông nói : " Tôi được học luân lý ở nhà trường, học giáo lý ở nhà thờ, hàng ngày các cha các thầy luôn giảng dạy về Chúa, về đạo lý và luôn luôn hướng con người về cuộc sống tươi đẹp, có ý nghĩa và mang nặng tình thương yêu chân thật. Tôi chẳng bao giờ thấy cái xấu, điều ác hoặc bất cứ điều gì ngang trái có thể làm cho tôi bức tức hoặc bất bình." Sau đó những cuộc vật lộn thường xuyên với sóng to gió cả trong những ngày đi biển cũng bồi dưỡng thêm cho sự can trường sẵn có.

Tôi muốn kết thúc lời giới thiệu này bằng một nhận xét của một người đã từng đi biển. Khi đọc những đoạn mô tả về cách thức tổ chức và phân công cho thủy thủ đoàn, rồi nhận lãnh, sau đó đưa trên 1600 người từ Guam về Việt Nam, tác giả đã chứng tỏ một bản lãnh hàng hải và khả năng chỉ huy mà không phải bất cứ một sỹ quan cao cấp nào của Hải Quân cũng có thể có.

Cựu Phó Đề Đốc ĐẶNG CAO THĂNG

CHƯƠNG I THỜI NIÊN THIẾU

Chiếc phi cơ khổng lồ 747 đáp xuống phi trường San Francisco đã đưa tôi và gia đình từ một vùng đất nghèo nàn và lạc hậu nhất thế giới đến một nước văn minh và có nền khoa học kỹ thuật tối tân. Phi trường San Francisco lộng lẫy nguy nga, ánh đèn rực sáng tỏa khắp bầu trời. Nếu một người có cuộc sống bình thường, an vui mà được ở vào vị trí của tôi bây giờ, thì họ có thể có cảm tưởng là đi từ hỏa ngục lên thiên đàng. Nhưng đối với tôi thì tâm trạng lại khác hẳn. Phi trường này không xa lạ đối với tôi, nhớ lại ngày đầu tiên tôi được đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ, thắm thoát đã hơn 20 năm rồi, ngày ấy cũng không gian này, khi tôi vừa bước chân ra khỏi phi cơ, đi dọc theo hành lang của phi trường này, tôi ước ao " phải chi có vợ con tôi đi bên cạnh thì cuộc đời sẽ đẹp tuyệt vời " Điều mà tôi mơ ước đã mấy chục năm trời, nay đã trở nên sự thật. Rõ ràng là có vợ con đi bên cạnh, nhưng lòng tôi lại se lại, cảnh vật có đẹp mấy cũng không còn hấp dẫn tôi được. Nỗi băn khoăn tràn ngập tâm hồn tôi, băn khoăn vì sắp phải đối diện với những khó khăn mới không phải là giản dị, lại phải có thêm nghị lực nữa để đương đầu với thực tế cho những ngày mới tới định cư tại Hoa Kỳ, mà năng lực và nghị lực đã bị Cộng sản tước đoạt hết cả rồi. Sang Hoa Kỳ lần này chỉ còn lại tấm thân tàn, rồi sẽ xoay sở ra sao đây? Những suy tư cứ quanh quẩn trong đầu tôi, thoáng quay đầu lại, nhìn những đứa con đi theo, tuổi vẫn còn ngây thơ và hồn nhiên, tôi mới tỉnh lại và nghĩ về tương lai của các con. Chúng nó hoàn toàn vô tội, thế mà tuổi trẻ của chúng cũng bị chôn vùi, mất đi hết nhựa sống trong thế giới cộng sản từ bao nhiêu năm qua. Bây giờ chúng nó cũng đã thoát ra được khỏi cái thế giới quái đản mà tuổi trẻ lớn lên sẽ không biết làm gì, tương lai không biết đi về đâu! Ngày hôm nay, chúng nó đã đặt chân lên được miền đất lý tưởng nhất cho tuổi trẻ, rồi thời gian, chúng sẽ tiến thân được. Nghĩ vậy, lòng tôi cảm thấy hân hoan và quên đi tất cả những gì đã xảy ra trong những ngày qua.

Trở về nhà người em, sống tạm trong những ngày mới tới, chờ làm thủ tục giấy tờ để hội nhập vào đời sống mới, tôi có thì giờ để ôn lại cả cuộc đời, với biết bao biến đổi, từ tuổi thơ ngây trong trắng, đến lúc ra đời xây dựng sự nghiệp, rồi thời cuộc xoay vần, làm đảo lộn cuộc sống, đảo lộn con người. **CON NGƯỜI CỨ TỪ KHÔNG ĐẾN CÓ, RỒI TỪ CÓ ĐẾN KHÔNG**, cứ như cái vòng luân quần, như cây cỏ, mùa thu lá rụng, mùa xuân lại mọc tươi tốt.

Nhớ lại dĩ vãng, chỉ có dĩ vãng mới có thể đem lại cho tôi những cảm xúc, những kỷ niệm, dĩ vãng cho dù có đủ mùi vị cay đắng ngọt bùi, mùi vị nào thì cũng có cái giá trị của mùi vị đó, nó đều là những kỷ niệm đáng ghi nhớ. Tôi cảm thấy thèm được sống lại cái tuổi còn ngây thơ trong trắng, không vướng bụi trần, nhớ lại những cảnh sống hiền hoà, chất phác của người dân miền que quanh năm tần tảo.

Hồi nhỏ tôi sống trong một ngôi làng nằm sát con sông lớn của Huyện, huyện Kim

Sơn, tỉnh Ninh Bình. Con sông huyết mạch là trục giao thông chính bằng đường thủy với các huyện kế cận và đường lên tỉnh. Các ghe thuyền qua lại tấp nập, chợ hàng hoá giao thương với các địa phương ở xa. Thương khách đi lại buôn bán, trao đổi những món hàng cần thiết cho nhu cầu cuộc sống của người dân, tạo nên đời sống ấm no tại địa phương. Nhà tôi ở sát bờ sông, chung quanh có lũy tre xanh, có vườn cau, có ao cá, có cây ăn trái: ổi, nhãn, cam, bưởi, mận v.v. Dân địa phương ở đây hầu hết đều có một căn nhà như vậy, nhà này cách nhà kia thường bằng một dậu tre. Khí hậu trong lành, vì gần sông biển, một năm bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, cảnh vật nên thơ, đời sống giản dị, con người hiền hoà. 80% dân chúng ở đây theo đạo Công giáo, số còn lại theo đạo Phật và thờ Ông Bà. Mỗi làng đều có nhà thờ và chùa đền. Người theo đạo, ngoài giờ lao động cần cù để có được cuộc sống ấm no, hầu hết thì giờ còn lại, họ dành cho việc đi lễ nhà thờ. Họ sùng đạo và tin tưởng tuyệt đối vào Chúa. Của cải vật chất do chính bàn tay họ làm ra, nhưng họ luôn luôn tin tưởng là do Chúa ban cho thì mới có. Họ luôn luôn dâng tâm hồn cho Chúa và hàng ngày cầu xin Chúa cho hàng ngày dùng đủ. Sống không bon chen, không ganh ghét, giàu hay nghèo đều do ý Chúa cả.

Cách làng tôi 3 làng, có nhà thờ Phát Diệm, ngôi nhà thờ vĩ đại nhất của Huyện, và cũng là nhà thờ lớn nhất của cả Việt Nam, được xây cất bằng những khối đá khổng lồ có thể tích trung bình trên 10 mét khối. Đây là một kỳ công, còn có thể xếp vào loại kỳ quan nữa. Bởi vì kiến trúc này được xây dựng vào thời kỳ mà Việt Nam chưa biết dùng điện, chưa có một chiếc xe hơi chạy ngoài đường phố, chưa có cần cẩu để câu từng khối đá tảng xếp chồng lên nhau, chưa có máy móc mà chỉ dùng toàn sức người để xây dựng lên ngôi nhà thờ và phương đình vĩ đại như vậy. Hàng ngày có hàng ngàn tín đồ tham dự thánh lễ ở đây. Đặc biệt các ngày lễ lớn, lễ trọng, dân chúng cả huyện đổ xô về đây để tham dự thánh lễ, tạo nên những ngày hội tưng bừng của người Công giáo. Có thể nói, Vatican là kinh đô của người công giáo trên thế giới và Phát Diệm cũng là kinh đô của đạo Công giáo đối với toàn thể người Công giáo Việt Nam.

Cha tôi làm nghề dạy học, quê ở làng Thi Châu, tỉnh Nam Định. Thời kỳ Pháp cai trị Việt Nam, đây là một ngôi làng mà chỉ có được ba người học đỗ thầy giáo, được dân địa phương rất kính nể. Cha tôi dạy được cả chữ Tây lẫn chữ Hán. Sau khi thi đỗ thầy giáo, cha tôi được bổ đi dạy học tại huyện Kim Sơn. Thầy giáo là một trong những người được trọng vọng nhất trong làng, đây là thời kỳ mà câu châm ngôn "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư" rất phổ biến, Đi học đầu tiên phải học câu "Tiên học lễ, hậu học văn"

Những ngày chủ nhật hay ngày lễ nghỉ, cha tôi thường đi thăm bà con họ hàng, hoặc ghé chơi ở những gia đình có chức sắc, có địa vị, các cha xứ, cụ chánh tổng, quan tri huyện v.v. Có khi được mời dự tiệc, có khi được mời đến chơi giải trí, đánh bài tổ tôm, đánh chắn, hoặc xoa mặt chược. Thường mỗi lần đi chơi như vậy, cha tôi thường dắt tôi đi theo. Tuy còn nhỏ, nhưng tôi thường hay tò mò, thích quan sát tìm hiểu và hay so sánh, tôi trở nên hay mơ mộng, hay ước muốn những điều ngoài tầm tay.

Mẹ tôi chết năm tôi mới 10 tuổi. Mất đi hình ảnh người mẹ ở tuổi lên 10 là điều vô cùng bất hạnh. Thiếu tình thương của mẹ, lại thường được chứng kiến những hình ảnh người mẹ vuốt ve nuông chiều con cái, nên tôi luôn luôn cảm thấy cô đơn, lạc lõng trước những đứa trẻ cùng lứa tuổi, càng ngày tôi càng trở nên mơ mộng, băng khuâng! nhút nhát, mặc cảm. Chiều chiều, tôi thường ra bờ đê, nhìn ngắm dòng sông nước chảy lững lờ, nhìn trời cao vô tận với những đám mây trôi, biến đổi thành đủ loại hình thể, bay lững lờ theo chiều gió, biến dạng rồi tan đi, hết đám này đến đám khác. Nhìn xuống sông, thấy những đám lộc bình, lừ lừ trôi theo dòng nước, không hiểu xuất xứ từ đâu, cũng không hiểu chúng sẽ trôi đến đâu? Thỉnh thoảng có một vài con đò ngược xuôi trên sông, xa xa có ba, bốn người thanh niên đang cong lưng kéo một con thuyền chạy gần bờ, họ nối dây từ mũi thuyền, đầu giây kia móc vào đôi vai, cứ thế đi bộ dọc theo bờ đê, vừa đi vừa kéo, một người cầm lái điều khiển và chiếc thuyền đi theo dòng nước. Đó là cách vận chuyển thông thường ở trên sông vào thời đó. Kéo thuyền chạy ngược dòng sông như vậy, không biết bao giờ thuyền mới có thể cập bến được và không biết bến cập của nó ở đâu? Có thể sáng mai, cũng có thể chiều mai, tôi thường quan sát và nghĩ ngợi vẩn vơ như vậy, những chuyện chẳng có gì liên quan đến tôi. Tôi chỉ thấy chẳng cần máy móc, chẳng cần xăng dầu mà con người vẫn đạt được mục đích mà họ muốn là đưa con thuyền từ bến này đến bến khác. Quả con người thật là phi thường.

Ngoài ra ở huyện tôi, hàng ngày có một chiếc đò máy chạy qua khúc sông này. Tôi nhớ giờ nó chạy và cứ chiều chiều tôi ra bờ đê để đón nhìn con đò máy chở hành khách và hàng hoá từ huyện lên tỉnh và ngược lại. Máy nổ xình xịch, phun khói đen, di chuyển với tốc độ khá nhanh. Tôi ước ao có một ngày nào được ngồi trên chiếc đò máy này. Tôi say sưa nhìn ngắm và vô cùng thán phục người tài công. Tại sao họ lại có thể điều khiển để con tàu có thể chạy ngon lành như vậy? , khác hẳn với những chiếc thuyền kéo dây bởi người đi theo trên bờ đê mà tôi thường thấy. Rồi tôi luôn ước mơ. Phải chi mình lớn lên, đích thân được cầm lái điều khiển con đò máy này như con người phi thường kia thì sung sướng biết bao ! Tôi cứ mơ mộng và ước muốn những điều ngoài tầm tay của tôi lúc bấy giờ.

Tuổi thơ của tôi qua đi trong những năm tháng ở một ngôi làng mà tôi chỉ thấy cái hay cái đẹp: cảnh trí nên thơ, không khí trong lành, con người hiền hoà và cuộc sống trầm lặng, mọi người đều siêng năng cần cù.

Tôi được học luân lý ở nhà trường, học giáo lý ở nhà thờ, hàng ngày các cha các thầy luôn giảng dạy về Chúa, về đạo lý và luôn luôn hướng con người về cuộc sống tươi đẹp có ý nghĩa và mang nặng tình thương yêu chân thật. Tôi chẳng bao giờ thấy cái xấu, điều ác hoặc bất cứ điều gì ngang trái có thể làm cho mình bức tức hoặc bất bình.

Tháng 8 năm 1945 , tôi vừa tròn 10 tuổi, cuộc Cách Mạng Mùa Thu bùng nổ. Tôi thấy xuất hiện nhiều binh lính ở đường phố. Họ mặc đồng phục, quần Kaki, áo trấn thủ, đi giày cao su, đầu đội nón cối có giắt lá ngụy trang, tay mang súng, vai đeo ba lô,

người ta gọi là Việt Minh, lúc đó tôi có hiểu Việt Minh là gì đâu? Rồi tin tức được truyền đi khắp nơi qua các loa phóng thanh: Sẽ có cuộc diễn binh của bộ đội Việt Minh ở trên sân vận động của huyện, mời tất cả đồng bào đi dự mít tinh. Sân vận động cách nhà tôi nửa giờ đi bộ. Tôi hăng hái đi theo đoàn người tập nập đến sân vận động, len lỏi tìm chỗ đứng gần nhất để được chứng kiến quang cảnh diễn binh. Binh lính mặc đồng phục rất đồng, tôi không hình dung được là có bao nhiêu người. Họ diễn hành theo nhịp bước đi rất đều, phô trương lực lượng với súng ống, xe cộ, biểu ngữ và cờ xí ngợp trời trông vô cùng oai hùng. Cờ đỏ sao vàng, các biểu ngữ với những dòng chữ rất lớn sơn màu vàng trên nền vải đỏ trông chói cả mắt. Các loa phóng thanh liên tiếp phát ra những khẩu hiệu hoan hô và đả đảo: hoan hô bộ đội Việt Minh, đả đảo thực dân Pháp, Việt Nam muôn năm, Hồ chí Minh muôn năm v.v. Những tiếng hô vang dội khắp vùng. Họ kêu gọi dân chúng tham gia Cách Mạng Mùa Thu, đánh đuổi thực dân Pháp, dành độc lập cho tổ quốc, tự do cho dân tộc, và hạnh phúc cho nhân dân. Những khẩu hiệu hô vang như thúc dục người dân, dù già trẻ lớn bé đều như được nung nấu tâm can, lòng căm thù sôi sục, và mọi người đều ủng hộ Việt Minh triệt để.

Mặc dầu Việt Nam đang bị Pháp đô hộ, nhưng bản thân tôi, tôi cũng chưa hề biết mặt người Pháp ra làm sao! Tuy nhiên tôi cũng cảm thấy căm thù giặc Pháp.

Buổi diễn hành vừa chấm dứt, trước khi đồng bào ra về, các loa phóng thanh lại tiếp tục kêu gọi đồng bào chuẩn bị buổi tối trở lại để thưởng thức một chương trình trình diễn văn nghệ đặc biệt do Bộ đội võ trang tuyên truyền thực hiện. Mọi người ra về, lòng hân hoan. Những khẩu hiệu : độc lập, tự do, hạnh phúc, ám no đã ăn sâu vào tiềm thức mọi người, tương lai sáng rực, có người dân nào lại không có niềm tự hào dân tộc.

Sau ngày phô trương lực lượng, Việt Minh liên tiếp tung ra các đội võ trang tuyên truyền, hoạt động sâu vào các làng xóm, cờ đỏ sao vàng tung bay khắp nơi, tượng trưng cho uy quyền quốc gia. Tuổi nhỏ như tôi mà cũng đã cảm thấy có được một niềm tự hào dân tộc. Họ tôn sùng vị lãnh tụ anh minh, ông Hồ chí Minh, người lãnh đạo dân tộc đánh đuổi thực dân Pháp, dành độc lập cho tổ quốc. Khẩu hiệu " Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà và Độc Lập, Tự Do Hạnh Phúc " được phổ biến khắp nơi, chỗ công cộng, tại công sở, ở trường học, v.v. Các văn thư hay đơn từ , phía trên đầu. bản văn đều phải viết hai câu : " Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà " và " Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc "

Việt Minh chiếm đóng quê tôi, quê hương của những người từ trước tới giờ chỉ biết có Chúa. Tên của ông Hồ chí Minh được nhắc nhở hàng ngày, ảnh của ông được treo ở khắp nơi, công sở, trường học, và ở nơi công cộng. Lính của ông Hồ đi đâu cũng chiếm được cảm tình của dân chúng. Họ sống giản dị, tính tình vui vẻ hoà nhã, và hay giúp đỡ mọi người , cho nên từ già đến trẻ ai cũng yêu mến họ. Họ ca tụng ông Hồ, coi ông như thần thánh, vị cứu tinh của dân tộc, như muốn nhắc nhở cho dân địa phương ở đây, ngoài việc thờ Chúa ra, còn phải tôn thờ vị lãnh tụ anh minh này nữa. Nhưng nói gì thì nói, với bản chất của người dân địa phương, nghe thì chỉ có nghe, sáng vẫn phải đi lễ nhà thờ, ban ngày lao động sinh kế và tối đến cả gia đình còn phải tập hợp đọc kinh chung trước khi đi ngủ, cuộc sống từ trước tới giờ đã quen như vậy rồi, không có

lý tưởng nào, thần thánh nào có thể chen vào đời sống tinh thần của người theo đạo Chúa được.

Cũng chính vì vậy mà sau khi Việt Minh cướp chính quyền, có lần ông Hồ chí Minh đã đích thân đi kinh lý khu vực Phát Diệm và muốn được Đức Cha Lê Hữu Từ tiếp kiến. Ông Hồ có dụng ý sử dụng uy tín của Đức Cha Từ hồng tranh thủ nhân tâm ở đây, tạo thêm uy tín cho bộ máy cai trị nhà nước. Ông Hồ đã thuyết phục được Đức Cha Từ giữ chức vụ cố vấn Chính phủ mà chủ tịch là Hồ chí Minh.

Đức Cha Lê Hữu Từ là Giám Mục địa phận Phát Diệm, người lãnh đạo tinh thần đối với giao dân ở địa phận. Con người chân tu, sống rất đạo đức và giản dị, uy tín lớn lao mà mỗi người dân ở địa phương này đều phải kính trọng và tôn sùng, coi người là đại diện của Chúa để dẫn dắt con chiên. Ngài là bậc chân tu, có óc tổ chức, có kiến thức rộng, và có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức chính trị. Ngài từng nghiên cứu và hiểu biết sâu xa về học thuyết Cộng sản, con đường mà Hồ chí Minh đang theo đuổi kể từ ngày về nước thành lập Việt Minh. Chính vì thế mà trong buổi tiếp đón ông Hồ chí Minh, ngài cũng ca tụng lòng yêu nước của ông Hồ, ngài sẵn sàng đóng vai trò cố vấn cho ông Hồ với điều kiện nhằm mục đích xây dựng Tổ quốc Việt Nam độc lập tự do hạnh phúc theo đúng nghĩa của nó, chứ không phải dọn đường để đưa Việt Nam tiến tới Cộng sản, vì ngài đã hiểu rõ là đạo Công giáo không thể tồn tại khi mà chính thể đang nằm trong tay những người cộng sản cai trị.

Năm 1949, Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm, bộ đội Việt Minh lạng lẽ rút êm. Quân đội Pháp đóng đồn ở đầu cầu trên con sông đầu làng tôi. Vị trí đồn này nằm ngay trên con lộ chính của huyện, nối liền làng này với làng khác và lên tỉnh. Không thấy có tiếng súng nổ, chứng tỏ không có sự chống cự của Việt Minh. Người dân vẫn sống bình thản, sáng đi lễ, ngày làm việc, chiều đi chùa, tối đọc kinh trước khi đi ngủ. Mặc dầu đang có chiến tranh, người dân chỉ cần cuộc sống của họ vẫn được sinh hoạt bình thường là được. Khi những chiếc máy bay thả quân nhảy dù xuống, người dân còn đỡ xô ra bờ đê để nhìn ngắm như một cuộc biểu diễn ngoạn mục với lòng khám phục những con người can đảm dám từ trên phi cơ nhảy xuống đất. Tôi tò mò, tiến về hướng đồn binh để xem hình ảnh của những người lính nhảy dù. Đồn cách nhà tôi 15 phút đi bộ. Tới nơi, tôi ngạc nhiên chẳng thấy mặt mũi một người Pháp nào cả, mà chỉ thấy toàn là người Việt Nam thôi, đó là quân đội Liên hiệp Pháp. Họ mặc quân phục rất đẹp, quần áo rằn ri, đi giày da cao cổ, đầu đội nón be-rê màu đỏ, trong oai phong lắm liệt hơn hẳn bộ đội Việt Minh. Họ ngồi dọc theo đường lộ phía ngoài đồn kéo dài đến đầu cầu, rất đông, tôi không thể ước tính được quan số là bao nhiêu. Họ ngồi nghỉ ngơi bên cạnh chiếc ba lô đựng đủ thứ bên trong, từng đám quây quần quanh ly cà phê nóng bốc mùi thơm ngát, họ ăn bánh, hút thuốc lá phì phà, cười nói vui vẻ. Từng đám trẻ con, trong đó có tôi, tiến gần đến họ, điều đầu tiên làm tôi ngạc nhiên khi thấy một anh lính cầm cái đồ mở hộp, ấn nhẹ trên miệng hộp xoay một vòng, miệng hộp mở ra, trong đựng đầy bánh kẹo, thuốc lá, cà phê đủ thứ (sau này tôi mới biết đó là lương khô hành quân của quân đội Pháp) Mấy anh lính nhảy dù thấy bọn trẻ chúng tôi tò mò xúm

lại gần, bèn gọi lại cho chúng tôi bánh kẹo đủ thứ, ăn thấy thơm ngon tuyệt vời, vài thanh niên lớn tuổi còn được họ cho cả thuốc hút nữa. Mọi người đều mến họ, nhất là bọn trẻ.

Mặc dầu đất nước đang có chiến tranh, nhưng tình hình tại vùng tôi ở rất yên tĩnh, không hề thấy có bắn phá giết tróc gì. Ban đêm thỉnh thoảng có tiếng súng đại bác bắn từ đồn Tây đi xa, mà nơi tôi ở cũng không nghe được tiếng nổ của điểm đạn rơi. Dân chúng gọi lính nhảy dù này là lính Quốc gia. Tôi còn quá nhỏ, nên không phân biệt được ai là quốc gia, ai là cộng sản, mà cũng chẳng xác định được ai là bạn, ai là thù, mà chỉ có biết Pháp là kẻ thù. Lính quốc gia và bộ đội Việt Minh, tôi thấy họ đều là người Việt Nam cả, họ đều là người tốt.. Người dân vẫn sống bình thản và tôi vẫn cắp sách đi học.

Cuối năm 1949, Cha tôi được lệnh bổ nhiệm đi dạy học ở một trường tiểu học thuộc tỉnh Vĩnh Yên, một tỉnh nhỏ ở miền Bắc trung du Bắc Việt, cách Hanoi khoảng 60 cây số về phía Bắc và cách quê tôi khoảng 500 cây số. Đối với Việt Nam lúc bấy giờ, khoảng cách 500 cây số là quá xa xôi rồi. Phương tiện di chuyển xa thiếu thốn, vài chiếc xe đò cũ kỹ chạy bằng than, hoặc những chiếc xe đò máy chỉ đủ khả năng chạy từng chặng, nên muốn di chuyển xa phải chờ đợi mất nhiều ngày.

Tôi và người anh ruột được cha tôi lo cho ăn ở trọ học tại Hanoi sau khi cha tôi đi nhận nhiệm vụ mới. Lần đầu tiên từ miền quê buồn tẻ, yên tĩnh đến thành phố Hanoi, tôi cảm thấy như lạc vào thiên thai. Cái gì cũng xa lạ đối với tôi. Đường phố tráng nhựa, hai bên có hàng cây cao, có bóng mát, có vỉa hè. Nhà cửa xây cất san sát, xe cộ chạy như mắc cửi, các cửa tiệm buôn bán đủ thứ, ban đêm, đèn màu tỏa sáng rực rỡ, người qua lại tấp nập, tạo nên bầu không khí nhộn nhịp sống động, tôi có cảm tưởng ngày nào cũng như ngày hội. Tôi đã 15 tuổi, tuổi hồn nhiên và đẹp nhất của đời học trò, lại được sống ở Hanoi, nơi mà các văn nhân Việt Nam đã đặt cho cái tên " ngàn năm văn vật " Từ đó tôi lớn lên và trưởng thành, hấp thụ được cái văn minh của thành thị. Cuộc sống, sinh hoạt, con người cũng như cảnh vật ở Hanoi đã quyến rũ tôi vô cùng. Xuân hạ thu đông, một năm bốn mùa rõ rệt, hàng năm cứ vào dịp nghỉ hè sau một niên khoá học, có biết bao nhiêu kỷ niệm đến với người thanh niên học sinh Hanoi. Những buổi đi chơi thăm thắng cảnh, tháp rùa, Hồ Gươm, cầu Thê Húc, Sở thú, vườn Bách thảo, chùa Một cột, bơi thuyền trên hồ Tây, bơi lội trên hồ Nghi Tâm, Quảng Bá, dạo mát quanh rặng ổi, sông Hồng Hà, cầu Long Biên, nhà Bác Cổ v.v. Hoặc xa hơn nữa, từng nhóm đạp xe đạp đi thăm viếng và cắm trại ở chùa Tràm hay chùa Thầy v.v. Những buổi chiều hè ngồi thưởng thức món bánh tôm ở hồ Gươm hoặc hồ Tây, vừa ăn vừa thưởng thức nhìn ngắm cảnh vật thật là tuyệt vời ! Nữ sinh Hanoi duyên dáng, ăn diện hợp thời trang, mỗi mùa một vẻ, những tà áo dài sắc sỡ, đủ màu, thướt tha trên những chiếc xe đạp chạy song song dạo phố hoặc đến trường của nữ sinh Hanoi chắc chắn không bao giờ có thể làm cho những chàng thanh niên học sinh Hanoi quên được.

Chiến tranh vẫn tiếp diễn. Nhưng Hanoi vẫn thanh lịch, Hồ chí Minh lãnh đạo cuộc

kháng chiến chống Pháp dành độc lập cho tổ quốc với khẩu hiệu " Trường kỳ kháng chiến nhất định thành công " Vẫn có những cuộc chạm súng giữa Việt Minh và Pháp, nhưng chỉ xảy ra ở những địa danh nào khác, miền núi hay đồng bằng xa xôi. Riêng Hanoi thì vẫn trai thanh gái lịch, người dân hoàn toàn sống trong thanh bình.

Tháng 7 năm 1954, một hiệp định được ký kết giữa Việt Minh và Pháp sau trận chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Minh, Pháp đầu hàng và Hiệp định Genève ra đời chia cắt nước Việt Nam thành hai miền . Từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc thuộc về Việt Minh, từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam là vùng Quốc gia. Từ đó Việt Nam biến thành hai nước. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (tức Cộng sản Bắc Việt) ở phía Bắc. Và nước Việt Nam Cộng Hoà ở phía Nam. Với hai thủ đô : Hanoi của miền Bắc và Saigon của miền Nam. Hiệp định Genève cho phép người dân Việt Nam có quyền lựa chọn vùng đất mà mình muốn sống. Thế là làn sóng di cư với hàng triệu người lần lượt từ bỏ miền Bắc, đi cư vào Nam tìm tự do.

Cha tôi kể lại thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cha tôi dạy học ở huyện Quỳnh Lưu, vùng Việt Minh kiểm soát, thấy Việt Minh rất tốt với dân chúng, nên không có ý định bỏ nhà ra đi. Tôi còn đi học, chưa có một chút kiến thức gì về Cộng sản, tôi nghĩ có ở lại hay đi cũng chẳng quan trọng gì. Đa số những người theo đạo Công giáo đều sợ Cộng sản cấm đạo, sợ mất Chúa, nên phải đi theo Chúa. Một số các sĩ quan và viên chức làm việc cho Pháp sợ bị trả thù nên phải ra đi. Lúc đó tôi có anh bạn học rất thân, anh đến gặp tôi và khuyên tôi nên đi cư vào Nam. Anh ấy cho biết, người anh ruột của anh theo kháng chiến chống Pháp đã nhiều năm, và hiện có chức vụ rất cao trong chính phủ của Hồ chí Minh, mới trốn về nhà để thông báo cho gia đình phải thu xếp đi vào Nam ngay, ở lại với Cộng sản không yên đâu. Được tin này, tôi chẳng cần phải suy nghĩ tính toán gì nữa, liền báo cho cha tôi biết và thuyết phục cha tôi di cư. Cha tôi đồng ý ngay, và cũng nghĩ chúng tôi là gia đình theo đạo Công giáo nữa, nên tất cả quyết định thu xếp và chuẩn bị theo làn sóng người di cư vào Nam. Muốn đi, chỉ cần đến trụ sở của Tổng hội Di cư ghi tên vào danh sách, đi phi cơ hay tàu thủy tùy theo sự sắp xếp của Tổng hội Di cư.

Tháng 8 năm 1954 , gia đình tôi được chở đến phi trường Gia Lâm, lên phi cơ vận tải của Pháp để vào Nam. Ra đi chỉ với mấy chiếc va-li đựng hành lý cá nhân, một ít quần áo và những vật dụng cần thiết có giới hạn, còn tất cả nhà cửa ruộng vườn, xe cộ v.v. đều vất bỏ lại hết. Mọi người đều hy sinh tất cả để được đổi lấy đời sống tự do, lánh nạn Cộng sản.

Saigon năm 1954 là thành phố thương mại và kỹ nghệ. So với Hanoi thì Saigon rộng lớn hơn nhiều, phố xá rộng rãi, nhà cửa to lớn, người xe đông đúc, nhộn nhịp, hàng hoá tràn ngập ở các cửa tiệm buôn dọc theo các phố thương mại. Dân Saigon chịu ảnh hưởng của nền văn minh Pháp đã từ lâu, người Pháp sinh sống và làm việc ở Saigon rất đông. Tên đường phố và các cửa hàng lớn đều mang bảng hiệu chữ Pháp, dân Saigon nói và viết tiếng Pháp như một ngôn ngữ thứ hai.

Di cư vào Nam, sau khi gia đình tôi ổn định chỗ ở, tôi vẫn tiếp tục đi học. Tuổi học

trò của tôi ở Saigon đã thay đổi theo thời gian. Ở Hanoi, sau những ngày học, tôi thường giải trí bằng các cuộc đi chơi du lịch, thăm thắng cảnh, bơi lội hoặc đi xem những phim hay và lành mạnh. Ở Saigon, tôi đã là một thanh niên, sau những ngày học, tôi đã bắt đầu biết giải trí nơi các phòng trà ca nhạc, tiệm nhẩy, hoặc ngồi quán cà phê. Các quán cà phê nổi tiếng ở Saigon đã trở thành những nơi hẹn hò của bạn bè sau những ngày nghỉ học. Cà phê Gió Bắc, Brodard, Givral, La Pagode v.v. Sách vở, trường học không còn gần gũi tôi bằng những quán cà phê, các phòng trà ca nhạc.

CHƯƠNG II TUỔI VÀO ĐỜI

Năm 1958, miền Nam Việt Nam đã bắt đầu chuẩn bị cho cuộc chiến chống Cộng sản. Sau hiệp định Genève 1954, trong khi người dân miền Bắc di cư vào Nam để trốn tránh Cộng sản, tìm một cuộc sống mới tự do, thì tại miền Nam, một số lớn các cán bộ cộng sản đã tập kết ra Bắc với mục đích huấn luyện quân sự và chính trị để chuẩn bị cho ngày tái thôn tính miền Nam, thống nhất đất nước. Tại Saigon, ông Ngô Đình Diệm, sau khi ở Mỹ về, đã kết hợp được một số lớn các thân hào nhân sĩ ở miền Nam, củng cố vị trí, truất phế vua Bảo Đại, loại bỏ các đảng phái, giáo phái gồm Bình Xuyên, Cao Đài, Hoà Hảo, thống nhất lực lượng, thêm vào đó có sự hậu thuẫn của hàng triệu người di cư từ miền Bắc, ông Ngô Đình Diệm đã thành công trong việc thiết lập chính thể Cộng Hoà và lập nên nước Việt Nam Cộng Hoà, trở thành vị Tổng Thống đầu tiên của nền Đệ Nhất Cộng Hoà.

Nắm vững tình hình miền Nam, ổn định trật tự, thấu hiểu ý đồ thôn tính miền Nam của Cộng sản Bắc Việt. Tổng thống Ngô Đình Diệm đã cấp tốc tổ chức hành chánh và quân đội, đào tạo gấp rút hàng ngũ cán bộ, xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển nông thôn, lập ấp chiến lược, nhằm cô lập hàng ngũ cán bộ nằm vùng của Cộng sản. Mặt khác, quân đội chính quy được thành lập với các quân binh chủng: Hải, Lục Không quân. Các lực lượng phòng vệ, tổ chức công an cảnh sát để ổn định trật tự xã hội, gia tăng huấn luyện để quân dân miền Nam sớm có đủ khả năng đương đầu với quân cộng sản Bắc Việt. Lần lượt các khoá sĩ quan mọi quân chủng được tổ chức để đào tạo các sĩ quan chỉ huy. Các trường Hạ sĩ quan và trung tâm huấn luyện cũng được thành hình để tuyển mộ binh sĩ cho mọi quân chủng. Sĩ quan và binh lính được tuyển mộ, Các thanh niên, học sinh, sinh viên cũng hưởng ứng và tình nguyện tham gia rất đông. Và tôi đã tình nguyện gia nhập Hải quân, theo học tại trường Sĩ quan Hải quân Nha Trang. Tôi rất hãnh diện được phục vụ cho màu cờ sắc áo, màu áo trắng của Hải Quân mà tôi đã yêu thích ngay từ những ngày đầu nhập ngũ. Tôi tự hào vì khoá sĩ quan của tôi là khoá đầu tiên hoàn toàn Việt Nam, do chính các sĩ quan Việt Nam giảng

dạy. Các khoá đàn anh của tôi còn lệ thuộc vào Hải quân Pháp. Các sĩ quan giáo sư của khoá tôi hầu hết đều tốt nghiệp ở trường Hải quân Brest, trường đào tạo sĩ quan Hải quân có giá trị nhất nước Pháp. Một số sĩ quan huấn luyện khác đều là những sĩ quan đàn anh cũng tốt nghiệp tại quân trường này.

Sau hai năm được huấn luyện cả về lý thuyết và thực hành trên biển, về quân sự lẫn hải nghiệp, tôi đã trở thành một sĩ quan Hải quân với đầy đủ kiến thức về văn hoá và chuyên môn, đầy đủ khả năng để phục vụ trên một chiến hạm Hải quân, một đơn vị trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Sau khi mãn khoá, tôi cũng như các bạn đồng khoá đều được bổ nhiệm xuống phục vụ trên các chiến hạm của Hải quân Việt Nam.

Ngày đầu trình diện Hạm trưởng, tôi được hướng dẫn quan sát tất cả vị trí trên chiến hạm, được giảng dạy về tổ chức chiến hạm, về kỹ thuật, các ngành chuyên môn. Quyền hạn, trách nhiệm và bổn phận của từng người trong thủy thủ đoàn. Sau khi nhận biết tổng quát về tổ chức chiến hạm, tôi được giao phó nhiệm vụ ngay với quyền hạn và trách nhiệm của một sĩ quan mới xuống phục vụ trên chiến hạm. Lòng tôi băng khuâng, vui sướng và lo âu lẫn lộn. Điều chắc chắn là tôi không còn những ngày được sống tự do, vui chơi hồn nhiên và vô tư như những năm tuổi học trò nữa. Tôi có cảm tưởng như đã mất đi một quãng đời của tuổi trẻ, đã đến giai đoạn bắt đầu đối với một thanh niên bước chân vào đời. Tôi bắt đầu phải suy nghĩ về bổn phận và trách nhiệm của một sĩ quan. Tôi phải làm sao cho xứng đáng với nhiệm vụ được giao phó. Phải làm gì để hoàn thành tốt nhiệm vụ để không hổ thẹn với bao công lao được huấn luyện ở quân trường? Phải làm gì để không bỏ công của các sĩ quan đàn anh đã dạy dỗ tôi và đào tạo tôi trở thành một sĩ quan Hải quân? Đồng thời cũng phải làm sao để khỏi phụ lòng cha tôi đã dày công nuôi dưỡng tôi từ nhỏ cho đến ngày hôm nay...? Tôi tự đặt những câu hỏi, rồi tìm cho mình đáp số, tự tin và thầm nghĩ: làm tròn sứ mạng được giao phó thì có gì là khó khăn. Kỷ luật quân đội tôi đã thấu hiểu, lệnh cấp trên ban ra, chỉ việc thi hành. Quan sát, học hỏi với thiện chí sẵn có, việc gì mà không hoàn thành được. Lúc nào cũng có các sĩ quan đàn anh sẵn sàng hướng dẫn cho mình, có các hạ sĩ quan già dặn, dày kinh nghiệm, làm việc chung, theo dõi công việc, rồi với thời gian, mình sẽ quen thuộc. Tôi cảm thấy phấn chấn, tin tưởng để hướng về một tương lai tốt đẹp.. Tôi càng sung sướng vì đã thực sự tạo cho mình một cuộc sống tự lập, tự làm ra tiền để nuôi sống bản thân, không còn phải ngửa tay đón nhận tiền hàng tháng của cha tôi nữa, điều mà bậc cha mẹ nào nuôi dạy con từ nhỏ đến lúc khôn lớn cũng chỉ mong có ngày như vậy.

Một năm trôi qua, sống và làm việc trên chiến hạm, tôi cảm thấy vô cùng thích thú với đời sống hải hồ, quen với biển cả sóng gió. Trời biển mênh mông, con người quả là quá nhỏ bé, quá tầm thường. Những ngày tàu hải hành ở ngoài biển khơi, nhìn chân trời ngay trước mắt, con tàu chạy ngày đêm, chạy mãi cũng chẳng tới được chân trời. Khi đó mới thấy được trời biển thật bao la. Tôi yêu đời thủy thủ, cuộc sống có nhiều biến đổi, cách sống, công việc làm cũng như những suy tư trong tâm hồn. Mỗi lần chiến hạm được lệnh công tác ra khơi, lòng buồn mản mác, vì sắp phải mang theo những nỗi

nhớ nhưng, xa bờ cách bến, nhà cửa, phố xá và những người thân yêu. Nhưng ngược lại, khi tàu mẫn công tác, tàu chuẩn bị cập bến, thì tâm hồn lại rạo rức, hồi hộp chờ đón hội ngộ, cái cảm giác hẹn ngày tái ngộ, khó mà có bút nào tả được ! . Ở ngoài biển khơi, ngoài những lúc thi hành nhiệm vụ, cuộc sống thật là trầm lặng. Sau những giờ trực phiên, tôi thường ra đứng ở lan can trên boong tàu, nhìn ngắm trời biển, thả hồn vào suy tư, nhất là những đêm trăng thanh gió mát, trời yên biển lặng thật đẹp tuyệt vời. Nhìn xa xa về phía chân trời, thỉnh thoảng có một chiếc tàu chạy ngược chiều, tôi càng cảm nhận được sự kỳ diệu của con người. Một khối sắt khổng lồ xê dịch được trên đại dương mênh mông, chính là do sự kết hợp của con người, của nhiều khối óc đang làm việc ở trong khối sắt đó. Người thuyền trưởng vẽ đường đi, sĩ quan trực phiên thay nhau điều khiển giữ cho vị trí con tàu luôn luôn ở vị trí trên đường đã vẽ của người thuyền trưởng , bằng cách xác định vị trí con tàu thường xuyên trên hải đồ, người thủy thủ nhìn chăm chú vào la bàn để lái cho đúng hướng đi, người quan sát viên đeo ống nhòm, đứng ở vị trí cao nhất, thoáng nhất để có thể quan sát mọi phía trên biển quanh tàu. Chuyên viên phụ trách radar ngồi chăm chú nhìn trên mặt kính radar để phát hiện kịp thời, mọi đối vật trên biển ở tầm xa. Người thợ máy theo dõi máy chạy, kiểm soát máy móc, châm dầu nhớt, thợ điện đứng trước bảng điện v.v. Mỗi người một nhiệm vụ, mỗi nhiệm vụ phải ăn khớp nhịp nhàng như cơ phận của guồng máy, mà mọi nhiệm vụ phải hoàn thành thì khối sắt khổng lồ kia mới có thể đi chuyển được một cách an toàn. Kỳ diệu là ở chỗ đó.

Năm 1961 là thời kỳ Mỹ bắt đầu trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến tranh Việt Nam, do sự gia tăng hoạt động và những âm mưu chuẩn bị chiến tranh của Bắc Việt. Các sĩ quan và chuyên viên của Việt Nam Cộng Hoà lần lượt được gửi đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ và các nước đồng minh của Hoa Kỳ, dựa theo kế hoạch huấn luyện nằm trong chương trình viện trợ quân sự của Hoa Kỳ đối với Việt Nam. Chúng tôi, một nhóm năm sĩ quan với cấp bậc Hải quân Thiếu úy, sau khi làm thủ tục xuất ngoại, đã đáp phi cơ từ phi trường Tân sơn Nhứt , và sau hai giờ bay, đáp xuống phi trường Clark, phi trường quân sự của Hoa Kỳ tại Phi luật Tân. Sau đó, chúng tôi được chuyển đến Subic Bay, căn cứ Hải quân của Hoa Kỳ cũng trên đất Phi luật Tân. Đây là căn cứ lớn nhất của Hải quân Hoa Kỳ trên Thái bình Dương thuộc vùng biển Đông Nam Á, nơi mà các chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ trở về sửa chữa tu bổ, nghỉ ngơi, tiếp tế sau những ngày dài công tác trên biển trong vùng biển Thái Bình Dương. Tôi được gửi tới đây để được thực tập trên một chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ. Lần đầu tiên được xuất ngoại, được nhìn thấy thế giới bên ngoài. Lòng tôi nao nao, hồi hộp chờ đợi được học những cái hay điều lạ. Nước Mỹ giàu mạnh, nén dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới, họ cũng tổ chức sinh hoạt cho đời sống của người Mỹ với đầy đủ tiện nghi như ở chính nước Mỹ. Căn cứ Hải quân Subic Bay rộng lớn, trên bến dưới biển, tàu bè qua lại tấp nập, phố xá rộng rãi, sạch sẽ, nhà cửa khang trang, chẳng khác gì một thành phố.

Tôi được một Đại úy Hải quân Hoa Kỳ hướng dẫn trình diện chiến hạm mà tôi sẽ được thực tập, một chiến hạm thuộc loại tiếp tế trên biển. Các chiến hạm thuộc Đệ

Thất Hạm đội Hoa Kỳ thường xuyên hoạt động trên biển, nên cần có các chiến hạm thuộc loại tiếp tế, để sẵn sàng tiếp tế cho các chiến hạm có thể hoạt động dài ngày trên biển được. Chiến hạm muốn được tiếp tế, chỉ cần gửi một công điện, đặt nhu cầu và cho tọa độ điểm hẹn với thời gian là sẽ có chiến hạm tiếp tế đến đúng điểm hẹn để tiếp tế. Khả năng tiếp tế ở trên biển được thực hiện dưới mọi thời tiết, trừ bão tố. Hai chiến hạm chạy song song cùng một tốc độ, bắn giây qua và vật liệu được tiếp tế qua đường giây kéo, vừa chạy vừa tiếp tế. Công tác rất nguy hiểm, đòi hỏi chiến hạm phải có tình trạng kỹ thuật thật tốt và thủy thủ đoàn phải được huấn luyện thật thành thạo. Đặc biệt trong chuyến thực tập này, tôi được chứng kiến một công tác rất lý thú, chiến hạm tôi ở được lệnh đến tọa độ X, cách hải cảng Yokosuka, Nhật bản khoảng 200 hải lý. về phía Đông để tiếp tế cho 2 Khu trục hạm đang có nhiệm vụ theo dõi một tàu ngầm của Nga. Hai Khu trục hạm này được trang bị máy Sonar tối tân, có khả năng theo dõi mọi đi chuyển của tàu ngầm hoạt động lâu ngày ở dưới nước. Chiến hạm tôi đến điểm hẹn, sau khi tiếp tế đầy đủ nhiên liệu và thực phẩm cho hai Khu trục trên, còn phải tiếp tục đi theo để sẵn sàng tiếp tế thêm khi cần, vì nhiệm vụ của hai Khu trục hạm này chưa biết bao giờ mới chấm dứt. Nếu tàu ngầm của Nga cứ chạy mãi ở dưới vùng biển này, hai Khu trục hạm còn phải bám sát.. Sau hai ngày đêm, tàu ngầm Nga từ tọa độ X đổi hướng xuống phía Nam của vùng biển Đông của Nhật bản, vòng lên hướng Bắc bên bờ Tây nước Nhật rồi tiến vào hải phận của Nga. Hai Khu trục hạm tiếp tục theo dõi cho đến khi thấy chắc chắn tàu ngầm Nga tiến vào hải phận của Nga rồi mới đổi hướng, công tác kể như chấm dứt. sau đó chiến hạm tôi còn phải tiếp tế nhiên liệu và thực phẩm cho hai Khu trục hạm trên một lần nữa để tiếp tục tuần dương. Công tác của chiến hạm tôi chấm dứt và được quay về nghỉ bến tại hải cảng Sasebo, Nhật bản.

Bảng nhật vụ được niêm yết trên chiến hạm để phổ biến chương trình hoạt động của chiến hạm hàng ngày. Hôm nay đặc biệt có chương trình nghỉ bến. Chiến hạm sẽ nghỉ một tuần tại hải cảng Sasebo, Nhật bản, Thủy thủ đoàn chuẩn bị tinh thần, chuẩn bị túi tiền để tiêu xài khi lên bờ. Mọi người đều có những suy nghĩ riêng tư, có những tính toán trước cho ý định giết thì giờ sau thời gian làm việc mệt nhọc trên biển khơi. Nghỉ xả hơi là điều rất cần thiết cho người thủy thủ, bù đắp cho những ngày dài chống chọi với biển cả trong khi thi hành nhiệm vụ.

Tiếng loa phong thanh phát ra, chiến hạm chuẩn bị tiến vào hải cảng, tất cả mọi người nhanh nhẹn vào nhiệm sở vận chuyển. Trên đài chỉ huy, lá cờ HOTEL đã kéo lên, lá cờ hiệu mang ý nghĩa chiến hạm cần hoa tiêu lên tàu để dẫn chiến hạm vào cập bến. Đây là luật quốc tế, đòi hỏi một chiếc tàu ghé bến ngoại quốc, bắt buộc phải có hoa tiêu của nước chủ quyền lên tàu để dẫn tàu vào bến. Một chiếc tàu giồng chờ hoa tiêu tiến về chiến hạm, cầu thang được hạ xuống, hoa tiêu lên tàu. Đích thân Hạm trưởng ra tận cầu thang chào và bắt tay viên hoa tiêu người Nhật bản. Sự tiếp đón trọng vọng và lịch sự của vị Hạm trưởng, chứng tỏ người Mỹ, mặc dầu thắng trận, nhưng vẫn nể trọng người Nhật. Trước khi lên bờ, chiến hạm đã phổ biến chương trình và thời gian nghỉ bến tại Nhật, từ cách mang quân phục khi lên bờ đối với thủy thủ đoàn, đến

cách cư xử khi tiếp xúc với người Nhật, phong tục tập quán của người địa phương, những nơi sẽ được đi thăm viếng tập thể, thăm viếng cá nhân tùy ý, tất cả đều được hướng dẫn tỉ mỉ . Nước Nhật, mặc dầu đầu hàng Mỹ vô điều kiện, sau khi Mỹ thả hai trái bom nguyên tử xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki, nhưng người Nhật không bao giờ mất đi niềm tự hào dân tộc. Người Nhật luôn luôn tự trọng, ham làm việc, có óc cầu tiến, nhiều sáng kiến. Họ luôn luôn được cả thế giới kiêng nể, chứ không riêng gì người Mỹ.

Sasebo là thành phố nhỏ nằm về phía tây nam nước Nhật, tuy nhỏ đối với nước Nhật, nhưng với tôi lúc ấy thì thật là một thành phố vĩ đại, nhà cửa năm, mười tầng san sát chen nhau mọc lên dọc theo các đại lộ rộng thênh thang . Xe cộ chạy như mắc cửi giao thông có kỷ luật và trật tự. Hàng hoá tràn ngập trong các trung tâm buôn bán, các nhà nhiều tầng, mỗi tầng nhà bán các loại hàng khác nhau, khách hàng dùng thang máy hoặc thang trượt, từ tầng một đến tầng chín, tầng mười v.v. Tôi choáng mắt vì hàng hoá tràn ngập, đi cả ngày trong một trung tâm buôn bán cũng không thấy mệt. Người Nhật sống và làm việc có kỷ luật, người đi mua sắm, đi xem hát hay đi ăn v.v họ đều sắp hàng thứ tự, không bao giờ có chen lấn. Nam nữ học sinh đi học trong bộ đồng phục sạch sẽ, đẹp đẽ, gọn gàng . Người đi trên đường phố với những bước đi vội vã gần như chạy, họ rất quý trọng thì giờ, đi đâu đều có mục đích, không phải rong chơi la cà.

Một tuần lễ nghỉ bến tại Nhật, đi chơi, tìm hiểu, quan sát sinh hoạt và cuộc sống con người ở xứ người, tôi không khỏi bồi ngùi khi nghĩ về quê hương dân tộc của mình. Cũng đất nước, cũng con người, cũng chiến tranh tàn phá, tại sao đất nước Việt Nam lại thua kém, không có một điểm nào có thể so sánh với bất cứ nước nào khác chứ đừng nói đến nước Nhật. Thực ra Việt Nam đâu có thiếu nhân tài, người Việt Nam thông minh cần cù, người Việt Nam cũng có tự hào dân tộc vậy. Có lẽ Việt Nam phải chờ cho đến khi nào có được người lãnh đạo tài ba , có óc tổ chức, có tinh thần dân tộc, biết yêu quê hương, yêu đồng bào,v.v mới có thể dẫn dắt đưa dân tộc theo kịp đà tiến hoá của nhân loại được.

Sau khi rời cảng Sasebo, chiến hạm lại trở về với biển cả tiếp tục công tác. Người thủy thủ khi được nghỉ bến, ngoài những cuộc vui chơi, giải trí lành mạnh, hầu hết đã đều trải qua những đêm vui chơi thỏa chí tang bồng trong các quán rượu, phòng trà, tiệm nhẩy cạnh các kỹ nữ kiêu diễm đầy sức quyến rũ , đến khi trở về chiến hạm, không tránh khỏi sự uể oải, sự luyến tiếc cảnh chia ly, để rồi không ít thì nhiều, cũng ảnh hưởng đến khí thế làm việc trong những ngày đầu ra khơi. Đời sống tình cảm của người thủy thủ cũng như biển cả. Có lúc trời yên biển lặng, cũng có lúc trời xấu, biển động nổi sóng.

Sau ba tuần lễ tiếp tục công tác ở ngoài biển khơi, hôm nay chiến hạm lại chuẩn bị về nghỉ bến tại Subic Bay. Subic Bay là bến chính của tất cả chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ hoạt động trong vùng biển Đông Nam Á. Phần nhiều thủy thủ rất thích ghé bến này. Tại đây có thành phố Olongapo, nằm ở phía ngoài cổng chính của

căn cứ Subic Bay, chỉ cách một cây cầu nhỏ, Chiều chiều sau giờ làm việc, thủy thủ đổ tuôn ra thành phố này vui chơi, tràn ngập thành phố một màu trắng Hải quân. Từ căn cứ ra thành phố Olongapo, phải đi qua cây cầu nhỏ, bắc qua con sông , lúc nào cũng xông lên mùi hôi hám chẳng khác nào mùi hôi của các con sông nhỏ ở Saigon như sông Thị Nghè, sông cầu ông Lãn, sông cầu Trương minh Giảng v.v. Đứng trên cầu nhìn xuống, năm, bảy chiếc ghe thường xuyên thả trôi trên mặt nước dưới chân cầu, mỗi chiếc ghe có một em bé cầm mái chèo, một vài thiếu nữ duyên dáng, mặc đồ bó sát, hở hang để lộ quá nửa phần ngực căng phồng, ngược mặt nhìn lên cầu kêu gọi các chàng thủy thủ sau nhiều ngày vắng bóng phụ nữ. Các thiếu nữ cười nói liên tục " Throw me coin " (hãy cho em 25 xu) Chàng thủy thủ nào bước chân qua cầu cũng phải dừng lại, móc túi lấy ra vài đồng quarter (25 xu) thả xuống, một hình thức bố thí, nhưng vui tươi và có tính cách giải trí, lại được nhìn ngắm các thiếu nữ trẻ đẹp gọi tình. Và dĩ nhiên có nhiều chàng thủy thủ chỉ mới đi ra khỏi cổng căn cứ để đi bờ, mà mới tới đầu cầu đã cảm thấy tới đích rồi. Họ tìm cách làm quen những thiếu nữ này, thế rồi họ dắt nhau đi thẳng đến khách sạn mà không phai mất công vào các phòng trà ca nhạc, hay quán rượu để tìm kiếm mất thì giờ thêm.

Hai thế giới chỉ cách một cây cầu, một bên là căn cứ Hải quân của Hoa Kỳ với đường xá , nhà cửa , xe cộ cũng như những nơi làm việc, bến tàu .. Chỗ nào cũng sạch sẽ, đẹp đẽ, gọn gàng, trật tự như ở bên Mỹ. Còn bên này cầu là thành phố của người Phi luật Tân với đường xá bụi bặm, gồ ghề, rác rưởi, xe cộ xưa cũ. Những chiếc xe Jeepney chở khách, màu sắc cờ xí loè loẹt như xe lam chạy trên đường phố Saigon, hỗn độn vô trật tự. Thành phố chỉ sống về đêm, ngoài một số tiệm ăn, tiệm bán đồ kỷ niệm, còn lại hầu hết là phòng trà ca nhạc, tiệm nhảy, quán rượu. Mỗi đêm có cả hàng ngàn ban nhạc, chơi nhạc kích động suốt đêm trong các cửa hàng này, tạo nên bầu không khí ồn ào và náo nhiệt cho thành phố. Các chàng thủy thủ la cà suốt đêm, hết tiệm này đến tiệm khác... Các vũ nữ sắp hàng dài ngay tại các tiệm nhảy trong tư thế chờ đón khách mời.

Ngày vui qua mau, thời gian nghỉ bến một tuần đã qua, chiến hạm lại tiếp tục ra khơi. Tôi được ở lại để làm thủ tục trở về Việt Nam. Những cảm nghĩ của một chuyến đi vẫn còn trong ký ức tôi, khó mà có thể quên được. Tình cảm của người thủy thủ dạt dào như sóng biển, cuộc sống ở trên biển càng trầm lặng bao nhiêu, thì khi về bến càng bùng lên sức sống mãnh liệt bấy nhiêu. Khi ở biển, cuộc sống gắn bó với con tàu giữa trời nước bao la, khi về bến, cũng không tránh khỏi việc đi tìm những tình cảm dạt dào, những nụ cười duyên dáng, những lời nói dịu dàng. Tuổi trẻ sống, làm việc, nghỉ ngơi và giải trí, cho dù giải trí có không lành mạnh đi chăng nữa, thì đó vẫn là một phần của cuộc sống con người.

Tôi yêu con người, tôi mến đời thủy thủ, và tôi đã được sống những ngày tháng đúng nghĩa của một người thủy thủ. Tôi trở về Việt Nam trong niềm hân hoan chờ đón nhiệm vụ mới.

Trình diện Bộ tư lệnh Hải quân, tôi được lệnh chuyển phục vụ trên chiến

hạm. Tôi rất hài lòng, vì sắp được áp dụng những kinh nghiệm mới được học hỏi được từ chiến hạm Hoa Kỳ để áp dụng vào đời sống trên chiến hạm Việt Nam. Đồi xuống chiến hạm, tôi được trao giữ chức vụ sĩ quan trưởng ban, lần lượt ban vận chuyển, rồi ban Hải pháo, ban Hải hành. Sau một thời gian, tôi được thăng cấp Trung úy, và được giao trách nhiệm nặng nề hơn, chức vụ Hạm phó. Người Hạm phó trên một chiến hạm nhỏ, ngoài nhiệm vụ chính, còn phải đảm nhận thêm chức vụ của một sĩ quan trưởng phiên hải hành khi tàu chạy nữa.. Tôi có trách nhiệm tổ chức nội bộ, sinh hoạt đời sống của nhân viên, kỷ luật trên chiến hạm . Đa số người thủy thủ Việt Nam, kiến thức còn giới hạn, tinh thần làm việc chưa cao, đời sống khó khăn, công việc được giao luôn luôn phải có sự thúc đẩy và kiểm soát, huấn luyện thường xuyên không thể so sánh với người thủy thủ trên chiến hạm Hoa Kỳ được. Cho nên, trách nhiệm của người Hạm phó rất nặng nề, chẳng khác gì người phụ nữ nội trợ trong gia đình, luôn luôn bận rộn và phải để mắt từng ly từng tí. Người phụ nữ nội trợ có bận bịu trong nhà, cũng chỉ lo công việc trong ngày, ban đêm còn có giấc ngủ ngon lành, còn người Hạm phó gắn bó với chiến hạm, ngày cũng như đêm, chiến hạm đậu bến cũng như khi hải hành, luôn luôn có việc phải lo. Ở biển, thay mặt Hạm trưởng, tổ chức làm việc, chia phiên trực hải hành cho sĩ quan và đoàn viên, huấn luyện về hải nghiệp cho nhân viên, đời sống vật chất và tinh thần của thủy thủ đoàn. Về bến, ngoài việc tổ chức làm việc trên tàu, còn phải tổ chức canh phòng, an ninh cho chiến hạm, tổ chức đi bờ, đi phép cho nhân viên. Tôi rất hãnh diện vì đã ứng dụng vào đời sống cho thủy thủ đoàn trên chiến hạm bằng những kinh nghiệm học hỏi được trong thời gian thực tập trên chiến hạm thuộc đệ Thất hạm đội Hoa Kỳ. Khi chưa học thì chưa biết nhiều việc phải làm, nhưng khi đã hiểu biết nhiều về chuyên môn và kỹ thuật thì công việc lại càng khó khăn và bận rộn.

Do tinh thần hăng say của tuổi trẻ, sự ham thích làm việc, lòng yêu mến chiến hạm và biển cả, tôi luôn luôn được các vị Hạm trưởng tin cậy khi giao phó trách nhiệm cho tôi.

Tôi không còn là một thanh niên sống hồn nhiên và ngây thơ như ngày nào nữa. Tôi đã trưởng thành trong công việc, ý thức được trách nhiệm và bổn phận trong nhiệm vụ được giao, quen thuộc với đời sống giao tế với xã hội bên ngoài. Tôi suy nghĩ đã đến lúc phải có một gia đình để làm động lực thúc đẩy trên con đường tiến thân, vì gia đình sẽ giúp tôi có thêm ý thức trách nhiệm, còn nếu cứ sống đời sống độc thân của người thủy thủ, phiêu lãng giãng hồ, nay bến này mai bờ khác, rồi cuộc đời không biết sẽ phiêu bạt đến đâu? Do đó, tôi đã thực sự có ý định tạo dựng cho mình một mái ấm gia đình. Tôi cũng quen biết và giao du với rất nhiều thiếu nữ, tuy nhiên tôi vẫn ôm ấp một mối tình, mà nàng đến với tôi như một tiếng sét ái tình. Không ai có thể giải thích được tình yêu. Tôi yêu nàng và chính tôi cũng không hiểu tại sao tôi yêu ? Vì tôi chỉ biết nàng mà chưa hề tiếp xúc trò chuyện. Tôi cũng chẳng cần tìm hiểu con người nàng như thế nào để rồi mới yêu. Tôi quan niệm đó mới chính là tình yêu. Tình yêu không cần lựa chọn, không cần cân nhắc, không tính toán hơn thiệt . Tôi thắm yêu nàng ngay ngày đầu mới gặp. Đã trên ba năm rồi, tình yêu của tôi cứ lấp lửng như ở trên mây. Tôi cũng

chưa hề tỏ tình với nàng. Biển cả bao la mình còn khuất phục được, thế thì tình yêu là cái gì mà mình không chinh phục được.? Tôi thầm nghĩ như vậy và cảm thấy tự tin. Cuối cùng tôi cũng ngỡ ý xin cưới nàng để cùng nhau xây dựng cuộc đời.

Lễ cưới được tổ chức trọng thể tại nhà thờ Đức Bà. Tôi còn nhớ, cha sở trước khi đưa nhẫn cưới cho tôi để trao vào tay nàng, có giảng những lời Chúa dạy, mà không bao giờ tôi có thể quên được. Chúng tôi trở thành vợ chồng trước mặt Chúa. Vợ chồng phải thương yêu nhau suốt đời, phải biết hy sinh, thông cảm, vui cùng hưởng gian nan cùng chịu.v.v Tôi cảm động đến rơi nước mắt, và tôi cầu nguyện cho chúng tôi được sống mãi mãi bên nhau trong tình thương yêu của Chúa. Tôi cũng thầm nghĩ, nếu cha sở không giảng những điều trên, trong thâm tâm tôi, tôi cũng đã có ý nghĩ là không bao giờ tôi có thể xa nàng được, người vợ mà tôi đã thương yêu tha thiết. Tình yêu chỉ có ngày một mãnh liệt thêm thôi.

Vừa cưới vợ xong, tôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Hạm trưởng đầu tiên trong dờn binh nghiệp. Lại vui buồn lẫn lộn. Vui vì đây là niềm tự hào cao quý nhất đối với một sĩ quan Hải quân. Tôi vô cùng hãnh diện được đeo ngôi sao chỉ huy trên ngực, tượng trưng cho người Hạm trưởng. Thật là vinh dự! Buồn vì mới cưới vợ, lại sắp phải có nhiều chia ly nhưng nhớ, vì Hạm trưởng thường xuyên gắn bó với con tàu.

Bằng những suy nghĩ đứng đắn, làm thế nào để làm tròn bổn phận của người công dân đối với tổ quốc, làm bổn phận của người cha người chồng đối với gia đình.? Nhiệm vụ được giao phải được thực hiện bằng ý chí phấn đấu, bằng ý thức trách nhiệm, bằng tình thương yêu chân thật. Phải làm việc... Và tôi say mê công việc. Làm việc để hoàn thành nhiệm vụ, làm việc để xây dựng tương lai. Tôi cảm thấy phấn khởi và không quản ngại bất cứ việc gì trong khả năng của tôi. Với ý thức đó, tôi đã tiến thân trên con đường thênh thang, không gặp trở ngại. Gần hai năm sau, tôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Hạm trưởng một chiến hạm lớn hơn. Chiến tranh đã bước sang giai đoạn ngày một khốc liệt hơn. Việt cộng gia tăng đánh phá ở khắp bốn vùng chiến thuật. Quân lực Hoa Kỳ đã thực sự tham dự vào chiến tranh Việt Nam . Hoa Kỳ lại chuyển giao cho Hải quân Việt Nam thêm ba chiến hạm nữa, loại trợ chiến hạm hoạt động rất hữu hiệu ở trên sông, được trang bị nhiều súng đại bác, có khả năng tham chiến và yểm trợ hữu hiệu mọi cuộc hành quân trên sông và ven biển. Tôi được vinh dự cùng hai người bạn cùng khoá nhận lãnh chức vụ Hạm trưởng ba chiến hạm được chuyển giao này.

Lễ chuyển giao được tổ chức long trọng tại cầu B, bến Bạch Đằng, Saigon với nghi thức quốc tế, có đại diện của hai chính quyền Việt Nam và Hoa Kỳ ký nhận và ký giao. Một buổi liên hoan tiếp tân để chào mừng ba chiến hạm được tổ chức ngay tại cầu tàu vào buổi tối trong bầu không khí thoáng mát bên bờ sông Saigon. Ánh đèn muôn màu, cờ xí giăng kín cầu tàu. Ba chiến hạm cập song song, đèn đại kỳ thấp sáng trưng, thủy thủ đoàn mặc quân phục đại lễ màu trắng đứng dàn chào trên boong tàu, trên bến dưới tàu, không khí tưng bừng náo nhiệt của ngày hội bào giao.

Buổi tiếp tân bắt đầu, ba hạm trưởng cùng ba vị phu nhân vinh dự bước ra sàn

nhảy khai mạc dạ vũ với điệu nhạc Pasodoble, bản nhạc Espana Cani quen thuộc, rồi từng cặp từng cặp tiến ra sàn nhảy chật ních cầu tàu. Rượu ngon, phụ nữ duyên dáng, với trang phục lộng lẫy bên cạnh những bộ đồ đại lễ trắng của Hải quân trong nhịp điệu nhảy nhẹ nhàng thướt tha, tạo nên bầu không khí vô cùng tưng bừng. Đó là những hình ảnh còn ghi mãi trong đời tôi. Những đêm vui chơi lành mạnh đã bù đắp cho những ngày dài làm việc trên biển, cho dù ngày mai có phải lên đường để lãnh sự mạng mới thì cuộc sống cũng chỉ ngày một ó ả nghĩa thêm thôi. Tôi cảm thấy khoan khoái và hăng say trong bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Sau hai nhiệm kỳ làm Hạm trưởng, sau khi cưới vợ thắm thoát đã gần bốn năm rồi, chiến hạm công tác thường xuyên, nước mắt nhưng nhớ triền miên mỗi lần chia ly, không khí này đã quá quen thuộc đối với đời sống của người thủy thủ như tôi. Nàng thì bắt đầu cảm thấy trống vắng thường xuyên, bởi vì, thời gian tôi sống ở trên biển luôn luôn nhiều hơn là dành cho gia đình. Chúng tôi mới cưới nhau không lâu, nên đã đến lúc tôi cần phải được nghỉ ngơi một thời gian để được gần gũi gia đình và tôi quyết định xin được phục vụ trên bờ. Kết quả tôi được chấp thuận làm việc tại Bộ Tư lệnh Hải quân, với chức vụ Phó trưởng phòng chính huấn thuộc khối chiến tranh chính trị. Phục vụ tại đây vốn vẹn chưa đầy một năm, tôi lại được tuyển chọn đi tư nghiệp tại Hoa Kỳ. Lại tiếp tục phải xa gia đình, mặc dầu khoá tôi học cũng chỉ kéo dài không tới một năm. Đối với tôi, mỗi dịp đi xa là dịp may để học hỏi thêm, để trau dồi kiến thức, để ngày một tiến lên. Vì tương lai sự nghiệp, mặc dầu cũng mang nặng những nhớ triền miên, nhưng tôi vẫn vui vẻ chuẩn bị tinh thần để ra đi, với lòng tràn ngập hy vọng. Nước Mỹ mà các bậc đàn anh đã có dịp đi qua, đều ca ngợi là đất nước mà con người được hưởng nền văn minh tân tiến, khoa học và kỹ thuật cao, người dân được hưởng được hưởng tất cả những gì mà con người xứng đáng được hưởng. Tôi đi để được thực sự chứng kiến, để học hỏi, để thấy được những điều hay vật lạ.

Năm 1968, tôi lên phi trường Tân sơn Nhất, đứng vào dịp Tết Mậu Thân, để đi du học Hoa Kỳ. Cũng là ngày mà Việt cộng tổng công kích miền Nam Việt Nam và ngay tại thủ đô Saigon. Thời kỳ này, Quân đội Hoa Kỳ đã dần thân sâu đậm vào chiến trường Việt Nam, đã thực sự tham chiến và đổ quân vào miền Nam kể từ năm 1965. Các lực lượng tác chiến thuộc Hải, Lục, Không quân Hoa Kỳ đóng rải rác khắp miền Nam. Các đơn vị quân đội Việt Nam Cộng Hoà đều có cố vấn Mỹ trực tiếp sinh hoạt và hành quân chung với đơn vị. Mọi hoạt động của đơn vị đều phải được thông báo cho cố vấn Mỹ. Có nhiều người Mỹ chủ trương chỉ đóng vai trò cố vấn với đúng ý nghĩa của nó, nghĩa là nếu phía Việt Nam hỏi ý kiến thì họ giúp, thông báo công tác thì họ ghi nhận, để báo cáo lên cấp trên. Cũng có nhiều cố vấn Mỹ khác lại thực sự muốn nắm quyền chỉ huy không kể đến tôn ty trật tự của đơn vị, cho dù họ có cấp bậc nhỏ hơn và ít kinh nghiệm hơn người đơn vị trưởng Việt Nam. Quân đội Hoa Kỳ có khả năng yểm trợ cao, phương tiện thông tin liên lạc tối tân, mau lẹ. Vai trò cố vấn Mỹ rất cần thiết trong việc yểm trợ cho các đơn vị Việt Nam, nhất là về vũ khí và đạn dược. Tin tình báo cho từ phía Mỹ luôn luôn chính xác và mau lẹ hơn, do đó, vai trò cố vấn của Mỹ, phần nào đã

thực sự góp phần vào kế hoạch hành quân của quân đội Việt Nam Cộng Hoà được hữu hiệu hơn.

Sáng ngày mừng Một Tết, xe Jeep đến đón tôi và một người bạn cùng khoá du học, lên phi trường Tân sơn Nhất, có vợ con chúng tôi cùng di tiễn. Xe vừa đến cổng bộ Tổng Tham Mưu, đường vào phi trường, thấy một cảnh tượng làm chúng tôi ngạc nhiên. Xe tăng, thiết giáp và quân nhảy dù bố trí dọc theo đường vào phi trường và xung quanh doanh trại của bộ Tổng Tham Mưu. Trong khi chúng tôi, với quân phục đại lễ mùa đông, lại có thêm vợ con đi đưa tiễn, chưa biết rõ chuyện gì thì một anh quân cảnh tiến về phía xe chúng tôi chặn lại và hỏi.

Các đại úy không hay biết gì sao và tính đi đâu đây.?

- Chúng tôi xin vào phi trường để đi du học, tôi trả lời đồng thời trình sự vụ lệnh cho anh quân cảnh xem.

- Xin lỗi Đại úy, chúng tôi khởi cần xem giấy tờ. Xin quý vị trở về trình diện đơn vị ngay. Ngày hôm nay không có phi cơ nào cất cánh được. Việt cộng vừa tấn công vào phi trường và ngay cả Bộ Tổng Tham Mưu nữa., nhiều đơn vị khác vẫn đang chạm súng với Việt cộng, quân số của chúng rất đông, hiện trà trộn trong dân chúng. Chúng đang chuẩn bị mở những đợt tấn công mới, chưa biết xảy ra lúc nào, xin quý vị hãy quay xe về đơn vị ngay. Tôi cũng nhắc lại là đêm hôm qua, đài phát thanh đã kêu gọi tất cả quân nhân phải trở về trình diện đơn vị ngay.

Chúng tôi quay xe trở lại, đưa vợ con về nhà, sau đó lái thẳng về bộ Tư lệnh Hải quân. Tại đây, chúng tôi mới biết được chi tiết của cuộc tổng công kích đêm qua của Việt cộng xảy ra vào đúng giờ giao thừa, giờ phút thiêng liêng nhất của cả dân tộc, giờ mà mọi gia đình đang đốt pháo chuẩn bị đón xuân. Việt cộng đã lợi dụng tiếng súng lẫn trong tiếng pháo để tấn công bất ngờ toàn miền Nam Việt Nam. Quân nhân đang nghỉ phép vào dịp Tết, dân chúng đang tưng bừng đón xuân, cuộc tấn công bất ngờ của Việt cộng vào các đơn vị ở ngay giữa thủ đô Saigon đã gây thiệt hại không ít về tài sản và sinh mạng của dân chúng.

Việt cộng tràn ngập vào Saigon gần như ở khắp các ngõ hẻm, đa số rất trẻ và xuất phát từ miền Bắc. Đặc biệt họ được lệnh vào Saigon để tiếp thu như khi tiếp thu Hanoi năm 1954 sau khi Pháp rút khỏi Hanoi. Họ không ngờ là vào đây phải đối phó với một lực lượng hùng mạnh hơn hẳn họ, và lại ở ngay trên đất địch. Họ không biết rằng họ chỉ là những con thiêu thân, là phương tiện để Hanoi thực hiện mưu đồ xâm lăng của Cộng sản.

Bộ Tư lệnh Hải quân cũng là một mục tiêu tấn công của Việt cộng. Xe chở tôi về vừa mới tới cổng gác, đã thấy một chiếc xe hiệu Simca và 8 xác chết Việt cộng còn nằm ngay trên mặt đường trước cổng Bộ Tư lệnh. Họ điều động 8 tên biệt động với chiếc xe mang chất nổ, định bất thần tấn công phá huỷ. Bộ tư lệnh Hải quân. Nhưng nhờ có tin tức tình báo chính xác, nên ngay từ chiều hôm trước, Bộ Tư lệnh đã sẵn sàng ứng chiến. Các ổ súng đại liên đã nạp đạn đầy đủ, nhân viên ứng chiến túc trực ở vị trí phản công từ lâu 2, lâu 3 Bộ Tư lệnh. Kết quả là chiếc xe Simca của Việt cộng

vừa tới cổng, máy tên biệt động ra khỏi xe, chưa kịp xoay trở gì, đã bị bắn gục ngay tại chỗ. Trong lúc Việt cộng tấn công thì một nửa quân số của quân Việt Nam Cộng Hoà đang nghỉ phép ăn Tết, các đơn vị chỉ giữ lại quân số trực, và ngay cả những quân nhân trực này cũng đang liên hoan chuẩn bị đón giao thừa. Việt cộng tràn vào thành phố, và ngay từ những phút đầu tấn công, đài phát thanh quân đội đã phổ biến tin tức kịp thời và kêu gọi tất cả quân nhân trở về đơn vị ngay, hoặc ứng chiến tại chỗ. Chiến dịch mà Việt cộng đã dồn hết nỗ lực để tấn công miền Nam bất ngờ, quân được di chuyển từ miền Bắc vào với những đơn vị tinh nhuệ, chuẩn bị hành quân có kế hoạch, được yểm trợ tối đa bởi Nga sô và Trung cộng về vũ khí và đạn dược, nhưng rồi kết cục vẫn bị thảm bại.

Điểm đặc biệt nữa là cuộc tấn công của Việt cộng xảy ra đúng lúc mà quân số của quân đội Hoa Kỳ đã lên đến mức cao nhất. Những đơn vị tác chiến của Hoa Kỳ đóng ở khắp miền Nam, và ngay tại Saigon, các trụ sở và đơn vị quân đội cũng đóng rải rác ở nhiều nơi. Trong khi Hanoi hô hào đánh Mỹ cứu nước, dốc toàn lực lượng để mở cuộc tổng công kích, thế mà không một đơn vị nào của Hoa Kỳ bị tấn công cả.. Hơn nữa, trước khi có cuộc tấn công, các đơn vị quân đội Hoa Kỳ đã bị cấm trại trăm phần trăm. Một dấu hỏi mà tất cả các cấp chỉ huy phải thắc mắc. Rõ ràng là Mỹ đã gián tiếp tham dự vào cuộc hành quân bất ngờ này của Việt cộng. Việt cộng đánh Mỹ cứu nước, Mỹ yểm trợ quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Mỹ đóng cửa ở trong trại quan sát Việt cộng tấn công quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Việt cộng không xâm phạm đến bất cứ một đơn vị nào của Hoa Kỳ. Không ai là không thấy được cuộc tấn công của Việt cộng lại có sự xếp đặt lạ lùng như vậy !.Thực tế thì cuộc chiến tại Việt Nam rất phức tạp . Không phải đơn thuần về mặt quân sự, một bài học kinh nghiệm mà các nhà lãnh đạo quân sự thiếu kiến thức chính trị cần phải học hỏi.

Cuộc tấn công chớp nhoáng của Việt cộng cũng chỉ gây thiệt hại không đáng kể đối với quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Chỉ vài tuần lễ, sau khi quân đội chính đồn lại hàng ngũ khi các quân nhân đi phép về, các đơn vị bắt đầu phản công thì Việt cộng hoàn toàn bị tiêu diệt, chiến dịch của Việt cộng bị đập tan, và tình hình trở lại yên tĩnh.

Sinh hoạt tại Saigon trở lại bình thường. Phi trường mở cửa lại. Các chuyến bay tiếp tục hoạt động. Tôi tiếp tục lên đường đi Hoa Kỳ. Chiếc phi cơ Boeing 707 rời phi trường Tân sơn Nhất, nhẹ nhàng cất cánh. Sau 17 giờ bay, phi cơ hạ cánh đáp xuống phi trường San Francisco , với muôn ngàn ánh đèn đủ màu sắc, chiếu rọi tỏa sáng nguy nga lộng lẫy khiến tôi say sưa nhìn ngắm cảnh vật. Tất cả như cuốn hút tôi vào một thế giới kỳ diệu . Cái sinh hoạt náo nhiệt và sống động, mọi người hăng say làm việc. Những tiếng động gầm thét của phi cơ phản lực, cứ 4, 5 phút lại có phi cơ chuẩn bị hạ cánh, hoặc cất cánh. Tôi thán phục những con người, từ khắp nơi trên thế giới, mới đi dân đến lập nghiệp ở nước Mỹ mới 200 năm, mà đã xây dựng được nước Mỹ văn minh và vĩ đại như vậy. Một thoáng ngậm ngùi, khiến lòng tôi se lại khi nghĩ đến nước Việt Nam yêu dấu của tôi đã có tới 4000 năm văn hiến, mà tại sao cũng con người , cũng khối óc, nhưng đất nước cứ mãi nghèo nàn lạc hậu.

Một sĩ quan liên lạc Hoa Kỳ đón chúng tôi ở phi trường để hướng dẫn làm thủ tục nhập cảnh. Sau đó lên một phi cơ khác để bay về San Diego, California, nơi mà chúng tôi sẽ được học tập. Hai chúng tôi được ở hai buồng của BOQ (Bachelor Officer Quarter) với đầy đủ tiện nghi. Tại đây tôi đã được học các khoá ngắn hạn về chuyên môn, lý thuyết cũng như thực hành. Với những phương tiện giảng dạy và học cụ tối tân, thực sự đã xa giúp tôi mở mang kiến thức rất nhiều . Ngoài những chương trình học ra, chúng tôi còn được đi thăm viếng, du ngoạn tại nhiều nơi danh lam thắng cảnh của tiểu bang California : sở thú San Diego, cầu Golden Gate, San Francisco, Disney Land, Sea world, China town v.v tất cả thành phố lớn của tiểu bang. Đặc biệt khi đi thăm thành phố Sacramento, thủ đô của tiểu bang, chúng tôi được vào thăm nơi làm việc của Thống đốc Ronald Reagan, mà sau này ông trở thành Tổng Thống của Hoa Kỳ.

Ngày tháng bận rộn với chương trình học tập, khiến cho thời gian qua mau. Các khoá huấn luyện đã chấm dứt và ngày hồi hương đã đến. Ngày trở về, lòng rạo rức, mang theo một mớ kinh nghiệm chuyên môn và hiểu biết thêm về sinh hoạt , cuộc sống và con người trên đất Mỹ. Nước Mỹ với cảnh vật nên thơ, vĩ đại, đẹp tuyệt vời! Những thảm cỏ dọc theo đường phố, những công viên hoa nở rộ rực rỡ, với những rặng cây hoa như lá, lá như hoa. Nhà cửa phố xá vô cùng sạch sẽ, khang trang, đẹp mắt, hàng hoá tràn ngập đủ thứ, hấp dẫn thị hiếu con người. Người Mỹ có cuộc sống dư thừa, với đủ loại hàng hoá tiện nghi tốt đẹp vào bậc nhất thế giới, nhưng giá sinh hoạt lại rất rẻ so với đồng lương họ kiếm được. Tổ chức xã hội khoa học, tạo cho con người chỉ cần có công ăn việc làm bình thường là có thể có tất cả những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống. Những tiện nghi của đời sống luôn luôn được đổi mới để thích hợp với thị hiếu và sở thích của người dân. Mọi thứ đều hấp dẫn để con người luôn luôn cố gắng vươn lên để có thể thỏa mãn được mọi nhu cầu mong muốn. Con người chỉ cần có thiện chí, cố gắng, siêng năng là có tất cả. Mọi sáng kiến đem lại lợi ích và tiện nghi cho cuộc sống con người đều được đón nhận và đem ra ứng dụng ngay vào đời sống thực tế, do đó bộ mặt sinh hoạt xã hội thay đổi hàng ngày. Hàng tiêu dùng vừa mới tung ra thị trường thuộc loại tốt nhất, đẹp nhất, chỉ một năm sau đã trở thành lỗi thời, vì đã lại thấy xuất hiện những loại hàng mới, đẹp và tốt hơn. Có thể nói, không có nơi nào trên thế giới lại có đầy đủ tiện nghi và phương tiện thuận lợi cho việc học hành, trau dồi kiến thức hơn là ở trên đất Mỹ. Có đi như vậy mới thấu hiểu được giá trị của cau ngạn ngữ mà ông cha đã dạy khi tôi còn ngồi ở ghế nhà trường. " Đi một ngày đàng, học một sàng khôn "

Ngày trở về, tôi cảm thấy vô cùng sung sướng, vì đã học được những kinh nghiệm và kiến thức từ phía Hải quân Hoa Kỳ, một tổ chức Hải quân hùng mạnh nhất thế giới, chắc chắn rồi tôi sẽ đóng góp được phần nào cho Hải quân Việt Nam để xứng đáng với sự được tuyển chọn đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ. Tôi càng sung sướng và hồi hộp chờ đợi giờ phút hạnh ngộ bên vợ đẹp con ngoan. Có xa vợ con nhiều thì mới thấy được cái giá trị của những giờ phút ở bên cạnh vợ con.. Tôi may mắn, sâu khi về nước, được phục vụ ở Trung tâm Huấn luyện Bổ túc ngay tại Saigon, dịp may mà tôi được ở

gần vợ con sau nhiều năm xa cách thường xuyên . Những ngày tháng kế tiếp, tôi đã hưởng trọn cuộc sống hạnh phúc, có ý nghĩa bên cạnh gia đình vợ con.

Nhưng rồi hạnh phúc cũng phải qua đi theo thời gian. Chẳng có gì có thể tồn tại mãi mãi ở trên đời này được. Đời thủy thủ của tôi lại phải trở về với biển cả, với sông nước, với phiêu bạt. Tôi được lệnh chuyển để giữ chức vụ Hạm trưởng chiến hạm LSM (Landing Ship Medium), loại chiến hạm chuyên chở, có nhiệm vụ tiếp tế quân trang quân dụng cũng như đạn dược cho các đơn vị đồn trú xa Saigon, hoặc tham gia các cuộc hành quân đổ bộ, chở quân v.v. Chiến hạm công tác thường xuyên , công tác hai, ba tuần lại trở về Saigon nghỉ bến, tu bổ, sửa chữa và lại chuẩn bị cho công tác tiếp theo. Chia ly, nhưng nhớ xẩy đến thường xuyên đã trở thành quá quen thuộc đối với tôi trong đời thủy thủ.

Hai năm sau tôi được thăng cấp Thiếu tá, đồng thời được tuyển chọn vào thành phần thủy thủ đoàn để xuất ngoại lãnh một chiến hạm lớn do Hoa Kỳ chuyển giao cho Hải quân Việt Nam, cho phù hợp với sự bành trướng Hải quân trong giai đoạn chiến tranh ngày một leo thang. Chiến hạm này thuộc đệ Thất hạm đội Hoa Kỳ, đang hoạt động ở vùng biển Việt Nam, có nhiệm vụ yểm trợ các đơn vị Hoa Kỳ hành quân dọc theo bờ biển Việt Nam . Chiến hạm này đang nghỉ bến tại Subic Bay, Phi luật Tân để tu bổ và sửa chữa, thì được lệnh chuyển giao cho Hải quân Việt Nam . Chúng tôi, thủy thủ đoàn 200 người gồm cả sĩ quan và đoàn viên, từng đợt bay qua Subic Bay, xuống tàu trình diện chiến hạm, học tập và làm việc song song với thủy thủ đoàn Hoa Kỳ, học tập cho đến khi thông hiểu về tình trạng kỹ thuật và chuyên môn trong vai trò trách nhiệm của từng người trên chiến hạm, cho đến khi tất cả đều thông suốt cách thức xử dụng chiến hạm thì thủy thủ đoàn Hoa Kỳ mới rời chiến hạm và chính thức bàn giao. Tôi nhận sự vụ lệnh bay qua Phi luật Tân, với chức vụ Hạm phó chiến hạm này. Trình diện Hạm trưởng chiến hạm, vị này giới thiệu tôi với Hạm phó của ông, cùng cấp bậc Thiếu tá như tôi, đồng thời chỉ thị cho người Hạm phó này có trách nhiệm huấn luyện cho tôi để có khả năng làm việc như một người Hạm phó trên chiến hạm Hoa Kỳ. Tôi được hướng dẫn về tổ chức, sinh hoạt và chương trình hoạt động của chiến hạm trong thời gian đang công tác, thời kỳ mà tôi đã học hỏi và gặt hái được nhiều nhất về kiến thức chuyên môn trong đời binh nghiệp của tôi. Đây là một Tuần dương hạm, chiến hạm loại lớn, mới và quan trọng nhất đối với Hải quân Việt Nam, được trang bị đại bác 127 ly. Các chiến hạm hiện có của Hải quân Việt Nam chỉ có đại bác 76 ly 2 là lớn nhất. Nhận lãnh chiến hạm này, tôi còn có dịp được đi thăm viếng nhiều hải cảng lớn trên thế giới. Chiến hạm thường hoạt động ở ngoài khơi một tháng, sau đó được nghỉ bến một tuần, thường mỗi tuần nghỉ tại một bến tại một nước mà họ muốn trong khu vực. Người thủy thủ Hoa Kỳ làm việc, vừa đi công tác vừa đi du lịch. Tôi lần lượt được ghé các bến: Bangkok, Thái Lan, Hồng Kông, Singapore, Kaoshung, Đài Loan, và Manilla, Phi luật Tân, không kể Subic Bay. Chương trình nghỉ bến vô cùng thích thú, tất cả thủy thủ đoàn đều được chiến hạm chăm sóc và đài thọ nhiều khoản chi tiêu. Ngoại trừ những nhân viên trực ở lại chiến hạm, các nhân viên còn lại đều được đi bờ. Mỗi ngày chiến

hạm đều tổ chức các cuộc đi chơi tập thể , đi thăm viếng thành phố với những danh lam thắng cảnh đặc biệt của từng địa phương, ngoài ra còn thuê bao cả một phòng trà ca nhạc độc quyền dành cho thủy thủ đoàn vui chơi thường thức. Đi chơi cá nhân tùy ý. Sĩ quan được nghỉ tại khách sạn. Đời sống của người quân nhân Hoa Kỳ được chăm lo về mọi phương diện, tinh thần lẫn vật chất để mọi người đều có cảm tưởng cuộc sống ở trên chiến hạm chẳng khác gì như sống ở trong một gia đình thứ hai. Do vậy mà họ luôn luôn tập trung mọi năng lực để phục vụ hữu hiệu cho Hải quân. Chúng tôi là những quân nhân thực tập cũng được hưởng mọi quy chế như quân nhân Hải quân Hoa Kỳ..

Gần một năm thực tập trên chiến hạm Hoa Kỳ với biết bao kỷ niệm, với những cuộc đi chơi thăm viếng ngoạn mục ở các xứ lạ quê người, rồi thời gian không bao giờ ngừng lại. Thủy thủ đoàn Việt Nam sau nhiều ngày học tập, nay đã chứng tỏ có đủ khả năng tự điều khiển con tàu này rồi. Hải quân Hoa Kỳ chính thức tổ chức buổi lễ chuyển giao con tàu cho Hải quân Việt Nam. Sau khi nhận tiếp tế đầy đủ nhiên liệu và thực phẩm. Chúng tôi về nước với niềm kiêu hãnh được phục vụ trên một chiến hạm lớn nhất của Hải quân Việt Nam. Sau đó, chiến hạm lãnh sứ mạng tuần dương, kiểm soát vùng biển Việt Nam, ngăn chặn mọi âm mưu xâm nhập của Cộng sản Bắc Việt bằng đường biển , bảo vệ vững chắc hải phận Việt Nam, đồng thời yểm trợ hữu hiệu cho các cuộc hành quân của các đơn vị bạn dọc theo duyên hải của bốn vùng chiến thuật.

Vốn vẹn chưa được sáu tháng sau khi nhận tàu, chiến hạm thường xuyên công tác ở ngoài biển khơi, số giờ máy chạy quá nhiều kể cả thời gian trước khi chuyển giao mà Hải quân Hoa Kỳ sử dụng, nên đã đến lúc chiến hạm phải được sửa chữa tu bổ toàn diện máy móc trên tàu, mà khả năng sửa chữa loại tàu lớn và mới như vậy, Hải quân công xưởng Việt Nam chưa có khả năng và phương tiện để sửa chữa, do đó chúng tôi lại phải mang tàu sang đảo Guam để nhờ Hải quân Hoa Kỳ sửa chữa đại kỳ. Lại thủ tục xuất ngoại , lai khăn gói chuẩn bị lên đường, cuộc đời tôi cứ gắn bó với sóng nước biển cả, xa cách nhớ nhung cứ triền miên xảy ra trong đời sống tình cảm, chồng một nơi, vợ con một hướng. Trong 5 tháng ròn rã sửa chữa tại đảo Guam, một hòn đảo nhỏ bé, nằm trơ trọi một mình giữa Thái Bình Dương, bơ vơ lạc lõng chẳng khác gì con người tôi cũng đang bơ vơ giữa xứ lạ quê người, tâm hồn luôn mang nặng những nhung nhớ, buồn vơi vợi.

Sửa chữa xong, vừa trở về đến Việt Nam, tôi được giao phó trách nhiệm nặng nề hơn, Hạm trưởng một chiến hạm chuyển vận loại lớn LST (Landing Ship Tank) .Chiến hạm công tác thường xuyên khắp bốn vùng chiến thuật, một tháng trung bình ở gần gia đình một tuần. Thực ra đối với đời thủy thủ thể là quý hoá lắm rồi. Đúng một năm sau, tôi lại có vinh dự được chỉ định bay sang Subic Bay lần nữa, để nhận lãnh chức vụ Hạm trưởng một trong số 3 Tuần Dương Hạm khác nữa do Hải quân Hoa Kỳ tiếp tục chuyển giao cho Hải quân Việt Nam. Đây là một vinh dự lớn lao đối với một sĩ quan Hải quân. Tôi ra đi với niềm tự hào, chuyến đi này để dành cho tôi, bởi vì tôi đã quá quen thuộc với loại chiến hạm này với kinh nghiệm mới được đi nhận lãnh cách đây không

lâu . Tôi hướng dẫn thủy thủ đoàn gồm 200 sĩ quan, hạ sĩ quan và đoàn viên đáp phi cơ sang Subic Bay để nhận lãnh chiến hạm. Hai vị Hạm trưởng cùng thủy thủ đoàn của 2 Tuần Dương Hạm khác cũng cùng chúng tôi lên đường bay sang Subic Bay.

Tại đây, sau khi nhận lãnh, chúng tôi đặt nhu cầu sửa chữa và tu bổ toàn diện, thay mới và thiết trí , trang bị mọi nhu cầu cần thiết cho chiến hạm. Mọi nhu cầu đều được thỏa mãn, vì Hoa Kỳ đã dành một ngân khoản đặc biệt để sửa chữa chiến hạm. Sửa chữa xong, thủy thủ đoàn còn phải được huấn luyện ngoài khơi một tháng theo đúng chương trình huấn luyện của Hải quân Hoa Kỳ, do các toán huấn luyện chuyên môn đảm trách. Thủy thủ đoàn gồm toàn các sĩ quan, hạ sĩ quan và đoàn viên xuất sắc có kinh nghiệm đi biển lâu năm , có khả năng chuyên môn giỏi mới được tuyển chọn, nên việc huấn luyện cũng dễ dàng đối với chúng tôi. Chỉ cần một tháng huấn luyện là tất cả mọi người đều đã quen thuộc với việc sử dụng mọi máy móc trên tàu, mà hầu hết khi mới bước chân xuống tàu, họ còn ngỡ ngàng chưa hiểu biết gì, vì chiến hạm là loại tàu lớn và mới lạ đối với họ.

Nhận lãnh, sửa chữa, huấn luyện và tiếp tế đầy đủ xong, chúng tôi mang 3 chiến hạm về nước, mọi người đều hân hoan, lòng tràn đầy hạnh phúc với niềm kiêu hãnh. Các chiến hạm của chúng tôi được tiếp đón vô cùng trọng thể khi cập bến Saigon. Tại đây đã có đầy đủ các giới chức của Bộ Tư Lệnh Hải Quân và thân nhân của thủy thủ đoàn chờ sẵn. Sau đó mỗi chiến hạm tổ chức tiếp tân ở trên tàu để quan khách và thân nhân xuống tàu tận hưởng giây phút hạnh ngộ hạnh phúc tràn trề.

Tôi chỉ huy chiến hạm này liên tiếp hai năm, hai năm làm việc trên biển khơi, công tác triền miên không phải là giản dị. Từ các hải cảng dọc theo duyên hải Việt Nam đến các hải đảo xa xôi, đến tận Hoàng sa, Trường sa, từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau tới vùng biển đảo Phú Quốc và vịnh Thái Lan, tất cả đã trở nên quá quen thuộc với tôi. Xấp xỉ 14 năm đi biển, trong đó tôi đã giữ chức vụ Hạm trưởng gần chục năm trời, từ chiến hạm nhỏ nhất đến chiến hạm lớn nhất, vượt bao nhiêu hải lý trên đại dương tôi cũng không hình dung được. Một sĩ quan Hải quân mà được đeo ngôi sao chỉ huy, gắn trên nắp túi áo bên phải, tượng trưng cho người Hạm trưởng là một vinh dự lớn lao. Hai năm giữ chức vụ hạm trưởng một Tuần dương hạm, thường xuyên công tác ở ngoài khơi, kể như đã hoàn thành tốt nhiệm vụ rồi , đã đến lúc tôi cảm thấy tôi có quyền được xin chuyển lên phục vụ đơn vị ở bờ, vừa để nghỉ ngơi, vừa có cơ hội phục vụ gia đình nữa. Gia đình luôn luôn vẫn là nền tảng của cuộc sống, gia đình có hạnh phúc có yên vui thì tinh thần phục vụ mới cao được. Tôi xin trình diện Tư Lệnh Hải Quân để bày tỏ nguyện vọng. Dĩ nhiên với thời gian đã phục vụ chiến hạm của tôi , không có lý do gì Tư Lệnh từ chối được. Nhưng có nỗi khó khăn là tôi không được chấp thuận làm việc ở Saigon, mà muốn đi xa thì có chỗ. Vì tại Bộ Tư Lệnh, những vị trí thích hợp với cấp bậc và khả năng của tôi đều đã có người rồi. Tôi cảm thấy hơi bất mãn, bởi lẽ những người ngồi ở Bộ Tư lệnh, cứ ngồi mãi, năm, mười năm không đổi đi phục vụ ở đơn vị khác được hay sao? Thực ra , làm Hạm trưởng một tuần dương hạm như tôi cũng danh giá lắm đối với một sĩ quan Hải quân, nhưng thử hỏi ở Bộ tư lệnh có ai tình

nguyện đi làm Hạm trưởng không? Thì chắc chắn chẳng có ai tình nguyện cả. Thực tế là vậy, đi tàu vừa cực khổ, vừa có trách nhiệm nặng nề, đi xa nhà thường xuyên, mà quyền lợi cũng chẳng có gì đặc biệt cả. Bất công thì ở đâu cũng có. Không riêng gì trong Hải quân, mà trong cả quân lực Việt Nam Cộng Hoà lúc bấy giờ. Nạn bè phái, tề tham những đang hoành hành phá hoại xã hội Việt Nam. Cuối cùng tôi đành phải chấp nhận đi xa. Tôi được lệnh chuyển xuống Bộ Tư lệnh Vùng 5 Duyên Hải, với chức vụ Tư lệnh phó. Vùng 5 đồn trú tại Năm Căn, một quận ở tận cùng đất nước, thuộc tỉnh Cà Mau, nơi khí hậu nóng ẩm, nước mặn rừng sâu. Muối Cà Mau thì ở miền Nam ai cũng nghe tiếng. Ác nghiệt thay, đơn vị này ưu tiên dành cho những phần tử bất hảo, lính đào ngũ, vô kỷ luật hoặc thấp cổ bé họng. Thật vô lý khi mà một quân nhân được chuyển đến một đơn vị, cảm nghĩ đầu tiên là họ bị đi đày, như vậy thì còn đâu là chí khí, còn đâu là niềm tự hào của một quân nhân xông pha nơi chiến địa, còn đâu hai chữ anh hùng! Tôi không phải thành phần xếp vào ưu tiên trên, nhưng đơn vị nào cũng phải có cấp chỉ huy, và tôi chấp nhận hy sinh cực khổ thêm vài năm nữa, có nghĩa là tôi đã phục vụ ở những đơn vị cực nhọc nhất trong Hải quân rồi, sau này có đổi đi đâu cũng cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi thầm nghĩ như vậy. Vả lại, đã là quân nhân thì không thể không chấp nhận đi bất cứ đơn vị nào. Nếu mọi người đều muốn ở chỗ tốt cả thì tốt hơn hết dành những đơn vị cực nhọc này cho Việt cộng cho rồi! Và rồi tôi cũng vui vẻ ra đi nhận nhiệm vụ mới.

CHƯƠNG III NGÀY ĐI TÀN

Tôi đổi xuống Năm Căn mới được 4 tháng thì tình hình chiến sự bắt đầu ngày một gia tăng. Tin tức quân sự tại 4 vùng chiến thuật đã có những trận đánh lớn thường xuyên xảy ra. Đơn vị tôi luôn luôn đặt trong tình trạng ứng chiến. Ngoại trừ một số quân nhân đi công tác hoặc đi phép, quân số túc trực luôn luôn có mặt tại đơn vị từ 80% đến 90% trong tư thế sẵn sàng tác chiến. Hàng ngày vẫn phải phối hợp với bộ binh hoặc địa phương quân để tổ chức các cuộc hành quân ven biển cũng như trên sông để giữ vững an ninh lãnh thổ. Ngoài giờ làm việc, những giờ nghỉ, chúng tôi cũng chỉ ở quanh quẩn trong đơn vị. Tối đến thường các sĩ quan thuộc bộ tham mưu tụ họp tại câu lạc bộ Sĩ quan, nghe tin tức từ đài phát thanh BBC hoặc VOA để theo dõi tình hình chiến sự. Các tin tức chiến sự nhận được từ các đài này có khi còn nhanh hơn cả tin nhận được từ Bộ Tư lệnh Hải quân hoặc Bộ Tư lệnh Quân đoàn. Đối với những người có kinh nghiệm về chính trị và thường xuyên theo dõi tình hình thế giới, họ có thể bị giao động bởi những tin tức dồn dập về mức độ gia tăng đánh phá và xâm nhập của Cộng sản Bắc Việt. Nhưng đối với hầu hết các quân nhân, họ chỉ biết luôn luôn ở tư thế chờ lệnh, sẵn sàng tác chiến trong mọi hoàn cảnh, họ ít khi bị giao động bởi các cuộc tấn công

của Cộng sản, cho dù có khóc liệt đi nữa.

Sáng ngày 23 tháng 4 năm 1975, đơn vị tôi vẫn sinh hoạt bình thường. Tôi sống trong căn nhà vòm của đơn vị, phía trong là phòng ngủ, nhà ăn, phòng tắm, nhà bếp, một phần ba phía ngoài là phòng làm việc. Như mọi ngày, tôi thức dậy, vệ sinh cá nhân, ăn điểm tâm xong, rồi ra làm việc. Đọc hết các công văn, công điện, văn thư trình ký mỗi buổi sáng, duyệt xét tình hình và giải quyết các văn thư liên hệ đến các đơn vị trực thuộc. Không có gì đặc biệt, ngoài một số công văn về hành chánh, tiếp liệu, thuyên chuyển v.v. Các công điện đến từ các đơn vị trực thuộc, cũng chỉ có công điện báo cáo hoạt động hàng ngày, không có tin tức nào liên quan đến tình hình căng thẳng và áp lực của Việt cộng đối với các đơn vị quân đội.

Đúng 10 giờ sáng, có điện thoại reo, tôi nhắc máy nghe.

- Allo, Tư lệnh phó, tôi nghe.

- Tôi là sĩ quan trực căn cứ. Thừa Tư lệnh phó, có bà từ Sagon xuống bằng phi cơ trực thăng, hiện đang có mặt ở phi trường, đầu giây bên kia trả lời.

- Anh cho tài xế đưa tôi ra phi trường ngay, tôi tiếp.

Phi trường cũng nằm ngay trong vòng rào căn cứ. Xe chở tôi chỉ một phút sau đã đến phi trường. Linh tính như có chuyện chẳng lành, tôi thắc mắc, tại sao vợ tôi từ Saigon xuống mà không báo cho tôi biết trước. Đồi xuống làm việc ở đây đã gần 6 tháng rồi, hàng tháng tôi vẫn về công tác ở bộ Tư lệnh Hải quân và có ghé nhà. Đơn vị tôi nằm ở tận cùng đất nước, đời sống thiếu thốn, tiện nghi không đủ, đất đồng chua nước mặn. Đối với người quân nhân, xông pha, không sợ khó sợ khổ, không ai muốn đưa vợ con xuống đây ở, hơn nữa là đơn vị tác chiến, đơn vị luôn luôn đặt trong tình trạng sẵn sàng ứng chiến. Tôi vừa tới phi trường, phi cơ cũng vừa tắt máy, phi hành đoàn bước ra khỏi phi cơ, hành khách đi theo, ngoài sĩ quan phát lương cho đơn vị ra, chỉ có vợ tôi đeo theo 3 đứa nhỏ, tay bồng con, tay cầm túi xách, hai đứa lớn cũng mới 11 tuổi và 8 tuổi, đứa nhỏ mới được 10 tháng.

Tôi lo sợ như có chuyện chẳng lành xảy ra. Tại sao vợ tôi lại bồng bế con như đi chạy loạn vậy? Tôi tự hỏi và hồi hộp chờ đợi. Vợ tôi mặt mày tái xanh, như vừa qua một cơn hốt hoảng, nước mắt chảy quanh. Hai đứa lớn hàng ngày ở Saigon vui đùa nghịch ngợm, giờ đây cung mặt mày ngơ ngác, đứa bé thì chẳng hiểu gì cả. Đồ dùng cần thiết cho các con cũng chẳng mang được gì, kể cả đồ ăn và sữa cho con bé. Ở đơn vị tôi, thiếu thốn đủ thứ, chợ búa không có. Muốn mua đồ ăn tươi, phải đi chợ ở quận, di chuyển bằng đường sông rất phiền toái.

Tôi chở vợ con về nơi tôi ở nghỉ ngơi. Vừa bước chân vào phòng, vợ tôi nói ngay.: Ở Saigon tình hình rất nghiêm trọng, ngày nào cũng có người đến kiếm anh, nhờ giúp phương tiện để đi tản. Gia đình hải quân tất cả đều sẵn sàng xuống tàu để đi. Có rất nhiều người thân của gia đình Hải quân đã xuống ở nhờ trong cư xá sĩ quan để chờ xuống tàu. Anh về gấp Saigon xem sao!

Thế mà ở Bộ Tư lệnh không ai cho dưới này hay. Bọn chúng ở Saigon chỉ biết thủ thân, đem con bỏ chợ, mấy ngàn sinh mạng ở đơn vị này đâu phải là ít. Tôi bàng

hoàng tức giận nói.

- Hàng ngày có rất nhiều tin đồn, Việt cộng sẽ tấn công Saigon, sẽ có tắm máu. Nhà mình ở khu vắng vẻ, em sợ quá, nhất là ban đêm, mấy mẹ con cứ đóng cửa ở trong nhà, không khí rất ngột ngạt, anh về gấp đi mới hiểu được. Vợ tôi nói. Hơn nữa anh phải về lấy thêm các đồ dùng cần thiết cho các con, nhất là sữa cho con bé. Ở đây làm gì có sữa, em hốt hoảng gặp chuyến bay là đi gấp, chẳng còn thì giờ để chuẩn bị.

- Thôi được, để anh thu xếp chỗ ở cho em và các con đã, sáng mai anh sẽ về sớm. Tôi báo cho Tư lệnh vùng biết tình hình ở Saigon, đồng thời gửi vợ con ở lại và sáng hôm sau tôi lấy phi cơ biệt phái bay về Cần Thơ, từ đó đi xe đò về Saigon, dự trù về nắm vững tình hình trong một hoặc hai ngày rồi trở lại ngay. Ngày 24 tháng 4 tới Saigon, tôi đến thẳng Bộ Tư lệnh Hải quân trình diện, đồng thời xin phương tiện trước để ngày 26 trở lại đơn vị.

Trở về nhà, vắng bóng vợ con, căn nhà trở nên hoang vắng lạnh lùng. Tôi chán nản không muốn bước chân vào nhà ngay, ngồi bệt trên vỉa hè, nhìn sân vườn, cây cảnh vườn hoa thiếu người chăm sóc, cỏ mọc lờm chờm không người cắt tỉa, vẫn mấy con chim vàng bay nhẩy trên cành cây mận. Lòng tôi se lại, tâm trạng mông lung, không biết suy nghĩ gì và tính toán ra làm sao? Ngồi thật lâu như vậy, suy nghĩ miên man, đột hết điều thuốc này đến điều khác, tôi chẳng còn muốn mở cửa vào nhà nữa, căn nhà xinh đẹp, ấm cúng mà biết bao lần lòng tôi rạo rục khi nhìn thấy sau mỗi lần chiến hạm công tác dài ngày trở về.. Con đường trước ngõ cũng vắng bóng người qua lại, thỉnh thoảng có một vài chiếc xe Honda rồ máy chạy vội vã, không khí lạnh lùng đến rợn người. Cho đến khi mặt trời đã ngả về tây, tôi mới mở cửa bước vào nhà, chỉ vội thu xếp mấy bộ quần áo và những đồ dùng cần thiết cho các con và sữa cho con bé, xếp vào cái Va- li nhỏ rồi vội vàng lên xe chạy thẳng về bộ Tư lệnh Hải quân, ăn uống ở câu lạc bộ và ngủ lại đêm ở đây luôn cho an toàn, đồng thời săn đón tin tức.

Hôm sau, tôi đi thăm một số gia đình thân thuộc, mọi người thân gặp tôi đều mừng rỡ, vì hy vọng tôi có thể thu xếp phương tiện tàu để đi di tản được. Ở trong Hải quân, tôi chưa hề nghe tin tức đi, ở ra làm sao, mà những người dân ở ngoài đều đang bàn đến chuyện bỏ nước ra đi chạy giặc. Tôi thực không hiểu, bên ngoài tiếng đồn lan ra mau lẹ hơn, và người dân thì rất nhậy bén trong việc săn tin. Đi tới đâu cũng thấy thiên hạ bàn đến chuyện đi hay ở lại, lại thêm những tin đồn Việt cộng đã tiến vào vòng đai không xa của Saigon, khiến tôi không còn dám về quê thăm ngay cả cha tôi nữa, mặc dầu cha tôi ở chỉ cách Saigon khoảng 20 cây số.

Chỉ hai ngày sau đó, tôi đến phòng chuyển vận bộ Tư lệnh để lấy phương tiện trở về đơn vị như đã dự định, nhưng đã muộn rồi. Sự di chuyển xa đã bắt đầu trở nên khó khăn, không còn phương tiện nào có thể chở tôi trở về Năm Căn được. Đường bộ đi từ Saigon đến Cà Mau hoàn toàn bị cắt đứt. Máy bay không còn cất cánh nữa. Hải quân đang trong tình trạng hoang mang, không còn một chiến hạm nào đi công tác, ngoại trừ những chiến hạm đang công tác ở ngoài biển. Tôi vô cùng bối rối, không biết tính toán ra làm sao?

Sự chờ đợi phương tiện của tôi, cuối cùng cũng chẳng mang lại kết quả gì. Thế là tôi kẹt ở lại Bộ Tư lệnh Hải quân. Những ngày này, các sĩ quan ở đây chỉ còn tùm nãm tùm ba để bàn chuyện thời sự và tính chuyện ra đi, không còn ai muốn làm việc. Việt cộng đã đánh chiếm các tỉnh thuộc vùng I I chiến thuật rồi, từ Phan Thiết trở ra Bắc đã lọt vào tay Cộng sản. Thực tế , Việt cộng đã chẳng phải đánh gì, đa số các tỉnh chúng chiếm là do quân đội ta rút bỏ trống. Áp lực của Việt cộng gia tăng, tin đồn về Việt cộng rất nhiều đã gây hoang mang trong dân chúng, tình hình chính trị nội bộ rối ren, tin tức thế giới luôn luôn tạo bất lợi về phía Việt Nam Cộng Hoà. Thêm vào đó, các đoàn quân lần lượt tháo chạy từ Đà Nẵng, rồi đến các tỉnh miền Cao nguyên : Ban mê Thuật, Pleiku, Kon-Tum v.v. đã gây hoang mang trong dân chúng tại thủ đô Saigon. Dân chúng hốt hoảng, mọi người đều tìm đường chạy trốn sợ Cộng sản tràn vào Thủ đô. Sinh hoạt tại Saigon trở nên vô cùng tấp nập, người dân đổ xô ra đường, một phần để săn tin, một phần lo tiêu xài, sợ Việt cộng vào rồi tiền không tiêu được nữa . Giá vàng và Đô-la tăng vọt, không còn ai định giá được, người bán muốn cho giá cả bao nhiêu, vẫn có người mua. Người có tiền đổ xô đi mua vàng và Đô-la rất đông, chợ búa đông nghẹt, các cửa hàng ăn, từ trong tiệm đến các quán ăn ở ngoài đường, chỗ nào cũng đông nghẹt người.

Ngày 27 tháng 4 rồi 28 , tôi vẫn không có cách nào tìm được phương tiện để trở về đơn vị. Bộ Tư lệnh Hải quân đã bắt đầu xôn xao, chương trình di tản hình như đã có, nhưng không ai nắm vững được tình hình, đi về đâu, bao giờ ? Kể cả Tư lệnh và các sĩ quan cao cấp đều chờ đợi và nghe ngóng. Các chiến ham được lệnh chuẩn bị khởi hành. Thân nhân của gia đình Hải quân đã tụ tập đầy nghẹt bên trong Hải quân công xưởng để chờ được xuống tàu. Tại Bộ Tư lệnh, phó Đề đốc Hoàng Cơ Minh, người thường xuyên bí mật liên lạc với viên Thiếu tá cố vấn Mỹ tại bộ tư lệnh. Vị sĩ quan này có tên Việt Nam là thiếu tá Phú. Tôi đã có dịp gặp ông này trong một chuyến công tác đặc biệt cách đây vài tháng, khi ông ta xuống Năm Căn, nơi tôi làm việc. Người sĩ quan Hải quân Mỹ này là cố vấn duy nhất còn lại tại bộ tư lệnh Hải quân, ông ta nói tiếng Việt rất giỏi. Tôi còn nhớ kỳ gặp ông ta ở Năm Căn, tôi đang ngồi uống cà phê trong quán cà phê nhỏ thuộc trại gia binh, ông ta đến chào tôi và thân mật nói bằng tiếng Việt : Trung tá sống ở đây có vẻ bụi đời quá vậy ? Ông ta dùng chữ " bụi đời " và còn nhiều danh từ đặc biệt khác nữa khiến cho tôi giật mình thán phục, vì ông ta nói tiếng Việt còn rành hơn cả dân chơi ở Saigon nữa. Tôi hỏi tại sao ông lại có tên là Phú? Ông giải thích ngay :

- Tôi tên là Richard, thường gọi tắt là Rich, Rich có nghĩa là giàu có, tên Giàu nghe không hay, mà tiếng Tàu thì Phú là giàu, tôi thấy tên Phú nghe hay hơn, và tôi tự đặt tên cho tôi là Phú.

Những ngày cuối cùng, ông ta thường xuyên quanh quẩn ở Trung tâm hành quân thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân, nơi đây đặt máy liên lạc với các đơn vị Hải quân Việt Nam và Hoa Kỳ, và tôi lại có dịp gặp ông ta tại đây, cũng nhân cơ hội này tôi bắt chuyện hỏi ông ta ngay:

- Tình hình có vẻ khẩn cấp, Thiếu tá có thể cho tôi biết được gì không?
- Chưa có gì đâu, Trung tá cứ bình tĩnh, Trung tá còn làm việc ở Năm Căn

không? Có gì đặc biệt tôi sẽ cho Trung tá hay.

Ông ta giữ thái độ thản nhiên trả lời tôi, tuy nhiên tôi cũng thoáng thấy được sự bối rối của ông trong cách trả lời như có điều gì bí mật. Ngày 28 tháng 4, tình hình rất căng thẳng mà ông ta vẫn dẫu là chưa có gì. Trong khi đó, phó Đề đốc Hoàng cơ Minh vẫn bám sát ông ta, đồng thời bí mật thông báo cho thân nhân, và một số sĩ quan thân thuộc, trong đó có tôi là phải sẵn sàng, ông nói : tình hình gấp rút rồi, tất cả phải chuẩn bị, khi nào tôi hô xuống tàu là xuống ngay, không chần chừ. Khi đó tôi cũng chỉ biết là sẵn sàng, không có gì khác chi tiết hơn, đi đâu và sẽ làm gì.

Sáng ngày 29 tháng 4, thân nhân của sĩ quan và nhân viên hải quân đã tập trung đông nghịt cả khu vực cư xá sĩ quan, và trong vòng đai Hải quân công xưởng, mọi người túc trực để chờ được phép xuống tàu, các chiến hạm đều đã được tiếp tế đầy đủ nhiên liệu, thực phẩm và nước ngọt, sẵn sàng tách bến. Sĩ quan và nhân viên bộ Tư lệnh ứng trực để nghe tin tức đi tản chứ không phải để chuẩn bị tác chiến. Các phòng sở thuộc bộ Tư lệnh cũng đông đủ, nhưng không ai còn muốn làm việc, mà chỉ tập trung vào việc theo dõi tin tức đi tản. Tâm trạng tôi rối bời, vợ con hiện đang ở Năm Căn, mà tại Saigon mọi người đang chuẩn bị xuống tàu. Đơn vị tôi với 2000 người gồm sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ cùng gia đình đã mặc nhiên bị bỏ rơi, không còn ai biết đến nữa. Cả bộ tư lệnh đều đang lo cho gia đình cá nhân, cấp trên cũng không còn khả năng nghĩ đến nhân viên trực thuộc .

Đúng 3 giờ chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, phó Đề đốc Minh đến chỗ chúng tôi báo tin là tất cả xuống tàu ngay. Mọi người tức tốc trở về đón thân nhân xuống tàu. Riêng tôi, tôi bàng hoàng, đón ai bây giờ? Tôi lên Trung tâm hành quân, gọi máy liên lạc với Năm Căn, kịp thời thông báo cho Đại tá Tư lệnh Vùng 5 biết. Cuộc điện đàm vẫn tắt như sau :

- Vùng 5 Zuyên hải nghe, tiếng trả lời trên đầu máy vô tuyến
- Tôi là Tư lệnh phó đây, cho tôi nói chuyện với Đại tá Tư lệnh
- A lô, Tư lệnh Vùng 5 Zuyên hải nghe đây

- Tôi là Tư lệnh phó, báo cáo Đại tá biết, trong khi tôi đang nói chuyện với Đại tá thì tất cả sĩ và nhân viên bộ Tư lệnh đang di chuyển gia đình xuống tàu để đi tản. Tất cả chiến hạm khiئ dụng đều sẵn sàng tách bến liền sau đó, hiện chưa ai biết được đoàn tàu rời Saigon sẽ đi đâu , tập trung ở nơi nào. Đại tá cho lệnh rút ngay ra biển, cứ tập trung ở đảo Hòn Khoai, rồi giữ liên lạc vô tuyến thường trực, sau cuộc nói chuyện này tôi cũng xuống tàu ngay và sẽ túc trực ở phòng vô tuyến của chiến hạm để liên lạc với Đại tá. Ngoài ra, nhờ Đại tá thông báo cho vợ con tôi bình tĩnh ra biển, rồi tôi sẽ liên lạc tìm cách đón sau.

Tôi chỉ nói được bấy nhiêu, tuy vẫn tắt nhưng quá đầy đủ rồi, và tôi tin tưởng đại tá Tư lệnh vùng 5 sẽ nghe tôi và rút khỏi Năm Căn ngay sau đó. Sau cuộc điện đàm, tôi lấy xe về nhà, vội vã vợ một ít tư trang cá nhân và đồ dùng cần thiết xếp vào chiếc va-li

nhỏ, khoá cửa nhà lại, giao chìa khoá nhà cho chú tài xế. Ra khỏi nhà, tâm trạng tôi vô cùng bối rối, không còn biết phải đón ai, tôi không còn tâm trí để nghĩ đến bất cứ ai, ngoài vợ con. Cha tôi và gia đình ở miền quê cách xa Saigon, đường xá tắc nghẽn, không còn giao thông ngoài phạm vi Saigon được, nên tôi đành phải bó tay. Chỉ còn gia đình bên vợ tôi, tôi vội vàng đem xe đến đón kịp để mang xuống tàu. Xuống đến bến tàu, sự ra vào khu vực Hải quân đã rất khó khăn, xe cộ bị kẹt đầy ở ngoài nút chặn vào khu vực bến tàu. Vị sĩ quan chỉ huy nút chặn, vì biết tôi, mới cho xe tôi vào và đưa thân nhân bên vợ tôi xuống tàu an toàn được. Dân chúng đổ xô đến bến tàu quá đông, đứng lan tràn đông nghẹt ngoài đường phố, khu vực gần bến. Không biết bao nhiêu tàu mới đủ để chất tất cả lên tàu, vả lại vì vấn đề an ninh của các chiến hạm, không ai cũng cho xuống tàu được. Chỉ có thân nhân của quân nhân Hải quân và những người quen biết chắc chắn mới có thể xuống tàu được. Trong lúc hỗn loạn, cũng phải đề phòng Việt cộng trà trộn lên tàu phá hoại nữa. Tất cả chiến hạm đã chật ních người, dày đặc dưới hầm tàu cũng như trên boong tàu.

Tôi dắt thân nhân bên vợ xuống tàu, tìm chỗ nghỉ ngơi ổn định xong, sau đó tôi lên phòng vô tuyến của chiến hạm ngay để cố gắng liên lạc với các đơn vị vùng 5 Duyên hải.

Đúng 8 giờ tối ngày 29 tháng 4 năm 1975, đoàn tàu gồm khoảng 30 chiến hạm lần lượt tách bến, mang theo khoảng 30 ngàn người di tản khỏi Saigon. Phó đề đốc Hoàng Cơ Minh chỉ huy trực tiếp đoàn tàu này, bên cạnh vị sĩ quan Thiếu tá hải quân Mỹ có tên Phú. Hai vị này ở trên cùng một chiến hạm. Thiếu tá Phú đặt máy riêng để liên lạc với các chiến hạm thuộc đệ Thất hạm đội Hoa Kỳ đang có mặt ở ngoài khơi biển Việt Nam. Các chiến hạm chỉ còn biết liên lạc với phó Đề đốc Minh để biết chiến hạm mình sẽ đi đâu.

Đoàn tàu nối đuôi nhau, chạy dọc theo sông Saigon, qua Nhà Bè, tiến vào sông Lòng Tàu, hướng ra Vũng Tàu, dòng sông quen thuộc mà đã bao năm tháng tôi từng chỉ huy chiến hạm đi về qua lại như cơm bữa mới cách đây chỉ có mấy tháng, còn kiêu hùng hiên ngang bao nhiêu, thì giờ đây, tôi chỉ còn là một người đi tản, quá giang, đi đi lại lại trên boong tàu, cô đơn, lạc lõng, bâng khuâng không hiểu mình sẽ đi về đâu? Nghĩ đến vợ con giờ này cũng đang hồi hộp lo sợ không biết những gì sẽ xảy đến. Nếu không gặp được vợ con thì tôi sẽ như thế nào? Cho đến giờ phút này tôi vẫn chưa liên lạc được với đơn vị tôi, mặc dầu tôi đã dặn dò kỹ lưỡng vị Tư lệnh vùng rồi. Phó mặc cho định mệnh trôi dạt theo con tàu mà tôi đang quá giang hay sao? Nhưng tôi làm được cái gì bây giờ? Tôi trở nên hoàn toàn bất lực, tôi suy nghĩ miên man trong khi đoàn tàu vẫn tiếp tục di chuyển, trong lòng tôi bức tức, chán nản, uất hận, mệt mỏi, ê chề. Không còn tinh thần nữa.

Sáng ngày 30 tháng 4, đoàn tàu tiến vào Đảo Côn Sơn, điểm tập trung. Từ trong bãi biển Côn Sơn, mấy chiếc sà lan chở đầy người, đứng ló nhô trên sà, ngồn ngồn chen lấn nhau. Một chiếc tàu kéo nhỏ đang kéo sà lan tiến về phía chiến hạm của chúng tôi để xin được đưa người lên tàu. Xa xa về phía đầu mũi cá mập của đảo Côn

Sơn, có hai chiếc thương thuyền lớn của Mỹ, thả neo sẵn ở đây từ bao giờ không biết. Có lẽ những chiếc tàu này có công tác vớt người bỏ chạy dọc theo bờ biển Việt Nam. Tôi vẫn cố gắng nhưng không liên lạc được với Vùng 5 Zuyên hải, không hiểu có biến gì xảy đến cho đơn vị tôi không? Hiện tình vợ con tôi bây giờ ra sao ?

Cũng trong ngày, lệnh đầu hàng của Dương văn Minh ban ra, vị Tổng thống chỉ có mấy ngày đã bàn giao miền Nam cho Cộng sản Bắc Việt. Thế là vợ con tôi đã bị kẹt trong vùng kiểm soát của Cộng sản. Tôi phải làm gì bây giờ ? Hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi mới nói chuyện với Tư lệnh vùng 5 hôm qua, cho điểm hẹn và giữ liên lạc, thế mà đã 24 giờ rồi vẫn không liên lạc được. Từ đảo Hòn Khoai đến Côn Sơn khoảng cách đâu có bao xa, tại sao vẫn không liên lạc được ? Tôi nóng ruột bốc máy liên lạc thẳng với phó Đề Đốc Minh, nói rõ tình trạng của 2000 quân nhân Hải quân thuộc vùng 5 đang cần được cứu gấp. Phó Đề đốc Minh chấp thuận liền, đồng thời ra lệnh cho Tuần dương Hạm HQ 17 tiến về phía đảo Hòn Khoai để tiếp cứu lực lượng vùng 5. Trớ trêu thay! HQ 17 lại chính là chiến hạm mà đích thân tôi đã nhận lãnh từ ngoại quốc và chỉ huy trên hai năm trời, chỉ mới rời nó chưa được 6 tháng.

Sau khi chiến hạm HQ 17 được lệnh của phó Đề đốc Minh, người Hạm trưởng cũng tách ra khỏi đoàn tàu, tiến ra khỏi cửa vịnh Côn Sơn, nhưng thực ra ông ta chỉ chạy ra xa cho khuất tầm nhìn của chiến hạm khác, rồi quanh quẩn tại chỗ chờ đi luôn chứ không tiến về đảo Hòn Khoai. Thực tế giờ phút này, không còn ai chỉ huy được ai. Suốt thời gian hồi hộp chờ đợi tin tức của HQ 17, đến tối ngày 30 tháng 4 , HQ 17 báo cáo là không liên lạc được với vùng 5 . Thế là tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi chỉ còn có biết cầu nguyện, xin Chúa hãy cứu vớt cho vợ con được bình an thoát mọi hiểm nguy trong lúc này. Chỉ còn cứu cánh cuối cùng là tin tưởng ở Thượng đế. Phần tôi thì phó mặc cho định mệnh, buông trôi theo đoàn tàu đi tản, muốn tới đâu thì tới, tới đâu tôi cũng chỉ có một mình tôi.

Tôi cảm thấy xót xa khi nhìn thấy đoàn tàu hơn 30 chiến hạm, mới ngày hôm qua còn là một hạm đội của Hải quân Việt Nam, đã biết bao lần lập thành tích, tiêu diệt quân Cộng sản, trên sông cũng như ngoài biển, thế mà bây giờ trở thành đoàn tàu chạy loạn.

Sáng sớm ngày 01 tháng 5 năm 1975 ,đoàn tàu được lệnh hướng về biển đông, trực chỉ Phi Luật Tân. Thời tiết thuận lợi, trời yên biển lặng, vài chiếc thương thuyền của Hoa Kỳ đi theo để tiếp tế dọc đường và yểm trợ cho cuộc hải hành lâu ngày trên biển. Cuộc hành trình kéo dài 7 ngày đêm, đoàn tàu an toàn tiến vào vịnh Subic , Phi Luật Tân. Nơi đây là căn cứ của Hải quân Hoa Kỳ. Sau đó tất cả mọi người được chuyển sang những thương thuyền lớn của Hoa Kỳ đã đậu sẵn ở đây. Những thương thuyền này đã được sửa chữa và biến cải thành tàu chở người với những tiện nghi cho sự sống hàng ngày của hàng ngàn người ở trên tàu.

Rời chiến hạm để chuyển sang thương thuyền, lòng tôi rối như tơ vò, như vẫn đang ngủ trong cơn ác mộng. Tôi đã mất tất cả, trên đầu vẫn còn đội nón Hải quân, thân hình vẫn còn mang quân phục với cấp bậc trung tá trên vai. Còn gì nữa đâu ? Tôi tháo bỏ lon mũ , vất xuống biển trước khi bước sang thương thuyền của Hoa Kỳ. Mọi

người lại tìm một chỗ nằm nghỉ ngơi trên tàu mới được chuyển sang , để tiếp tục cuộc hành trình đi tản. Những người có gia đình đầy đủ, họ tụ tập, sắp xếp, trò chuyện vui vẻ như đang hướng về một tương lai đầy hứa hẹn trên đất Mỹ, mặc dầu họ cũng mất tất cả tài sản, nhà cửa, ruộng vườn, nhưng nghĩ đến sự thoát khỏi bàn tay của Cộng sản là họ vui rồi, bởi vì còn người là còn tất cả. Nhưng riêng tôi, tôi không những mất hết tài sản, nhà cửa, xe cộ, sự nghiệp, mà còn mất cả vợ con nữa ! Nhưng tôi cứ mãi phải đi theo đoàn người này, tôi cảm thấy thật là vô lý, từ tàu này nhảy sang tàu khác, đi mãi đi hoài , đi tới đâu đây ? Đi thì phải có mục đích , mà tôi chẳng còn mục đích gì cả, đi đâu, làm gì và làm cho ai ? Tôi vô cùng chán chường nghĩ đến thân phận. Cuộc đời sao lại có thể bị xô đẩy đến con đường cùng như vậy ?

Đoàn thương thuyền Mỹ, sau khi nhận đủ những người chuyển từ chiến hạm qua, rời Subic ra khỏi vịnh, đổi hướng đông và trực chỉ đảo Guam. Lại con đường quen thuộc mà tôi đã có dịp đi qua để lãnh tàu và sửa chữa tàu cách đây không lâu.

Kỷ niệm đẹp bao nhiêu, lòng tôi lại xót xa bấy nhiêu, rồi tôi không còn dám nghĩ gì nữa.

Sau 4 ngày đêm hải hành trên biển Thái Bình Dương, thời tiết tuy có xấu hơn những ngày lên đênh trên biển Đông, nhưng nhờ có các thương thuyền này quá lớn, nên cũng không bị ảnh hưởng nhiều cho những người say sóng. Sáng ngày 13 tháng 5 , đoàn thương thuyền tiến vào hải cảng Guam. Tại đây một trại tỵ nạn khổng lồ có khả năng chứa cả trăm ngàn người đã được thiết lập và sẵn sàng tiếp nhận những người tỵ nạn.

CHƯƠNG IV TRAI TỴ NẠN OROTE POINT

Từng người nối đuôi nhau rời tàu để lên bờ. Ngay tại cầu tàu, các trạm tiếp đón đã được cơ quan Hồng Thập Tự tổ chức rất chu đáo, có sẵn những hướng dẫn viên để hướng dẫn từng người, đưa đến bàn ăn có sẵn thực phẩm và nước uống rất đầy đủ. Trạm cứu thương với các phương tiện và thuốc men cấp cứu , có ghế ngồi nghỉ ngơi sau khi rời tàu. Họ sợ nhiều người không quen đi biển, mà phải chịu đựng nhiều ngày sống trên biển, khi mới lên bờ, người chưa thể tỉnh táo ngay được. Mọi người được nghỉ ngơi, ăn uống cho tỉnh táo, sau đó từng đoàn xe Bus nối đuôi nhau, chở mọi người vào trại Orote Point, chỉ cách bến tàu 5 phút lái xe. Xe tới cổng trại, tất cả phải qua một văn phòng di trú để lập thủ tục sơ khởi, sau đó mỗi người được phát một chiếc giường gấp với đầy đủ nệm, mền, gối, , ai cũng được hưởng mọi tiện nghi cần thiết để sống tạm trong thời gian chờ đợi làm thủ tục chính thức vào Hoa Kỳ. Trại có khả năng chứa cả trăm ngàn người với những dãy nhà lều san sát nhau. 8 nhà ăn do nhà thầu cung cấp nấu ăn mỗi ngày ba bữa, đầy đủ thức ăn tươi. Nhiều trạm tiếp tế quần áo và những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Nhiều trạm y tế, khám bệnh và cung cấp

thuốc men khi đau ốm. Nhà vệ sinh và nhà tắm đầy đủ. Khu giải trí, rạp chiếu phim, mỗi đêm một phim. Văn phòng cơ quan Hồng Thập Tự giúp mọi người tìm kiếm thân nhân và giải quyết mọi thắc mắc. Một văn phòng đi trú lo thủ tục nhập cảnh vào Hoa Kỳ hay muốn đi một quốc gia đệ tam khác, ngoài ra cũng có những xe bán các nhu cầu thức ăn hoặc thuốc hút và các đồ dùng cần thiết khác. Có cả nơi đổi vàng lấy Đô-la để tiện việc mua sắm. Tóm lại cuộc sống vật chất tạm đầy đủ, sức khỏe được chăm sóc chu đáo. Bước chân vào trại là mọi người đều yên tâm, bây giờ chỉ còn chờ đợi làm thủ tục chính thức nhập cảnh định cư tại Hoa Kỳ, chuẩn bị cho tương lai với đời sống tự do trên vùng đất mới. Riêng tôi, mỗi ngày mỗi mang nặng trĩu những ưu tư sầu muộn, tâm trạng luôn luôn băn khoăn lo lắng, suy nghĩ triền miên đến vợ con, với tràn đầy sự thương nhớ xót xa, không thể hình dung được hiện tại vợ con ra làm sao ? Sống chết cực khổ, lo sợ như thế nào ? Liệu hàng ngày có được miếng ăn không ? Cộng sản đã vào Saigon rồi, vợ con tôi sẽ sống ra làm sao và đời khổ như thế nào ? Gia đình đang sống yên vui, hạnh phúc, đang có những gì muốn có. Bao nhiêu năm nay, vì hạnh phúc của vợ con, tôi đã tạo dựng được một gia đình hoàn toàn như ý muốn, một căn nhà xinh đẹp do chính bàn tay tôi cất lên, với đầy đủ tiện nghi, sân trước vườn sau, bông hoa cây cảnh, vợ hiền con ngoan. Khi đi làm hay đi công tác xa, hoặc tham dự bất cứ cuộc vui chơi nào, không nơi đâu có thể đem lại cho tôi những cảm giác sung sướng bằng mỗi khi về nhà nhìn thấy hình bóng vợ con. Bây giờ, khi mất đi những hình ảnh đó, mới thấy được cái giá trị của đời sống tình cảm con người. Hiện tại tôi đã xa cách vợ con tới nửa vòng trái đất, liệu tôi có còn có dịp gặp lại vợ con hay không ? Đúng là tôi đã mất tất cả rồi, bao công phu xây dựng, phút chốc đã tiêu tan thành mây khói.

Đang phục vụ trong quân đội, với cấp bậc Trung tá, với kinh nghiệm làm việc, tôi luôn luôn tự tin, cũng như cả trăm ngàn quân nhân khác, tôi hãnh diện là một viên gạch trong bức tường kiên cố chống Cộng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ gia đình. Tôi chưa thấy những người quân nhân Việt Nam Cộng Hoà sợ hãi Cộng sản, mà chỉ thấy những đơn vị quân đội luôn luôn sẵn sàng tác chiến tiêu diệt cộng quân, thế mà bây giờ Cộng sản chưa đến, mà tất cả đã phải bỏ chạy. Thật là hết sức vô lý ! Người quân nhân thuần tuý chỉ biết tuân theo kỷ luật, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ gia đình. Kỷ luật quân đội không cho phép người quân nhân đi ra ngoài tổ chức chặt chẽ của quân đội, không tham gia chính trị. Đã có biết bao biến cố xảy ra, biết bao thay đổi trong nội tình đất nước, thế mà hầu hết quân nhân cũng chỉ biết cùng nhau sát cánh, tuân theo kỷ luật, để rồi khi xảy ra biến cố lịch sử này, tất cả người quân nhân đều hết sức ngỡ ngàng, phải buông súng theo lệnh. Thật đáng tiếc cho một quân đội hùng mạnh như quân đội Việt Nam Cộng Hoà, một quân đội đã trưởng thành qua bao năm tháng được tôi luyện, tưởng như không có sức mạnh nào có thể phá tan được. Thế mà hôm nay, như có một cơn bão lốc, phút chốc đã cuốn đi tất cả. Tất nhiên sự đổ vỡ này là do nguyên nhân về chính trị. Thế giới này có những con người có đầy đủ quyền hành và thế lực để tính toán và sắp xếp cho một biến cố lịch sử. Chúng tôi là những quân nhân thuần tuý, chúng tôi thừa hiểu chuyện đó, Các nhà chính trị Việt Nam lại càng hiểu rõ hơn ai hết, hiểu được sự lệ

thuộc của một quốc gia nhược tiểu. Họ biết Việt Nam lệ thuộc vào Hoa Kỳ, cả về quân sự, kinh tế và chính trị mà không có kế hoạch để đối phó. Việt Nam không thiếu nhân tài, nhưng ngồi lại với nhau để bàn về một vấn đề lợi ích chung cho quốc gia dân tộc lại không phải là điều dễ dàng. Tưởng giới Thạch, sau khi thua Trung cộng, bỏ chạy qua Đài Loan, một hòn đảo quá nhỏ bé so với lục địa Trung Hoa, vị trí lại ở ngay sát nách một nước vĩ đại như Trung cộng, thế mà Tưởng giới Thạch vẫn tạo dựng cho Đài Loan trở thành một quốc gia hùng mạnh và phòng thịnh như ngày nay, xứng đáng được ghi danh vào lịch sử. Biết bao giờ Việt Nam mới có được nhà lãnh đạo như vậy?

Sức mạnh của Cộng sản Bắc Việt cũng chỉ là sức mạnh của sự lệ thuộc vào Nga xô và Trung cộng, lệ thuộc một trăm phần trăm, có khi còn hơn thế nữa. Việt Nam Cộng Hoà tuy có lệ thuộc vào Mỹ, nhưng ít ra vẫn còn có tiếng nói, có ý kiến trong thế giới tự do, và mọi sáng kiến vẫn có quyền được nói lên, được tôn trọng và được chấp nhận. Giải pháp bỏ chạy theo kế hoạch của người Mỹ, không lẽ các nhà lãnh đạo Việt Nam không ai hay biết gì sao? Tình báo quốc ngoại làm gì? Khi sự chuẩn bị xây dựng các trại tỵ nạn ở Subic Bay, ở đảo Guam, đảo Wake, và những thương thuyền chuyên chở hàng hoá được biến cải thành tàu chở người với đầy đủ tiện nghi cho hàng ngàn người, nhanh nhất cũng phải có thời gian là 6 tháng mới hoàn tất được.

Khi mới tới trại Orote Point, tôi có dịp gặp một người địa phương làm việc cho Mỹ ở trong trại, tôi có hỏi trại này có từ bao giờ? Bởi vì trước đây tôi cũng đã có dịp mang chiến hạm từ Việt Nam qua đảo Guam để sửa chữa đại kỳ, tôi đã có mặt ở vị trí của trại này 3 năm về trước và biết chỗ này là ngọn đồi cây cối trùng điệp nằm trên bãi biển Gap Gap Beach mà chúng tôi thường ra picnic trong những ngày nghỉ. Bây giờ tất cả đã được san bằng và xây dựng thành một trại chứa cả trăm ngàn người tỵ nạn với đầy đủ tiện nghi, như vậy thời gian đòi hỏi phải ít nhất 6 tháng với những phương tiện xây dựng tối tân của Hoa Kỳ mới có thể thực hiện được. Người mà tôi hỏi đã trả lời là trại này xây xong hồi tháng 3 năm 1975. Rõ ràng là kế hoạch dự trù bàn giao miền Nam Việt Nam cho Cộng sản Bắc Việt đã có từ lâu. Càng nghĩ càng thấy đau lòng. Giờ đây chỉ biết ngậm đắng nuốt cay cho số phận, cuốn theo dòng người, phiêu bạt sang đây, xứ lạ que người. Đi định cư tha phương cầu thực thì có ý nghĩa gì đây? Rồi sẽ được cái gì? Việt Nam kể từ năm 1954 đến 1975, kinh nghiệm bản thân, tôi đi cư từ miền Bắc vào Nam, đã 19 năm mà giữa hai miền Nam Bắc đã không có thể liên lạc với nhau được, giờ đây, ở tại Hoa Kỳ, nghìn trùng xa cách, làm gì còn có cơ hội gặp lại vợ con được, càng nghĩ càng sợ. Cuộc sống tình cảm của con người, lương tâm trách nhiệm của người chồng người cha, tôi không còn có cơ hội để thực hiện nữa. Vậy tôi phải làm gì bây giờ? Một bài toán vô cùng khó khăn mà tôi không tìm ra đáp số. Đi và đi nữa với mục đích gì? Sống cho ai? Chỉ có thể cho bản thân thì còn có ý nghĩa gì. Tuổi tôi còn phong độ, 40 tuổi có thể nói là tuổi đẹp nhất của người đàn ông, tuổi đã chín chắn để tạo dựng sự nghiệp, thế mà tôi không còn có mục đích để thực hiện. Nếu tôi tiếp tục đi để lập nghiệp một thân một mình trên đất Mỹ này thì quá dễ dàng. Tôi đủ khả năng vẫy vùng để tự tạo cho mình một cuộc sống mới, bắt đầu làm lại cuộc đời, chỉ chừng vài ba

năm sau, chắc chắn sẽ có sự nghiệp vững vàng. Dù sao tôi cũng đã có kinh nghiệm sống và làm việc chung với người Mỹ, tôi đã từng đi du học và lãnh chiến hạm trên đất Mỹ. Trong tôi sẵn có những đức tính siêng năng, cần cù, ham làm việc ham học hỏi và lòng ngay thật, thêm vào đó, sự hiểu biết và quen thuộc với nước Mỹ, việc tạo dựng sự nghiệp chắc chắn là dễ dàng. Rồi một khi cuộc sống đã có căn bản, một thân một mình bơ vơ nơi xứ lạ quê người. Cuộc sống, làm việc, giao tế, chung đụng, làm sao tránh khỏi những gặp gỡ, có thể để an ủi nhau, trao đổi những tình cảm mặn nồng, rồi tạo dựng một gia đình mới, có thể còn hạnh phúc hơn cả hạnh phúc mà tôi đã có, đồng ý là tôi thương yêu vợ con hơn bao giờ hết, nhưng hoàn cảnh đã đến nông nỗi này thì làm sao ?. Hoàn cảnh éo le, đưa đẩy, nước mất nhà tan, tất cả đều do thời cuộc đem lại, chỉ có trời biết, chứ con người làm sao có thể tiên liệu được những biến cố khủng khiếp xảy đến cho cuộc đời mình. Nếu tôi tiếp tục đi và xây dựng một gia đình mới, chắc chắn hành động này cũng không có gì trái với lương tâm tôi.

Hàng trăm câu hỏi cứ lớn vồn trong óc tôi, những suy nghĩ thắc mắc mà tôi không giải đáp được, mặc dầu bài toán nào cũng phải có đáp số. Nhưng đây không phải là bài toán với những con số được giải bằng phương trình hay định lý, mà là bài toán phải được giải bằng trái tim và lương tâm con người. Thân xác tôi còn nguyên vẹn, nhưng hồn như đã bay ra khỏi xác, vợ con tôi chẳng có tội tình gì. Từ ngày chúng tôi lấy nhau rồi có ba đứa con kháu khỉnh, gia đình luôn hạnh phúc, chưa hề có sứt mẻ gì. Tôi chỉ biết hăng say làm việc để tạo dựng cho gia đình được hạnh phúc, vợ tôi chăm lo gia đình, săn sóc con cái, cuộc sống vật chất đầy đủ nếu không nói là dư thừa. Những người quen biết, bà con họ hàng, bạn bè quen thuộc đều mơ ước có được một gia đình và cuộc sống như tôi. Một gia đình đang sống êm đẹp như vậy, phút chốc đã lọt vào tay Cộng sản. Vợ hiền con thơ, tất cả chỉ trông vào tôi, bây giờ vắng bóng tôi thì những gì sẽ xảy ra ? Vợ con tôi sẽ xoay sở như thế nào? Đối phó làm sao với cuộc sống mới đầy gian nan, chắc chắn là vượt quá sức của vợ con tôi rồi hơn nữa, vợ con của một sĩ quan cấp tá, với bao nhiêu năm chống Cộng sản, mà lọt vào tay Cộng sản, liệu chúng có để cho yên thân không?. Suy nghĩ đến vợ con giờ nào, tôi càng xót xa giờ đó. Tôi đã khóc và khóc rất nhiều trong những đêm một mình nằm trong căn lều của trại, mỗi lần khóc được, cũng vui đi nỗi sầu thương. Đôi khi tôi suy nghĩ, bình tĩnh lấy lại niềm tin để cầu nguyện. Tôi theo đạo Công giáo, hoàn toàn tin tưởng ở Chúa, nhưng con người thì yếu đuối, hoài nghi, đôi khi tôi nghĩ, cầu nguyện liệu có đến tai Chúa không. Bởi vì ngày này qua ngày khác, trước khi đi ngủ, tôi vẫn đọc kinh cầu nguyện, tôi chỉ cầu để xin được gặp lại vợ con, nhưng tôi cầu hoài cũng chẳng thấy Chúa đáp ứng. Chúa lòng lành vô cùng, thương yêu vô cùng. Chúa ở khắp mọi nơi, hiểu biết tất cả mọi hành động của con người, từ lời nói, việc làm cũng như những suy nghĩ riêng tư. Những điều tôi cầu xin có gì là cao xa, quá đáng, mà chỉ là điều rất hợp với đạo lý của con người, tại sao Chúa không ban cho tôi ngay mà cứ để tôi kêu xin như kẻ ăn mày đứng trước người thực khách trong quán ăn, ù lý chờ bao giờ khách cho tiền rồi mới đi. Chúa đã từng làm phép lạ, làm cho người câm biết nói, người điếc

nghe được, như thánh kinh đã dạy. Tôi xin mãi xin hoài, kết quả chẳng thấy đâu, tuyệt vọng đâm hoài nghi, oán hận đến độ mất niềm tin. Phải chi Chúa cho tôi cuộc sống bình thường, sống như những người độc thân, cô độc, không có gia đình vợ con, họ vẫn sống vui tươi, có sao đâu. Tại sao Chúa lại cho tôi có một mái ấm gia đình tuyệt vời như vậy, để rồi trong chớp mắt, lại để tôi mất hết.

Nghĩ về gia đình, tôi đã mất hết tinh thần rồi, nghĩ đến thời cuộc, tôi càng cảm thấy chán ngán. Cuộc chiến kéo dài đã 20 năm, đây là cuộc chiến tranh tương tàn, giữa người Việt với người Việt, giữa hai miền Nam, Bắc, lại hoàn toàn do Mỹ, Nga xô vào Trung cộng chi phối. Vũ khí, đạn dược và phương tiện chiến tranh đều xuất xứ từ Mỹ, Nga xô và Trung cộng, họ muốn kéo dài chiến tranh, thì chiến tranh còn mãi, muốn chấm dứt, thì chiến tranh chấm dứt, Nga xô và Trung cộng vẫn tiếp tục gia tăng viện trợ quân sự cho Cộng sản Bắc Việt, trong khi đó Mỹ đã muốn bỏ miền Nam Việt Nam kể từ khi có hiệp định Paris năm 1973. Chiến tranh phá hoại lâu năm tại miền Nam, trong khi miền Bắc tăng cường củng cố và xây dựng lực lượng. Việt Nam Cộng Hoà mới sinh ra từ năm 1954 sau hiệp định Genève, lại phải đối phó với tình hình chính trị nội bộ luôn bị phân hoá, đảng phái không thống nhất ý chí, nạn bè phái mỗi ngày một gia tăng, tệ nạn tham nhũng hoành hành. Chỉ có quân đội luôn luôn nêu cao được tinh thần kỷ luật, giữ vững được ý chí chiến đấu, dẹp tan được mọi âm mưu thôn tính miền Nam của cộng sản Bắc Việt., bảo vệ được tổ quốc cho đến ngày nay. Cái khó khăn của miền Nam là không tự lực tự cường được, còn phải lệ thuộc vào ngoại bang. Việt Nam Cộng Hoà không tạo được thế chủ động, lệ thuộc vào Mỹ đến khi Mỹ bắt tay với Việt cộng mở đường ký hiệp định Paris, bán đứng miền Nam. Dĩ nhiên người Mỹ có tính toán của họ, đúng hay sai chỉ có họ biết, đứng ở ngoài cuộc cũng khó mà phê phán được. Người Mỹ luôn luôn đặt quyền lợi của nước họ lên trên hết, các nước nhược tiểu chỉ là những con bài trong một giai đoạn nào đó để người Mỹ thực hiện đường lối và chính sách đối ngoại của họ. Nước nhược tiểu như Việt Nam, đang lệ thuộc vào Mỹ, làm sao có thể đi ra khỏi quỹ đạo của họ. Mỹ tham chiến ở Việt Nam nhiều năm, với quân đội hùng mạnh nhất thế giới, không những không chiến thắng được tại Việt Nam, mà lại còn bỏ chạy, quả đây đúng là một trò chơi của Mỹ. Rõ ràng Mỹ có tính toán riêng của họ, mà họ đã tính chắc chắn phải có lợi về phía họ. Phần thua thiệt thuộc về ai không quan trọng.

Tiếng loa phóng thanh cứ kêu réo suốt ngày để thông báo chuyến bay đi lục địa Hoa Kỳ như xé nát tâm hồn tôi. Ngày này qua ngày kia, từng đoàn người nối đuôi nhau lên xe bus để được đưa ra phi trường, chính thức đi định cư tại Hoa Kỳ, hoặc các nước khác tùy theo nguyện vọng của mỗi người.

Trại Orote Point chỉ là trạm dừng chân tạm để người đi tản làm thủ tục nhập cảnh trước khi vào lục địa Hoa Kỳ. Hiện tại đã có sẵn 4 trại ở 4 tiểu bang khác nhau ở Hoa Kỳ, sẵn sàng tiếp nhận người tỵ nạn. Đó là : California, Florida, Arkansas và Pennsylvania. Mỗi người sẽ đến đây ở tạm tiếp, cho đến khi có người Mỹ đứng ra bảo trợ cho ra khỏi trại để hướng dẫn và giúp đỡ cho đến khi có khả năng hội nhập vào đời sống của Hoa Kỳ. Bốn trại được thiết lập, mọi người có quyền lực chọn nơi mình muốn

đi tùy ý.

Văn phòng Hồng Thập Tự có danh sách đầy đủ những người đi tản kể từ khi mới tới, và mỗi ngày đều bổ sung danh sách những người mới nhất, kể cả những người tới đảo Wake hay Subic Bay. Tôi vẫn còn nuôi hy vọng cuối cùng là có thể vợ con tôi cũng được tàu Mỹ vớt vào những ngày kế tiếp tại vùng biển Việt Nam. Hàng ngày những tin nhắn tìm kiếm thân nhân thất lạc vẫn được phát thanh qua loa phóng thanh của văn phòng Hồng Thập Tự. Mỗi ngày có tới mấy chục chuyến bay cất cánh đưa người đi khỏi trại, nhưng mỗi ngày lại có tàu chở người tỵ nạn mới Tôi vẫn túc trực tại văn phòng Hồng Thập Tự, vẫn còn hy vọng vợ con tới trong số những người mới tới hàng ngày, nhưng rồi ngày này kế tiếp ngày kia, vẫn chẳng thấy tin tức gì.

Mọi người đều vội vã ghi tên rời đảo Guam sớm ngày nào tốt ngày ấy. Có nhiều người mới 4,5 giờ sáng đã sắp hàng sẵn ở văn phòng đi trú để đến giờ làm việc được ghi tên trước để được đi trước. Tình huống cũng có người Mỹ ở ngoài đảo Guam vào trại để tìm người mà họ muốn bảo trợ đưa ra định cư ngay tại đảo Guam. Đa số những người bảo trợ là những người tốt, có tinh thần giúp đỡ, muốn làm việc nhân đạo, bảo trợ người tỵ nạn với mục đích giúp đỡ định cư ổn định cuộc sống. Đôi khi cũng có người vì cần một số nhân công rẻ tiền, bảo trợ ra để làm việc cho họ, mà chỉ phải trả tiền lương rẻ mạt, chẳng khác thời xa xưa, người Mỹ mua nô lệ người Phi châu. Tôi chẳng hề quan tâm đến chuyện đi đâu cả. Đi hay ở cũng chỉ có một mình. Chừng nào trại đóng cửa sẽ tính, cứ nằm dài ở trong trại trong sự tuyệt vọng.

Nhưng rồi chỉ vài tuần sau, một văn phòng Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc mở cửa, mục đích dành cho những người muốn trở về Việt Nam đến ghi tên. Tin này đến với tôi như một tiếng sét. Tôi không do dự, đến ngay văn phòng này để hỏi thể thức và thủ tục muốn xin về Việt Nam, thay vì xin đi Mỹ. Ít ra người Mỹ vẫn còn hiểu được phần nào tâm trạng của những người di tản, không phải tất cả được đưa lên đảo Guam này đều muốn đi Mỹ hết, mà vẫn có những người không muốn rời bỏ quê hương và coi gia đình vợ con còn quý hơn cả nước Mỹ nữa.. Người Mỹ có ưu điểm là luôn luôn tôn trọng quyền tự do lựa chọn của con người. Do đó sự lựa chọn đi đâu hay về đều được thỏa mãn theo đúng nguyện vọng của mình.

Tôi tới căn phòng Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, số người tập họp ở đây khá đông. Tất cả đều là những người bỏ chạy trong tình trạng hốt hoảng và thất lạc gia đình vợ con. Họ đến đảo Guam một mình trong sự ngỡ ngàng, và bây giờ họ đều có ý nguyện trở về. Họ cũng mang một tâm trạng như tôi, mất tất cả rồi, chẳng còn muốn gì nữa. Sau khi chuyện trò với một số người, trong đó anh em quen biết cũng đông, tôi không ngần ngại bước vào văn phòng. Tại đây họ cho biết, ai muốn trở về Việt Nam, chỉ việc ghi tên theo mẫu đơn đã ghi sẵn, chỉ việc điền chi tiết vào tờ đơn này và nộp tại văn phòng. Họ chỉ là cơ quan trung gian giữa Mỹ và Việt Nam, có trách nhiệm can thiệp với Mỹ để cấp phương tiện trở về, và với Việt Nam để chấp thuận cho những người muốn trở về.

Ghi tên, làm thủ tục xong, sau đó được chụp hình và lặn tay, tôi trở về lều nằm

thở phào. Suy nghĩ miên man đến ngày trở về, sớm muộn cũng có ngày được gặp lại vợ con. Tôi cũng không hình dung được hậu quả khi tôi trở về, chắc chắn sẽ xảy đến cho tôi nhiều bất ngờ khó có thể lường được, nhưng tôi sẵn sàng đón nhận, kể cả việc bị bỏ tù hay chết đi chẳng nữa, bởi vì cuộc đời con người ai cũng phải một lần chết. Còn nếu không chết mà bị ở tù, rồi năm, ba năm sau, sau khi ra tù, gặp lại vợ con, tìm đường thoát khỏi Việt Nam cũng không khó khăn gì. Đường biển từ bờ biển Việt Nam đến Singapore, Malaysia, Thái Lan hay Phi Luật Tân đối với tôi quá quen thuộc. Bằng mọi giá khi đó tôi sẽ đưa vợ con đi được.

Sau khi ghi tên và quyết định trở về, tinh thần hoang mang đã lắng dịu phần nào trong tâm hồn tôi. Một tia hy vọng loé rạng, khiến tôi được an tâm trở lại. Việc gì phải đến rồi sẽ đến, cho dù có đến với mình tốt hay xấu, rồi mọi biến cố cũng sẽ phai qua đi theo thời gian. Bình tĩnh, chờ đợi và tin tưởng, bởi vì " Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông "

Những chuyến bay chở người vào lục địa đã thưa dần, đa số đã có mặt tại 4 trại ở Hoa Kỳ, chỉ còn chờ có người Mỹ vào trại, đứng ra nhận bảo trợ là sẽ chinh thức hội nhập vào đời sống mới. Dĩ nhiên là họ cũng sẽ phải đối phó với rất nhiều khó khăn trong bước đầu định cư tại Hoa Kỳ, nhưng với thời gian, mọi người sẽ thích nghi dễ dàng. Lịch sử nước Mỹ cũng chỉ mới có 200 năm nay, ông cha của những người Mỹ hiện tại đều là những người từ khắp nơi trên thế giới đến đây lập nghiệp. Những người này bước đầu đến đất Mỹ, họ còn gặp khó khăn gấp trăm gấp ngàn lần những người Việt di tản hiện nay. Thế mà họ đã tạo dựng thành một nước văn minh và giàu mạnh nhất thế giới hiện nay. Nếu biết so sánh với những người Mỹ đầu tiên. Khi họ đi tìm vàng, hồng đeo súng, lưng cỡi ngựa, vừa kiếm sống, vừa tự vệ, đối phó với mọi khó khăn khi nước Mỹ còn hoang vu, thì người Việt đi tản bây giờ là quá may mắn. Nước Mỹ ngày nay đã có nền móng vững chắc, đời sống văn minh, với đầy đủ tiện nghi cho cuộc sống con người. Chỉ cần biết đón nhận thực tế, biết thích nghi với hoàn cảnh, chịu khó học hỏi và siêng năng làm việc, mọi khó khăn sẽ qua đi, tương lai chắc chắn sẽ tốt đẹp.

Người trở về đương nhiên sẽ phải đối phó với những khó khăn hơn hẳn những người ra đi, khó khăn bước đầu phải có, nhưng tương lai chắc chắn là mịt mù đen tối, chưa nói đến mối lo sợ có thể còn nguy hiểm đến cả tính mạng. Sự ra đi vì hốt hoảng, sợ Cộng sản mà đi, bây giờ lại trở về bằng sự liều mạng bất chấp. Nghĩ tới người đi cũng như nghĩ cho người về, tôi đều cảm thấy ngậm ngùi cho tất cả mọi người. Tuổi của tôi tuy còn đương phong độ, nhưng cũng đã qua đi quãng đời trẻ trung, trưởng thành với bao công phu vun đắp, rồi sụp đổ trước biến cố bất ngờ, bây giờ làm lại cuộc đời trong thực tế phũ phàng, tôi cảm thấy đã mất hết ý chí, mất hết nhuệ khí. Nghi đến cuộc sống và con người mà càng thêm ngán ngẫm! Con người sinh ra ở một nước nhược tiểu, bị áp đặt bởi một thế lực chính trị, tự mình không thể sắp xếp và định đoạt cho mình có một hướng đi trên đường đời, thật là vô lý !

Khi biết tôi đã quyết định trở về, có rất nhiều bạn bè và các bậc đàn anh, đã có

kinh nghiệm sống với Cộng sản, mọi người đều khuyên can tôi không nên về, vì biết chắc chắn về cung giúp ích gì cho vợ con được, lại còn đem khổ vào thân nữa. Cô em ở Úc Đại Lợi hay tin tôi trở về cũng vội vàng viết thư can ngăn và gửi kèm những lá thư nhận được từ Saigon, mô tả cuộc sống hiện tại ở Saigon như sống trong hỏa ngục, mọi người đều tìm đường trốn thoát khỏi Việt Nam, hàng ngày vẫn có người vượt biển bằng ghe thuyền bất chấp biển cả sóng gió... Sự sợ hãi và lo âu bao trùm lên tất cả gia đình của những người còn ở lại. Một cô bạn thân trong gia đình, hiện đang sống ở Mỹ từ nhiều năm nay. Co ta và chồng đều là giáo sư đại học ở Virginia, co cũng có cha mẹ và anh chị em còn kẹt lại ở Việt Nam, cô cho biết vì tiếp xúc với một số giới chức cao cấp của Mỹ trong giới chính trị họ cho biết rồi đây sẽ có chương trình đoàn tụ, co khuyên tôi ở lại đừng về, bình tĩnh chờ đợi sau này sẽ có cách đưa vợ con qua được, cũng như cô sẽ đưa được thân nhân qua. Một vài gia đình quen thân ra đi có đầy đủ tiền vàng và đô-la sẵn sàng giúp tôi và khuyên tôi sát nhập vào gia đình họ để sang Mỹ làm lại cuộc đời. Ít ra họ cũng biết tôi đã có kinh nghiệm ở Mỹ, có khả năng hướng dẫn họ trong bước đầu sống trên đất Mỹ, giúp đỡ nhau trong tinh thần tương thân tương trợ lúc tha phương. Biết bao lời khuyên can quý giá, nhưng sự giúp đỡ tận tình về mọi mặt của những người thân quen, tất cả đều lo cho tôi trở về tính mạng không được bảo đảm. Nhưng tiếc một điều là tâm trí tôi không còn đủ sáng suốt để suy nghĩ hay tính toán bất cứ điều gì. Tôi đã mất hết niềm tin, không còn muốn tin ai nữa. Tình cảm đã lấn át tất cả, khiến tôi mất hết lý trí, tôi chỉ còn biết quyết định theo tình cảm, bất chấp biến cố nào sẽ xảy đến với tôi, kể cả sự chết. Tôi không còn muốn gì nữa. Tính gan lì và bất chấp của tôi đã khiến tôi quyết định dứt khoát, không có gì có thể thay đổi ý định của tôi được.

CHƯƠNG V ĐOÀN NGƯỜI TRỞ VỀ

Những chuyến bay chở người qua lục địa Hoa Kỳ ngày một thưa thớt. Số người ở trại Orote Point còn lại khoảng 5000 người, trong số đó, có trên dưới 3000 người ghi tên về Việt Nam sinh hoạt ở trại được thu hẹp, 8 nhà bếp để phục vụ cho hàng trăm ngàn người ăn, nay chỉ còn có 2. Các trạm y tế, phát thuốc chữa bệnh, trạm Hồng Thập Tự cung cấp nhu yếu phẩm, văn phòng làm việc của sở đi trú, tập trung lại ở một nơi. Sự tấp nập, ồn ào không còn như những ngày mới tới, nhiều dãy lều trở nên hoang vắng. Những căn lều trước đây có cả chục gia đình ở chung, nay chỉ còn lại một vài người, có lều bỏ trống, cảnh tượng thật điêu tàn. Tỉnh thoảng vẫn có người Mỹ vào trại để tìm nhận người mà họ muốn bảo trợ ra định cư ngay tại đảo Guam để giúp tìm kiếm công ăn việc làm. Những người muốn trở về Việt Nam vẫn còn mang tâm trạng bàng hoàng, ngày ngày xếp hàng lãnh đồ ăn, ăn xong trở về lều nằm dài chờ đợi. Rồi

đây cuộc đời sẽ xoay vần ra làm sao,? Suy ngẫm về những biến cố mới đây, như vừa mới xảy ra ngày hôm qua. Cuộc đời chỉ còn để cho cuốn theo chiều gió.

Khoảng giữa tháng 8 năm 1975 , những chuyến bay cuối cùng rời Guam chở người đi Hoa Kỳ đã chấm dứt. Văn phòng đi chú đóng cửa. Chỉ có văn phòng Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc tiếp tục hoạt động. Khoảng 3000 người còn lại có quyết tâm trở về, như đang ở trên một con tàu bị đắm chìm giữa biển khơi, và họ đang hướng về chiếc phao Liên Hiệp Quốc để mong có ngày được nhìn lại Việt Nam. Họ sống âm thầm, suy tư, cả ngày không tìm được nụ cười. Một số ít là các cụ già và phụ nữ, đa số là thanh niên trong thành phần sĩ quan và quân nhân. Mới đây họ còn đang hiên ngang, oai hùng chiến đấu chống Cộng, rồi ngày 30 tháng 4 bắt buộc họ phải buông súng, bây giờ chẳng khác gì đám tàn quân, chạy tứ tán, không định hướng, chán ngán, mệt mỏi, ê chề, tìm con đường trở về nộ mạng cho Việt Cộng để chúng muốn xử ra sao cũng không có gì phải sợ. Cả miền Nam theo Mỹ, nay Mỹ đã bỏ rơi rồi, bây giờ một thân một mình lại chạy theo họ thì còn có ý nghĩa gì. Cả triệu quân nhân còn kẹt lại ở Việt Nam, không lẽ Việt cộng đem ra xử bắn hết, cho dù có bị xử bắn, những người trở về cũng sẵn sàng chấp nhận, không do dự

Ngày qua ngày nối tiếp nhau một cách chậm chạp ở trong trại, những người ở lại sống một cách lạnh lùng, vài người đã muốn nổi điên nổi khùng, vì sống mãi trong những ngày chờ đợi vô nghĩa. Thịnh thoảng lại có những người đang ở trong căn lều này, tự nhiên dọn đến ở căn lều khác chẳng với mục đích gì cả, vì lều nào cung giống nhau. Ở lều nào thì cũng chỉ là ở tạm, rồi sẽ chuyển đi nơi khác.

Cuối tháng 8 năm 1975 ,trại Orote Point bắt đầu đóng cửa. Văn phòng Cao ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc Thông báo cho mọi người chuẩn bị hành lý để được di chuyển sang ở trại khác. Có điều kiện sinh hoạt tốt và tiện nghi hơn, có nghĩa là thời gian chờ đợi chắc chắn là phải lâu hơn.. Sáng hôm sau, một đoàn xe bus tiến vào trại, mọi người sắp hàng lên xe, chỉ biết là rời khỏi trại Orote Point còn đi trại nào, chẳng ai cần biết, trại nào cũng vậy thôi, cũng vẫn tiếp tục chờ đợi, không hơn không kém. Cứ mỗi khi người lên đầy xe, thì xe lăn bánh, cứ thế nối tiếp nhau cả ngày đi chuyển không xong. Tất cả được chuyển đến 4 trại khác nhau, cũng ở trên đảo Guam. 4 trại này có tên : Black Construction, J and G, Hawaiian và Barrigada. Xe chở người xuống mỗi trại khi đủ người, sau đó đỗ sang trại khác. Tôi và 500 người được đưa đến trại Black Construction. Ngồi trên xe trên đường di chuyển, nhìn qua cửa kính, ngắm nhìn đường phố và cảnh vật bên ngoài, lòng tôi se lại. Kể từ ngày bước chân đến đảo Guam, hôm nay tôi mới bước chân ra khỏi trại, mặc dầu trại vẫn tổ chức cho xe chở người ra phố chơi hàng ngày, nhưng tâm trí đâu mà đi chơi được. Những hình ảnh mà mới mấy năm về trước, tôi qua đây trong một chuyến lãnh chiến hạm do Hoa Kỳ chuyển giao, lòng tràn đầy sức sống , và cũng từ đây, tôi được trở về với gia đình vợ con, những kỷ niệm xưa thục thức dậy trong tôi khiến tôi không khỏi cảm được nước mắt vì thương nhớ vợ con trong hoàn cảnh hiện tại. Cũng đường phố đó, cảnh vật đó,nhưng ở trong tôi, mang hai tâm trạng ở hai thời điểm khác nhau trong hai hoàn cảnh trái ngược. Lòng tôi buồn

vời vợ, tâm trí hoang mang, không biết rồi cuộc đời sẽ đi về đâu, không biết rồi vợ con sẽ như thế nào ? Ưu tư, sầu muộn cứ nổi tiếp hiện lên trong óc tôi. Tôi không còn đủ bình tĩnh và sáng suốt để tính cho mình con đường phRi đi, phải chọn, mà chỉ biết phó mặc cho số phận ra sao thì ra !

Xe ngừng bánh trong sân trại Black Construction. Trại nằm trong vòng rào như một khu cư xá, gồm có 5 dãy nhà dài, có nhà ăn, nhà vệ sinh, rạp chiếu bóng, sân thể thao, văn phòng làm việc. Đây là căn trại dành cho công nhân thợ thuyền người Phi Luật Tân ở và làm việc cho các hãng xưởng Hoa Kỳ, phục vụ cho các đơn vị Hải quân và Không quân Hoa Kỳ trú đóng tại đảo Guam. Mỗi dãy nhà đều có đầy đủ giường nằm và tủ cá nhân cho cả trăm người ở. Tiện nghi ở đây khiến cho tôi có cảm tưởng là sự chờ đợi sẽ lâu dài và không biết liệu có ngày về không ?

Bước chân vào phòng, tôi chọn được cái giường ngay tại góc phòng, như tưởng đã tìm được một nơi hẻo lánh, xa cách mọi người, để sống tạm những ngày yên thân chờ đợi. Thu xếp hành lý gọn gàng, xếp vào tủ cá nhân, tắm rửa xong , trở về giường nằm thõn dài, vài người quen thân nằm gần , nhưng chẳng ai buồn nói chuyện với ai.. Mọi người đều sầu não, ê chề, mệt mỏi, luôn hướng dòng tư tưởng về một mục đích trong nỗi chán chường.

Chúng tôi nghỉ ngơi qua đêm, sáng hôm sau, văn phòng phối trí dân sự vụ của trại tập hợp tất cả mọi người ở hội trường để phổ biến những điều lệ sinh hoạt ở trong trại. Nhân viên văn phòng đều là người Mỹ, gồm 5, 7 người thuộc sở đi trú Hoa Kỳ, Họ có trách nhiệm tổ chức đời sống và sinh hoạt cho các trại viên ở trong trại. Họ luôn tận tình giúp đỡ về mọi mặt, từ nhu cầu thực phẩm, nhu yếu phẩm hàng ngày, giải quyết mọi thắc mắc nguyện vọng đến việc giúp đỡ liên lạc thư từ đi các nơi. Trại có xe Bus hàng ngày chở các trại viên đi phố chơi, và mua sắm, rồi chở về trại. Có nhà thầu cung cấp thực phẩm tươi, nấu ăn cho trại viên ngày ba bữa ăn, đầy đủ hơn ở trại Orote Point. Một trại viên hàng tuần còn được phát 5 gói thuốc lá. Bệnh hoạn thì có đầy đủ thuốc men. Có văn phòng Hồng Thập Tự cung cấp quần áo, giày dép và các vật dụng cần thiết hàng ngày. Có sân chơi thể thao với đầy đủ dụng cụ và vật dụng thể thao. Có rạp chiếu bóng, mỗi tối chiếu một phim. Tóm lại, cuộc sống tiện nghi rất đầy đủ, mọi người cứ yên tâm kéo dài cuộc sống ở đây cho đến ngày được phép trở về. Nếu người nào đổi ý, muốn đi Mỹ, hoặc bất cứ nơi nào khác, nhân viên văn phòng cũng sẵn sàng giúp. Quyền tự do lựa chọn hoàn toàn do mình quyết định. Sự thay đổi ý định bất cứ lúc nào cũng đều được khuyến khích và giúp đỡ.

Trại viên hầu hết là Sĩ quan và quân nhân, một số ít là dân chính. Có 3 sĩ quan cấp Trung tá, hơn 20 sĩ quan cấp Thiếu tá, sáu, bảy chục sĩ quan cấp úy. Có cả bác sĩ, nha sĩ, luật sư, đủ mọi thành phần, số còn lại là hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc đủ quân binh chủng và cảnh sát.. Chúng tôi tập hợp lại tổ chức thành một tập thể có ban đại diện. Thành phần ban đại diện do anh em ở trong trại bầu lên. Những người được ủy nhiệm vào ban đại diện do có kinh nghiệm làm việc, có cấp bậc trong quân đội, trong đó tôi cũng là một thành viên. Chúng tôi có trách nhiệm tổ chức sinh hoạt nội bộ, thay mặt

trại viên, trực tiếp liên lạc và giao dịch với văn phòng trại để thỏa mãn cho đời sống vật chất và tinh thần của trại viên. Mọi nhu cầu đưa lên đều được văn phòng phối trí dân sự vụ thỏa mãn. Mặt khác, chúng tôi còn liên lạc thường xuyên với Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc để theo dõi và thúc đẩy sự can thiệp cho việc trở về càng sớm càng tốt. Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc có trách nhiệm can thiệp với cả hai phía, Hoa Kỳ và Việt Nam để giúp chúng tôi sớm được trở về một cách danh chính ngôn thuận. Đại diện Cao ủy Ty nạn cũng cho chúng tôi biết là họ đã can thiệp với Việt Nam và được Việt Nam chấp thuận cho chúng tôi về, nhưng phải chờ đợi một thời gian để Việt Nam chuẩn bị. Dù sao tin này cũng khiến cho chúng tôi yên tâm để sống và sinh hoạt trong vòng trật tự ở trong trại. Các trại J and G, Hawaiian và Barrigada cũng được tổ chức như trại Black Construction .

Trong thời gian này có rất nhiều tin tức từ các nơi gửi về trại, như ở Pháp, Anh, Úc, và Canada qua một số trại viên có thân nhân ở các nước này. Tin tức thuận lợi, ngày về chắc chắn là có, không có trả thù v.v . Mọi người đều cố gắng liên lạc đi khắp nơi để thăm dò tình hình ở Việt Nam. Nhưng dù sao , sự trở về vẫn còn là một mối lo âu cho một số người. Số đông thì đã dứt khoát, bất chấp mọi nguy hiểm xảy đến khi về tới Việt Nam. Tin lành tin dữ truyền đi rất mau lẹ. Hàng ngày sau giờ nhận thư, lại có nhiều tin tức mới, thiên hạ xúm lại bàn tán, giải đoán mọi tin tức có liên quan đến sự trở về, thư từ nhận được nhiều nhất từ bên Pháp qua. Báo chí của Cộng sản Việt Nam cũng được gửi từ bên Pháp qua, thường chẳng có tin tức gì đặc biệt liên quan đến những con người đang chờ đợi này. Tin đặc biệt trên giấy trắng mực đen thì không có, nhưng tin tức truyền miệng thì rất nhiều, tin đồn phóng ra bao giờ cũng mau lẹ, đa số là những tin rất thuận lợi cho sự trở về, Có những tin như có tàu trở về từ Singapore , an toàn và còn được tiếp đón nữa. Cộng sản khoan hồng, đánh người chạy đi chứ không đánh người chạy lại, nào là hoà hợp hoà giải dân tộc v.v. Cứ mỗi khi có tin mới, lại có tùm năm tùm ba để bàn tán, lý giải, phản tích để có được một kết luận thuận lợi cho mình nhất. Ngoài ra, chúng tôi còn được đánh điện tín về Saigon nữa, điện tín từ Saigon đánh qua cũng có. Có cái viết : Nhận tin anh về, cả nhà vui mừng và chờ mong, ngược lại cũng những cái có nội dung không thuận lợi, tất nhiên còn tùy thuộc hoàn cảnh của mỗi người, không thể đọc một cái điện tin cá nhân mà đem ra kết luận chung cho mọi người được. Mặc dầu vậy, vẫn có sự bàn tán.

Một anh Trung sĩ Hải quân có đến gặp tôi, cho tôi xem bức điện tín từ Saigon, nội dung ghi vắn tắt : " Tiếp tục ở lại để đi học tiếp " tôi gọi vài người tới để ngồi lại Phân tích nội dung bức điện tín này, nó khá quan trọng vì anh trung sĩ này là cháu của ông Huỳnh tấn Phát, một nhân vật hàng đầu trong Mặt trận Giải phóng Miền Nam.

- Trung tá xem tại sao gia đình tôi lại khuyên tôi đi học, mình có nên về không?

Anh trung sĩ hỏi tôi

- Tôi và anh ở hai hoàn cảnh khác nhau, làm sao tôi trả lời anh được. Tôi đáp

- Chú của tôi là Huỳnh tấn Phát, chắc Trung tá biết ông ta chứ?

- Tôi biết, nhưng hoàn cảnh gia đình anh ra sao ? Vợ con thế nào?

- Tôi còn độc thân, nhưng tôi nhớ nhà lắm, nhất là mấy đứa cháu, con của bà chị tôi, chúng nó lúc nào cũng gần gũi tôi hơn cả bố mẹ chúng, vả lại tôi cũng chẳng biết đi Mỹ để làm gì, khuyên tôi tiếp tục đi học có nghĩa gì ? Tôi thật không hiểu.

- Anh hỏi thì tôi cũng góp ý với anh, thực ra nội dung bức điện tín này đã rõ ràng khuyên anh không nên về. Anh là quân nhân chứ có đi học đâu mà tiếp tục học. Gia đình anh nhận được điện tín của anh báo tin về, chắc chắn sẽ hỏi ý kiến của ông Huỳnh tấn Phát rồi mới trả lời anh, còn nếu về được thì nhà anh đã nói anh chờ khi nào về được sẽ thông báo cho anh biết. Theo tôi, anh còn trẻ lại độc thân, tại sao không đi. Trở về sẽ gặp nhiều khó khăn lắm, không giản dị đâu. Đời sống bên Mỹ, tự do và dễ dàng, anh sang đó, chịu khó học lại nghề của anh, đi làm rồi sẽ có tương lai. Ở nước tự do, mình có quyền tính toán và định đoạt cho mình có một hướng đi, còn về với Cộng sản, biết mình sẽ đi về đâu?. Tôi thì khác, vợ con tôi còn ở đó, tôi đi không đành, nên mới quyết định về. Nếu tôi mà độc thân như anh, tôi nghĩ đây là cơ hội tốt nhất để đi chu du thiên hạ, tuổi trẻ không vương bận, không trách nhiệm, còn đợi gì mà không bay nhảy cho thỏa chí . Tôi khuyên anh nên tiếp tục đi đi.

- Nhưng dù sao tôi vẫn muốn về. Trung tá không sợ, tôi có gì phải sợ, anh trả lời tôi và cũng dứt khoát quyết định trở về theo tôi.

Một số anh em khác, thuộc thành phần Hạ sĩ quan và binh sĩ, họ cứ nhìn theo một số đàn anh có cấp bậc như chúng tôi để quyết định trở về. Ngoài tôi ra, còn có các anh sau đây có cấp bậc Trung tá : anh Trần ngọc Thạch, Chánh võ phòng cho Phó Tổng thống Trần văn Hương, anh Cao Thiện, quận trưởng, anh Trần hữu Quế, quận trưởng, anh Phạm quý Bình, phi công phản lực, anh Cao văn Tư, phi công trực thăng, lái máy bay cho Đại tướng Tổng Tham mưu trưởng quân lực Việt Nam Cộng Hoà, anh Phan văn Diêu. Một số thiếu tá phi công trực thăng khác, các sĩ quan cấp tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng các đơn vị tác chiến, từng tham dự hầu hết các cuộc hành quân truy lùng và tiêu diệt Cộng sản, một số sĩ quan Hải quân cấp thiếu tá, cũng đã từng giữ chức vụ Hạm trưởng hoặc Giang đoàn trưởng từng tung hoành trên khắp vùng biển cũng như sông ngòi., một số sĩ quan cảnh sát, hoặc an ninh tình báo v.v. Tất cả những người này đều quyết tâm trở về, trở thành cái gương cho các anh em Hạ sĩ quan và binh sĩ noi theo. Họ nghĩ họ chỉ là cấp thừa hành, cho nên sự trở về của họ sẽ không sợ gặp nguy hiểm, nên họ rất vô tư không hề vương bận một chút lo âu nào? Các sĩ quan có cấp bậc dù sao cũng không dẫu khỏi những ưu tư, về thì muốn rồi, nhưng vẫn lo cho số phận rồi sẽ ra sao ? Cuối cùng tình cảm vẫn thắng tất cả và vượt ra khỏi mọi lo âu sợ hãi kể cả bị cầm tù hoặc chết.

Ngày tháng trôi qua trong sự chờ đợi, chậm chạp như một dòng sông chảy lững lờ, với những con người chẳng khác gì những cánh bèo trôi theo dòng nước. Hàng ngày, có một số anh em vẫn thường xuyên liên lạc với anh em ở các trại khác, được biết cuộc sống sinh hoạt , cũng như tin tức thân lượm được đều giống nhau, chẳng có gì mới mẻ, đặc biệt, mọi người đều ngày ba bữa rồi chờ ngóng tin tức. Thỉnh thoảng có nhân viên cao ủy Tỵ nạn vào trại , anh em lại đổ xô ra xúm lại để nghe ngóng tin tức sốt

dẻo, nhưng đã nhiều lần, cũng chỉ nghe được hai tiếng chờ đợi. Việt Nam vẫn giữ ý định chấp thuận cho về, nhưng chưa thuận tiện, bắt buộc phải chờ. Cứ sống ăn ở không mà chờ đợi, mà sự chờ đợi lại không có mốc thời gian thì quả là một cực hình.

Đa số anh em trại viên là những thanh niên độc thân, tuổi trẻ, đầy nhiệt huyết. Sự chờ đợi đối với người lớn tuổi đôi khi không thành vấn đề, nhưng với tuổi trẻ thì khác, họ không thể kéo dài cuộc sống chờ đợi một cách vô vọng mà không có phản ứng. Họ đã dứt khoát không đi, trở về trong sự chờ đợi quá lâu, họ không còn đủ kiên nhẫn. Thời gian đã khiến cho họ phải tự tìm cho mình một giải pháp để tiến tới mục đích cuối cùng là sự trở về. Từ những suy nghĩ đó, họ bắt đầu thành lập từng nhóm đứng lên tranh đấu đòi về. Rồi đồng loạt cả bốn trại đều có những nhóm trẻ đồng tình hưởng ứng. Bắt đầu bằng những những biểu ngữ căng trong vòng rào của trại với nội dung " yêu cầu Mỹ trả chúng tôi về Việt Nam càng sớm càng tốt " " Mỹ phải có trách nhiệm trả chúng tôi về Việt Nam " v.v. Nhân viên Hoa Kỳ thuộc văn phòng phối trí dân sự vụ ở trại không hề có ý kiến phản đối, tuy nhiên có nhiều dấu hiệu chứng tỏ họ bắt đầu âm thầm làm việc để có biện pháp đối phó, bằng cách gia tăng nhân viên an ninh và cảnh sát, trang bị thêm nhiều máy liên lạc để kịp thời phản ứng. Ban đại diện của mỗi trại bắt đầu họp với anh em tranh đấu để phối hợp hoạt động. Nhân viên Cao ủy Ty nạn ra vào trại thường xuyên hơn, tiếp xúc trực tiếp với mọi người bằng những lời khuyên, an ủi, bình tĩnh chờ đợi.

Cả bốn trại bắt đầu đồng loạt hoạch định kế hoạch tranh đấu đòi về. Giai đoạn chuẩn bị bằng sự tập hợp tất cả trại viên ra sân, với những khẩu hiệu vẽ trên biểu ngữ, biểu tình đòi về một cách ôn hoà, chờ xem phản ứng của Hoa Kỳ. Sự chờ đợi nếu chỉ có hứa hẹn mà không có kết quả cụ thể, dĩ nhiên không thể ngăn cản được lòng sôi sục của tuổi trẻ, khi mà họ đã đứng lên tranh đấu, họ phải tranh đấu đến khi có kết quả thỏa đáng mới ngưng, Bởi vì họ đã muốn trở về vùng đất Cộng sản tức là họ không còn gì phải sợ, kể cả sự chết, thì ở trên đất Mỹ tự do này, thời gian dĩ nhiên phải thúc đẩy họ tiến tới việc tranh đấu quyết liệt.. Các anh em trong ban đại diện, phần lớn ở tuổi trung niên, từ 40 trở lên, chúng tôi dù sao cũng có một số kinh nghiệm chỉ huy, bình tĩnh và chín chắn hơn, nhưng tất cả đều có chung một mục đích, một nguyện vọng, nên sự kết hợp giữa hai lứa tuổi được gắn bó chặt chẽ hơn. Mọi ý kiến cá nhân đều được tôn trọng, mọi hành động đều được đưa ra bàn bạc, mổ xẻ để lấy ý kiến chung, thống nhất ý chí rồi mới đem ra thi hành. Dĩ nhiên đây là một tổ chức hoàn toàn dân chủ, hay nói đúng hơn là mọi người đều bình đẳng, không ai thực sự còn có quyền chỉ huy ai, hơn nữa lại là một tập thể sống trong tình thương yêu nhau, cùng chung cảnh ngộ đau thương và cùng có một tấm lòng của những con người coi giá trị của tình thương hơn tất cả mọi thứ. Do đó, chúng tôi họp hành bàn bạc mọi vấn đề đều thông suốt, nhịp nhàng.

Về phía Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc, có anh Cảnh, người Việt Nam, quốc tịch Thụy sĩ, làm việc cho cơ quan này đã nhiều năm, anh thường xuyên ra vào trại trong giai đoạn bắt đầu có đấu tranh, anh cũng là người có nhiều dịp tiếp xúc với nhân viên

cao cấp của Hanoi ở Pháp nên có nhiều tin tức về Việt Nam . Mỗi khi tiếp xúc với chúng tôi, anh thường đưa những tin tức thuận lợi về phía chúng tôi, dù chỉ là mục đích trấn an, anh vẫn gây được cảm tình với anh em trong trại.

Sau một tuần biểu tình ôn hoà, căng biểu ngữ, khẩu hiệu, không thấy có phản ứng gì về phía Hoa Kỳ, cuộc đấu tranh tiến tới giai đoạn tuyệt thực. Mỗi trại đều có một nhóm tình nguyện tuyệt thực, họ ngồi giữa sân trại một ngày rồi hai ngày, ba ngày, không ăn không uống với khẩu hiệu : " chúng tôi nhất định không đi Mỹ " " chúng tôi là người Việt Nam , chúng tôi nhất định phải trở về Việt Nam " cho dù đất nước bị Cộng sản chiếm đóng v.v anh em ban đại diện tích cực làm việc, một mặt phải chăm lo quan sát đến sức khoẻ của anh em tuyệt thực, một mặt tiếp xúc với Hoa Kỳ để thúc đẩy họ sớm giải quyết vấn đề trở về của chúng tôi. Lúc này, đại diện Cao uỷ Tỵ nạn thường xuyên có mặt ở trong trại, quan sát và theo dõi tình hình, thỉnh thoảng có một vài phóng viên báo chí vào trại chụp hình quay phim, báo chí địa phương cũng đã bắt đầu loạn tin. Các giới chức cao cấp Hoa Kỳ bắt đầu phải quan tâm. Thiếu tướng Herbert, một tướng hời hợt của quân đội Hoa Kỳ, hiện là chỉ huy trưởng cơ quan phối trí dân sự vụ , đại diện chính phủ Hoa Kỳ, chịu trách nhiệm trực tiếp về tổ chức, điều hành mọi sinh hoạt của cả bốn trại ở đảo Guam. Ông đã vào từng trại để tiếp xúc với anh em, tìm hiểu nguyện vọng để tìm hướng giải quyết. Ngày đầu vào trại, ông yêu cầu anh em giải tán, trở lại sinh hoạt bình thường và hứa sẽ liên lạc với Hoa Thịnh Đốn để sớm giải quyết vấn đề. Ông vào trại, quan sát, thăm hỏi, khuyên nhủ, rời rời trại. Anh em tuyệt thực vẫn không rời vị trí, họ tiếp tục tuyệt thực, một vài người đã đuối sức muốn gục xuống sân, họ vẫn không chịu rời vị trí, mặc dầu anh em trong ban đại diện khuyên can, người nào kiệt sức lắm, không còn tỉnh táo nữa mới được khiêng vào phòng để săn sóc.

Vài ngày sau, Thiếu tướng Herbert và phái đoàn tùy tùng lại vào từng trại, yêu cầu được họp với ban đại diện của mỗi trại, có sự tham dự của Cao uỷ Tỵ nạn . Buổi họp đầu tiên, Thiếu tướng Herbert tự giới thiệu và giới thiệu các nhân viên tháp tùng , phụ trách từng phần trong bộ tham mưu của ông, đồng thời giới thiệu đại diện Cao uỷ Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc với sứ mạng của nhân vật này, ông nói :

Chúng tôi, đại diện Chính phủ Hoa Kỳ, có trách nhiệm trực tiếp lo cho các anh em có cuộc sống đầy đủ về vật chất cũng như tinh thần trong suốt thời gian chờ đợi để đưa các anh em trở về Việt Nam theo đúng nguyện vọng của mình. Tôi thiết nghĩ, điều này chúng tôi đã thực hiện tốt, nhiệm vụ vẫn đang tiến hành tốt đẹp. Mục đích của chúng tôi là phải để các anh em thỏa mãn được nguyện vọng. Chúng tôi ca ngợi tinh thần tranh đấu của anh em, thành thật bày tỏ nguyện vọng một cách chính đáng. Đấu trNH tuyệt thực đã nói lên lòng can đảm, tình cảm và lương tâm cao cả của anh em. Chúng tôi đón nhận mọi nguyện vọng chính đáng và ý kiến của anh em để đạo đạt lên cấp trên sớm giải quyết vấn đề. Chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh một điểm mong các anh em hiểu là kể từ khi có văn phòng Cao uỷ Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc mở cửa để các anh em ghi tên trở về Việt Nam là Hoa Kỳ đã hoàn toàn đồng ý để các anh em trở về theo nguyện vọng và dĩ nhiên chúng tôi phải có trách nhiệm đưa các anh em về một cách

an toàn. Trước hết, tôi chỉ biết khuyên anh em bình tĩnh chờ đợi, ngày về chắc chắn là có. Hoa Kỳ đã giúp đỡ mọi người thoát khỏi Cộng sản để đến lập nghiệp tại Hoa Kỳ. Đã đến được địa điểm này, chặng đầu sau cuộc di tản, ai muốn đi Hoa Kỳ để tạo dựng cuộc sống mới thì đi như anh em đã biết. Ai có thân nhân ở một đệ tam quốc gia, như ở Pháp, Đức, Anh, ý, Nhật, Úc Đại Lợi hay Canada v.v mà có thân nhân đứng ra bảo lãnh, chúng tôi cũng làm thủ tục để được đi nơi mình muốn. Ai muốn rời trại ra đảo Guam để lập nghiệp, chúng tôi cũng tạo điều kiện để ra khỏi trại. Còn các anh em ở đây muốn trở về Việt Nam, trở về vùng Cộng sản vừa chiếm đóng, chúng tôi cũng không quản ngại tìm mọi biện pháp để giúp anh em trở về. Bằng lương tâm con người, và bằng tinh thần trách nhiệm, chúng tôi phải để các anh em về một cách an toàn, không bị Cộng sản trả thù, vì dù sao, tất cả các anh em ở đây đều là những chiến sĩ đã và đang chiến đấu chống Cộng sản. Việc trở về không phải là dễ dàng. Hiện tại Hoa Kỳ và Việt Nam, không có quan hệ ngoại giao, chúng tôi không nói chuyện trực tiếp với Việt Nam được, do đó phải nhờ đến vai trò của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, hiện có mặt ở đây, để làm trung gian giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, nhằm giúp đỡ tìm giải pháp giải quyết nguyện vọng cho các anh em. Tôi xin nhường lời cho ông Cảnh, là đại diện Cao ủy Tỵ nạn để có đôi lời trình bày cùng các anh em.

Anh Cảnh tiếp lời Thiếu tướng Herbert, đứng lên tự giới thiệu và nói :

- Tôi là người Việt Nam, quốc tịch Thụy Sĩ, làm việc cho cơ quan Liên Hiệp Quốc, trong bộ phận Cao ủy Tỵ nạn. Mặc dầu đã sống và làm việc nhiều năm ở hải ngoại, tôi vẫn là người Việt Nam. Và hơn ai hết, tôi rất hiểu và thông cảm cho các anh em trong hoàn cảnh hiện tại. Tâm tư và tình cảm con người, lương tâm, bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình vợ con, cũng như quê hương xứ sở, những thứ đó không thể không gắn bó với cuộc sống tình cảm của người Việt Nam được. Đó chính là nguyên do thúc đẩy anh em có nguyện vọng trở về. Nếu tôi ở hoàn cảnh của các anh em, chắc tôi cũng không biết có sự lựa chọn nào khác không?. Tôi được cơ quan Liên Hiệp Quốc giao công tác đến đảo Guam này, với nhiệm vụ theo dõi, thúc đẩy và giúp đỡ để giải quyết nguyện vọng cho anh em. Sứ mạng đó tôi đã và đang thực hiện, hoàn thành càng sớm càng tốt. Trước hết tôi xin thưa với các anh em rằng, như lời thiếu tướng Herbert vừa nói là Hoa Kỳ và Việt Nam không thể nói chuyện trực tiếp với nhau được. Giải quyết vấn đề của các anh em là cả hai chính phủ Mỹ và Việt Nam cùng giải quyết. Các anh em chỉ là nạn nhân của thời cuộc, tự mình không thể giải quyết được. Do đó, chúng tôi sẽ là người trung gian đứng ra để giúp đỡ giải quyết. Đây là vấn đề phức tạp khó khăn, chứ không giản dị, dĩ nhiên đòi hỏi phải có thời gian phải có kế hoạch sắp xếp mới đưa các anh em về được. Không thể nôn nóng. Chúng tôi đã tiếp xúc với chính quyền Hanoi, họ đã đồng ý trên nguyên tắc là chấp thuận cho các anh em trở về, nhưng phải chờ, họ nói, hiện tại có rất nhiều vấn đề khó khăn họ đang phải giải quyết, chưa thể cho về ngay được. Về phía Hoa Kỳ, dĩ nhiên là lúc nào cũng sẵn sàng để các anh em về, nhưng phải về an toàn, sinh mạng phải được bảo đảm, quyền sống phải được tôn trọng. Đó chính là điều phức tạp khó khăn. Nhưng rồi mọi khó khăn cũng sẽ phải được

giải quyết. Tôi chỉ muốn vấn tắt như vậy. Mong ở sự hiểu biết của anh em. Bình tĩnh, kiên nhẫn rồi sẽ được toại nguyện. Việc anh em đấu tranh đòi về là chính đáng, sự tuyệt thực bày tỏ nguyện vọng một cách tích cực, ôn hoà trong tinh thần tranh đấu là đáng hoan nghênh. Tôi rất xúc động khi nghĩ đến tâm tư tình cảm của các anh em trong cơn bối rối này. Bằng sự thông cảm đó, tôi hứa sẽ hết sức cố gắng, tích cực trong công tác để sớm đạt được mục đích. Một lời khuyên chân tình là mong anh em chịu khó chờ đợi, gìn giữ sức khoẻ. Tuyệt thực chỉ nói lên được tinh thần của các anh em, nhưng sẽ không giúp được anh em bảo vệ sức khoẻ. Bởi vì, rồi đây khi các anh em được trở về, mới thấy sức khoẻ là cần thiết. Sự trở về tất nhiên phải có cái giá phải trả, không phải đơn giản, không phải về để được nghỉ ngơi như trước đây. Các anh em nên ý thức được điều đó, gìn giữ sức khoẻ và chuẩn bị tinh thần cho ngày trở về. Tôi xin hết lời, chúc anh em khoẻ.

Thiếu tướng Herbert hỏi ý kiến của các anh em trong ban đại diện, anh trưởng ban đại diện đứng lên phát biểu:

- Như quý vị đã biết, chúng tôi có nguyện vọng trở về và không muốn có chọn lựa nào khác. Sự quyết tâm này, chúng tôi phải đạt được. Sự chờ đợi mà chúng tôi không biết chờ đến bao giờ? Một tháng, hai tháng, hay bao nhiêu năm. Chúng tôi không thể cứ ăn ở không, nằm chờ đợi mãi như thế này. Do đó chúng tôi đã phải đấu tranh để chính phủ Hoa Kỳ sớm giải quyết, phải có trách nhiệm giải quyết. Chúng tôi chỉ yêu cầu thiếu tướng cho biết mốc thời gian chờ đợi, bao giờ chúng tôi về, về như thế nào, rõ ràng và dứt khoát. Kế hoạch dự trù ra sao, chừng nào khởi sự? Nguyện vọng của chúng tôi chỉ có thể. Xin Thiếu tướng cho biết ý kiến.

Thiếu tướng Herbert trả lời :

- Dĩ nhiên là khi chúng tôi mở cửa văn phòng Cao uỷ Tỵ nạn để các anh em ghi tên trở về, là Hoa Kỳ đã có kế hoạch rồi. Cá nhân tôi, chỉ là đại diện chính phủ Hoa Kỳ, làm việc ở đây để theo dõi thúc đẩy mọi diễn tiến hoạt động. Mọi nguyện vọng của anh em, tôi đều có trách nhiệm ghi nhận để trình lên cấp cao hơn ở Hoa Thịnh Đốn. Tôi không phải là người trực tiếp quyết định, mong các anh em thông cảm. Tôi cũng nhắc lại là mọi diễn tiến của sự việc đều có sự sắp xếp của cả hai phía Hoa Kỳ và Việt Nam. Về phía Hoa Kỳ, chúng tôi luôn luôn mong mọi giải quyết sự việc này càng sớm càng tốt, chúng tôi cũng đòi hỏi phía Việt Nam qua trung gian Liên Hiệp Quốc là phải để các anh em trở về trong sự an toàn, không có trả thù. Chúng tôi không thể vô trách nhiệm để các anh em về mà không có sự bảo vệ cho các anh em. Sau buổi họp này, tôi sẽ điện thoại trực tiếp nói chuyện với Hoa Thịnh Đốn để xin ý kiến đồng thời trình bày mọi nguyện vọng của anh em. Tôi hy vọng sau đó, mọi việc sẽ diễn tiến tốt đẹp hơn. Một lần nữa, xin các anh em bình tĩnh chờ đợi kết quả. Mọi tin tức mới mẻ và thuận lợi, tôi sẽ xin gặp lại anh em để tường trình đầy đủ hơn.

- Chúng tôi ghi nhận ý kiến của Thiếu tướng, anh trưởng ban đại diện tiếp, và dĩ nhiên là phải tiếp tục chờ đợi, nhưng chúng tôi cũng xin báo để Thiếu tướng biết là sự chờ đợi nào cũng có giới hạn, mong Thiếu tướng thông cảm và sớm đạo đạt nguyện

vọng của chúng tôi lên Hoa Thịnh Đốn. Chúng tôi cũng cảm ơn anh Cảnh, đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc, và cũng mong ở anh sự thúc đẩy Việt Nam cho phép chúng tôi về càng sớm càng tốt.

Một mình anh đại diện phát biểu tuy vắn tắt, nhưng đã nói lên đầy đủ ý nghĩa và nguyện vọng chung của anh em, không có ai phát biểu thêm. Buổi họp chấm dứt, phái đoàn ra về. Ban đại diện tiếp tục ngồi lại để bàn bạc với nhau. Mọi người đều nhận thức được ý kiến của thiếu tướng Herbert cũng như anh đại diện Cao ủy Ty nạn là chính đáng và hợp lý, chúng tôi cần phải bình tĩnh hơn. Tuy nhiên một số anh em trẻ vẫn còn nóng lòng và muốn mọi việc được xúc tiến mau lẹ hơn. Họ hoài nghi về ý kiến của thiếu tướng Herbert và nghĩ rằng ông ta chỉ nói để trấn an chúng tôi, kể cả đại diện Liên Hiệp Quốc. Những điều họ hứa hẹn liệu có hay không? Họ có thực hiện như điều họ nói hay không? Hay chỉ nói ra nhằm mục đích ru ngủ chúng tôi nằm yên mà chờ đợi và chờ đến bao giờ? Cá nhân tôi, tôi nhận xét mọi phía đều có lý của họ. Ý kiến của thiếu tướng Herbert và anh Cảnh thì rất hợp lý rồi. Họ phải có thời gian để thương thuyết, để hoạch kế hoạch, không phải giản dị, ý kiến của anh em trong trại với sự hoài nghi của họ cũng có lý. Họ nôn nóng, đấu tranh tuyệt thực, hy sinh bản thân để đạt mục đích chung, sức khỏe có sút giảm không phải là điều quan trọng đối với họ. Tuổi trẻ thường luôn hăng say, đi đầu trong mọi cuộc đấu tranh, dù sao đó cũng là gương can đảm mà những người lớn tuổi thường không có. Tôi vẫn thán phục lớp trẻ này đã can đảm hành động mà không nghĩ đến lợi hại cho bản thân. Họ luôn luôn IF những người phải trả giá đắt nhất để rồi kết quả chưa chắc đem được gì cho bản thân. Họ đấu tranh cho mục đích chung, không phải cho cá nhân họ. Tôi thường gần gũi những anh em này và đóng góp ý kiến với họ, chúng tôi cho dù có khác ý kiến, hành động ôn hòa hay hành động mạnh tùy theo quan điểm, nhưng tôi luôn luôn nhất trí hành động, đoàn kết để đấu tranh đạt được mục đích chung, do đó mọi kế hoạch hành động đều được đưa ra bàn bạc để đi đến thống nhất ý kiến, sau đó mới hành động.

Chúng tôi tiếp tục họp tất cả trại viên lại để phổ biến nội dung buổi họp với Hoa Kỳ và Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc. Trại viên đặt tin tưởng ở ban đại diện tùy nghi giải quyết. Sau đó anh em tuyệt thực cũng trở về phòng nghỉ ngơi theo sự yêu cầu của ban đại diện. Sự sinh hoạt trong trại trở lại bình thường như mọi ngày.

Tình hình yên tĩnh trở lại, các trại khóa cũng sinh hoạt bình thường như trại black Construction. Ban đại diện của các trại, vẫn tiếp tục liên lạc chặt chẽ, hoặc bằng điện thoại, hoặc bằng phương tiện đi chuyển qua lại do văn phòng phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ cung cấp. Sự lắng dịu này không có nghĩa là anh em dừng bước đấu tranh. Đây chỉ là kết quả sau buổi họp giữa phái đoàn của Thiếu tướng Herbert và ban đại diện trại, với những lời khuyến khích và hứa hẹn ban đầu. Tất nhiên anh em cũng phải biết dừng lại để chờ đợi bằng sự phục thiện hợp lý.

Sáng sáng thức dậy, sau khi vệ sinh cá nhân xong, chúng tôi gồm một số anh em thân thuộc nằm gần nhau, thường ngồi lại với nhau quanh ly cà phê, điếu thuốc để trao đổi tâm tư tình cảm. Thời gian này, bốn người chúng tôi gồm: anh Phạm quý Bình,

trung tá không quân, anh Nguyễn hữu Cảnh, thiếu tá không quân, bác sĩ Trần viễn Chí và tôi thường ngồi với nhau , tâm tình hợp ý mỗi khi có tin tức mới lạ. Chúng tôi là những người đã từng du học ở Mỹ, và có cùng quan điểm là ở trên đất Mỹ mà thiếu hình bóng vợ con thì cuộc sống kể như chẳng có ý nghĩa gì. Chúng tôi đều mang một tình cảm thương yêu vợ con quá sâu đậm. Anh Bình tâm sự :

- Mình đã từng sống ở Mỹ rồi, thời kỳ đi học, sống thoải mái một mình, còn mong về với vợ con, huống chi là bây giờ, không còn gì cả, sự nghiệp sụp đổ, tài sản tiêu tan, còn đi Mỹ để làm gì?

- Mình đã từng làm việc chung với Mỹ ở Việt Nam, chẳng bao giờ hoà hợp với họ được, bây giờ lại mang cái thân tàn này sang Mỹ, để kiếm việc làm, để rồi phải bắt buộc hoà hợp với họ chỉ với mục đích miếng cơm manh áo, thì thà trở về Việt Nam với vợ con, no đói có nhau , còn có lý hơn - anh Cảnh tiếp:

- Còn anh Chí thì sao ? Anh Bình tiếp. Bao nhiêu năm công phu học hành mới có được cái bằng Bác sĩ, ở Việt Nam anh đã hái ra tiền rồi, giờ sang Mỹ lại phải học lại để hợp thức hoá văn bằng của anh, cũng phải công phu ít nhất là vài năm, mà cứ suốt ngày thương nhớ vợ con, làm sao có thể học được.?

Anh Chí chẳng buồn trả lời gì, móc túi lấy tấm hình vợ con ra ngắm, đưa cho chúng tôi xem, mặt anh tái xanh như bị xúc cảm khi nghĩ đến vợ con. Anh nằm vật xuống giường thở dài và nói : vợ con tôi đây, hiện còn ở Việt Nam, làm sao tôi không về được, nhất định theo các anh thôi.

Tôi có khác gì các anh, tôi tiếp, Chúng ta cùng chung một tâm trạng, tôi cũng sống chung với Mỹ khá nhiều rồi, đi du học, đi lãnh tàu, cả năm nằm trên tàu Mỹ, sống chung với người Mỹ, hai con người thuộc hai thế giới khác nhau, chẳng bao giờ thông cảm nhau được. Thời kỳ đi Mỹ có tiền trợ cấp, mua sắm đủ thứ quà cáp về cho vợ con, thế mà ngồi đếm từng ngày để mong tới ngày trở về. Nước Mỹ tuy có đẹp thật, có đủ thứ hấp dẫn thị hiếu con người thật, nhưng chẳng có gì có thể quyến rũ mình được. Nếu có vợ con ở bên cạnh, đi Mỹ lập nghiệp còn có lý, còn một thân một mình chẳng có lý gì thúc đẩy tôi đi được, do đó tôi dứt khoát trở về, bằng mọi giá tôi phải quay về. Về tất nhiên là khó đấy, nhưng dù sao, cuộc sống trong quân đội cũng đã tôi luyện cho mình trải qua nhiều chông gai, vượt mọi khó khăn, xông pha đối với tôi chẳng có gì phải e ngại cả.

Những câu chuyện hàng ngày cũng chỉ xoay quanh vấn đề vợ con và ngày về. Vài ngày sau, trong khi chúng tôi đang trò chuyện quanh ly cà phê buổi sáng như mọi ngày, có hai anh Vũ Toàn và Trương văn Ngọc, tiến về phía chúng tôi, Anh Toàn và anh Ngọc là hai người lãnh đạo nhóm trẻ đấu tranh tuyệt thực, chủ trương đấu tranh mạnh để việc trở về sớm được giải quyết. Anh Ngọc nói :

- Trung tá có hay tin mới có một nhóm ở Mỹ qua, khoảng trên 10 người. Họ đi tản đến Guam và đã sang Mỹ rồi. Bây giờ họ đấu tranh từ bên Mỹ đòi về Việt Nam, và Mỹ đã cho họ về đảo Guam để sát nhập vào đoàn người trở về.

- Như vậy có nghĩa là Mỹ đã có kế hoạch cho mình về rồi. Thế càng yên tâm, Các

anh có biết hiện tại họ ở trại nào không ? Tôi tiếp.

- Hình như họ ở khách sạn Tokyo, ngoài thành phố Guam, họ ở tạm để chờ di chuyển đến một trong bốn trại, chưa biết trại nào? Anh Toàn tiếp.

- Tôi được biết trong nhóm có anh Lê Minh Tân, là người lãnh đạo tranh đấu từ bên Mỹ để được về đây, nghe nói hình như anh ta làm dữ lắm ở trại Fort Chaffee, Arkansas, nên Mỹ sợ phải đưa về đây, anh Ngọc tiếp.

- Các anh có biết gốc gác anh Tân ra làm sao không? Tôi hỏi.

- Hình như anh ta làm sở Mỹ ở Saigon, cũng 7, 8 năm thì phải.

Thôi, mình cứ chờ sẽ có dịp gặp anh ấy để hỏi thăm, có thể từ Mỹ về, họ có nhiều tin tức hơn về ngày về của chúng mình.

Trong thời gian chờ đợi, mà có bất cứ tin tức gì cũng khiến chúng tôi lên tinh thần, bớt chán nản. Rồi vài ngày sau, lại có tin, anh Nhữ Văn Úy, từ Pháp cũng bay qua sát nhập vào thành phần trở về. Anh Úy nguyên là dân biểu Quốc hội Saigon trước ngày Saigon sụp đổ, anh đã đi tản qua Pháp và hiện có ý định trở về Việt Nam. Sau đó tôi được biết anh Úy được Mỹ đưa vào trại Hawaiian và được bầu làm Đại diện trại. Anh Lê Minh Tân qua trại Barrigada cũng được làm đại diện trại. Hai nhân vật này từ hai nơi khác nhau được sát nhập vào đoàn người trở về, đồng thời lại được bầu vào chức vụ trưởng ban đại diện của hai trại kia đã là dấu hỏi để anh em chúng tôi phải thắc mắc. Trại J and G vẫn do anh Trần Ngọc Thạch, chánh võ phòng của phó Tổng thống Trần Văn Hương, làm trưởng ban đại diện. Còn trại Black Construction vẫn do anh Lâm Duỗi đại diện, không có gì thay đổi.

Tôi vẫn chỉ là thành viên trong ban đại diện trại black Construction. Thường ngày tôi vẫn sống âm thầm chờ đợi, chẳng tha thiết gì vào việc tham gia chung, hay đúng hơn, tôi chẳng còn tâm trí để tham khảo ý kiến này nọ với ban đại diện. Tôi vẫn đứng ngoài trong mọi cuộc đấu tranh, hỏi ý kiến thì tôi trả lời trong tinh thần ôn hòa, không thích bạo động như nhóm trẻ.

Vài ngày sau, có tin biểu tình tuyệt thực từ trại Hawaiian và trại Barrigada đã loạn đến trại tôi, đồng thời nhóm trẻ do hai anh Vũ Toàn và Trương Văn Ngọc lãnh đạo cũng bắt đầu vẽ biểu ngữ ra sân hưởng ứng tuyệt thực. Nhân viên Hoa Kỳ tăng cường đông hơn ở các trại, với những phương tiện đề phòng bạo động. Không khí các trại trở nên sôi động, số người tham gia đấu tranh ngày một đông hơn, đa số vẫn đứng ở bên ngoài. Về thì tất cả muốn về, nhưng tham gia biểu tình, họ ngại gây phiền phức, nên tránh né nhiều hơn. Nói đúng hơn là những người trở về đã mệt mỏi, chán chường, họ chỉ muốn âm thầm chờ ngày trở về, không muốn dấn thân vào bất cứ việc gì có tính cách sôi động, làm xáo trộn cuộc sống chờ đợi của họ.

Cuộc biểu tình ở hai trại Barrigada và Hawaiian do hai anh Lê Minh Tân và Nhữ Văn Úy cầm đầu đã bước sang giai đoạn bạo động. Hai anh này mới bước chân lên đảo Guam được ít ngày, thế mà hình như đã có sẵn một kế hoạch hành động. Nhóm Lê Minh Tân mang biểu ngữ vượt hàng rào trại, tiến về phía thành phố Guam, nơi đông dân cư, tràn ra đường phố với những khẩu hiệu đòi hỏi Mỹ phải có trách nhiệm trả

chúng tôi về Việt Nam. Họ chuẩn bị ra tới ngoài phố, sẽ đập phá một số nhà cửa, mục đích gây chấn động và sợ hãi trong dân chúng địa phương... hành động mạnh để bắt buộc Hoa Kỳ phải có biện pháp giải quyết, Bởi vì họ nghĩ rằng, nếu chỉ biểu tình ở trong trại, tiếng vang chẳng đi tới đâu, chỉ có một số nhân viên Hoa Kỳ thuộc văn phòng phối trí dân sự vụ ghi nhận và báo cáo, kết quả rồi cũng chỉ có những lời hứa hẹn mà không xác định được chính xác ngày trở về. Nhưng tất cả những dự tính đập phá ở ngoài phố của anh em chưa thực hiện được, cảnh sát liên bang và nhân viên an ninh địa phương đã bắt tất cả anh em lên xe và chở về trại.

Tin tức được loan truyền mau lẹ qua ba trại kia và gây xôn xao trong các trại này. Tinh thần đấu tranh trở nên sôi động ở mọi người, tất cả ở trong tình trạng sẵn sàng chờ đợi để hưởng ứng cho những đợt đấu tranh tiếp theo. Đặc biệt là trong những nhóm trẻ, họ rất hứng khởi, bàn tán xôn xao, họ chỉ chờ có người đứng ra tổ chức, là sẵn sàng đứng lên hưởng ứng tham gia tích cực, bằng mọi hành động nếu có thể để đạt được mục đích cuối cùng là về Việt Nam.

Thành phố Guam nhỏ bé, dân số có khoảng một trăm ngàn người, 30% là người Mỹ. Họ luôn luôn sống trong thanh bình, chưa bao giờ có chuyện gì làm xáo trộn cuộc sống của người dân địa phương. Một biến cố như vừa xảy ra do anh em trại Barrigada gây ra tất nhiên không thể không gây chấn động trong dân chúng. Và Hoa Kỳ cũng như giới chức địa phương phải có phản ứng, cho dù cuộc xuống đường chưa đến có bạo động và gây thiệt hại gì cho thành phố.

Sáng sớm ngày hôm sau, văn phòng phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ thông báo cho chúng tôi biết trong ngày, Thống đốc đảo Guam sẽ đi thăm viếng từng trại, tất cả chuẩn bị đón tiếp, đồng thời chuẩn bị tinh thần để có tiếng nói đạo đạt nguyện vọng. Được thông báo trước, nhưng trại vẫn sinh hoạt bình thường, chùng nào tới, chúng tôi ra đón, chẳng cần phải có nghi lễ tiếp đón mà chúng tôi phải chuẩn bị, dù đây là nhân vật đứng đầu của đảo Guam. Anh em trong ban đại diện họp bàn với nhau để chuẩn bị tinh thần khi tiếp xúc, sẽ đưa nguyện vọng xin sớm trở về Việt Nam, trước sau cũng chỉ có một mục đích duy nhất đó.. Một số trại viên tò mò, ngồi sẵn ở ngoài sân phía cổng trại để đón xem phái đoàn đến, một số trong nhóm tranh đấu vẽ vôi vàng mấy biểu ngữ với lời lẽ mạnh hơn " yêu cầu Hoa Kỳ phải trả chúng tôi về Việt Nam càng sớm càng tốt ", " Chúng tôi không chịu trách nhiệm nếu cứ tiếp tục giữ chúng tôi ở lại ở đảo Guam để chờ đợi " v.v.

Vị Thống đốc đảo Guam khi nhìn thấy ý nghĩa của các khẩu hiệu viết trên biểu ngữ với lời lẽ có tính cách hăm dọa như đã hành động ra đường định đốt phá của anh em trại Barrigada, ông sẽ phải có tiếng nói và xúc tiến việc yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ sớm giải quyết để cho dân chúng địa phương tránh không gặp những xáo trộn trong cuộc sống.

Đúng 10 giờ, Thống đốc Bordallo và thiếu tướng Herbert cùng đoàn tùy tùng tiến vào trại, theo sau có một toán cảnh sát địa phương dẫn theo những con chó săn, như có vẻ lưu ý các trại viên tránh gây lộn xộn . Bên ngoài hàng rào của trại cũng có một

toán canh sát đặc biệt khác trang bị vũ khí áo giáp trong tư thế sẵn sàng ứng phó nếu có biến cố bạo động . Văn phòng trại yêu cầu ban đại diện của trại cho tập hợp tất cả trại viên ở ngoài sân để phái đoàn gặp mặt và nói chuyện. Tất cả trại viên sẵn sàng ở sân trại trước khi phái đoàn đến.

Mở đầu thiếu tướng Herbert giới thiệu vị thống đốc đảo Guam và trao máy vi âm để ông nói chuyện . Ông Bordallo nói :

- Tôi đại diện cho dân chúng địa phương đến gặp các anh em ở đây ngày hôm nay. Trước hết tôi xin có lời chào mừng và chúc sức khỏe các anh em. Chắc các anh em đã biết, chúng tôi đến với mục đích trấn an các anh em và xin các anh em bình tĩnh. Chúng tôi hiểu rõ nguyện vọng của anh em và đã tổ chức các trại với đầy đủ tiện nghi và mọi phương tiện giúp đỡ anh em để ổn định cuộc sống tạm trong khi chờ đợi trở về Việt Nam. Chúng tôi rất thông cảm về hành động phá rối, làm mất trật tự an ninh công cộng ở ngoài phố đêm hôm qua của một số anh em trại viên trai Barigada, vì lý do rất giản dị là các anh em quá non nóng trở về. Nhưng anh em cũng nên hiểu rằng, người dân địa phương của chúng tôi, từ xưa tới nay vẫn sống trong thanh bình, chưa hề có xáo trộn, chưa hề có một biến cố nào xảy đến có ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của họ. Cho dù ở bất cứ địa phương nào, khi mà người dân đang yên ổn làm ăn sinh sống, mà có biến cố không tốt xảy đến với họ, lại gây ra từ bên ngoài, bắt buộc họ phải có phản ứng. Nếu các anh em ở địa vị, các anh em cũng vậy thôi.. tôi mong mỗi các Anh em nhận thức được sự việc. Nói tóm lại, một lần nữa , tôi tha thiết kêu gọi các anh em hãy bình tĩnh chờ đợi, ngày trở về là chắc chắn có. Tôi bảo đảm là có, thời gian dĩ nhiên còn tùy thuộc vào cả hai phía Hoa Kỳ và Việt Nam. Xin các anh em cứ an tâm sống ở trong trại, tránh mọi sự nóng nảy có thể đưa đến hậu quả không tốt cho chính bản thân các anh em, hơn nữa anh em cũng cần phải giữ sức khỏe để trở về. Tôi chỉ vẫn tất có đôi lời như vậy, mong các anh em hiểu biết và thông cảm cũng như tôi đã thông cảm các anh em. Sau đây tôi xin ghi nhận thêm ý kiến của mọi người, mọi ý kiến đều được tôn trọng sẽ hết sức tìm mọi cách có thể với mục đích thỏa mãn nguyện vọng của anh em.

Lời phát biểu của thống đốc Bordallo vừa dứt, không khí có vẻ lắng dịu lại, không có tiếng vỗ tay, sự im lặng bao trùm sân trại, không có bàn tán, mọi người lại phải chờ đợi, không biết sẽ phải chờ đến bao giờ?

Anh Lâm Duỗi, đại diện cho trại viên, đứng lên xin phát biểu, như phá tan bầu không khí im lặng.

- Thưa Thống đốc Bordallo, tôi xin đại diện cho tất cả trại viên có mặt ở đây, phát biểu cảm tưởng của tôi, mà cũng là của mọi người.. Như quý vị đã biết, chúng tôi chỉ có một nguyện vọng duy nhất, là tha thiết trở về Việt Nam với gia đình vợ con, càng sớm càng tốt. Chúng tôi đã chờ mấy tháng rồi, chưa thấy ló rạng một tia hy vọng, chúng tôi không thể chờ đợi trong vô vọng, trong khi hiện tại chúng tôi không biết những gì đã và đang xảy ra cho gia đình, vợ con chúng tôi ở Việt Nam sau khi Cộng sản tràn vào miền Nam. Những bản khoản lo lắng bao phủ lên tâm hồn chúng tôi từng phút từng giờ, từng

ngày đã mấy tháng nay, làm sao không nôn nóng được. Chúng tôi đòi hỏi được trở về là chính đáng. , hành động của anh em biểu tình tuyệt thực , đấu tranh xuống đường là nói lên nguyện vọng đó, chứ không có mục đích phá hoại, không có hận thù. Chúng tôi tin rằng quý vị cũng công nhận nguyện vọng của chúng tôi là chính đáng, như vậy quý vị hãy đáp ứng cụ thể, điều mà quý vị có thể làm được..hôm nay, chúng tôi cảm ơn sự quan tâm của Thống đốc Bordallo , cũng như thiếu tướng Hébert, đại diện chính phủ Hoa Kỳ. Chúng tôi xin quý vị giữ lời hứa đưa chúng tôi về càng sớm càng tốt, và cũng xin quý vị cho biết rõ thời gian chờ đợi. Xin chào quý vị.

Anh em ở dưới sân, vỗ tay hoan hô tán thưởng thật lâu. Thiếu tướng Herbert tiếp:

- Tôi xin có đôi lời vấn tất với các anh em. Trước hết, tôi xin thông báo để anh em rõ, ngay sau khi cuộc biểu tình xuống đường xảy ra đêm hôm qua, tôi đã điện thoại báo cáo tình hình về Washington , và Washington đã chỉ thị cho tôi phai tiếp xúc ngay với các anh em để giải thích cụ thể và cho biết là ngày về chắc chắn là có và đang được xúc tiến. Thời gian không còn bao lâu nữa, xin các anh em bình tĩnh. Washington đang họp bàn, sau đó sẽ chỉ thị cho tôi trực tiếp gặp lại các anh em trong ít ngày sắp tới để bàn tính cụ thể về ngày trở về. Tôi cũng muốn nói thêm là Hoa Kỳ chịu trách nhiệm về sự có mặt của các anh em ở trên đảo Guam này. Chúng tôi đã phải nhờ đến sự giúp đỡ của Thống đốc Bordallo và dân chúng ở trên phần đất tự trị này để cho những người di tản tạm dừng chân trước khi sang lập nghiệp ở Hoa Kỳ. Do đó, mọi hành động của các anh em, Hoa Kỳ hoàn toàn chịu trách nhiệm, vì thế tôi kêu gọi các anh em bình tĩnh, tránh hành động có thể gây phương hại cho nền an ninh địa phương. Tôi cũng muốn nói lên tinh thần giúp đỡ của Hoa Kỳ, đã đưa người Việt Nam qua đây, trốn thoát khỏi Cộng sản . Tinh thần đó anh em không thể phủ nhận được. Biến cố xảy ra đêm hôm qua do trại Barrigada gay nên là một việc làm đáng tiếc. Chúng tôi cũng đã thay mặt anh em để xin lỗi thống đốc Bordallo, hy vọng rằng những sự việc tương tự không còn tái diễn nữa. Hôm nay, một lần nữa, tôi kêu gọi và mong các anh em thông cảm, khi tôi nhận nhiệm vụ trực tiếp trách nhiệm về các anh em, tôi cũng mong nhiệm vụ của tôi hoàn thành càng sớm càng tốt, để khi các anh em được trở về Việt Nam rồi, khi đó tôi cũng được trở về Hoa Kỳ. Chừng nào công tác chưa hoàn thành, tôi vẫn chưa về được. Mong các anh em chứng tỏ thiện chí cộng tác với tôi. Văn phòng tôi lúc nào cũng mở cửa, đại diện của anh em có thể gặp chúng tôi bất cứ lúc nào. Nếu có ý kiến , xin cứ phát biểu, nếu không, mời các anh em về nghỉ ngơi, gìn giữ sức khỏe.

Cuộc nói chuyện của thống đốc Bordallo, cũng như thiếu tướng Herbert phần nào cũng trấn an được tinh thần của trại viên. Cá nhân tôi, tôi nhận thức được, phải kiên nhẫn và bình tĩnh chờ đợi, nhưng một số anh em trẻ vẫn không khỏi không ấm ức, là vấn đề vẫn chỉ có hứa hẹn. Không ai còn có ý kiến gì, anh đại diện của trại đứng lên bắt tay phái đoàn, xin ghi nhận ý kiến, đồng thời xin giúp đỡ để sớm được trở về.

Phái đoàn ra về, trại viên lặng lẽ về phòng trong không khí im lặng, với hy vọng họ sẽ giải quyết, mọi người mệt mỏi, chán chường, chờ đợi, và chờ đợi. Dù sao, những

cuộc biểu tình liên tiếp dưới mọi hình thức cũng làm cho Hoa Kỳ phải bận tâm suy nghĩ và phải có hướng giải quyết.

Hai ngày sau, anh Cảnh, nhân viên Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc vào trại thăm chúng tôi. Mỗi khi thấy anh Cảnh, anh em như những người sắp chết đuối, bắt được cái phao. Mọi người đổ xô ra vây quanh anh ta để nghe ngóng tình hình. Sau biển cố 30 tháng 4, anh Cảnh đã có dịp qua Việt Nam, công tác cho Liên Hiệp Quốc, nên anh có rất nhiều tin tức về Việt Nam về cuộc sống và sinh hoạt. anh nói, đời sống hiện tại ở Việt Nam rất là buồn tẻ, dân chúng nghèo khổ cơ cực, miền Bắc thì hoang vu tiêu điều, dân chúng sống một cách lạnh lùng, đường phố vắng tanh, xe cộ thưa thớt, buôn bán trao tay với những hàng hoá chẳng có chút giá trị gì, mọi người chỉ mong có hai bữa ăn hàng ngày, người dân sống trong âm thầm, như lúc nào cũng có cái gì đè nặng lên mình mà không nói ra được. Ở miền Nam, đời sống sinh hoạt tương đối náo nhiệt hơn. Dân miền Bắc đổ xô vào Nam rất đông, đa số thuộc thành phần làm việc cho chính phủ, thành phần cán bộ, công nhân viên nhà nước. Họ vào để tiếp nhận công việc, mang theo gia đình để có được cuộc sống khá hơn. Phố xá ở Saigon mang bộ mặt mới, sinh hoạt tấp nập, chợ trời mọc lên ở khắp nơi, đa số những người thuộc chế độ cũ, đổ xô ra đường buôn bán, các gia đình lần lượt đem hết đồ đạc ở trong nhà đem ra chợ trời bán để lấy tiền sinh sống, do đó chợ trời tràn ngập hàng hoá, hàng ngoại quốc rất nhiều, không phải nhập cảng từ ngoại quốc vào, mà là nhập cảng ngay từ những căn nhà của dân Saigon cũ. Khách mua lại toàn là người miền Bắc, khách du lịch cũng khá đông, hầu hết là người Nga, người Ba Lan, Tiệp Khắc v.v. Họ thấy đồ bày bán ở chợ trời Saigon, cũng thêm khát mua sắm, vì ngay chính nước họ cũng không có được những món hàng quý giá đó.

Thực ra anh Cảnh cũng chỉ nhìn được cái bề mặt của Việt Nam, còn bề sâu về chính sách của Cộng sản, đường lối cai trị, cũng như kế hoạch trả thù đối với những người đã từng cầm súng chống Cộng, làm sao anh Cảnh có thể hiểu được. Anh chỉ là người ngoại quốc công tác tại Việt Nam, một bước đi của anh cũng khó mà che được những cặp mắt cú vọ của bọn công an, nói gì đến quan sát mọi thứ một cách khách quan được. Những tin tức anh Cảnh đưa đến cho chúng tôi thường nghe rất thuận lợi. Cuộc sống khổ cực ở Việt Nam chúng tôi cũng có thể hình dung được, và khi chúng tôi đã quyết tâm trở về, dĩ nhiên là sẵn sàng chấp nhận sự khổ cực nghèo nàn đến với mọi người, điều quan trọng là về có bị giết hay không? Bỏ tù như thế nào? Anh Cảnh chỉ cho chúng tôi biết là về được, Việt Nam đã chấp thuận trên nguyên tắc. Có thể thôi.

Ngoài ra, anh Cảnh còn cho biết, có ông Ali Khan, Đặc sứ của Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc sẽ đến thăm trại ngày mai, mục đích tiếp xúc với chúng tôi trước khi ông đi công tác tại Hanoi để thương thuyết với chính quyền Việt Nam về việc đưa chúng tôi trở về. Được tin này, mọi người đều vô cùng hứng khởi và chuẩn bị tinh thần chờ đón ông Ali Khan?

Đúng 9 giờ sáng hôm sau, thiếu tướng Herbert và ông Ali Khan vào trại. Ban đại diện đã sẵn sàng tại hội trường để tiếp đón phái đoàn. Anh Lâm Duỗi, đại diện trại, và

anh Vũ Toàn, thông dịch viên hướng dẫn phái đoàn vào hội trường, chúng tôi đứng lên để chào mừng phái đoàn. Số đông anh em khác lớn vờn ở ngoài cửa phòng họp để nghe ngóng và theo dõi buổi họp.

Thiếu tướng Herbert mở đầu :

- Trước hết tôi xin hân hạnh giới thiệu ông Ali Khan, đặc sứ của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, hôm nay đến gặp mặt các anh em, mục đích tìm hiểu nguyện vọng để rồi ông sẽ đi Hanoi vào ngày mai, họp bàn với Việt Nam để tìm hướng giải quyết vấn đề của các anh em, đồng thời đưa đề nghị của Hoa Kỳ cho Hanoi để sớm giải quyết ngày trở về của các anh em. Trước khi nhường lời cho ông Ali Khan, tôi cũng không quên nhấn mạnh là sau biến cố xuống đường củ các anh em, Hoa Kỳ đang cố gắng xúc tiến việc đưa các anh em trở về Việt Nam càng sớm càng tốt. Ngay sau khi tôi điện đàm với Washington để báo cáo về sự việc xảy ra ở đảo Guam này, một mặt chỉ thị cho tôi gặp mặt các anh em 3 ngày trước đây, mặt khác triệu tập ngay cuộc họp với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đưa đến việc Liên Hiệp Quốc chỉ thị ông Ali Khan đi Hanoi ngay. Điều đó chứng minh cho các anh em biết là chúng tôi luôn luôn tích cực trong việc tìm cách giải quyết việc trở về của các anh em.

Mọi người vỗ tay tán thưởng, ông Ali Khan tuyên bố:

- Một sự bất ngờ đến với tôi, chỉ mới hai ngày, trong khi tôi đang làm việc tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, thì nhận được chỉ thị bỏ dở công việc đang làm để ưu tiên nhận nhiệm vụ mới. Đó là một chuyến đi đặc biệt, đi Hanoi thay mặt chính phủ Hoa Kỳ để thương thuyết với Việt Nam về việc giải quyết vấn đề hồi hương của các anh em. Hoa Kỳ và Việt Nam không có quan hệ ngoại giao, nên không thể trực tiếp nói chuyện với nhau được, vấn đề của các anh em liên quan đến hai chính phủ, một vấn đề phức tạp đòi hỏi phải có cơ quan trung gian là chúng tôi đứng ra để giúp cả hai phía cùng giải quyết. Từ ngày chúng tôi đứng ra lập văn phòng để các anh em ghi tên trở về, chúng tôi vẫn tích cực xúc tiến. Các anh em phải hiểu rằng, vì đây là vấn đề phức tạp, sự trở về không phải là giản dị, còn tùy thuộc nhiều vấn đề, không thể giải quyết mau lẹ như ý các anh em mong muốn được . Trên nguyên tắc, Việt Nam đã chấp thuận cho về, Hoa Kỳ lúc nào cũng sẵn sàng, chúng tôi, cơ quan Liên Hiệp Quốc, lúc nào cũng có phương tiện để đưa các anh em trở về bất cứ lúc nào. Nhưng hiện tại Hanoi còn nhiều vấn đề nội bộ phải giải quyết nên chưa sẵn sàng. Chúng tôi đã và đang thúc dục Việt Nam sớm giải quyết cho các anh em, công việc đang tiến hành tốt đẹp. Mai đây tôi đi Hanoi cũng không ngoài mục đích đó. Vậy trước khi tôi đi, chúng tôi muốn trực tiếp gặp các anh em, tìm hiểu thêm nguyện vọng để có thêm ý kiến nói chuyện với Việt Nam. Xin các anh em phát biểu cảm tưởng của mình để nói lên nguyện vọng của anh em. Trong khi chờ đợi kết quả của chuyến đi của chúng tôi, tôi mong các anh em giữ thái độ ôn hòa, tránh mọi hành động có thể gây xáo trộn trong đời sống của dân chúng đảo Guam. Vì hiện tại chúng tôi là cơ quan trực tiếp quản trị các anh em, do đó chúng tôi cũng liên đới chịu trách nhiệm về mọi hành động của anh em.. Một lần nữa, xin các anh em thông cảm, giúp đỡ chúng tôi để hoàn thành công tác một cách tốt đẹp. Tôi xin hết lời.

Thiếu tướng Herbert nói tiếp :

- Tôi xin nhấn mạnh thêm là chuyến đi Hanoi của ông Ali Khan, ngoài những sứ mạng khác, sứ mạng chính là vấn đề hồi hương của các anh em. Các anh em hãy tin tưởng. Hoa Kỳ đã phải chi cả triệu Đô-la cho chuyến đi này, không lẽ không được việc gì ? Tôi chỉ vấn tắt như vậy , mong anh em hiểu.

Anh Lâm Duỗi phát biểu :

- Thưa ông Ali Khan. Chúng tôi xin cảm ơn sự lưu ý của ông đối với chúng tôi. Nguyện vọng của chúng tôi là trở về Việt Nam càng sớm càng tốt . Chúng tôi xin ông chuyển lời của chúng tôi lên chính phủ Việt Nam là chúng tôi hoàn toàn vì gia đình và quê hương mà muốn trở về. Chúng tôi được Mỹ đem qua đây, gia đình thất lạc, còn ở lại Việt Nam . Đời sống của chúng tôi là gắn liền với gia đình. Chúng tôi không muốn tiếp tục cuộc sống tha phương mà thiếu đi tình cảm gia đình vợ con ở bên cạnh. Chúng tôi đã phải tranh đấu cam go để được trở về và chúng tôi cũng xin Hanoi chấp thuận cho chúng tôi trở về như những người còn ở lại Việt Nam ra trình diện khi Hanoi chiếm trọn miền Nam. Mọi hậu quả chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Mục đích cuối cùng của anh em chúng tôi là phải trở về, đó là nguyện vọng duy nhất. Được sự giúp đỡ này chúng tôi xin ghi ơn.

Đó là ý kiến mà anh em chúng tôi đã tham khảo với nhau trước khi gặp phái đoàn. Ông Ali Khan ghi nhận ý kiến của chúng tôi và ông hứa sẽ làm hết sức mình để giúp đỡ chúng tôi sớm được trở về, đồng thời ông cũng hứa , sau khi hoàn tất công tác ở Hanoi, ông sẽ ghé qua đảo Guam để gặp lại chúng tôi để thông báo kết quả trước khi ông trở về trụ sở Liên Hiệp Quốc.

Mọi người hoan nghênh ông và chờ đợi với niềm hy vọng tràn trề.

Phái đoàn ra về, anh em cảm thấy nhẹ nhõm, ít ra thì cũng thấy ló rạng một ánh sáng cuối đường hầm. Tâm trạng chúng tôi đã quá mệt mỏi. Sự chờ đợi như những người sắp chết đuối mà nhìn chung quanh chẳng thấy có cái phao nào, cho nên mỗi khi có sự xuất hiện của các nhân vật Hoa Kỳ hay nhân viên Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi coi họ như những cái phao trước mắt để cố níu với cho được. Sự bàn tán trong anh em với tinh thần lạc quan như có vẻ ngày về đã tới nơi rồi. Không có lý cứ nằm mãi trong những dãy nhà trại trên đảo Guam này để rồi ngày ngày chỉ biết sắp hàng nhận lãnh đồ ăn như kẻ được bố thí mà ý nghĩa của cuộc sống thì chẳng có gì là có ý nghĩa cả.

Bàn về chuyến đi của ông Ali Khan, chúng tôi không quên lời nói của thiếu tướng Herbert là Hoa Kỳ đã chi cả triệu đô-la cho chuyến đi của ông Ali Khan, chẳng lẽ không được việc gì. Chúng tôi rất hiểu mãnh lực của đồng Đô-la. Trong lịch sử Hoa Kỳ, với đồng đô-la, họ có thể làm bất cứ việc gì, dù lớn lao đến đâu, nếu họ muốn thực hiện là phải được, hưởng chi việc trở về của chúng tôi chỉ là việc quá nhỏ bé, khi Hoa Kỳ muốn thì quá dễ dàng rồi.

Tình hình cả bốn trại đều trở lại yên tĩnh, sinh hoạt bình thường, mọi người đều hớn hờ, hy vọng tràn trề vào chuyến đi của ông Ali Khan. Bấy giờ tất cả đều hướng về

ngày trở lại của ông Ali Khan sau chuyến đi này, chắc chắn khi gặp lại chúng tôi, ông Ali Khan phải có những tin tức lạc quan và ngày về cũng phải được biết chính xác.

Đúng một tuần lễ sau, chúng tôi lại được thông báo chuẩn bị tiếp đón ông Ali Khan vừa từ Hanoi về. Mọi người hồi hộp chờ đợi cuộc gặp gỡ này. Cũng như lần trước, ban đại diện của trại đã sẵn sàng ngồi chờ tại phòng họp. Thiếu tướng Herbert và ông Ali Khan tiến vào phòng họp, chúng tôi đứng lên chào. Ông Ali Khan, với gương mặt lạnh lùng bên cạnh thiếu tướng Herbert, không thấy có một nụ cười, ông chào chúng tôi và đi thẳng vào vấn đề trước khi thiếu tướng Herbert giới thiệu. Ông vừa từ Hanoi về thẳng đây, tường trình lại công tác của ông trước khi về trụ sở Liên Hiệp Quốc. Nhìn gương mặt ông trước khi tuyên bố, tôi đã hình dung được phần nào sự việc không thuận lợi rồi. Ông tuyên bố có vẻ vội vã, còn có phần bối rối :

- Tôi đến Hanoi, lưu lại đây 3 ngày và thăm viếng miền Nam 3 ngày. Tôi được trực tiếp tiếp xúc với những nhân vật quan trọng trong chính phủ Việt Nam. Vấn đề trở về của các anh em là một trong những sứ mạng chính mà tôi phải bàn thảo với Hanoi. Hôm nay, gặp lại các anh em như tôi đã nói trước khi đi Hanoi, tôi sẽ tường trình đầy đủ chi tiết về cuộc gặp gỡ giữa tôi và giới chức lãnh đạo Việt Nam để anh em rõ. Trong thời gian lưu lại Việt Nam, tôi được đi thăm nhiều nơi từ Bắc đến Nam. Tôi nhận thấy hình ảnh Việt Nam nói chung trông rất điêu tàn, dấu vết chiến tranh tàn phá còn nguyên vẹn, nhất là miền Bắc, miền Trung từ vĩ tuyến 17 trở ra, chưa hề có sự trùng tu nào. Nhà cửa, đường xá, cầu cống, cảnh xác xơ nghèo nàn mà tôi được chứng kiến thực ngoài sức tưởng tượng. Đường xá, giao thông khó khăn, phương tiện di chuyển thiếu thốn, đời sống của dân chúng thật cơ cực, tôi nghĩ Hanoi khó có thể có khả năng để xây dựng lại, và nếu có đi nữa, cũng không biết thời gian tái thiết phải mất bao lâu mới thực hiện được..Có lẽ phải chờ có sự giúp đỡ của nền khoa học kỹ thuật của nước ngoài, khi đó mới có thể nói tới việc tái thiết. Hoà bình tuy đã vẫn hồi ở Việt Nam, nhưng hoà bình rồi họ phải làm gì, sẽ làm gì, có lẽ Hanoi chưa có kế hoạch gì cụ thể để làm và sẽ làm ra sao cho đất nước khá hơn được. Nói tóm lại, tình hình Việt Nam bây giờ vô cùng khó khăn, ngoài ra vấn đề nhân sự, họ tiếp thu miền Nam, không có đủ người có khả năng tiếp nhận các cơ sở vật chất tại miền Nam đang bỏ trống, những nhà máy, cơ xưởng kỹ nghệ không có người điều hành. Nhận xét chung là như vậy. Giới chức lãnh đạo Việt Nam đã hướng dẫn tôi đi xem nhiều tàn tích của chiến tranh, sau đó mới ngồi lại với tôi để đề cập đến vấn đề hồi hương của các anh em. Tôi xin nói nguyên văn những ý chính mà giới chức lãnh đạo Việt Nam đã nói với tôi trong cuộc bàn thảo này " Thừa ông Ali Khan, đại diện Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi đánh người chạy đi chứ không đánh người chạy lại. Tất cả viên chức và sĩ quan quân đội miền Nam đều đã ra trình diện, chúng tôi đều khoan hồng, không có trả thù, không có tẩm máu như nhiều lời đồn đại trước khi chúng tôi chiến thắng miền Nam, do đó có những người sợ hãi bỏ chạy, bây giờ lại có một số người muốn trở về, chúng tôi rất hoan nghênh và sẵn sàng đón nhận. Nhưng thừa ông Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi cũng xin nhấn mạnh, như ông đã có dịp thăm đất nước chúng tôi từ Bắc vào

Nam trong vài ngày qua, chắc ông đã thấy rõ. Đất nước chúng tôi bị tàn phá bởi chiến tranh do Mỹ gây ra khủng khiếp như vậy, chúng tôi tiếp thu miền Nam với biết bao vấn đề nan giải cần giải quyết, mà hiện nay chưa giải quyết được, khó khăn chứ không phải giản dị. Bởi vậy, chúng tôi còn rất nhiều vấn đề nội bộ phải làm ưu tiên. Đối với những người muốn trở về, trên nguyên tắc, chúng tôi đồng ý, nhưng chưa thể cho về lúc này được. Xin ông nói cho họ biết, họ phải chờ cho đến khi nào thuận tiện, chúng tôi sẽ cho về. Có nghĩa là khi họ về đến Việt Nam. Chúng tôi phải lo cho họ có nơi ăn chốn ở, có công ăn việc làm đàng hoàng thì họ mới về được. Hiện tại, đối với người dân trong nước, chúng tôi cũng chưa có đủ điều kiện để tạo công ăn việc làm cho họ, mấy chục triệu dân miền Nam còn ở lại, họ cũng chưa thể ổn định được cuộc sống, vấn đề hết sức phức tạp, mong họ hiểu và cứ bình tĩnh chờ đợi.

Anh em chúng tôi nghe ông Ali Khan nói vậy, mọi người như nín thở vì tuyệt vọng, không còn tinh thần nữa. Ông Ali Khan nói tiếp :

- Nội dung vấn đề là như vậy. Tuy nhiên, cá nhân tôi, sau khi nghe giới chức Việt Nam nói, tôi cũng đưa ra đề nghị với Hanoi là Cơ quan Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc sẵn sàng đứng ra giúp đỡ mọi phương tiện và nhu cầu cho cuộc sống của người hồi hương nếu Hanoi chấp thuận cho các anh em trở về ngay. Chúng tôi nhận trách nhiệm bảo vệ các anh em, chúng tôi có khả năng lo cho cuộc sống của mọi người không phải để cho Việt Nam có thêm gánh nặng khác, ngoài những gánh nặng đang đè lên vai họ. Chúng tôi sẵn sàng thực hiện việc chăm sóc đời sống của các anh em cho đến khi Hanoi có thể giải quyết công ăn việc làm và ổn định đời sống của anh em.

Đó là thiện ý mà chúng tôi đã hết sức cố gắng thực hiện, giúp các anh em sớm được trở về, một mặt giúp Hanoi dễ dàng trong việc giải quyết khó khăn cho các anh em, mặt khác giúp Hoa Kỳ không phải còn có trách nhiệm đối với dân chúng đảo Guam. Sứ mạng của chúng tôi đã thực hiện bằng tất cả thiện ý, thực hiện đúng vai trò của cơ quan Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, luôn luôn dung hoà mọi ý kiến của các phe phái bất đồng để tìm một giải pháp thuận lợi nhất.

Nhưng Hanoi đã phản ứng ngay và bác bỏ ý kiến của tôi. Họ cho rằng các anh là người Việt Nam, đã trở về sống trên đất nước Việt Nam, không có lý do nào một cơ quan ngoại quốc lại đứng ra quản trị và bảo vệ các anh em được. Như vậy chẳng khác gì họ bị xỉ nhục, bất lực và không còn chủ động trong việc giải quyết nội bộ. Đó là nội dung chính trong buổi họp bàn giữa chúng tôi và Hanoi. Tôi cũng xin nhắc lại là chúng tôi có nhiệm vụ là phải đưa các anh em về một cách an toàn, Hoa Kỳ lúc nào cũng sẵn sàng. Phương tiện thì Hoa Kỳ cũng như Liên Hiệp Quốc đều sẵn có, quyết định cuối cùng chỉ còn ở phía Hanoi, khi mà Hanoi chưa giải quyết, không còn có cách nào khác hơn là chờ đợi. Mong các anh em hiểu rõ vấn đề và bình tĩnh chờ đợi. Chúng tôi luôn luôn ở cạnh các anh em, vẫn tận tình giúp đỡ anh em cho đến khi hoàn thành sứ mạng. Vậy anh em còn gì nói không ?

Lời nói của ông Ali Khan như một gáo nước lạnh dội vào mặt chúng tôi, mọi người như hụt hẫng không còn biết nói gì. Sự chờ đợi kể từ khi ông Ali Khan đi Hanoi

đến nay, với bao hy vọng tràn trề, phút chốc đã bị tiêu tan. Nghĩ gì? Nói gì bây giờ ? Chúng tôi hoàn toàn bất lực chỉ có trông nhờ vào sự sắp xếp của các phe phái liên hệ, được thì nhờ, không thì chịu. Nỗi thất vọng đè nặng lên chúng tôi, phát biểu gì bây giờ? Nói lên cũng lại chỉ van xin họ can thiệp mà thôi, mà can thiệp, họ cũng đã can thiệp rồi. Về không được, đi không muốn, ở không yên. Chờ đợi, chờ đến bao giờ, nhưng chỉ còn con đường chờ thôi, chẳng còn đường nào khác. Khả năng của chúng tôi là con số không. Chờ một phép lạ,.. Chờ cho đến khi Việt Cộng chấp thuận thì hơi khó. Biết vậy, nhưng chúng tôi vẫn muốn về. Trong thâm tâm tôi, tôi cảm thấy bối rối và tuyệt vọng. Nhưng biết làm gì bây giờ ?

Thiếu tướng Herbert lại lên tiếng :

- Tôi muốn nói thêm để các anh em hiểu rằng . Sự tường trình của ông Ali Khan đã quá rõ ràng. Tuy nhiên theo tôi hiểu, về mặt thể diện, Hanoi phải tuyên bố như vậy, còn thực tế vẫn có thể khác, chúng tôi vẫn tiếp tục thúc đẩy, và sau khi ông Ali Khan trở về tru sở Liên Hiệp Quốc để báo cáo chi tiết, tất nhiên Washington sẽ lại có kế hoạch khác để tiến tới mục đích cuối cùng. Vậy các anh vẫn phải an tâm, bình tĩnh tin tưởng, rồi kết quả sẽ đạt được như ý muốn. Một lần nữa, tôi mong các anh em bình tĩnh, đừng chán nản, tuyệt vọng, vẫn phải giữ sức khỏe , yên tâm chờ đợi, tránh đừng gây xáo trộn, hoặc biểu tình, chẳng những không đem lại kết quả gì mà có khi còn ảnh hưởng không tốt đến sự trở về. Tôi sẽ trở về Washington trong vài ngày tới đây để họp bàn với các giới chức có thẩm quyền hơn, đồng thời xin ý kiến sau vụ thất bại của ông Ali Khan , sau đó tôi trở lại đây với hy vọng sẽ có những sáng kiến mới có ảnh hưởng đến sự trở về của anh em.

Buổi họp chấm dứt trong bầu không khí lạnh lùng, chúng tôi trở về phòng, tinh thần uể oải, tâm tư buồn chán. Đám anh em đứng ở ngoài phòng họp để nghe ngóng, bây giờ đều như người chết đứng, nỗi thất vọng đè nặng lên mọi người. Chẳng ai thèm nói chuyện với ai, ngày về lại mịt mờ, những khuôn mặt lầm lũi li li thể hiện nỗi ám ức trong lòng mỗi người. Làm gì bây giờ ? Mọi người tự đặt câu hỏi mà chẳng ai giải đáp được.

Chỉ hai ngày, sau khi ông Ali Khan và thiếu tướng Herbert rời đảo Guam, lại có tin ở trại Barrigada và trại Hawaiian đang có biểu tình bạo động ngay ở trong trại, có sự đập phá gây hư hại một số vật dụng. Nhưng chỉ mới bộc phát, đã bị dập tắt ngay, vì cơ quan an ninh địa phương và nhân viên FBI đã chuẩn bị chống bạo động từ lâu. Trại Barrigada có một nhóm trẻ rất hăng say trong tinh thần đấu tranh đòi về. Một số thanh niên khoảng 20 người đã qua định cư ở bên Mỹ , sống ở bên ngoài trại rồi, nhưng vì bất mãn và buồn chán, nên đã quay về trại, tập họp được một nhóm trẻ đấu tranh quyết liệt. Nhóm này do anh Lê minh Tân lãnh đạo. Anh là đối tượng để mọi người chú ý, vì anh dám làm mạnh, công khai chống Mỹ để đòi về nên được rất nhiều anh em tán phục. Anh thường hành động đơn phương , không cần hội ý với các anh em khác ở trong trại, chỉ cần có một số đứng sau lưng là anh sẵn sàng làm bất cứ gì mà anh muốn, nhóm trẻ luôn luôn hậu thuẫn cho anh. Trại Hawaiian do anh Nhữ văn Úy cầm

đầu, cũng cùng quan điểm đấu tranh tích cực và quyết liệt.

Sau ít ngày theo dõi , anh em chúng tôi thường ngồi lại với nhau để phản tích về vai trò của hai anh Tân và Úy. Có nhiều dấu hiệu mà chúng tôi nghi ngờ hai anh này rõ ràng làm việc cho Mỹ, không biết với mục đích gì ? Bởi vì hai anh này, một từ lục địa Hoa Kỳ qua, một từ Pháp sang, cùng xuất hiện một lúc ở đảo Guam. Trước khi đưa hai anh này vào trại Barrigada và trại Hawaiian , hai anh đã ở khách sạn trong thành phố Guam, và khi vừa bước chân vào trại, hai anh đã đứng ra hô hào tranh đấu và nhận lãnh vai trò lãnh đạo trại, tranh đấu chủ trương bạo động, thời điểm xảy ra giống nhau và rất nhịp nhàng. Rõ ràng như có kế hoạch đã vạch sẵn trong thời gian hai anh này ở khách sạn Tokyo, ngoài đảo Guam. Đúng là có sự lèo lái của Mỹ để chuẩn bị cho các cuộc biểu tình bạo động. Chúng tôi chỉ biết phân tích và thấy được sự kiện xảy ra, nhưng không hiểu được Mỹ đã sử dụng những con bài này, nhằm mục đích gì. Có nhiều dấu hỏi đặt ra và có nhiều cách giải đáp khác nhau trong anh em chúng tôi. Thấy anh em bàn tán mãi về hai anh này, tôi chẳng muốn nghe nữa và nói:

- Các anh bình tĩnh đi, mình đã ra nông nổi này, còn có gì phải bận tâm, mặc kệ cho chúng nó hành động, bạo động hay không, cuối cùng cũng do người Mỹ tính toán cả. Chúng ta chỉ cần biết là chúng ta muốn về, thế thôi. Một khi người Mỹ đã sắp xếp rồi, chẳng có con đường nào khác để chúng ta có thể lựa chọn. Kinh nghiệm trước mắt là Mỹ đã sắp xếp việc bàn giao miền Nam Việt Nam cho Việt cộng kể từ khi có hiệp định Paris , bởi thế mới có ngày 30 tháng 4 , Việt cộng tràn vào miền Nam khiến chúng ta phải bỏ chạy không biết đường mà đi. Cả một quân lực hùng mạnh của chúng ta cũng đành bất lực, bây giờ họ dùng hai tên này để vẽ bùa vẽ rắn cho đám người nhỏ nhoi chúng ta , có gì mình phải bàn tán.

Anh Bình nói :

- Hay là chúng tính làm dữ để Mỹ lấy cớ đưa bọn mình đi một nơi nào hoang vắng rồi cứ nằm đấy mà chờ, khi đó biểu tình rồi cũng chẳng có ma nào nó thấy được, rồi tiếng vang của mỗi cuộc tranh đấu cũng chỉ đến tai chúng ta mà thôi.

Anh Cảnh lại xen vào :

- Hay là chúng ta bỏ đi Mỹ cho rồi, sang đó rồi sau này sẽ tính, còn nằm chờ ở đây mà cũng không yên thân.

Thực ra các cuộc biểu tình của hai anh Tân và Úy tổ chức, đã gây hoang mang không ít trong anh em trại viên. Tất cả đã bước chân vào 4 trại này đều thực sự có ý định muốn trở về, nhưng về mà quá khó khăn, phải đấu tranh cam go , phần đông không muốn. Họ đã quá chán nản. Đi thi buồn, mang tâm trạng nhớ nhà, nhưng chắc chắn được yên thân. Phiêu bạt giang hồ đối với thanh niên, chẳng có gì phải e ngại, nhiều người đã nghĩ như vậy và không muốn rắc rối phiền lụy thêm. Họ đã lần lượt rời khỏi trại xin Mỹ phương tiện để vào lục địa tìm đời sống mới. Nhóm bốn anh em chúng tôi, anh Cảnh và bác sĩ Chí cũng muốn đổi hướng rồi, anh Cảnh nói :

- Tôi và anh Chí đã quyết định đi, không về nữa. Không hiểu bọn chúng nó còn biểu tình đến cỡ nào. Đã chạy giặc rồi, ở đây chờ về cũng không được yên thân. Tôi cứ

thấy biểu tình bạo động hung bạo quá phát ngán.

Anh Bình nói : Tôi vẫn là người cuối cùng , dứt khoát trở về.

Tôi cũng quyết tâm như anh Bình, không có gì thay đổi được ý định của tôi, thấy họ biểu tình hung hãn tôi cũng chán ngán lắm, nhưng đó là việc của họ, mình không tham gia thì thôi, chẳng có gì phải bận tâm.

Hai anh Cảnh và Chí đi rồi, còn lại tôi và anh Bình, chúng tôi rất hợp ý nhau vì cùng có quan niệm sống như nhau. Mặc dầu dứt khoát trở về, nhưng trong thâm tâm đôi lúc suy nghĩ, không hiểu về có giúp ích gì được cho vợ con không?. Tôi tâm sự với anh Bình : Anh Bình à, tôi và anh có tâm trạng giống nhau, suy nghĩ giống nhau, bọn mình sống bằng những tình cảm cao đẹp, sống thật với lòng mình. Tôi đã suy nghĩ nhiều rồi, giữa đi và ở lại, tình hơn và thiệt, không thể bỏ vợ con được nên mới về, cứ nghĩ đến vợ con đói khổ nheo nhóc ở Việt Nam, làm sao mà đành lòng được ! Về cho dù có khổ , nhưng lương tâm sẽ được bình an, cùng chia sẻ nỗi khổ với vợ con, vui buồn có nhau, cuộc sống còn có chút ý nghĩa.

Anh Bình nói: Nhưng cái khó cho mình là không biết Cộng sản có để cho mình yên thân không? Và mình có giúp gì cho vợ con được không ? Anh thường đặt những câu hỏi cho những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra, anh có vẻ lo lắng, ưu tư chứ không bình thản như tôi. Tôi chẳng còn muốn tính toán gì chỉ biết muốn về thì cứ về, cứ để cho định mệnh xoay vần ra sao thì ra, sẵn sàng đón nhận rồi., tôi nói tiếp:

- Vẫn biết mình về không giúp ích gì cho vợ con được trong lúc ban đầu, nhưng rồi sau này sẽ giúp được, cuộc đời còn dài. Mình về, nếu Cộng sản có bỏ tù ngay, nhiều lắm cũng chỉ 5 năm thôi. Chấp nhận 5 năm tù sau đó sẽ tìm đường đưa vợ con đi . Đó là cách duy nhất mà tôi đã tính, bởi vì 5 năm sau, mình vẫn còn trẻ, còn đủ sức lực để chuẩn bị cho cuộc sống mới cũng chưa muộn. Và lại con cái tội mình còn quá nhỏ, tương lai chúng nó còn dài lắm.. 5 năm sau, ra tù rồi, tôi và anh sẽ kiếm ghe đi vượt biên, qua Thái Lan, Mã Lai hay Phi Luật Tân xin tỵ nạn cũng chưa muộn. Đó là suy nghĩ mà tôi chỉ muốn tâm sự riêng với anh, nhớ giữ kín, đừng tiết lộ cho ai biết, vì trong số những người trở về, sẽ không thiếu những bộ mặt, khi về họ tâu với Cộng sản để lấy điểm.

- Anh nghĩ hơi xa, đồng ý với anh là 5 năm sau mình vẫn còn đủ sinh lực. Nhưng bây giờ tình cảm và lương tâm cứ dày vò ngày qua ngày, mình cũng điên mất. Chuyến đi của ông Ali Khan thất bại rồi . Hanoi đồng ý cho về, nhưng phải chờ đến bao giờ đây .?. Chờ xem bọn Lê minh Tân và Nhữ văn Úy phản ứng ra sao. Cứ mỗi lần chúng nó hành động, kết quả chưa thấy, nhưng lại có một số sợ hãi bỏ cuộc ra đi. Trại mình lại có thêm mấy chục người nữa bỏ cuộc rồi. Chỉ sợ con số đổi ý quá đông, số người còn lại quá ít, rồi có được giải quyết hay không ?

- Anh yên chí đi, mặc kệ cho ai quyết định đi hay ở tùy họ, mình chỉ biết mình dứt khoát về là không thay đổi. Hai tên Tân và Úy đã rõ ràng quá rồi. Mỹ đã vạch đường cho chúng nó đi, có nghĩa là Mỹ đã tính toán theo kế hoạch của họ, cái gì cũng ngoài tầm tay của mình, chỉ có bình tĩnh chờ đợi không còn cách nào khác. Số người ra đi

cũng không nhiều, hiện tất cả 4 trại vẫn còn trên 2000 người , cho dù đi thêm một nửa nữa , số người còn lại vẫn còn cả ngàn người, bắt buộc Mỹ phải giải quyết.. Rồi anh xem, hai tên này biểu tình làm dữ, nhưng rồi khi mình về được , sẽ không có mặt chúng nó trong số người trở về đâu.

- Có một điều tôi thắc mắc , tại sao mình cũng nằm trong thành phần ban đại diện, mà chúng nó hành động chẳng thèm hỏi ý kiến tụi mình?

- Đồng ý vậy. Nhưng cái tổ chức của mình là một tổ chức có nằm trong khuôn khổ luật lệ nào đâu, mọi người đều giống nhau thì ai chỉ huy ai được, mình có khác gì họ đâu, rõ ràng là như vậy. Nếu chúng nó thực sự muốn hợp tác, lấy ý kiến chung thì tốt, mà không thì cũng chịu thôi, vả lại, tôi nghĩ là hai tên này hành động có ăn lương, như vậy chúng cần gì phải tham khảo ý kiến với ai. Thôi thì mặc kệ chúng, sự việc muốn ra sao thì ra.

CHƯƠNG VI THÀNH LẬP THUYẾT THỦ ĐOÀN

Từ khi ông Ali Khan gặp chúng tôi sau chuyến đi thất bại ở Hanoi, ông trở về trụ sở Liên Hiệp Quốc, thiếu tướng Herbert cũng bay về Washington , sau đó chắc chắn sẽ nhận được chỉ thị mới trước khi trở lại đảo Guam. Trong lúc ông đang lưu lại Washington thì ở trại Barrigada và Hawaiian xảy ra cuộc biểu tình đập phá trại. Tin này được báo cáo về Washington ngay, sau đó thiếu tướng Herbert cũng cấp tốc trở lại Guam. Tới Guam, ông thông báo sẽ đi thăm các trại ngày hôm sau.

Đúng 9 giờ, thiếu tướng Herbert tiến vào trại, ông yêu cầu ban đại diện tập họp để ông nói chuyện. Ban đại diện chúng tôi có khoảng 10 người . Thiếu tướng Herbert vào trại lần này, đặc biệt có hai nhân vật lạ cùng tháp tùng, dáng dấp có vẻ có cấp bậc cao hơn cả thiếu tướng Herbert . Ông không giới thiệu mà chỉ để hai nhân vật này ngồi hai bên để quan sát, ông nói :

- Mới tuần trước, sau khi tiếp xúc với anh em, tôi và ông Ali Khan đã trở về Washington để báo cáo kết quả chuyến đi của ông Ali Khan. Tôi trở lại Guam lần này, gặp các anh em ở đây không ngoài mục đích thông báo về sự lo lắng của Washington trong việc giải quyết cho các anh em trở về. Tôi muốn nhấn mạnh là Hoa Kỳ không thể đơn phương quyết định được ngày về của các anh em, mà phải có sự đồng ý của Việt Nam nữa. Tôi muốn chuyển lời từ Washington đến các anh em là khuyên mọi người bình tĩnh chờ đợi. Tôi đã nhiều lần nói với các anh em những điều hợp lý, trong khi tôi đi khỏi đảo Guam. Ở đây lại xảy ra liên tiếp bạo động ở trại Barrigada và Hawaiian, gây thiệt hại không ít về vật chất của trại, nơi mà chúng tôi phải thuê mướn của người địa phương để cho các anh em ở, Tôi đã nói, bạo động sẽ không giải quyết được gì. Chỉ cần có thiện chí , các anh em cũng như chúng tôi, chắc chắn sẽ có kết quả. Hôm nay

chúng ta ngồi lại với nhau, tôi mong ở sự thẳng thắn trong việc đóng góp ý kiến, cũng như sáng kiến để tìm cách giải quyết. Chúng tôi luôn tôn trọng anh em, ngược lại các anh em cũng nên tôn trọng ý kiến của chúng tôi, cũng như những lời khuyên hợp tình hợp lý mà chúng tôi đã đưa ra.

Anh Thái Văn Hoà, phó trưởng ban đại diện, đứng lên phát biểu:

- Thưa Thiếu tướng Herbert, suốt trong thời gian ông Ali Khan công tác ở Hanoi, anh em chúng tôi đặt kỳ vọng vào chuyến đi này, với niềm hy vọng tràn trề. Nhưng khi ông trở về, mọi người đều thất vọng, hay nói đúng hơn là tuyệt vọng. Chúng tôi có cảm tưởng sự trở về của chúng tôi không thành, mà ra đi thì nhất định không đi đâu cả. Bây giờ chúng tôi phải làm sao? Một khi con người đã tuyệt vọng rồi, họ có thể làm bất cứ điều gì bất kể đến hậu quả ra sao.. Sờ dĩ có mấy ngày biểu tình đập phá ở trại Barrigada và Hawaiian cũng xuất phát từ tinh thần đó. Chúng tôi chỉ muốn xin thiếu tướng hiểu nguyện vọng duy nhất của chúng tôi là không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. Washington phải có biện pháp giải quyết cho chúng tôi trở về bằng bất cứ hình thức nào.

Anh Vũ Toàn, lãnh đạo nhóm trẻ, đứng lên xin phát biểu tiếp:

- Thưa Thiếu tướng, người Việt Nam di tản qua đây, mang theo cả bốn, năm chục chiếc tàu, hiện còn thả neo trong vịnh của hải cảng Guam. Chúng tôi yêu cầu Hoa Kỳ trả lại chúng tôi một chiếc để chúng tôi tự trở về và chúng tôi cũng không cần có sự chấp thuận của Hanoi hay không.

Cũng nên nhắc lại, anh Vũ Toàn khi ở Saigon, là hạ sĩ quan thông dịch viên, anh nói tiếng Anh rất lưu loát và phát biểu rất hùng hồn. Anh lãnh đạo nhóm trẻ ở trại Black Construction, chủ trương biểu tình tuyệt thực và bạo động. Mấy ngày gần đây anh thường lui tới trại Barrigada và Hawaiian để tiếp xúc với hai anh Tân và Úy. Hôm nay, lần đầu tiên anh phát biểu, như trong đầu có sắp sẵn ý kiến, và đây cũng có thể là ý kiến của Lê Minh Tân mớm cho anh để anh phát biểu đòi Mỹ trao trả tàu để trở về. Tôi tuy là một thành viên trong ban đại diện, nhưng tôi chỉ ngồi vào họp như một người dự thính, hoàn toàn không có ý kiến gì, hay nói đúng hơn là tôi chẳng muốn nói gì, chỉ có quan sát và theo dõi diễn tiến các cuộc họp.

Thiếu tướng Herbert trả lời:

- Đây cũng là một ý kiến. Có một chiếc tàu hay máy bay để về, thì không thành vấn đề rồi, vấn đề ở đây là phải được Việt Nam cho phép các anh em về. Hơn nữa lái một chiếc tàu từ đây về Việt Nam không phải là dễ, làm sao chúng tôi có thể để các anh tự trở về như ý kiến của anh được. Hành động như vậy, chúng tôi sẽ vô trách nhiệm và không có gì bảo đảm cho sự an toàn của các anh em.

- Thưa thiếu tướng, anh Toàn tiếp, trong số anh em chúng tôi ở đây, có rất nhiều người là sĩ quan và quân nhân Hải quân, có kinh nghiệm đi biển, vậy chúng tôi yêu cầu thiếu tướng cứ việc trao tàu, chúng tôi bảo đảm sẽ tự ý trở về được.

- Đây cũng chỉ là một ý kiến, thiếu tướng Herbert tiếp, tôi tôn trọng ý kiến của anh, nhưng giả thuyết nếu có tàu, các anh có bảo đảm có đủ khả năng lái từ đây về

Việt Nam hay không? Đường xa không phải là giản dị như anh nói đâu, và ai có thể làm được việc này?

- Tôi xin đề nghị, tại đây có một trung tá Hải quân, ông Trần đình Trụ đã từng làm Hạm trưởng nhiều năm và đã từng lái tàu từ Mỹ về Việt Nam.

Nghe nói đến tên, tôi giật mình, chẳng hiểu tại sao anh này lại tự ý nêu tên tôi lên và quá đề cao tôi, trong khi không hỏi ý kiến tôi trước, và tôi cũng chẳng hề nói chuyện với anh ta bao giờ về thân thế và việc làm của tôi, cũng như về tàu bè.

- Tôi xin được gặp ông Trần đình Trụ, Thiếu tướng Herbert tiếp.

Tôi đứng lên và hoàn toàn không có ý kiến gì về việc anh Vũ Toàn nêu tên tôi, ngoài việc tự giới thiệu tôi là Trần đình Trụ.

Ông Herbert tiếp:

- Xin ông cho tôi biết ông có thể đứng ra làm được việc này, nếu có tàu cho ông lái về không?

- Lái tàu là nghề nghiệp của tôi, nhưng thiếu tướng cho tôi biết có tàu hay không đã rồi thiếu tướng hãy hỏi đến khả năng của tôi.

- Tôi muốn được hiểu rõ về ông hơn, xin ông có thể cho tôi biết sơ qua về quá trình hoạt động của ông trong Hải quân không ?

- Xin thiếu tướng cho tôi được miễn trả lời, vì tôi không muốn nhắc lại dĩ vãng, và lại tôi đã mất tất cả rồi.

- Tôi muốn nói đây chỉ là ý kiến và cũng là một sáng kiến. Tôi ghi nhận mọi ý kiến của các anh em và còn phải báo cáo về Washington . Tôi đặt giả thuyết, nếu giải pháp này được chấp thuận, tôi phải có đầy đủ yếu tố về người tổ chức chiếc tàu này rồi Washington mới có thể chấp thuận được. Tôi xin lỗi đã phải nhắc đến dĩ vãng của ông, nhưng đây là vấn đề chúng ta họp bàn để tìm một giải pháp tốt nhất cho các anh em, nên tôi bắt buộc phải hiểu rõ về ông và xin ông đừng ngần ngại cho chúng tôi biết về ông.

- Đã vậy, tôi xin trả lời, tôi là trung tá Hải quân, có 13 năm kinh nghiệm đi biển, trong đó tôi đã giữ chức vụ Hạm trưởng trên 10 năm. Tôi đã du học ở Hoa Kỳ tại Naval air station, San Diego, California, và nhiều lần xuất ngoại lãnh chiến hạm do Hải quân Hoa Kỳ chuyển giao cho Hải quân Việt Nam. Với kinh nghiệm và lòng tự tin, tôi làm được, nếu có giải pháp con tàu, tôi sẵn sàng nhận lãnh sứ mạng này. Vì đây chính là nguyện vọng của tôi.

- Tôi xin có ý kiến thêm là ông có thể cho tôi một danh sách thủy thủ đoàn với tổ chức hoạt động như thế nào để tôi có thêm dữ kiện , dễ dàng trong việc đề nghị với Washington, biết đâu đây là giải pháp mà Washington có thể chấp nhận được.

- Thừa thiếu tướng, tôi đã nói tôi làm được, trong số anh em Hải quân trở về ở trong trại này , tôi biết được không thiếu người có đủ kinh nghiệm để tôi có thể tổ chức một thủy thủ đoàn dễ dàng, nhưng ông cho phép tôi từ chối thành lập thủy thủ đoàn khi mà tôi chưa biết chắc chắn sẽ có tàu cho chúng tôi không. Việc này tôi xin hứa với ông , chỉ cần một ngày tôi sẽ làm xong, nếu có tàu.

Nghe tôi nói, ông có vẻ tin tưởng ở tôi, thoáng nhìn hai nhân vật đi theo thiếu tướng Herbert, tôi cũng nhận thấy ở họ có thái độ tán thành. Một trong hai người lên tiếng :

- Yêu cầu ông cứ cho chúng tôi danh sách thủy thủ đoàn đi, ông tổ chức ra làm sao, ghi đầy đủ chi tiết về kinh nghiệm chuyên môn và nhiệm vụ của từng thành viên trong danh sách thủy thủ đoàn, làm sao để Washington khi nhìn vào danh sách của ông, họ thấy được khả năng của ông. Có như vậy rồi con tàu mới có thể thành hình được.

Tôi hiểu ngay đây là nhân vật quan trọng, đi theo chuyến này với sứ mạng thay mặt Washington quan sát và quyết định. Tôi trả lời :

- Thưa ông, như tôi vừa nói, thực sự tôi không tin và không nghĩ là các ông sẽ giải quyết đưa chúng tôi về bằng giải pháp này. Bởi vì không thiếu gì phương tiện máy bay, thuận lợi hơn.

Thiếu tướng Herbert tiếp :

- Hoa Kỳ lúc nào cũng có đầy đủ phương tiện để sẵn sàng đưa các anh em về Việt Nam bất cứ lúc nào, nếu Hanoi chấp thuận để chúng tôi đưa các anh em về một cách an toàn và có bảo đảm, nhưng vì chưa tới lúc, nên đây chỉ là giả thuyết mới đề nghị thôi. Mà nếu đề nghị lên Washington thì phải có đầy đủ yếu tố mới có thể đi đến giải pháp quyết định được.

Chung quanh tôi, vài anh em thúc dục tôi cứ chấp thuận và lập danh sách đưa cho ông ta đi. Thiếu tướng Herbert lại nói :

- Tôi muốn nói một câu chuyện này để ông Trụ hiểu. Cách đây không lâu, có ai nghĩ được chuyện con người có thể lên được mặt trăng và đi bộ ở trên đó. Thế mà người Mỹ đã làm được việc này. Tôi nói vậy để chứng minh cho ông hay là không có gì là Hoa Kỳ không làm được. Ông tin chúng tôi đi và cứ cho chúng tôi danh sách thủy thủ đoàn để trở về Washington chúng tôi nói chuyện được dễ dàng, ông suy nghĩ và đừng ngại làm theo yêu cầu của chúng tôi.

Giọng nói đầy tự tin của thiếu tướng Herbert khiến tôi tin tưởng. Đúng vậy, Hoa Kỳ đã từng làm bất cứ việc gì mà họ muốn, do đó tôi đành chấp thuận trả lời ông ta là tôi sẽ thực hiện theo yêu cầu của ông .

- Vậy bao giờ ông có thể cho tôi danh sách với đầy đủ chi tiết?

- Chừng nào thiếu tướng cần ?

- Càng sớm càng tốt, trong vòng 3 ngày ông có thể thực hiện được không? Có danh sách thủy thủ đoàn trong tay, tôi sẽ bay về Washington ngay.

- Chiều nay, tôi sẽ tập họp tất cả anh em Hải quân, tuyển chọn những người có khả năng, thiết lập danh sách, hai ngày sau tôi sẽ trao cho thiếu tướng.

Thiếu tướng Herbert tỏ vẻ hài lòng, tuyên bố chấm dứt buổi họp, cáo biệt mọi người ra về, đặc biệt ông bắt tay tôi thật chặt, biểu lộ sự đặt tin tưởng ở tôi.

Ra khỏi phòng họp, anh em xúm quanh tôi tỏ ý vui mừng, mọi người tin tưởng nơi tôi và tôi lại trở thành cái phao ở giữa biển khơi trước đám người sắp chết đuối.

Trở về phòng, tôi suy nghĩ. Hầu như lại có sự sắp đặt sẵn, chắc chắn phải có sự hội ý của nhiều người, rồi anh Vũ Toàn mới đưa ra đề nghị tôi, và họ cũng đã bàn đến tôi, nên anh Toàn mới hiểu rõ lai lịch của tôi trước khi đứng lên phát biểu. Giải pháp này thực ra cũng hợp lý và tôi cũng mong nó được thành hình, Việt Nam chưa cho phép về, Mỹ chắc chắn không muốn để chúng tôi ở đây lâu, vì sợ có nhiều biến cố không tốt nữa sẽ xảy ra. Thống đốc đảo Guam lại muốn tống khứ đám người tỵ nạn này rời khỏi đảo Guam càng sớm càng tốt, nhất là từ khi anh em đổ xô ra phó biểu tình định đốt phá. Như vậy, có một chiếc tàu để chúng tôi tự ý trở về, có nghĩa là Hoa Kỳ phải được tay, họ không còn phải chịu trách nhiệm về chúng tôi nữa. Và đã làm đúng theo nguyện vọng của chúng tôi.. Nếu đưa tàu mà không có sự đòi hỏi của chúng tôi, chắc chắn không bao giờ Hoa Kỳ làm. Rõ ràng là đã có kế hoạch của Mỹ rồi. Họ không thể để cho chúng tôi ở mãi vị trí này được. Như vậy là chắc chắn có ngày về rồi. Tôi có nhận trách nhiệm đứng lên lãnh sự mạng này cũng chỉ là giải quyết cho chính tôi, đồng thời cũng thỏa mãn được tất cả mọi người đang cùng mang tâm trạng như tôi.

Cơm trưa xong, nghỉ ngơi đến 3 giờ chiều, tôi tập họp tất cả anh em Hải quân lại để thông báo cho họ biết giải pháp con tàu có thể có được. Tôi nhận nhiệm vụ thành lập thủy thủ đoàn, cần có danh sách để trao cho thiếu tướng Herbert. Tôi nói :

- Tôi tập họp các anh em ở đây, mục đích thiết lập danh sách thủy thủ đoàn. Tôi vẽ sẵn trên tờ giấy này, từng cột một để anh em điền vào, rất giản dị. Anh em nào tình nguyện vào thành phần thủy thủ đoàn, xin ghi tên. Cột 1 : Họ và tên, năm sinh. Cột 2 : cấp bậc và chuyên nghiệp. Cột 3 : thời gian phục vụ trên chiến hạm. Cột 4: các đơn vị liên tiếp đã phục vụ với chức vụ ở đơn vị.. Tôi sẽ dựa vào kinh nghiệm của các anh em để tổ chức thủy thủ đoàn. Xin các anh ghi rõ ràng và đúng sự thật, giúp tôi dễ dàng lựa chọn. Số anh em quá đông, tôi chỉ cần khoảng 100 người đủ để điều hành con tàu, danh sách trao cho Mỹ phải hợp lý coi được, do đó tôi nói trước, nếu tất cả anh em tham gia, mà tôi chỉ chọn một số ít, những anh em không được chọn cũng đừng buồn mà nghĩ sai lạc về việc làm của tôi. Tôi cũng xin nhấn mạnh, đây là việc làm tự nguyện, nếu có tàu cho chúng ta lái về, nhiệm vụ chúng ta cũng chỉ có hy sinh, đóng góp thiện chí, cũng như anh em biểu tình tuyệt thực, họ cũng đã đóng góp thiện chí của họ mà không nghĩ đến bản thân. Thiện chí này là giải quyết cho chính chúng ta trước, sau đó là cho ngày về của tất cả mọi người. Chúng ta hoàn toàn không có quyền lợi gì. Những người được tuyển chọn sẽ phải mệt nhọc trong suốt cuộc hành trình dài chày từ đây về Việt Nam, chứ không được thành thoi như những người khác. Tôi phải nói trước để các anh em suy nghĩ trước khi ghi tên vào danh sách này. Anh nào nhận thấy mình có khả năng và kinh nghiệm, xin tình nguyện. Tôi dự trù tổ chức thành 4 phiên trực hải hành thay vì 3 phiên như chúng ta vẫn làm việc, như vậy anh em có thì giờ nghỉ ngơi nhiều hơn sau mỗi phiên trực hải hành.

Tất cả đều vui vẻ, hăng say hưởng ứng, họ hoàn toàn đặt tin tưởng nơi tôi, vì các anh em Hải quân đều biết tôi từ trước, mặc dầu không ở chung đơn vị. Dù sao tôi cũng là một Hạm trưởng một chiến hạm lớn nhất trong số các chiến hạm của Hải quân, do

đó, họ không biết mặt thì cũng biết tên. Anh em thay nhau ghi tên vào danh sách với đầy đủ chi tiết. Sau đó tôi cũng yêu cầu vài anh tình nguyện qua 3 trại kia để thông báo cho các anh em Hải quân ở đó ghi tên thêm.

Ngay buổi tối trong ngày, tôi đã nắm trọn danh sách các anh tình nguyện gia nhập thủy thủ đoàn, con số lên đến hơn 200 người. Tôi thầm nghĩ, nếu họ cho mình chừng năm chiếc tàu, chúng tôi cũng đủ người để xử dụng, vì số nhân viên cần đủ cho một chiếc tàu chỉ thuần túy hải hành không cần nhiều. Đối với chiến hạm, còn có trang bị vũ khí, nên số lượng nhân viên mới cần đông đủ hơn.

Sáng hôm sau, như thường lệ, tôi thường thức dậy rất sớm, tắm rửa, vệ sinh cá nhân xong, tôi ra hàng hiên ngồi một mình, uống ly cà phê bên cạnh điều thuốc, hút hết điều này đến điều khác, nhìn ngắm trời đất, bầu trời với muôn ngàn tinh tú, hành tinh trong vũ trụ bao la, con người thật là nhỏ bé, thế mà tại sao cuộc sống đối với con người lại lớn lao quá! Ước vọng của con người nhiều khi còn bao la hơn cả vũ trụ. Tôi ngồi ở đây mà luôn luôn hình dung đến hình ảnh vợ con đang ở tận bên kia của chân trời. Danh sách thủy thủ đoàn đang ở trong tay tôi, chắc chắn Hoa Kỳ phải đồng ý rồi. Ngày về rõ ràng ở trước mắt. Về có gặp vợ con không chưa biết, nhưng chắc chắn với thời gian rồi cũng phải có ngày xum họp, tôi tin tưởng như thế, và cảm thấy yên tâm. Đang suy nghĩ mông lung, thả hồn đến tận chân trời, phi phà khói thuốc, anh Bình đã thức dậy lúc nào và tiến về phía tôi.

- Sao thức dậy sớm quá vậy? Mừng quá ngủ không được sao? Anh Bình nói

- Tôi được cái trời thương là cho dễ ngủ và không cần ngủ nhiều. Sáng nào tôi chả thức dậy vào giờ này. Bạn có biết ở phía đằng kia là ở đâu không? Tôi chỉ tay về phía trước và hỏi anh. Anh Bình ngược mặt về phía tôi chỉ, chẳng thấy gì cả và ngỡ ngàng hỏi:

- Cái gì vậy? Tôi không hiểu bạn muốn nói gì?

- Đó là hướng Tây, xa tít về phía bên kia của chân trời là nơi mà vợ con chúng mình đang sống và đang chờ mong tin tức của bọn mình đấy, chắc chắn rồi mình sẽ gặp lại được thôi.

Anh Bình mỉm cười đắc ý, này, danh sách thủy thủ đoàn xong chưa?

- Có đầy đủ rồi, sáng nay tôi sẽ phác họa về tổ chức trên tàu, sẽ hoàn tất trong ngày hôm nay, dư thì giờ mà. Dự trừ sáng mai tôi ra văn phòng liên lạc với ông Herbert và trao cho ông ta. Yên trí đi, nếu có tàu thì hướng mà tôi vừa chỉ tay cho anh thấy, sẽ là hướng mà bọn mình sẽ tiến tới để về Việt Nam.

Anh Bình im lặng, như lại có suy tư gì khác, Anh nói:

- Cho dù có ngày về, nhưng về rồi không hiểu mình có làm được gì giúp ích cho vợ con không? Bọn Việt cộng có để cho mình yên không?, mặc dầu mình chỉ có một ước vọng duy nhất là về để giải quyết vấn đề tình cảm. Thực tế còn nhiều chông gai lắm, chưa thể hình dung được sẽ ra sao. Sự trở về của mình có khi còn là cái cớ để chúng hành hạ vợ con mình thêm.

- Tôi cũng đã từng nghĩ như thế, nhưng biết làm sao được. Chỉ biết mình hành

động theo đúng lương tâm. Làm phải thì sẽ gặp phải, tôi luôn luôn tin tưởng ở định luật đó. Gặp khó khăn không có nghĩa là sẽ không gặp điều phải. Cuộc đời còn dài mà. Khó khăn thì chắc chắn mình sẽ gặp đấy, nhưng với thời gian rồi cái gì cũng phải qua đi. Trời có mắt mà.

- Tôi nói để mà nghe thôi, đôi khi mình cũng phải suy nghĩ, nghĩ trước cho những cái xấu nhất đến với mình, rồi khi nó xảy ra, mình sẽ không ngỡ ngàng, thế thôi. Còn giả thuyết có xảy ra việc nó giết mình, mình cũng sẵn sàng, có gì phải sợ.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với anh, lúc nào tôi và anh cũng ý hợp tâm đầu, đúng là hai tâm hồn cùng đau khổ nên mới hoà hợp với nhau được, tiếc rằng tại mình không thuyết phục được anh Cảnh và bác sĩ Chí, bởi vì tình cảm của mình nặng hơn họ. Còn tính toán cho đúng, thì chưa biết ai đúng ai sai đâu. Nhưng mà thôi, tốt nhất, nên để cho trời tính giùm. Thôi tới giờ điếm tâm rồi, đi kiếm gì ăn cho chắc dạ đã, rồi ngày hôm nay còn phải làm việc. Tôi may mắn hơn anh ở chỗ từ nay tôi sắp có việc làm rồi, làm việc sẽ giúp quên đi mọi ưu sầu. Nếu thực sự Mỹ trao tàu, tôi sẽ còn bận rộn cho đến ngày về, bớt phải suy tư nhiều, tôi cũng mong được như vậy.

Điểm tâm xong, tôi lên văn phòng xin giấy bút để làm danh sách những người ghi tên vào thủy thủ đoàn. Kể cả 4 trại có trên 300 người ghi tên. Số người trở về có khoảng trên 2000 người, anh em quân nhân Hải quân đã chiếm trên 300 người. Đa số họ ra đi trong lúc chiến hạm đang công tác ở ngoài biển, đến ngày 29 tháng 4 được lệnh tập trung tại Côn Sơn rồi đi luôn. Khi đi cũng chỉ biết là đi, cứ tưởng công tác còn đang đang dở, hoàn toàn không biết là đi di tản đến đảo Guam. Khi tới đây rồi, họ mới ngỡ ngàng cho đến khi có văn phòng Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc mở cửa cho ghi tên về Việt Nam, họ quyết định trở về.

Số người tình nguyện tham gia thủy thủ đoàn quá đông, mà thành phần cần thiết đủ để sử dụng chỉ có giới hạn, nên tôi phải chọn lựa những người có thâm niên đi biển trong các ngành chuyên môn cần thiết. Thành phần ban tham mưu, tôi cần một thuyền phó, phụ tá tôi để lo tổ chức và điều hành nội bộ, sắp xếp nơi ăn chỗ ở cho thủy thủ đoàn, phổ biến chương trình trực phiên cho nhân viên. Một sĩ quan hải hành, lo soạn thảo hải đồ và dụng cụ hải hành, xác định vị trí của tàu ở trên hải đồ trong lúc hải hành. Một sĩ quan truyền tin, điều khiển phòng truyền tin, sử dụng và bảo trì các máy móc truyền tin, theo dõi và bắt tin tức khí tượng hàng ngày trong suốt cuộc hành trình. Tin tức khí tượng rất cần thiết trong lúc tàu hải hành trên đại dương, bảo tố có thể có bất cứ lúc nào, an toàn trong khi hải hành là tối cần thiết, vì sinh mạng của mấy ngàn người ở trên con tàu.. Một sĩ quan cơ khí, trách nhiệm hầm máy, sử dụng máy móc, theo dõi và bảo trì trong suốt thời gian tàu chạy. Một sĩ quan vận chuyển, trách nhiệm về tất cả dụng cụ lái tàu, giầy nhợ, các vật dụng và dụng cụ trên bông tàu. Một sĩ quan phòng tai, trách nhiệm về các dụng cụ cứu hoả, cứu thủy, các phao cấp cứu, bè cấp cứu, dụng cụ cứu cấp nói chung, phương tiện cứu hoả v.v. Một sĩ quan tiếp liệu, trách nhiệm nhận lãnh thực phẩm, lương thực, điều hành nhà bếp, nhà ăn, nấu ăn cho khoảng 2000 người, mỗi ngày 3 bữa ăn tươi. Một sĩ quan y tế, chuẩn bị lãnh thuốc men, dụng cụ y

tế, thuốc men đầy đủ . Bốn sĩ quan trực phiên hải hành, thay nhau đi phiên trên đài chỉ huy trong lúc tàu chạy. Tóm lại , tôi phải lựa ra trong số sĩ quan ban tham mưu gồm 12 sĩ quan, Về nhân viên, được tổ chức thành 4 phiên hải hành, mỗi ngành chuyên môn, có 2 người trực phiên, thay nhau trực 4 tiếng , nghỉ 12 tiếng, như vậy cuộc hành trình 10 ngày trên biển không có gì là mệt cả.. Mỗi ngành chuyên môn sẽ chọn 12 người gồm : giám lộ, truyền tin, điện tử, thám xuất , vận chuyển, cơ khí, điện khí, phòng tai, tiếp liệu, y tế, và hỏa đầu vụ để nấu ăn. Tổng cộng 120 người. Chọn lựa xong sĩ quan và nhân viên, tôi vẽ thành sơ đồ tổ chức gồm các ban, các ngành kèm theo danh sách của từng người trong mỗi ngành chuyên môn với cấp bậc, chức vụ và kinh nghiệm đã làm việc trên biển, tôi lựa toàn những người cỡ trên 5 năm thâm niên hải vụ, như vậy là thành phần thủy thủ đoàn có đầy đủ khả năng để dẫn dắt con tàu đi bất cứ nơi nào trên thế giới , còn đi về Việt Nam thì quá dễ dàng Thủy thủ đoàn khi được thành hình cũng phải có thời gian tối thiểu là một tháng để được huấn luyện và thao dượt cho thành thục, làm quen với máy móc và dụng cụ trên tàu , sau đó mới có thể khởi hành được.

Danh sách thảo xong, tôi lên văn phòng phối trí dân sự vụ để nơi đây mời thiếu tướng Herbert đến nhận. Đúng 8 giờ ngày hôm sau, ông đã đến trại gặp tôi để nhận danh sách thủy thủ đoàn . Ông bắt tay tôi, cảm ơn, mỉm cười , đưa hai ngón tay hình chữ V lên, biểu hiệu của sự chiến thắng, ông từ giã tôi và hẹn sẽ gặp tôi thường xuyên nếu có kết quả. Ông nói với tôi :

Mong anh bình tĩnh nghỉ ngơi, giữ gìn sức khỏe và khuyên anh em không nên gây xáo trộn trong lúc chờ đợi này. Tôi trả lời:

- Thiếu tướng cứ trao tàu đi, bảo đảm với thiếu tướng là sẽ không có lộn xộn nữa, còn khuyên anh em, tôi lấy tư cách gì mà khuyên được. Bản thân tôi, tôi cũng không ưa gì bạo động. Tôi thực sự muốn yên thân chờ ngày về, mong thiếu tướng cố gắng hơn để giúp chúng tôi sớm được trở về.

Thiếu tướng Herbert ra về, anh em lại xúm quanh tôi để thăm hỏi tình hình. Thực ra tôi chỉ trao danh sách thủy thủ đoàn cho ông, tính tò mò của anh em vẫn vậy. Mọi người bắt đầu chú ý tới tôi. Tin tôi trao danh sách cho thiếu tướng được truyền đi tới 3 trại kia rất mau lẹ, mọi người có vẻ an tâm chờ đợi.

Liên tiếp trong những ngày kế tiếp, không có biểu tình nữa. Một vài anh em trong nhóm trẻ vẫn còn nóng nảy . Họ bàn tán , nghĩ rằng người Mỹ cứ ru ngủ hoài, hết hứa hẹn này đến hứa hẹn khác, bắt mọi người phải chờ dài người ra. Chờ cái hy vọng ông Ali Khan đi thuyết phục Hanoi không thành, nay lại đưa ra con tàu , không biết chừng đây lại là con tàu giấy, khó mà có thể tin được.

CHƯƠNG VII

TRẠI ASAN - GUAM ISLAND

Thiếu tướng Herbert về Washington mang theo danh sách thủy thủ đoàn của tôi được hơn một tuần. Ông trở lại Guam được 3 ngày, ông thông báo tất cả 4 trại được tập trung chuyển về trại Asan. Từng đoàn xe bus đến đón mọi người ở từng trại một, tổng cộng hơn 2000 người. Có di chuyển là có tiến triển, mọi người háng hái thu xếp hành trang để lên xe. Đồ đạc lỉnh kỉnh khá nhiều, có nhiều người phải đi chuyển mấy chuyến mới chở hết đồ. Nhiều người chịu khó xếp hàng để lãnh đồ cấp phát từ cơ quan Hồng thập tự từ ngày bắt đầu tới đảo Guam đến bây giờ, đồ đạc của họ mỗi ngày một chùng chắt. Tôi chỉ có một chiếc va-li nhỏ mang theo từ Saigon, với ít bộ quần áo đủ mặc hàng ngày. Tôi đã quá chán nản, chẳng còn nhìn thấy gì là cần thiết, là quý báu, nên không bao giờ biết sắp hàng để lãnh, ngoại trừ vài thứ thiết cần thiết như cục sà bông, cây kem đánh răng, cái bàn chải đánh răng v.v.. Do nhiều người có quá nhiều đồ nên phải mất cả tuần mới hoàn tất việc chuyển trại.

Trại Asan bỏ trống đã từ lâu, trại nằm ngay trên bờ biển dọc theo con lộ chính của thành phố Guam, mặt trước trông ra biển, rất nên thơ. Trại này nguyên là trại lính, nơi dành cho binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ ở tạm, trước khi lên đường sang Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Bây giờ lại là chỗ ở tạm cho chúng tôi cũng trước khi lên đường về Việt Nam. Thật là trùng hợp. Trại chiếm trên một diện tích khá rộng, từng dãy nhà nằm song song theo hình vòng cung, trông rất đẹp mắt, mỗi dãy nhà 2 tầng, chứa khoảng 200 người, với giường ngủ, tủ cá nhân đầy đủ. Chỗ ăn ở rất tiện nghi, nơi giải trí, sân banh, rạp chiếu bóng, nhà ăn, nơi nào cũng vệ sinh sạch sẽ.. Chiều chiều ra bờ biển, ngắm trời biển, nghe sóng vỗ, cũng giúp cho tâm hồn được lắng dịu phần nào, trút bớt đi những ưu tư phiền muộn nặng trĩu đè lên trong bao ngày qua.

Đời sống sinh hoạt ở trong trại rất tiện nghi, cũng như những trại trước. Nhu cầu ăn uống, vật dụng cần thiết cho cuộc sống đều được cấp phát đầy đủ. Có phòng đọc sách, báo chí, có truyền hình để xem tin tức, và các chương trình truyền hình 24 giờ trên 24 giờ. Đặc biệt có ngôi nhà thờ nhỏ dành cho những người theo đạo Công giáo, đi lễ, đọc kinh cầu nguyện. Trong số người trở về, có một Linh mục, vị này dọn đến ở ngay căn phòng nhỏ bên hông nhà thờ, quản trị nhà thờ luôn. Hàng ngày tổ chức thánh lễ cho trại viên. Sau này chúng tôi có đặt nhu cầu để Hoa Kỳ dành một căn phòng nhỏ để lập nên Niệm Phật Đường dành cho những người theo đạo Phật., vì đa số trại viên theo Phật giáo.

Trại nằm trong vòng rào kẽm gai, có cổng gác. Tại đây có văn phòng làm việc của nhân viên phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ. Có nhân viên giữ an ninh trật tự. Có thể nói đây là trại lính cũng được. Hoặc hình dung nó là một trại giam, hay coi đây là một cư xá, cũng giống nhau. Muốn đi ra khỏi trại, trại có phương tiện đưa đón, cuộc sống thoải mái, tự

do, cứ yên tâm ở đây chờ đợi ngày về.

Mọi người ổn định chỗ ở xong, từng nhóm, năm, ba người một đi tản bộ từ dãy nhà này qua dãy nhà khác, vừa để quan sát trại, vừa để kiếm người quen thân. Trại viên tụ tập từng nhóm, bàn tán đủ chuyện, sẵn tin tức, theo dõi tình hình. Tôi và vài người quen thân tìm một góc trong dãy nhà nằm nghỉ ngơi, chẳng có gì phải bàn tán. Lúc nào tôi cũng chỉ muốn tìm sự yên thân. Những anh em khác đi ra ngoài để nghe ngóng, thăm dò tình hình. Có chuyện gì đặc biệt, tự nhiên tôi sẽ biết.

Tin đặc biệt đầu tiên đến với tôi là hai anh Lê Minh Tân và Nhữ Văn Úy thay vì chuyển đến ở trại Asan, lại nghe nói được Mỹ đưa ra ở khách sạn Tokyo, downtown Guam, Thế là lại càng rõ ràng nữa, hai tên này lại được Mỹ chuẩn bị cho kế hoạch hoạt động mới. Có nghĩa là Mỹ tập trung tất về trại Asan phải có một ý nghĩa đặc biệt để giải quyết vấn đề của chúng tôi. Trong những ngày sắp tới, biến cố mới sẽ xảy ra như thế nào? Chờ xem!

Thăm dò ý kiến chung, hầu hết đều nghĩ rằng Mỹ tập trung ở đây để chuẩn bị đưa xuống tàu trở về Việt Nam. Từ đó, tôi trở thành đối tượng để mọi người chú ý. Có rất nhiều người cứ lớn vờn quanh quần ngoài cửa dãy nhà nơi tôi ở, tò mò xem muốn biết tôi là ai, mặt mũi thế nào? Mà họ không nghĩ được tôi cũng đang mang cái thân tàn ma dại như họ, có khác gì đâu! Đa số đều không hề quen biết tôi, kể cả nhiều anh em trong Hải quân, đa số họ chỉ biết tên chứ không biết mặt. Các sĩ quan thì gần gũi hơn, họ vào chơi thăm hỏi tôi thường, đồng thời cũng muốn thăm dò xem ý định trở về của tôi, vì dù sao họ cũng đặt tin tưởng ở tôi do kinh nghiệm nghề nghiệp lâu năm của tôi. Tôi không ngạc nhiên, và vẫn bình thản chờ đợi, sự dứt khoát của tôi cũng đủ để tạo niềm tin cho họ. Tự nhiên, nơi tôi ở trở nên ồn ào nhất, hết người này tới người khác tới chào hỏi làm quen. Tôi phải bận rộn tiếp khách mấy ngày liên tiếp. Một số anh em trong Hải quân biểu lộ tình cảm thương mến tôi, săn sóc tôi rất chu đáo, đến độ tới bữa ăn, cũng có người đi lãnh phần ăn giùm đưa về tận phòng cho tôi ăn. Vì đôi khi tôi chán nản, không thèm muốn ăn uống, khi nào đói lắm mới đi lãnh đồ ăn. Có khi cả ngày tôi chỉ ăn một bữa cũng xong.

Thực tế, lon mĩ đã mất hết rồi, nhưng tôi vẫn còn gặp được những con người sống bằng tình người, vẫn coi trọng, quý mến và xưng hô kính nể không quên cấp bậc của tôi, điều đó cũng đem lại cho tôi phần nào an ủi về mặt tinh thần. Họ coi tôi như người anh cả. Tôi cảm thấy có niềm vui trong tình chiến hữu bất diệt. Điều mà tôi thấy được an ủi là anh em đối xử với tôi đầy tình người, tình huynh đệ chi binh, chứ không phải vì muốn lợi dụng tôi để lái tàu về. Hơn nữa, việc tôi về là giải quyết vấn đề của chính tôi, chẳng cần ai săn sóc tôi vẫn về.

Chúng tôi đang ngồi với nhau quanh ly cà phê, điều thuốc, bỗng thấy anh Trần Ngọc Thạch cùng bốn, năm anh em trong nhóm anh vào ghé thăm tôi. Anh bước vào phòng chào tôi và tự giới thiệu:

- Tôi tự giới thiệu, tôi là Trần Ngọc Thạch, đại diện trại J and G, muốn gặp anh, trước là để anh em mình quen biết nhau, sau đó cũng có nhiều vấn đề cần bàn luận

sau này

- Chào anh, nghe tên anh đã lâu, giờ mới hân hạnh biết anh, mời anh ngồi uống ly cà phê đã, , mình còn quá nhiều thì giờ để bàn tính, có gì gấp đâu. Tôi trả lời,

Anh Thạch nguyên là Trung tá, chánh võ phòng cho phó Tổng thống Trần văn Hương, qua đây trong cơn hốt hoảng, để lại vợ con kẹt ở Saigon, bây giờ quyết định trở về cũng cùng tâm trạng và hoàn cảnh như tôi. Anh nghe tin tôi đứng ra lập danh sách thủy thủ đoàn và đã trao thiếu tướng Herbert , anh rất hy vọng và muốn tìm đến gặp tôi để làm quen , đồng thời có dịp bàn bạc với nhau về những vấn đề liên quan đến sự trở về, không có mục đích nào khác, vài ba câu chuyện xã giao, sau đó anh hỏi tôi:

- Anh có biết tại sao Mỹ lại tập trung hết anh em mình vào trại này không ? Tôi theo dõi tình hình và nghĩ là mình sắp có ngày về rồi.

- Thú thực với anh, tôi rất chán nản, chẳng thèm để ý gì đâu. Như anh biết, ông Herbert đặt vấn đề chiếc tàu và yêu cầu tôi tổ chức thủy thủ đoàn , tôi còn không muốn tin . Sau vì ông ấy yêu cầu mãi, và anh em thúc dục nữa, nén tôi đành làm thôi. Làm thì làm, còn tin là có tàu, tôi vẫn chưa dám tin. Bao giờ có tàu thì về, bằng không đành phải chờ đợi, chứ làm được gì. Tất cả đều ngoài tầm tay. Tôi trả lời.

- Tôi có liên lạc bên Pháp thường xuyên, anh Thạch tiếp, Anh đã biết, Pháp vẫn có bang giao gần gũi với Việt Nam. Tôi có vài người thân ở bên Pháp, họ vẫn liên lạc với toà đại sứ Việt Nam, họ cho tôi hay là Hanoi đồng ý cho mình về rồi, bề ngoài về mặt ngoại giao họ phải nói khác, sự thật họ không từ chối như ông Ali Khan đi Hanoi về nói. Anh tin tôi đi, sự trả thù của Cộng sản đối với mình là không có , mình sẽ về được an toàn. Có vài anh em khác, cũng có cấp bậc như mình, họ cũng nắm vững được tình hình rồi mới dám về.

- Tôi về là về, trả thù hay không tôi cũng chẳng sợ đâu. Tôi đã suy nghĩ và quyết định rồi. Bởi vì , thấy Mỹ là tôi đã chán, mất nước cũng do họ thôi, giờ lại đi theo họ để làm gì ? Về để đón nhận mọi hậu quả, vợ con sống sướng khổ có nhau, còn có ý nghĩa, tâm hồn sẽ được thanh thản hơn.

- Tôi có khác gì anh, nhưng dù sao mình cũng cần quan sát và nắm vững tình hình vẫn hơn. Ngay khi sang trại này, trước khi gặp anh, tôi cũng đã tìm hiểu trong một số các anh em khác, tôi thấy có nhiều tin tức rất thuận lợi.

- Anh có gặp Lê minh Tân và Nhữ văn Uý chưa ? Tôi hỏi

- Hai anh này hiện còn ở ngoài khách sạn Tokyo, anh Thạch tiếp, nghe nói nay mai họ cũng vào đây. , nhưng tôi có gặp một số anh em ở trại này, và được biết hai anh đó có tinh thần đấu tranh rất tốt và rất có hiệu quả.. Họ có làm mạnh, Mỹ mới có giải pháp cho mình được. Tôi có ý định, tất cả anh em trong ban đại diện của 4 trại họp lại với nhau mục đích bầu một ban đại diện thống nhất để nói chuyện với Mỹ để dè dặt hơn, anh thấy thế nào ?

- Dĩ nhiên là tôi đồng ý rồi, vì trong tập thể mấy ngàn người , phải có tổ chức, phải có người đại diện để nói lên tiếng nói chung. Tôi sẵn sàng tham gia, nhưng thú thực với anh, tôi không ưa chuyện lộn xộn, chủ trương ôn hoà, dĩ hoà vi quý. Tôi sẽ chỉ là một

thành viên trong ban đại diện . Đến khi biết chắc chắn Mỹ sẽ trao tàu, lúc đó tôi sẽ đóng vai trò trách nhiệm với con tàu., ngoài ra tổ chức tranh đấu này nọ, xin cho tôi được đứng ở vòng ngoài, các anh làm gì thì làm.

- Anh yên chí đi, điều cần thiết là nếu có tàu thì có anh không ? Anh em chỉ cần có thể thôi, mọi người đều đặt niềm tin ở anh. Sở dĩ tôi cần gặp anh cũng không ngoài mục đích tìm hiểu ý nguyện của anh với sự dứt khoát trở về hay không. Hiện tại có rất nhiều hy vọng Mỹ sẽ trao tàu, anh em vẫn sợ anh đổi ý không về. Như anh đã thấy số người đổi ý mỗi ngày một tăng, phần vì chờ đợi lâu, phần vì có các cuộc biểu tình bạo động làm cho họ sợ mà bỏ đi cho yên thân. Một số anh em cho tôi biết, nhóm tranh đấu ở trại Barrigada chuẩn bị tinh thần khi tập trung về trại Asan , họ sẽ tranh đấu đòi Mỹ phải trao tàu cho mình về, vì chúng ta đã chứng tỏ chúng ta có khả năng đó. Chỉ có anh là người mà anh em tin tưởng. Tôi cũng tiếp xúc với nhiều anh em Hải quân, họ chỉ tin tưởng ở mình anh thôi. Trong Hải quân với nhau, chắc anh hiểu rõ điều đó hơn ai hết.

- Anh tin tôi đi, tôi đã dứt khoát rồi, không có gì có thể thay đổi được ý định của tôi đâu. Tiện đây tôi cũng muốn đề nghị với anh là anh sẽ nhận lãnh vai trò đại diện cho trại, tôi sẽ hậu thuẫn cho anh. Tôi và một số anh em khác đã thăm dò và không muốn để Lê minh Tân hoặc Nhữ văn Úy giữ trách nhiệm này, vì hai anh này có nhiều hành động bí mật, rất khó hiểu. Anh có thấy điều đó không ? Khi bầu ban đại diện, chính tôi cũng sợ họ bầu cho một trong hai anh ấy, trường hợp các anh ấy làm đại diện , họ sẽ liên lạc với Mỹ, thay vì tranh đấu cho mình về Việt Nam, họ lại lái mình đi về một hướng nào khác, khó mà có thể biết trước được. Vậy anh nên vì anh em, đứng ra nhận lãnh trách nhiệm này. Mọi người đều biết anh là người đứng đắn, đạo đức, hành động với mục đích chung và có sự tham khảo ý kiến của anh em. Còn hai anh kia thường đơn phương hành động theo ý của họ.

- Nhưng dù sao cũng không thể tách hai anh đó ra ngoài được. Dù muốn dù không, họ cũng có rất nhiều uy tín với anh em ở hai trại Barrigada và Hawaiian, họ hành động theo đúng nguyện vọng của người trở về, nhất là đối với những anh em trẻ, họ rất hăng say và thích làm những chuyện bạo động nhằm gây chấn động trong dân chúng, họ mới bằng lòng. Mình không thể làm khác họ được. Anh cũng phải thông cảm cho họ.

- Tôi rất thông cảm, có điều đầu óc tôi đã quá căng thẳng , giờ lại phải đối diện với những căng thẳng khác, tôi sợ rồi bể óc lúc nào không biết. Tôi chỉ sợ cho chính bản thân tôi thôi, chứ tôi đâu có phản đối gì về các cuộc bạo động đó đâu. Thâm tâm tôi, chỉ muốn tìm chỗ yên thân, và rất sợ phải chứng kiến những sự việc có tính cách sôi động.

- Tôi hiểu anh, bản thân tôi cũng vậy, không khác gì anh mấy đâu. Anh thấy, từ lúc có biểu tình đến nay, trại J and G của tôi vẫn êm rơ đấy thôi. Nghe nói mai mốt mấy anh ấy sẽ rời khách sạn Tokyo để vào đây, rồi tôi sẽ triệu tập anh em lại chính thức bầu ban đại diện.

- Anh cứ tính như vậy đi, tôi tiếp, chừng nào có ý kiến gì, anh em chúng tôi sẽ

đóng góp với anh.

- Thôi chào anh, khi rảnh rang tôi sẽ tới thăm anh thường.

Anh Thạch ra về, ba ngày sau anh thông báo mời tất cả thành viên trong ban đại diện của 4 trại họp để bầu ban đại diện chính thức cho trại Asan, Chung tôi thuộc trại Black Construction đến dự có anh Lâm Duỗi, Thái Văn Hoà, Cao Thiện, Phạm Quý Bình, Trương Văn Ngọc, Vũ Toàn và tôi, trại Barrigada có anh Lê Minh Tân, Trần Hữu Quế và một số anh em nữa. Anh Trần Hữu Quế nguyên là trung tá Quận trưởng, trước ngày 30 tháng 4, anh làm việc tại phủ Tổng thống, anh và một số anh em ở trại này đến Guam và đã vào lục địa Hoa Kỳ rồi, sau đó từ Mỹ, mấy anh em này đã tranh đấu đòi về Việt Nam, và được đưa về đây chờ cùng anh em chúng tôi. Trại Haiwaiian có Nhữ Văn Úy, Phan Văn Trị, Huỳnh Hữu Sương... Trại J and G có anh Trần Ngọc Thạch và một số anh em khác, tổng cộng có trên 20 người tham dự.

Bước chân vào phòng họp, mọi người vui vẻ bắt tay nhau, chào hỏi trong bầu không khí thân mật, mỗi người giới thiệu lẫn nhau những người chưa quen biết. Anh Lê Minh Tân tiến về phía tôi, bắt tay tự giới thiệu và tỏ ý ngưỡng mộ tôi.

- Hân hạnh biết anh, anh Tân nói, anh em bàn tán về anh nhiều lắm đấy, nhất là từ hôm anh thành lập thủy thủ đoàn. Hôm nay tôi mới hân hạnh được biết anh. Anh yên tâm đi, tụi tôi tranh đấu là phải có tàu cho anh lái về.

- Anh còn nổi tiếng hơn tôi nhiều, vừa mới ở Mỹ về đây, mọi người đều nhắc đến tên anh. Anh em mới gặp nhau, chưa hỏi thăm trò chuyện xã giao, mà anh đã nói đến chuyện tranh đấu làm tôi giật mình.

- Tôi cho anh hay, kỳ này mình phải đòi cho bằng được chiếc tàu để anh em mình về. Hôm nay bầu ban đại diện, tôi đề nghị anh ra ứng cử đi, vì anh rất có uy tín trong anh em ở đây, tôi thấy ai cũng nhắc đến tên anh.

- Thôi xin cho tôi hai chữ bình an, tôi không còn tâm trí để làm gì đâu. Đại diện cho anh em phải là người hoạt bát, hăng say, tháo vát, không dễ đâu. Tôi có khác gì con gà chết, anh không thấy sao? Tôi xin đứng ở vòng ngoài, chờ có tàu là leo lên lái về cho anh em, thiện chí đó cũng quá đủ rồi. Anh thông cảm, đừng có đề bạt tôi. Các anh làm gì thì làm.

Chính vì anh ta muốn nắm giữ chức vụ này, nên mới nói vậy để thăm dò tôi vì anh biết tôi đang có uy tín trong anh em ở đây, nhất là anh Hải quân chiếm tỷ lệ khá đông, tôi bèn lái sang anh Thạch và nói:

- Tôi thấy có anh Trần Ngọc Thạch ở đây rất có uy tín với anh em. Anh là người đứng đắn, có nhiều kinh nghiệm, chúng ta nên để anh giữ chức vụ đại diện cho anh em thì tốt hơn.

Thực ra, trước khi vào đây để bầu, tôi và vài anh khác đã rỉ tai với số đông để chuẩn bị bầu anh Thạch rồi, tôi đã nắm chắc phần thắng về phía anh Thạch, không thể để cho anh Tân hoặc Úy đại diện được.

Sau khi bầu dưới hình thức bầu kín, anh Thạch được số phiếu cao nhất trở thành người trưởng ban đại diện trại Asan, đại diện cho 2000 người, trực tiếp điều hành mọi

sinh hoạt nội bộ của trại bên cạnh văn phòng phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ.

Anh Thạch có rất nhiều thiện chí và đầy đủ năng lực đứng ra nhận lãnh trách nhiệm này. Anh bắt tay vào việc ngay, tuyển chọn một số anh vào ban tham mưu để giúp anh điều hành công việc hàng ngày. Anh em trực tiếp đề cử một số anh khác tham gia vào thành phần ban tham mưu của trại.

Anh Thái văn Hoà được bầu làm phó trưởng ban đại diện, anh Trần hữu Quế, ban trật tự, anh Nguyễn Ngọc Giang, ban tiếp liệu, anh Lê minh Tân và Nhữ văn Uý. Ủy ban tranh đấu, một số anh vào thành phần ban cố vấn, trong đó có tôi. Mỗi anh trưởng ban tự tìm cho mình một số anh em thân tín để làm việc trong ban của mình.

Ban tiếp liệu lo đời sống cho trại viên, vấn đề ăn uống đã có nhà thau nấu và cung cấp 3 bữa ăn hàng ngày. Ban tiếp liệu chỉ xin tiếp tế các nhu cầu cần thiết cho đời sống hàng ngày của trại viên. Mọi nhu cầu đưa lên văn phòng phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ đều được thỏa mãn.

Ban trật tự có nhiệm vụ tổ chức toán an ninh trật tự, mục đích duy trì an ninh nội bộ, bảo đảm cho tất cả trại viên được sống trong sự bình yên, đời sống được an toàn không bị xáo trộn bởi bất cứ hành động bất chính nào. Anh Trần hữu Quế đã có sẵn một số anh em thân tín, nguyên là những võ sĩ trước đây đã từng làm nhiệm vụ bảo vệ yếu nhân. Họ có khả năng dẹp tan mọi hành động gây rối ở trong trại.

Ủy ban tranh đấu đặt kế hoạch đấu tranh , xúc tiến việc đòi về Việt Nam càng sớm càng tốt.

Tóm lại tổ chức ban đại diện thành hình, tất cả bắt tay vào việc. Đời sống trong trại ổn định, sinh hoạt bình thường, mọi người chỉ có việc ngày ngày lãnh 3 bữa ăn, vui chơi giải trí, tắm biển, chơi thể thao, đọc báo v.v. Ai muốn ra phố chơi hoặc đi mua sắm, trại có xe đưa đón hàng ngày. Bây giờ chỉ có yên tâm chờ đợi. Nhưng đời sống tinh thần , mọi người vẫn bất an, ai cũng mang nặng ưu sầu, thương nhớ, mong đợi. Ngày trở về vẫn là ước mong cuối cùng. Từng nhóm từng nhóm mỗi ngày vẫn thường tụ tập để bàn tán chuyện trở về. Nhóm đấu tranh không ngừng bàn kế hoạch tranh đấu trong tương lai. Họ đang chuẩn bị tinh thần, đặt nhu cầu vật dụng cần thiết cho kế hoạch đấu tranh kế tiếp. Mặc dầu tôi ở vị trí là thành viên trong ban cố vấn, nhưng chẳng bao giờ tôi được tham dự vào việc bàn tính kế hoạch đấu tranh, vì họ biết tôi chủ trương ôn hoà. Nhóm Lê minh Tân và Nhữ văn Uý vẫn tích cực làm việc,, họ phối hợp với ban tiếp liệu, xin cung cấp vải vóc, sơn cọ để vẽ biểu ngữ, xin cây ván để dựng dàn cho anh em ngồi tuyệt thực. Đặc biệt có anh họa sĩ Bình và một vài anh em khác đã nảy ra sáng kiến vẽ cờ mặt trận giải phóng miền Nam, và ảnh Hồ chí Minh. Anh Bình là họa sĩ khá nổi tiếng ở Saigon, đã từng triển lãm tranh ảnh với nhiều bức tranh có giá trị. Tại trại Asan, anh cũng đã tổ chức một buổi triển lãm tranh của anh. Đa số là tranh vẽ phong cảnh, cảnh đồng quê Việt Nam, gặt lúa, được mùa, hình ảnh phụ nữ Việt Nam, mẹ ru con trên võng, mẹ cho con bú v.v. Những bức tranh của anh đã gây được sự chú ý của các giới chức Mỹ tại đây. Mỗi khi tặng tranh cho người Mỹ ,anh đều được đáp lại bằng những tặng phẩm có giá trị. Ở Saigon, anh sống trong giới họa sĩ, sinh hoạt nghệ

thuật, chưa hề tham gia chống Cộng , nên anh trở về trong sự an tâm , không có gì phải lo sợ. Đặc biệt ở đây anh lại tham gia tranh đấu đòi về bằng những bức tranh vẽ Hồ chí Minh và cờ giải phóng. Không hiểu đây là ý kiến của cá nhân anh, hay của một vài người khác đứng sau lưng anh để giật dây , nhưng dù sao, anh cũng nghĩ đến điểm lợi hại cho bản thân khi trở về. anh nghĩ chắc chắn với những bức tranh này, khi về tới Việt Nam, anh sẽ là người có công, và sẽ không gặp trở ngại khó khăn như chúng tôi. Thời cơ luôn luôn là cơ hội cho một số người sẵn sàng chớp lấy. Trong xã hội nào mà chẳng có những mẫu người luôn luôn rình rập để chớp thời cơ, khi gặp cơ hội thuận tiện. Đó là thực tế cuộc sống. Tại đây cũng không ngoại lệ. Tàu chưa thấy đâu, nhưng đã thấy nhen nhúm xuất hiện một số người muốn dờ trò lấy điểm với Cộng sản trước khi trở về Việt Nam. Có được điểm hay không , không biết, nhưng việc họ làm, họ cứ làm, đường ta, ta cứ đi, không cần nghĩ đến sự phê phán và quan sát của những người chung quanh. Có khi họ còn hiểu rõ tâm lý của mọi người lúc này đều muốn trở về, không ai dại gì mà xen vào việc của họ, sợ phiền lụy đến bản thân , chẳng ai dám phê phán họ. Thực tế mà nói, họ chỉ là những cánh bèo trôi theo dòng nước, không biết sẽ trôi về đâu trong lúc nước mất nhà tan, gia đình ly tán. .họ có hành động lố bịch đi chẳng nữa cũng chỉ là đóng kịch để kiếm chút lợi riêng, , chẳng phải có mục đích tuyên truyền cho Cộng sản, vì họ có biết Cộng sản là gì đâu?

CHƯƠNG VIII GIAI ĐOẠN ĐẤU TRANH

Nhóm tranh đấu đã dựng được một cái sạp bằng gỗ ván ép, đủ chỗ cho khoảng 50 người ngồi biểu tình tuyệt thực. Sạp được dựng ở gần cổng trại, sát hàng rào trông ra đường lộ chính , với nhiều khẩu hiệu chống Mỹ. Sáng sớm đã có một số người ngồi chật cả sạp, còn nhiều người nữa sẵn sàng hưởng ứng, nhưng không còn chỗ. Những khẩu hiệu được viết trên băng vải căng chung quanh sạp. Với những dòng chữ " chúng tôi tuyệt thực ,đòi Mỹ phải trả chúng tôi về Việt Nam " hoặc " Yêu cầu Mỹ trả chúng tôi về Việt Nam càng sớm càng tốt " v.v.v Một số anh em khác đi lại quanh sạp suốt ngày hô vang những khẩu hiệu đòi Mỹ trả chúng tôi về Việt Nam. Giữ thái độ ôn hoà, không gây xáo trộn gì. Những người khác vẫn sống bình thản trong những dãy nhà của trại. Tôi và mấy anh em bạn quây quần quanh ly cà phê, điều thuốc, chờ xem xét tình hình, biến động ra sao. Một vài phóng viên báo chí hoặc truyền hình đã vào trại chụp hình quay phim đám anh em ngồi tuyệt thực. Nhân viên an ninh tăng cường ở cổng trại với đầy đủ máy móc truyền tin và phương tiện chống bạo động , sẵn sàng ứng phó với mọi biến động bạo loạn. Văn phòng trại trở nên tấp nập. Nhiều người lui tới thường xuyên , người tuyệt thực ngồi yên tại chỗ, người khác sinh hoạt bình thường.

Tối đến, anh em tuyệt thực vẫn tiếp tục ngồi, đến khuya có một vài người ngã

gục tại chỗ vì quá mệt, ban trật tự diu họ về phòng để sẵn sóc. Ban y tế lúc nào cũng cắt cử người ứng trực để sẵn sóc khi cần. Một số anh em khác sẵn sàng ra ngoài tuyệt thực thể, cứ như vậy qua ngày thứ hai, rồi thứ ba, vẫn không thấy động tĩnh gì, ngoài trừ một vài viên chức Hoa Kỳ vào trại gặp anh trưởng ban đại diện yêu cầu giải tán. Nhưng ban đại diện cho giới chức Hoa Kỳ biết. Đây là việc làm của một số anh em muốn đấu tranh cho ngày về, không ai có thể cản họ được, hơn nữa việc anh em ngoài tuyệt thực không làm xáo trộn và gây thiệt hại gì cho trại, hay cho bất cứ ai., mà chỉ có hại cho sức khỏe của chính bản thân họ, không có lý nào cản họ được.. Giới chức Hoa Kỳ nghe giải thích, đành nghe theo và bỏ ra về. Thực ra đây là giai đoạn đấu tranh có tổ chức, có kế hoạch đã vạch sẵn, do ban đại diện điều khiển.

Cuộc tuyệt thực bước sang ngày thứ tư, vẫn không thấy có dấu hiệu đáp ứng nguyện vọng một cách cụ thể. Nhóm Lê minh Tân bèn kín đáo tổ chức đốt một dãy nhà cuối cùng của trại, nơi không có người ở vào lúc 8 giờ tối. Ngoài ra vài dãy nhà kế tiếp cũng bị đập phá . Anh Thạch, trưởng ban đại diện cũng như những anh em khác trong ban đại diện đều không hay biết gì về hành động đốt trại của nhóm Lê minh Tân. Lửa cháy càng ngày càng lớn, mọi người đổ xô ra ngoài sân trại. Nhiều người cẩn thận, thu xếp hành trang đem ra khỏi phòng, người đầu của đó, họ sợ lửa cháy lan ra đến chỗ họ ở.. Mấy phút sau đó, lửa cháy sang đến dãy nhà kế tiếp, một nhóm trẻ, tay cầm gậy gộc đứng dàn hàng ngang trước dãy nhà đang cháy, mục đích ngăn cản không cho xe cứu hỏa tới chữa cháy. Họ chỉ đốt những dãy nhà ở cuối trại, cách xa nơi nhà có người ở, nên không có ảnh hưởng gì đến trại viên. Chỉ 10 phút sau khi lửa bốc cháy, xe cứu hỏa, xe cứu thương và xe chở binh lính đã đậu đầy ở ngoài cổng trại. Một toán cảnh sát đặc biệt, trang bị súng ống, áo giáp, mặt nạ, tiến vào cổng trại, mở đường cho xe cứu hỏa vào chữa cháy. Tiếng loa phóng thanh kêu gọi mọi người bình tĩnh ở tại chỗ để họ vào chữa cháy. Nhóm đốt nhà không cho họ vào. Lực lượng an ninh bắt buộc phải phản ứng bằng một trái lựu đạn khói. Anh em vẫn không lùi bước , họ hô to những khẩu hiệu " trả chúng tôi về Việt Nam v.v. " Trưởng toán an ninh người Mỹ tiến lên, yêu cầu anh em dẹp bỏ gậy gộc và giải tán để cho họ vào chữa cháy. Anh em vẫn án ngữ tại chỗ, không di chuyển, trong khi lửa cháy càng ngày càng lớn, bùng lên , đổ rục cả bầu trời. Cuối cùng toán an ninh phải dùng đến lựu đạn cay để giải tán , nhưng anh em đã phản ứng bằng cách ném đá và gậy gộc vào toán cảnh sát mang mặt nạ, khiến một số bị thương, họ tiếp tục bắn thêm nhiều lựu đạn cay nữa, gây ra làn khói mịt mù và hơi cay tràn vào tòa khắp sân trại, rồi bay tận đến dãy nhà có người ở, khiến cho mọi người phải bỏ chạy tán loạn vì không chịu được hơi cay, đi tản ra tận bờ biển , ở đó hơi cay mới bớt đi, mọi người mới cảm thấy dễ thở. Trại viên ho sặc sụa, nước mắt tràn ra vì hơi cay, chạy tán loạn. Toán biểu tình cũng không chịu nổi hơi cay, đổ xô xuống bãi biển. Khi đó toán an ninh Hoa Kỳ mới tràn vào sân trại, mở đường cho xe cứu hỏa tiến vào. Chỉ 5 phút sau , lửa đã được dập tắt.. Trại viên ngoài đứng ngoài ngang ở bãi biển. Ngoài cổng trại, đàn chó săn và nhân viên an ninh Hoa Kỳ đứng dàn dọc theo hàng rào trại, đề phòng đám biểu tình nhảy qua hàng rào ra ngoài đập phá.

Hơi cay chưa tan hết, trại viên nhón nháo, có nhiều tiếng khóc của phụ nữ và trẻ em vì hoảng sợ, không hiểu sẽ xảy ra những gì đến với họ.

Sau khi dẹp xong đám cháy, hơi cay bắt đầu tan dần, lực lượng an ninh bắc loa kêu gọi trại viên trở về trại, sinh hoạt bình thường. Họ rút lui ra khỏi trại. Tuy nhiên ở ngoài trại, vẫn có một số ứng trực, trang bị vũ khí đầy đủ. Bên trong, tình hình lắng dịu, hơi cay tan dần, cả tiếng đồng hồ sau trại viên mới trở về phòng ngủ được, không khí vẫn còn nặng nề, khó thở vì hơi cay. Mọi người cảm thấy mệt mỏi, ê chề, chán ngán cho cuộc sống đã chạy giặc sang đây, mà vẫn còn phải chạy loạn.. Đi không yên, về không ổn, chẳng còn biết tính toán ra sao, tâm trạng người nào cũng rối bời trăm mối. Từng nhóm lại tụm năm tụm ba, bàn tán sôn sao. Anh em trong ban đại diện do anh Thạch hướng dẫn, đi từng dãy nhà để thăm hỏi, an ủi, trấn an tinh thần trại viên. Anh Thạch giải thích, việc đốt vài dãy nhà trống nhằm mục đích dọa Mỹ để họ sợ mà sớm giải quyết cho mình về, không có gì anh em phải lo sợ, anh em cứ bình tĩnh sinh hoạt như bình thường.. Đây chỉ là việc làm của các anh em tranh đấu để chúng ta sớm được trở về., không có gây thiệt hại cho ai cả, chỉ có cay mắt một chút thôi. Bây giờ thì xong rồi.

Ngày hôm sau, mọi người vẫn còn mệt mỏi, tất cả đang chìm trong giấc ngủ, những dãy nhà trại nằm im lìm trong cảnh hoang vắng, trông thật buồn. Nhà ăn thừa thớt trong bữa ăn sáng. Tôi vẫn thức dậy sớm như mọi ngày, vẫn cà phê thuốc lá, nhìn ngắm cảnh vật mà ngán ngẫm. Tới nhà ăn gặp vài anh em trong ban đại diện, cau chuyện qua loa cũng như mọi khi, chỉ xoay quanh vấn đề trở về. Tôi và anh Phạm quý Bình ngồi chung với anh Trần Ngọc Thạch, Trần hữu Quế, Thái văn Hoà, Anh Thạch tỏ vẻ lạc quan

- Thế nào sau vụ đốt phá hòm qua, Mỹ sẽ phải có phản ứng, chung ta chờ xem.

- Rồi cũng lại khuyên chúng ta cố gắng chờ đợi thêm, chắc gì có biến chuyển mau lẹ được, tôi trả lời.

- Mình đã làm dữ như tối hôm qua, chắc chắn Mỹ sẽ sợ và tìm cách tống khứ mình đi cho lẹ, anh Trần hữu Quế xen vào. Các anh tin tôi đi. Giải quyết theo giải pháp Liên Hiệp Quốc đã không ổn, vì phải chờ Hanoi chấp thuận, mà Hanoi biết bao giờ họ mới chấp thuận. Chỉ có giải pháp con tàu là ổn nhất, chỉ có cách phải tranh đấu đòi Mỹ trao tàu cho chúng ta tự trở về, không cần đến sự chấp thuận của Hanoi, cũng không cần đến sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc. Nếu Mỹ chịu trao tàu, chúng ta tự lái về, coi như tự ý ra trình diện như những người còn kẹt lại ở Việt Nam.

- Tôi cũng mong được như vậy, tôi trả lời, dù sao tôi cũng đã bỏ công ra thành lập thủy thủ đoàn, giờ mong có tàu để có việc làm cho thay đổi không khí, còn nằm không mòn mòn chờ mong, không biết lúc nào sẽ khùng điên. Ngoài ra, nói về anh Lê minh Tân, tôi hỏi thật anh Quế. Anh ở gần anh Tân, lại là trưởng ban trật tự, anh có thể cho anh em biết qua về anh Tân không? Nhóm hành động đêm qua thế nào?

- Lê minh Tân ở chung trại với tôi từ bên Mỹ, anh Quế trả lời, đấu tranh trở về đây, cùng ở chung trại Barrigada, tôi chỉ thấy anh ấy hăng hái tranh đấu đòi về, không

thấy có gì khác lạ. Minh hành động có suy nghĩ, làm sao có thể lệ thuộc vào hắn được. Anh em hành động đêm qua, tôi đều biết, cũng anh em mình thôi, họ hăng say nhiệt tình, hoàn toàn không có ý đồ bí mật gì đâu, cũng anh em ở trại Barrigada với tôi cả.

- Tôi còn nghe nói ở trại anh có anh Châu văn Hoá là Việt cộng, có đúng không? Ở đây anh ấy hoạt động ra sao ?

- Anh Hoá là trung sĩ cảnh sát làm việc ở tiểu khu Kiên Giang. Tôi có tiếp xúc với anh ấy nhiều lần từ bên Mỹ và về đây. Tôi thấy anh ấy là người chững chạc , đàng hoàng , tuổi ngoài 50 rồi. Anh ấy có tâm sự với tôi anh theo Việt cộng trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, thay vì theo mọi người tập kết ra Bắc sau Hiệp định Genève năm 1954, anh ở lại gia nhập cảnh sát của mình ở tiểu khu Kiên Giang để làm nội tuyến. Ngày 30 tháng 4, anh lại được chỉ định chạy theo người đi tản sang Mỹ, ở đó chờ lệnh. Nhưng chờ mãi không có ai liên lạc với anh, nhân chuyến trở về này, anh cũng ghi tên về luôn. Anh ấy rất lạc quan khi trở về, và nghĩ là anh em mình về sẽ được khoan hồng, không có gì phải sợ cả. Tôi biết đại khái như vậy.

- Nhưng anh ấy có nhúng tay vào việc sách động các cuộc biểu tình ở trong trại không ?

- Tôi hoàn toàn thấy anh ấy đứng ở ngoài, không hề tham dự vào các cuộc biểu tình vừa qua, anh ấy chẳng hề có ý kiến gì trong các buổi sinh hoạt của trại. Anh ta sống rất trầm lặng, ngày ngày lãnh 3 bữa ăn, sáng thức dậy sớm, tập thể thao một mình, chạy chung quanh trại, về phòng một mình cà phê thuốc lá, ít trò chuyện với ai, chẳng có ai thân thiết cả.

Biết vậy thì tốt. Vì thực ra anh em mình về trong tinh thần tự nguyện, về vì gia đình vợ con, còn về mà do Cộng sản giật giây thì chẳng hay ho gì.

Các anh Thạch, Phạm quý Bình và Thái văn Hoà cũng đồng quan điểm như tôi. Chúng tôi dù sao cũng đã có bao nhiêu năm chống Cộng, trở về sẵn sàng đón nhận sự trả thù, chứ không phải về để lấy điểm với Cộng sản, và hành động có lợi cho họ..

- Kế hoạch của anh sau vụ đốt nhà , anh dự tính sẽ làm gì ? Anh Phạm quý Bình hướng về anh Trần Ngọc Thạch hỏi.

- Thực ra anh Lê minh Tân có bàn với tôi về việc sẽ đòi tàu. Tôi cũng tin tưởng ở giải pháp con tàu, vì dù sao anh Trụ cũng đã trao danh sách thủy thủ đoàn cho thiếu tướng Herbert cả tháng nay rồi.

Anh Bình tiếp : không hiểu họ trao tàu cho mình để trở về, hay lại dồn mọi người xuống tàu đưa đến một hoang đảo hẻo lánh, không có người ở, để cầm chân mình chưa biết chừng. Làm sao có thể tin họ được, bởi vì nếu Mỹ để mình tự ý trở về mà không có sự đồng ý của Việt Nam, họ cũng ngại nguy hiểm cho anh em mình, dĩ nhiên họ phải có trách nhiệm. Nhưng để mình ở đây gây rối cũng phiền phức, gây mất ổn định cho cuộc sống của dân địa phương. Nén biết đâu họ có kế hoạch đi tản mình đi nơi khác.

- Tôi không tin họ làm vậy đâu, anh Thạch tiếp, vì dù sao họ cũng sợ cái liều của anh em mình. Nếu nguyện vọng không đạt được như ý, chắc chắn sẽ có nhiều hậu quả

không hay sẽ xảy đến.

- Tôi tin là sau vụ đốt trại này, chắc chắn Mỹ phải có giải pháp quyết định sớm cho anh em mình, anh Quế tiếp, Họ không thể để cho xảy ra biến cố tương tự tí diễn nữa đâu, ta cứ chờ xem phản ứng của Mỹ ra sao ?

Buổi ăn sáng của anh em chúng tôi kéo dài tới trưa. Mọi người lại phải sắp hàng đi lãnh phần ăn trưa rồi về phòng nghỉ ngơi

Hai ngày sau, chúng tôi được thông báo sẽ có phái đoàn từ Hoa Kỳ đến thăm trại , yêu cầu cho tập họp tất cả trại viên trước 9 giờ ở sân trại để nghe phái đoàn nói chuyện. Sau giờ điễm tâm sáng, nhân viên văn phòng phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ đặt hệ thống âm thanh ở giữa sân. Mọi người hồi hộp chờ đợi tin tức sốt dẻo, từng nhóm từng nhóm tụ tập quanh sân, trò chuyện, bàn tán xộn xao. Anh em trong ban đại diện tập họp ở ngay vị trí đặt hệ thống âm thanh. Chuẩn bị tiếp đón phái đoàn. Anh Trần hữu Quế chỉ huy toán trật tự , hướng dẫn trại viên ra sân, ngồi vào vị trí trật tự để nghe phái đoàn nói chuyện. Ngoài cổng trại, một số nhân viên an ninh Hoa Kỳ túc trực gìn giữ an ninh trong tu thế sẵn sàng đối phó nếu có biến cố gây xáo trộn ở trong trại.

Đúng 9 giờ, hai chiếc xe chở phái đoàn tiến vào cổng trại. Thiếu tướng Herbert hướng dẫn phái đoàn tiến thẳng vào sân, nơi mà mọi người đã tụ tập đông đủ. Anh Ngọc Thạch, trưởng ban đại diện đứng sẵn ở micro chờ đợi như một đơn vị trưởng chuẩn bị đón tiếp thượng cấp. Anh tiến ra chào, bắt tay thiếu tướng Herbert và hai nhân vật tháp tùng ông ta. Thiếu tướng Herbert cầm micro, nói vài lời chào hỏi trại viên, sau đó giới thiệu ông Sauvajeaut, từ Washington đến để nói chuyện với trại viên. Ông Sauvajeaut , người mảnh mai, thân hình nhỏ bé, tiếng nói sang sảng , cầm micro, cười chào mọi người . Ông tự giới thiệu và nói bằng tiếng Việt rất thông thạo và văn hóa, hùng biện như một diễn giả Việt Nam. Ông nói :

- Tôi tự giới thiệu, tôi tên là Sauvajeaut, có tên Việt Nam là Nguyễn hữu Hai. Sở dĩ tôi có tên Việt Nam là vì tôi đã từng sống và làm việc trong phái bộ cố vấn Hoa Kỳ trong suốt thời kỳ chiến tranh Việt Nam, ngoài ra tôi còn có vợ là người Việt Nam nữa. Tôi đã có mặt trong khắp 4 vùng chiến thuật, từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Những năm sau cùng , trước khi rời Việt Nam, tôi làm việc và sống ở Vũng Tàu. Hiện tại, tôi là giáo sư tại một trường đại học ở Virginia . Tôi đang làm việc tại đây, được lệnh của Washington triệu tôi về để giao trách nhiệm bay thẳng qua đây để tiếp xúc với các anh em có mặt ở đây hôm nay, mục đích tìm hiểu và giải thích một số vấn đề liên quan đến các anh em trong buổi họp mặt này.. Sở dĩ tôi được giao công tác này , vì tôi là một trong số những người Mỹ có được sự hiểu biết về tâm lý, tình cảm cũng như phong tục tập quán của người Việt Nam. Do đó , khi tiếp xúc với anh em, tôi rất thông cảm. Khi hay có biến cố vừa xảy ra tại đây, tôi không ngạc nhiên, tôi rất hiểu anh em chỉ tha thiết muốn trở về với gia đình vợ con . Mặc dầu tôi là người Mỹ, nhưng vợ tôi là người Việt Nam, vợ tôi quê ở miền Tây. Chính vợ chồng tôi cũng ao ước có ngày được trở về quê hương thứ hai của tôi khi mà đất nước Việt Nam trở lại thanh bình, mà không có Cộng sản. Tôi tin tưởng và chờ đợi sẽ có ngày đó trong tương lai. Nguyện vọng trở về của

anh em là chính đáng, hành động đốt phá trại của anh em cũng chỉ nói lên nguyện vọng đó. Hôm nay tôi muốn thành thực nói với các anh em là lúc này trở về chưa thuận tiện đâu. Cộng sản vừa chiếm được miền Nam, họ còn phải đối phó với rất nhiều khó khăn, không phải là giản dị. Anh em về trong lúc này, là đem rất nhiều khó khăn cho họ. Thực sự họ không có khả năng đối phó thêm khó khăn đến với họ. Tôi thay mặt Washington , thẳng thắn nói là ngày về của các anh em chắc chắn là có. Tôi rất am hiểu tình hình hiện tại của Việt Nam và tôi biết chắc chắn là các anh em chưa thể về được. Các anh em về lúc này, không những gặp khó khăn, mà còn có thể bị nguy hiểm nữa. Chính vì thế mà chúng tôi phải nhờ đến Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc thương lượng với Việt Nam cho phép các anh em về một cách an toàn, tính mạng không bị nguy hiểm. Cộng sản không dễ dãi để anh em trở về như ý nguyện của các anh em đâu. Bây giờ lại muốn trở về theo ý nguyện là có con tàu để tự về. Chúng tôi làm sao có thể vô trách nhiệm như vậy được. . Mong các anh em hiểu biết và thông cảm cho chúng tôi. Hoa Kỳ luôn luôn cố gắng và đang tìm mọi cách để giải quyết vấn đề một cách êm đẹp, đã nhiều lần nói chuyện với Hanoi qua trung gian của Liên Hiệp Quốc, rồi chắc chắn sẽ được giải quyết. Các anh em chịu khó kéo dài thêm một thời gian nữa, tôi bảo đảm không lâu đâu. Tôi cũng muốn nhấn mạnh thêm là các cuộc biểu tình của anh em , từ tuyệt thực đến vụ đốt phá trại đã đủ để nói lên tinh thần của các anh em để Hoa Kỳ phải giải quyết. Chúng tôi đã ghi nhận và sẽ giải quyết . Tôi chỉ vẫn tất có bấy nhiêu lời và sẵn sàng cùng anh em trao đổi ý kiến trong tinh thần thông cảm lẫn nhau. Xin các anh em có ý kiến, cứ phát biểu.

Lời tuyên bố của ông Nguyễn hữu Hai quả có sức thuyết phục, mọi người nghe xong, tâm hồn như lắng dịu trở lại. Anh em trong ban đại diện xích lại gần nhau, rỉ tai góp ý kiến để anh Trần Ngọc Thạch đứng lên phát biểu. Anh Thạch nói :

- Thừa ông Hai, tôi, với tư cách đại diện cho tất cả những người tình nguyện trở về Việt Nam, xin có đôi lời phát biểu. Chúng tôi hoàn toàn ghi nhận ý kiến của ông. Chúng tôi cũng rất hiểu về tình hình Việt Nam trong giai đoạn khó khăn này . Vẫn biết rằng trở về không phải là giản dị. Chúng tôi là những người đã bao nhiêu năm cầm súng chống cộng. Ước nguyện trở về của chúng tôi dĩ nhiên là phải có giá để trả. Chúng tôi sẵn sàng chấp nhận trả giá bằng bất cứ hình thức nào , không còn có lựa chọn nào khác.. Chúng tôi cũng rất hiểu Hoa Kỳ lúc nào cũng sẵn sàng đưa chúng tôi về và Hanoi chưa cho phép về trong lúc này. Nhưng nếu cứ phải chờ đợi để được về một cách danh chính ngôn thuận, không biết đến bao giờ chúng tôi mới có thể về được, mà chưa chắc đã có ngày đó. Hiện tại chúng tôi đang sống trong tâm trạng rối bời, ưu tư ngày một nặng chịu trong tâm hồn tất cả mọi người. Chúng tôi sống không yên tâm, không đành lòng. Mỗi ngày mỗi giờ nghĩ về gia đình vợ con chúng tôi hiện đang ở Việt Nam, đang bị Cộng sản quản chế, chuyện gì đang xảy ra cho vợ con chúng tôi ? Chúng tôi rất nóng lòng. Do đó, bằng mọi giá, chúng tôi phải được về Việt Nam càng sớm càng tốt, không thể kéo dài cuộc sống chờ đợi như thế này mãi được. Một lần nữa, xin thưa với ông rằng, Hoa Kỳ đã đồng ý cho chúng tôi về, mà Hoa Kỳ lại chưa có giải

pháp quyết định việc trở về của chúng tôi. Vậy xin để cho chúng tôi được quyền lựa chọn lấy giải pháp. Giải pháp chúng tôi chọn cũng rất giản dị. Bằng khả năng của chúng tôi và bằng thiện chí của Hoa Kỳ, là trao cho chúng tôi một chiếc tàu để chúng tôi tự ý trở về, không cần thiết phải có sự chấp thuận của Việt Nam. Chúng tôi sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả không tốt xảy đến khi trở về, kể cả sự chết hay tù đầy. Đó là sự chọn lựa dứt khoát của tất cả mọi người và là ý kiến chung của chúng tôi. Tóm lại, mai đây khi ông trở lại Washington xin ông tường trình lại ý nguyện duy nhất của chúng tôi là trao tàu cho chúng tôi càng sớm càng tốt. Tôi xin hết lời.

Sau lời tuyên bố của anh Thạch, tất cả mọi người đều tán thưởng và vỗ tay hưởng ứng thật lâu, với những lời hoan hô vang dội cả sân trại.

Ông Nguyễn hữu Hai dơ tay lên cao, biểu lộ sự hài lòng về sự thuyết phục của ông. Ông hứa sẽ tường trình lại đầy đủ để Washington sớm có quyết định giải quyết. Ông đã chứng kiến tại chỗ, tinh thần dứt khoát của trại viên, chẳng còn cách nào khác hơn là phải trao tàu cho chúng tôi. Bởi vì những lời khuyên can chờ đợi không còn hiệu quả nữa. Để ở lại đây lâu rồi lại sẽ xảy ra nhiều biến cố khác, có ảnh hưởng không tốt đến đời sống dân chúng địa phương, khó mà có thể lường được, ngoài ra còn gây khó khăn cho nhân viên Hoa Kỳ phục vụ tại đây.

Điều mà Hoa Kỳ nghĩ là đã đến lúc phải trao tàu cho chúng tôi, để họ không còn phải bận tâm đến trách nhiệm quản trị chúng tôi nữa. Kế hoạch đã đến giai đoạn kết thúc. Mỹ đã chuẩn bị như có lớp lang, từ việc dùng mấy tên cò mồi Lê Minh Tân và Nhữ Căn Úy, đứng lên lãnh đạo anh em biểu tình bạo động đòi tàu, đến việc trao sứ mạng cho ông Nguyễn hữu Hai đi tìm hiểu nguyện vọng của chúng tôi lần cuối để xác định được lập trường của chúng tôi, sau đó trở về Washington để có quyết định. Thái độ của ông Hai sau lời tuyên bố của anh trưởng ban đại diện Trần Ngọc Thạch, rõ ràng biểu lộ sự đồng tình. Giải pháp con tàu vừa làm thỏa mãn được nguyện vọng của chúng tôi, vừa kết thúc được vai trò trách nhiệm của nhân viên Hoa Kỳ tại đây, cũng như các giới chức địa phương ở đảo Guam, ngoài ra cũng không còn phải nhờ đến vai trò trung gian của Liên Hiệp Quốc nữa. Kết cục, giải pháp này nếu có gây ra thiệt hại, cũng chỉ thiệt hại cho chính những người trở về như chúng tôi.

Buổi nói chuyện kết thúc, ông Nguyễn hữu Hai và phái đoàn ra về, trại viên giải tán, lòng tràn đầy hy vọng.

Ngay ngày hôm sau, nhóm tuyệt thực lại tiếp tục kéo ra sạp ngồi tuyệt thực tiếp. Họ muốn cuộc đấu tranh có tính liên tục, không bị gián đoạn. Những khẩu hiệu được vẽ thật lớn, treo quanh sạp gỗ và trên hàng rào của trại, hướng ra mặt đường lộ. " Tuyệt thực cho đến chết " " Chúng tôi nhất định trở về Việt Nam " Hoa Kỳ hãy trao tàu cho chúng tôi ngay để chúng tôi trở về Việt Nam v.v. " anh em tiếp tục đấu tranh trong tinh thần bất bạo động.

Cuộc tuyệt thực bước sang ngày thứ hai, anh Cảnh, nhân viên Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc lại vào trại tiếp xúc với chúng tôi, đi theo có vài người cũng là nhân viên Cao ủy Tỵ nạn. Anh Cảnh đã quá quen thuộc với chúng tôi, vì anh thường xuyên vào

trại thăm viếng anh em, đồng thời đưa tin tức mới lạ, an ủi chúng tôi. Hôm nay, đặc biệt, anh yêu cầu tập trung tất cả trại viên để giới thiệu ông Smith, đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc, sẽ nói chuyện với trại viên. Ông Smith nói :

- Tôi là người Mỹ, nhưng có quốc tịch Thụy Sĩ. Tôi làm việc cho Liên Hiệp Quốc, trong ủy ban ty nạn. Các anh em là người Việt Nam, muốn trở về Việt Nam là điều hợp lý thôi. Tôi rất thông cảm. Hôm nay tôi được lệnh tiếp xúc với anh em để bàn lại một số vấn đề có liên quan đến chúng ta, giữa anh em là những người muốn trở về Việt Nam, và chúng tôi là nhân viên Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi là những người đã bắt tay vào việc lo thủ tục cho các anh em về ngay từ ngày đầu lập hồ sơ. Tôi muốn nhấn mạnh một điểm là kể từ khi có hồ sơ của anh em trong tay chúng tôi, chúng tôi đã có trách nhiệm đối với các anh em kể từ ngày đó. Chừng nào các anh em về đến Việt Nam, chúng tôi mới hết trách nhiệm.

Trách nhiệm của chúng tôi rất nặng nề, một mặt trực tiếp với Hoa Kỳ lo giải quyết cho cuộc sống và sinh hoạt của anh em trong thời gian còn lưu lại đây chờ đợi., mặt khác, phải đối phó với Hanoi để tranh đấu đưa các anh em về Việt Nam một cách an toàn và sinh mạng được bảo đảm. Với tinh thần đó, chúng tôi đã nhiều lần qua lại Việt Nam, và mới đây nhất, Liên Hiệp Quốc đã cử ông Ali Khan đi Hanoi để thương thuyết, nhưng kết quả cũng vẫn còn phải chờ đợi, mặc dầu Hanoi đã chấp thuận trên nguyên tắc rồi.

Liên Hiệp Quốc không thiếu gì phương tiện để đưa các anh em trở về, nhưng mới đây các anh em đã tranh đấu đòi Mỹ trao tàu cho các anh em tự ý lái về, có nghĩa là các anh em đã không để ý đến vai trò trách nhiệm của chúng tôi, chính vì thế nên chúng tôi có mặt hôm nay ở đây để nói lên vai trò trách nhiệm đó. Chúng tôi không thể giữ thái độ im lặng để các anh em tự ý quyết định như vậy, và chúng tôi phải có ý kiến. Giả thuyết nếu giải pháp con tàu được thành hình, chúng tôi cũng phải có mặt trên con tàu đó để bảo vệ các anh em cho đến khi bàn giao anh em cho chính quyền Việt Nam. Anh em nên nhớ rằng, hiện tại, chúng tôi đang đóng vai trò quản trị các anh em trên mặt giấy tờ, cũng như cuộc sống sinh hoạt của các anh em. Liên Hiệp Quốc lúc nào cũng có sẵn phi cơ để đưa các anh em về bất cứ lúc nào. Mong anh em am hiểu tình hình và thông cảm cho sự khó khăn của chúng tôi trong khi chưa giải quyết được. Hôm nay chúng tôi muốn đưa ra một sáng kiến đề nghị giải quyết êm đẹp và tạm thời trong lúc này, trong khi Hoa Kỳ chưa giải quyết được. Đứng về phía Liên Hiệp Quốc, chúng tôi không thể vô trách nhiệm khi thấy các anh em đòi tàu để tự lái về mà không có sự đồng ý của chúng tôi. Ý kiến của chúng tôi là đề nghị thiết lập một làng Việt Nam tại đây, hay tại một nơi nào khác thuận tiện để các anh em sống tạm để chờ đợi cho đến khi chúng tôi can thiệp được với Hanoi đồng ý cho các anh em trở về. Đây là giải pháp hợp lý có thể giải quyết. Trong tập thể của các anh em, đã có sẵn một tổ chức tự điều hành được. Chúng tôi quản trị về mặt tổ chức và yểm trợ đầy đủ về vật chất cho mọi nhu cầu của cuộc sống. Các anh em sẽ sống tạm trong một thế giới riêng biệt với tổ chức sinh hoạt như ở Việt Nam, một làng Việt Nam hoàn toàn độc lập, tự chủ, được sự

yểm trợ về mọi mặt của Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi đã chuẩn bị tinh thần, tham khảo đầy đủ trước khi đưa ra sáng kiến này.. Nếu các anh em đồng ý, chúng tôi sẽ xúc tiến ngay việc tìm kiếm địa điểm để thành lập ngôi làng này. Chúng tôi hy vọng được sự đồng ý của các anh em và chờ đón ý kiến mọi người.

Anh Trần Ngọc Thạch trả lời :

- Chúng tôi thành thật cảm ơn ông Smith, đại diện Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi xin ghi nhận và hoan nghênh sáng kiến này. Tuy nhiên, xin ông cho chúng tôi ngồi lại với nhau để tham khảo, lấy ý kiến chung của tất cả mọi người, Nếu tất cả đồng ý, chúng tôi sẽ thông báo cho ông hay

Trở về phòng, anh Thạch họp bàn lại với các anh em trong ban đại diện. Đây cũng là một sáng kiến hay. Tổ chức được như vậy, tập thể chúng tôi sẽ sống biệt lập, không lệ thuộc vào Hoa Kỳ, được sự yểm trợ về mọi mặt của Liên Hiệp Quốc, trong tương lai, cũng có thể làm được nhiều việc có ý nghĩa . Với số lượng trên 2000 người, đa số là thanh niên, tuổi trẻ hăng say , có năng lực và có đủ thành phần nghề nghiệp, tổ chức chặt chẽ có thể tự thành lập thành một công ty, hay một hình thức hoạt động nào khác. Với sự hỗ trợ của Liên Hiệp Quốc và được huấn luyện về mặt chuyên môn, tương lai mỗi người đều có thể tự tạo cho mình một cuộc sống tốt đẹp, với thời gian sẽ ngày một phát triển . Nếu tất cả mọi người đều quên đi được tình cảm riêng tư để bắt tay làm lại cuộc đời từ con số không ở đây, thì cũng còn quá sớm ở lớp tuổi của chúng tôi, và đây cũng là cơ hội thuận tiện để khởi sự cho một cuộc đời mới mà không sợ gặp trở ngại khó khăn. Làm việc để hướng về một mục đích tốt đẹp, sẽ giúp mình quên đi những ưu phiền. Nhưng đó chỉ là những ý nghĩ thoáng qua trong óc tôi.

Khi anh Thạch tập họp anh em trong ban đại diện lại, phản ứng của đa số là muốn gạt ý kiến của ông Smith ra, không muốn gì khác ngoài việc đòi cho bằng được con tàu. Sự nôn nóng trở về vẫn là động lực chính thôi thúc mọi người, không còn có gì có thể quyến rũ và làm cho mọi người thay đổi ý kiến được. Cuối cùng , thiện chí của ông Smith cũng chẳng đem lại sự thay đổi nào và ông cũng không nhận được câu trả lời về sáng kiến của ông.

CHƯƠNG IX TÀU VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Ông Nguyễn hữu Hai, sau buổi nói chuyện với chúng tôi, ông trở về Washington ít ngày , tiếp theo có phái đoàn quốc hội gồm một số Thượng nghị sĩ và Dân biểu Hoa Kỳ đến thăm viếng trại. Buổi tiếp xúc này rõ ràng mang nhiều ý nghĩa quyết định. Bởi vì , muốn giải quyết bất cứ vấn đề gì mà chính phủ Hoa Kỳ muốn thực hiện, cũng phải thông qua Quốc hội. Nếu giải pháp con tàu mà Hoa Kỳ muốn tiến tới , việc đầu tiên đòi hỏi là phải có một ngân khoản tài chánh, mà Quốc hội Hoa Kỳ đóng vai trò quyết định,

do đó phái đoàn Thượng nghị sĩ và Dân biểu đến thăm chúng tôi cũng không ngoài mục đích đó. Rõ ràng đã đến lúc Hoa Kỳ phải có quyết định, mọi người hy vọng ở cuộc gặp gỡ này. Thực ra việc giải quyết vấn đề của chúng tôi chỉ là việc quá nhỏ bé đối với Hoa Kỳ, nên phái đoàn cũng chỉ tiếp xúc với chúng tôi một cách vội vàng .

Mở đầu buổi họp, họ đi thẳng vào vấn đề là muốn biết nguyện vọng cuối cùng của chúng tôi , họ muốn tìm hiểu tại chỗ và tận mắt trước khi có quyết định.

Anh Trần Ngọc Thạch nói :

- Thưa quý vị, chúng tôi rất tiếc phải làm mất thì giờ của quý vị. Như quý vị đã chứng kiến tại chỗ, là anh em chúng tôi đang biểu tình tuyệt thực , và sẽ có những người sẽ ngồi tuyệt thực cho đến chết nếu nguyện vọng trở về Việt Nam không được giải quyết. Quý vị cũng đã biết. Đã có rất nhiều nhân vật Hoa Kỳ , Thống đốc đảo Guam, cũng như Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc khuyên can và giúp đỡ chúng tôi về mọi mặt. Nhưng tất cả 2000 người đều có chung một nguyện vọng là Hoa Kỳ cấp một chiếc tàu, một trong những chiếc tàu của Việt Nam đã đi tản qua đây, hiện còn nằm ở trong vịnh hải cảng Guam. Chúng tôi có thể tự trở về. Sau đó là việc của chúng tôi , không có gì liên quan đến Hoa Kỳ nữa. Chúng tôi thiết tưởng đây là nguyện vọng chính đáng mà Hoa Kỳ có thể chấp nhận được. Chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh thêm là chúng tôi rất hiểu tình hình hiện tại ở Việt Nam, và khi đã chọn lựa con đường trở về, chúng tôi sẽ bất chấp mọi hậu quả xảy đến. Không hối tiếc. Những lời giải thích và khuyên can đối với chúng tôi không còn cần thiết nữa. Xin chào quý vị.

Anh Lê minh Tân đứng lên xin tiếp lời anh Thạch.

- Giải pháp con tàu là giải pháp cuối cùng mà chúng tôi đã lựa chọn sau nhiều ngày họp bàn. Chúng tôi sẽ tiếp tục tranh đấu cho bằng được con tàu để trở về, mong quý vị có quyết định càng sớm càng tốt . Tôi xin hết lời.

Một nghị sĩ nói :

- Chúng tôi ghi nhận ý kiến của anh em. Sau khi trở về Washington , vấn đề này sẽ được đem ra bàn ngay, quyết định như thế nào, yêu cầu các anh em bình tĩnh chờ đợi . Chúng tôi xin chào từ biệt.

Phái đoàn ra về, trong trại chỉ còn có sự bàn tán xôn xao. Hết phái đoàn này đến phái đoàn khác vào thăm trại và nói chuyện , nhưng vẫn chưa có dấu hiệu cụ thể nào cho thấy có ngày về. Ngoài sân, toán tuyệt thực vẫn tiếp tục ngồi, nhiều người có thiện chí tham gia một cách tích cực, đòi ngồi tuyệt thực đến chết, nhất định không chịu rời vị trí.

Ngoài cổng trại, xe tuần tiểu với những toán an ninh đặc biệt, được trang bị vũ khí, máy truyền tin, nhân viên an ninh chìm nổi ở văn phòng cổng trại cũng luôn luôn ở tư thế chuẩn bị ứng chiến , sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Lực lượng tranh đấu của trại viên tụ tập thành đám đông để phô trương lực lượng, trong có vẻ hùng hổ dữ tợn, nhưng thực ra họ cũng không có hành động nào gây xáo trộn, làm mất trật tự hay phá phách gì ở trong trại. Họ vẫn giữ ở tư thế đầu

tranh bắt bạo động, chỉ với mục đích hỗ trợ cho đám anh em tuyệt thực.

Tình hình trở nên sôi động được diễn tiến không ngừng, ngày này qua ngày khác, với biểu ngữ, khẩu hiệu căng lên quanh hàng rào của trại, khiến cho mọi người qua lại trên đường lộ chú ý. Tỉnh thoảng có một vài phóng viên báo chí, truyền hình ra vào quay phim chụp hình, hoặc phỏng vấn chớp nhoáng trong số đám đông anh em ở trong san trại.

Khẩu hiệu " Tuyệt thực cho đến chết " được kẻ chữ thật lớn, căng lên trước mặt nhưng anh em ngồi tuyệt thực. Trên 30 người thay nhau ngồi, không có sự khuyên can nào ngăn cản được họ. Tinh thần đấu tranh ngày một sôi sục thêm. Mỹ đã phái ông Nguyễn hữu Hai, con người có tài hùng biện và sức thuyết phục, tiếp theo là ông Smith, đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc đưa ra sáng kiến thành lập làng Việt Nam cũng không đem lại kết quả gì. Rồi phái đoàn Quốc hội đến thăm. Cuối cùng đưa đến buổi họp đặc biệt xảy ra ít ngày sau khi phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ trở về Washington. Buổi họp được thông báo trước ba ngày, giờ họp được ấn định vào 7 giờ chiều, khác thường với những buổi họp lần trước. Bên ngoài vòng rào của trại, lực lượng cảnh sát được bố trí rất đông để duy trì an ninh trật tự. Anh em trại viên trong lực lượng tranh đấu chuẩn bị tụ tập đông đủ quanh phòng họp với nhiều khẩu hiệu mới. Đặc biệt có vẽ cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và tranh vẽ Hồ chí Minh thật lớn của họa sĩ Bình. Ban tiếp liệu đã chuẩn bị xin Mỹ cung cấp vải, sơn, cọ, máy may cả tháng nay để may cờ và vẽ khẩu hiệu. Chính tôi là một trong những thành viên của ban đại diện mà không hay biết gì về việc làm này của nhóm tranh đấu. Khi chứng kiến được những hình ảnh đó, đa số anh em chúng tôi bàng hoàng, Thật là đau xót, chua cay và nhục nhã ! Nhưng tất cả cũng phải ngậm miệng làm ngơ. Không hiểu ai trong số anh em trở về lại có sáng kiến may cờ và vẽ tranh Hồ chí Minh và cho xuất hiện vào đúng lúc có buổi họp đặc biệt này. Dĩ nhiên là có rất nhiều anh em bức bối và khó chịu khi phải chứng kiến cảnh tượng đó trong lúc mà buổi họp sắp được diễn ra. Nổi chán chường đã lên cao đến độ chẳng ai cần biết đến bất cứ chuyện gì xảy ra, đối với vài người có ý đồ hành động mưu lợi cho bản thân họ, chẳng ai thèm biết đến làm gì.

Đúng 7 giờ, thiếu tướng Herbert cùng vài nhân vật đi theo đến phòng họp, những nhân vật này, khỏi cần giới thiệu, nhìn qua phong cách của họ, cũng đoán biết được họ là những nhân vật cao cấp từ Washington đến. Phía Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc có ông Smith và anh Cảnh tham dự. Ông Bordallo, Thống đốc đảo Guam cũng có mặt trong buổi họp này. Phía trại viên chúng tôi có tất cả anh em trong ban đại diện tham dự, anh Vũ Toàn làm thông dịch viên.

Thiếu tướng Herbert vẫn là người điều khiển chương trình họp. Không khí phòng họp có vẻ khác thường, với những khuôn mặt nghiêm trang, lạnh lùng, kín đáo, khó hiểu, như có triệu chứng báo trước sắp có biến cố đặc biệt xảy ra. Anh em ban đại diện hội họp chờ đợi, không biết có gì mới lạ không hay chỉ lặp lại như những lần trước đây.

Thiếu tướng Herbert nói :

- Thừa toàn thể quý vị và các anh em trại viên. Hôm nay, sở dĩ có buổi họp khác

thường vào giờ này, lý do tôi mới nhận được chỉ thị của Washington vào buổi chiều, nên gấp rút triệu tập buổi họp này. Tôi xin hân hạnh giới thiệu thành phần tham dự gồm: tôi đại diện cho văn phòng phối trí dân sự vụ tại đảo Guam, hai vị đây đại diện cho Washington vừa mới tới. Đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc, Thống đốc đảo Guam và vài viên chức tại đảo Guam. Sau cùng là các anh em trong ban đại diện của trại Asan. Tôi xin đi thẳng vào vấn đề. Thừa các anh em trại viên, sau khi chúng tôi đã cố gắng tìm mọi giải pháp để giải quyết việc trở về cho các anh em. Chúng tôi có đầy đủ lý do chính đáng để khuyên can anh em bình tĩnh chờ đợi, đem hết ý kiến xây dựng, nhưng kết quả vẫn không đạt được hay nói đúng hơn là chưa đạt được mục đích như nguyện vọng của các anh em. Mọi người vẫn nôn nóng tổ chức biểu tình đòi cho bằng được con tàu để tự ý trở về. Washington đã dành nhiều thời gian để tìm cách giải quyết, nhưng vẫn chưa tìm được giải pháp chung cuộc, nguyên do chính là do phía Việt Nam chưa chấp thuận cho các anh em về trong lúc này. Mọi biến cố xảy ra ở trên đảo Guam này đều được Washington theo dõi và chú ý. Washington luôn luôn tôn trọng ý kiến của các anh em. Giải pháp con tàu mà anh em đề nghị đã được Washington nghiên cứu và bàn luận. Cuối cùng Washington cũng đã quyết định giải quyết với mục đích thỏa mãn nguyện vọng của các anh em là chấp thuận dùng một chiếc tàu lớn nhất trong số những tàu đi tản đến Guam, tàu mang tên Việt Nam Thương Tín để các anh em xử dụng khi mà cuộc thương lượng vẫn còn bế tắc chưa giải quyết được.. Hôm nay, chúng tôi muốn ghi nhận ý kiến cuối cùng và dứt khoát của các anh em là có thay đổi ý định gì không? Có sáng kiến gì mới lạ hay không? Hay vẫn giữ vững lập trường đòi cho bằng được con tàu để tự ý trở về.

Đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc nghe đến đây vội ngắt lời Thiếu tướng Herbert và lên tiếng :

- Chúng tôi, đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc, hoàn toàn bác bỏ ý kiến đưa ra giải pháp con tàu để các anh em tự ý trở về, vì quyết định như vậy, có nghĩa là mọi nỗ lực của chúng tôi đã và đang giàn xép với Việt Nam hoàn toàn bị thất bại. Giả thuyết nếu có tàu cho các anh em về, cũng phải có sự hiện diện của chúng tôi ở trên tàu, và cũng phải có sự đồng ý của Việt Nam để chúng tôi bàn giao các anh em cho Việt Nam, như vậy giải pháp này mới ổn thỏa, vì chúng tôi hiện vẫn còn trách nhiệm đối với các anh em. Có như vậy, việc trở về mới được an toàn và tính mạng của anh em mới được bảo đảm. Nếu anh em trở về mà không đếm xỉa đến vai trò trách nhiệm của chúng tôi, chẳng khác nào gạt bỏ chúng tôi ra ngoài và coi thường sứ mạng của chúng tôi với tất cả nỗ lực kể từ ngày đứng ra ghi tên các anh em vào danh sách những người xin trở về Việt Nam. Sứ mạng của chúng tôi đang thực hiện, sắp hoàn thành, các anh em lại gạt ra một bên. Ý kiến của chúng tôi là vẫn phải chờ đợi cho đến khi chúng tôi can thiệp được với Hanoi để đưa các anh em về một cách hợp pháp, bảo đảm cho sự an toàn của các anh em, không những cho ngày trở về, mà còn cho cả quãng thời gian sau này các anh em sống trên đất Việt Nam nữa. Bởi vì cuộc sống sinh hoạt của các anh em trong đời sống xã hội Cộng sản Việt Nam, chúng tôi vẫn còn phải có trách nhiệm can

thiệt nếu có sự đối xử không đúng của Cộng sản Việt Nam đối với các anh em sau này.. Nếu để các anh em trở về theo tinh thần tự ý , chẳng khác nào chúng tôi phải tay, vô trách nhiệm , như vậy không đúng với sứ mạng của chúng tôi là những người phục vụ trong cơ quan Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc. Do đó, một lần nữa , chúng tôi mong các anh em thay đổi lập trường đòi tầu và bình tĩnh chờ đợi.

Thống đốc Bordallo cũng có ý kiến tiếp theo, ông nói :

- Tôi hoan nghênh ý kiến của đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi lúc nào cũng chứng tỏ thiện chí và dùng mọi phương tiện sẵn có sở địa phương này để giúp đỡ các anh em yên tâm tạm sống trong lúc chờ đợi. Chúng tôi đã và đang cố gắng hết sức tạo điều kiện cho anh em có cuộc sống đầy đủ và tiện nghi trên đảo Guam này, mặc dầu các anh em đã nhiều lần tổ chức các cuộc biểu tình gây mất ổn định cho cuộc sống dân địa phương của chúng tôi. Nhưng tôi rất thông cảm và vẫn luôn tôn trọng và bảo vệ các anh em.. Chúng tôi cũng thành thực khuyên can các anh em bình tĩnh ở lại đảo Guam này chờ đợi , chỉ việc nghỉ ngơi giữ gìn sức khỏe , hy vọng ngày trở về không còn bao lâu. Được như vậy, chúng tôi rất hoan nghênh.

Anh Trần Ngọc Thạch đứng lên phát biểu :

- Chúng tôi lúc nào cũng ghi nhận thiện chí giúp đỡ của quý vị, nhưng lập trường của chúng tôi đã rõ ràng. Tất cả những người đang chờ đợi ở bên ngoài như quý vị đã thấy, họ đang nôn nóng chờ đợi kết quả của ngày trở về. Chúng tôi đã lựa chọn, dứt khoát không thay đổi. Mong quý vị thông cảm và hiểu cho tâm trạng của chúng tôi.

Thiếu tướng Herbert nghiêng mình rỉ tai nhân vật từ Washington đến, như có ý kiến gì đặc biệt, sau đó ông nói riêng với đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc, rồi ông mời những người thuộc thành phần Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc ra về. Ông không tuyên bố gì . Đại diện Liên Hiệp Quốc đứng dậy cáo từ ra về, tỏ thái độ không hài lòng về cuộc họp thất bại ở phía Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc. Rõ ràng là Washington đã có quyết định, Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc chỉ được mời họp cho có hình thức, khi mà Hoa Kỳ đã quyết định, thi vai trò của Liên Hiệp Quốc chẳng có giá trị gì..

Khi các đại diện Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc ra khỏi phòng . Thiếu tướng Herbert tiếp tục điều khiển buổi họp với tất cả thành phần còn lại. Ông nói :

- Nếu các anh em không thay đổi lập trường , giải pháp con tầu kể như thành hình. Dĩ nhiên giải pháp này hoàn toàn do các anh em chịu trách nhiệm . Hoa Kỳ không thể làm gì hơn được nếu chẳng may có biến cố nào xảy đến cho anh em sau này khi trở về Việt Nam.

Đến đây, tất cả anh em trong ban đại diện vỗ tay hoan hô thật lâu. Nụ cười đầu tiên nở trên môi mọi người. Ánh sáng đường hầm đã ló rạng, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Ngày trở về rõ ràng là đã có. Sự hồi hộp trong niềm hân hoan không thể diễn tả được trong tâm hồn mỗi chúng tôi.

Thiếu tướng Herbert nói tiếp :

- Xin các anh em cho chúng tôi biết ý kiến cuối cùng.

Anh Trần Ngọc Thạch đứng lên đáp :

- Chúng tôi vô cùng xúc động khi được Thiếu tướng thông báo là Washington đã chấp thuận trao tàu, chúng tôi không còn ước muốn nào hơn. Tôi , với tư cách là trưởng ban đại diện của trại, thay mặt toàn thể anh em trại viên, chỉ biết nói lên lòng thành thật biết ơn quý vị đã tận tình giúp đỡ chúng tôi trong suốt thời gian qua ở trại tỵ nạn này.

- Tôi muốn được biết ý kiến của ông Trần đình Trụ về con tàu mà Hoa Kỳ sẽ trao cho ông, thiếu tướng Herbert tiếp.

- Thừa Thiếu tướng Herbert, thưa quý vị, tôi muốn nói ở đây nguyện vọng tha thiết của tôi, cũng là nguyện vọng chung của tất cả anh em là sự được trở về Việt Nam. Sự có mặt của chúng tôi ở trên đất Mỹ là hoàn toàn bất ngờ. Chúng tôi ngỡ ngàng khi đặt bước chân đầu tiên lên đảo Guam này. Tôi không bao giờ có thể nghĩ được là có ngày Cộng sản chiếm được Saigon để mọi người phải bỏ chạy ra đi như ngày hôm nay. Chúng tôi không thể hay nói đúng hơn là không muốn chọn lựa nào khác hơn là sự trở về Việt Nam. Lý do rất giản dị là gia đình vợ con chúng tôi còn ở đó. Sự đòi hỏi được trở về của chúng tôi là chính đáng. Nguyện vọng này đã được thỏa mãn. Tôi với tư cách được anh em tin nhiệm đề cử điều khiển con tàu mà quý vị sẽ trao. Tôi hứa sẽ cố gắng làm tròn nhiệm vụ để đưa anh em về an toàn. Tôi cũng muốn nói lên lòng thành thực biết ơn quý vị đã giúp đỡ chúng tôi, và khi con tàu chính thức được giao, tất nhiên chúng tôi cũng còn rất nhiều nhu cầu để xin quý vị giúp đỡ, trang bị những nhu cầu cần thiết dự trù cho con tàu có đủ điều kiện và khả năng hải hành cho cuộc hành trình dài từ đây về Việt Nam. Về những nhu cầu này, tôi xin được họp bàn tiếp sau này. Xin cảm tạ quý vị.

Thiếu tướng Herbert tiếp :

- Tôi muốn nhấn mạnh thêm là trước khi khai mạc buổi họp hôm nay, tôi nhận được chỉ thị từ Washington là ghi nhận ý kiến cuối cùng của các anh em. Trên nguyên tắc Washington đã đồng ý giải pháp này rồi. Tuy nhiên, cho tới giờ này , tôi cũng chưa thể công bố chính thức là đã có tàu hay chưa . Sau buổi họp này, tôi còn phải tường trình lại với Washington về những ý kiến vừa qua của các anh em . Ngay sau khi rời phòng họp , tôi sẽ nói chuyện trực tiếp với Washington . Bây giờ là 9 giờ tối, tôi hẹn sẽ trở lại gặp các anh em ở đây vào lúc 11 giờ đêm nay để chính thức công bố kết quả.

Những tràng pháo tay liên tục vang lên trong anh em chúng tôi. Mọi người hớn hở vui mừng. Anh em tụ họp đầy ở ngoài sân, họ la hét, nhảy múa, trút bỏ mọi ưu phiền. Sự tái họp vào lúc 11 giờ đêm là chắc chắn có kết quả rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Sự chờ đợi trong 2 tiếng đồng hồ này chỉ làm cho anh em tỉnh táo và hân hoan thêm, không còn phải hồi hộp như mọi khi nữa.. Không khí trong trại như ngày hội. Những ưu tư phiền muộn đã bị trút bỏ trên mọi khuôn mặt của trại viên, nỗi vui mừng không thể nào tả xiết, nhiều người cảm động ôm nhau khóc vì quá sung sướng nghĩ đến ngày về.

Hai giờ chờ đợi đã qua, mọi người tập họp chật ních cả sân trại, niềm hy vọng tràn trề, tuy nhiên vẫn còn vương vấn chút hồi hộp để nghe tin giờ chót , giờ quyết định

cuối cùng. Tất cả anh em trong ban đại diện đã tập họp đông đủ trong phòng họp trước 10 phút. Giờ phút này tự nhiên trở nên yên tĩnh, mọi người như đang suy tư, ít ai nói chuyện với ai, kết quả công bố rồi, ngày mai sẽ như thế nào, không ai có thể hình dung được. Đúng 11 giờ thiếu tướng Herbert tiến vào phòng, thắp tùng ông chỉ có mấy nhân vật trong ủy ban phối trí dan sự vụ. Anh em hồi hộp chờ ông tuyên bố, nhiều người tò mò, đứng lố nhố ở ngoài cửa nhìn vào để nghe ngóng, thiếu tướng Herbert nói :

- Thưa các anh em, tôi đã trực tiếp nói chuyện với Washington để tường trình chi tiết về buổi họp 2 giờ trước đây. Giờ phút này tôi có thể khẳng định tuyên bố cho các anh em biết là Washington đã chấp thuận thỏa mãn nguyện vọng của các anh em, và bằng lòng giao con tàu kể từ giờ phút này.

Tiếng vỗ tay hoan hô vang lên như pháo nổ, kéo dài không muốn ngừng nổi. Bên ngoài mọi người la ó, hò hét, chạy vòng quanh sân để truyền đi lời tuyên bố của thiếu tướng Herbert "có tàu rồi các anh em ơi " mũ nón tung lên trời, nhiều người xé bỏ cả quần áo như muốn điên lên vì sung sướng . Tất cả chỉ mơ ước có vậy thôi. Bao tháng chờ đợi nay kết quả đã có.

Trong phòng họp, thiếu tướng Herbert nói tiếp :

- Chúng tôi đã chọn chiếc tàu Việt Nam Thương Tín để bàn giao cho các anh em. Tôi cũng muốn nói thêm là chiếc tàu này đã đi tản từ Saigon đến đảo Guam vào đầu tháng 5 năm 1975. Tàu bỏ không đã khá lâu không sử dụng, nên có hư hỏng nhiều, do đó cần có thời gian sửa chữa và tu bổ lại, sau đó mới có thể sử dụng được. Ngày mai tôi sẽ họp với ông Trần đình Trụ để bàn họp chi tiết về con tàu này. Danh sách Thủy thủ đoàn tôi có giữ một bản ở đây. Vậy ông Trụ tập họp thủy thủ đoàn lại để chuẩn bị cho việc sửa chữa. Và sau khi sửa chữa xong, thủy thủ đoàn cũng cần được huấn luyện một thời gian để có thể sử dụng con tàu này một cách thành thạo. Chuẩn bị cho một con tàu ra khơi trong một cuộc hành trình dài trên đại dương, thì ông Trụ là người hiểu biết hơn tôi. Hơn nữa, Washington đã chấp thuận tất phải có một ngân khoản lên tới cả triệu đô-la để chuẩn bị cho con tàu trước khi hoạt động được. Tất cả mọi việc, chúng tôi đã sẵn sàng. Hẹn gặp lại ông ngày mai, giờ gặp tôi sẽ thông báo sau..

Nhiều tràng pháo tay hoan hô tiếp, mọi người đều hân hoan, chúng tôi đứng lên tiễn ông và đoàn tùy tùng ra về. Thiếu tướng Herbert tươi cười bắt tay mọi người , biểu lộ sự hài lòng vì đã chấm dứt được sứ mạng của ông sau nhiều tháng làm việc tại Guam với nhiệm vụ hết sức khó khăn phức tạp. Ông thở nhẹ nhõm và tiến về phía tôi, bắt tay thật chặt, thật lâu, thật thân mật như có vẻ đặc biệt tin tưởng và giao phó trách nhiệm cho tôi đưa 2000 người trở về.

Rời phòng họp, mọi người vây quanh tôi, hỏi han, biểu lộ sự ngưỡng mộ và cảm phục. Một số anh em trẻ tuổi , vì quá sung sướng , nên đập phá lung tung, đặc biệt họ leo lên sạp gỗ để ngồi tuyệt thực, đập cho sập cái sạp gỗ này, biểu lộ sự hài lòng , vì không còn phải ngồi lên để tranh đấu nữa , nhờ có nó mới có ngày hôm nay., mà đã có ngày hôm nay, thì không còn cần đến nó nữa. Họ đập phá biểu lộ nỗi hân hoan vì

nguyện vọng đã được thỏa mãn, chứ không phải đập phá vì bất mãn như những ngày đấu tranh đòi về. Cùng một hành động mà mang hai ý nghĩa khác nhau.

12 giờ đêm, rồi một giờ, hai giờ, ba giờ sáng mà số người tụ tập ở ngoài sân vẫn còn đông, không ai còn biết đến giờ giấc nữa. Đêm nay là đêm không ngủ đối với hầu hết trại viên. Họ đang hướng về gia đình vợ con và những người thân đang còn ở Việt Nam. Nỗi vui sướng hiện rõ trên nét mặt mọi người, không thể nào tả xiết được. Bao nhiêu ưu tư phiền muộn trong mấy tháng qua đã được thay thế bằng niềm hoan tràn ngập trong tâm hồn mọi người.

Sáng hôm sau, tôi đang ngồi uống cà phê với vài anh bạn tại phòng, thấy có một nhân viên Hoa Kỳ trong ủy ban phối trí dân sự vụ lái xe đỗ trước dãy nhà tôi ở, tiến vào phòng tìm kiếm tôi và mời tôi lên gặp thiếu tướng Herbert ngay. Tôi vội vàng thay quần áo, theo anh ta leo lên xe. Tôi hỏi:

- Anh có biết thiếu tướng tìm tôi sớm có việc gì không?

- Tôi hoàn toàn không biết. Tôi đang trực ở văn phòng, được điện thoại của thiếu tướng, ra lệnh cho tôi lái xe đến đón ông lên gặp thiếu tướng ngay. Tôi thi hành và không biết gì hơn, nhân viên Mỹ trả lời.

Tôi hơi ngạc nhiên, không đoán được chuyện gì, hôm qua, ông mới hẹn gặp tôi ngày hôm nay để bàn chi tiết về con tàu, nhưng giờ này thì quá sớm, mới 7 giờ sáng, chưa phải giờ làm việc.

Xe ngừng bánh, nhân viên Hoa Kỳ dẫn tôi vào văn phòng của thiếu tướng, gõ cửa. Cửa mở, thiếu tướng Herbert đã ngồi sẵn trên bàn giấy bên cạnh ly cà phê buổi sáng, bốc lên mùi thơm ngọt ngào. Ông đứng dậy kéo ghế mời tôi ngồi, đồng thời rót một ly cà phê cho tôi. Tôi nói:

- Chào Thiếu tướng, tôi được thiếu tướng gọi, xin cho tôi biết có việc gì gấp?

- Chào anh, mời anh ngồi, ông mở ngăn kéo ra, lấy một tờ công điện trao cho tôi và nói. Đây là bức điện văn gửi đi từ đài phát thanh Hanoi, do cơ quan FBI nhận được. Bức điện văn này được phát đi sau khi Hanoi biết được Hoa Kỳ đã chấp thuận trao tàu cho các anh em trở về. Nội dung, xin anh đọc kỹ, suy nghĩ rồi cho tôi biết ý kiến.

Tôi chăm chú đọc rất kỹ, nội dung là một thông điệp gửi cho chúng tôi, từng mục được nhấn mạnh, nguyên văn như sau:

1- Hoa Kỳ đang âm mưu phá hoại Việt Nam bằng cách đưa người Việt Nam từ đảo Guam trở về bằng một con tàu.

2- Hành động này có tính cách xâm phạm nghiêm trọng đến chủ quyền Việt Nam.

3- tất cả người Việt Nam tại đảo Guam phải chấm dứt ngay ý định trở về bằng con tàu này. Ngưng ngay việc nhận tàu để trở về. Việt Nam sẵn sàng đón nhận đồng bào trở về, nhưng phải chờ đợi khi có phép của Việt Nam, không được tự ý trở về.

4- đồng bào Việt Nam tại đảo Guam phải đoàn kết, đề cao cảnh giác để không rơi vào âm mưu thâm độc của Hoa Kỳ nhằm mục đích phá hoại Việt Nam.

5- đồng bào Việt Nam tại đảo Guam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, nếu đơn phương hành động, tự ý quyết định trở về mà chưa có sự chấp thuận của Việt Nam.

6- Hoa Kỳ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hậu quả của hành động chống lại Việt Nam bằng hình thức xâm phạm chủ quyền này.

Đọc xong, tôi cảm thấy hơi choáng váng, mặc dầu tôi cũng như tất cả những người trở về đều đã chấp nhận đón mọi hậu quả kể cả sự chết. Tuy nhiên, trước những lời cảnh cáo trên, tôi cũng hơi bối rối do phản ứng tự nhiên, im lặng một phút, chưa biết phải trả lời thiếu tướng Herbert như thế nào. Sau khi lấy lại bình tĩnh, tôi nói:

- Thừa thiếu tướng, chúng tôi đã biết là Hanoi không chấp thuận cho về trong lúc này. Đó là quyết định của Hanoi, còn chúng tôi cũng có lập trường của chúng tôi là dứt khoát quyết định trở về và chúng tôi cũng đã sẵn sàng trả mọi giá để về kể cả sự chết. Cá nhân tôi, tôi không bận tâm về bức điện văn này, tuy nhiên tôi phải đem nó về trại, họp bàn với anh em trong ban đại diện, đồng thời cũng phải thông báo cho toàn thể trại viên biết.

- Tôi đồng ý, thiếu tướng Herbert tiếp. Tôi luôn luôn muốn giúp các anh em. Mọi tin tức liên quan, tôi phải có trách nhiệm thông báo cho các anh em hay. Tôi cũng mong mọi người nghiên cứu kỹ bức điện văn này để có quyết định cuối cùng. Dù sao tôi cũng thành thực khuyên các anh em nín bình tĩnh chờ đợi, kể cả việc chúng tôi vẫn trao tàu cho các anh chuẩn bị, khi có tàu rồi, các anh vẫn có thể tiếp tục chờ đợi và chúng tôi tiếp tục thương lượng với Hanoi.

- Nếu thiếu tướng không còn vấn đề nào khác nói với tôi, ngoài việc cho tôi xem bức điện văn này, xin phép thiếu tướng cho tôi về trại họp bàn lại với anh em. Tôi cũng xin được mang theo bức điện văn này.

- Anh cứ về bàn lại, nghiên cứu thật kỹ, kết quả như thế nào, ngày mai sẽ gặp lại anh sau.

- Chào thiếu tướng, tôi đứng dậy bắt tay ra về.

Xe của thiếu tướng Herbert vừa chở tôi về đến trại, các anh em trong ban đại diện đã chờ sẵn tại nơi tôi ở. Bên ngoài cũng có nhiều người lắng vãng, chờ để nghe ngóng tin tức của tôi sau khi gặp thiếu tướng Herbert. Mọi người chỉ đoán là ông gọi tôi lên để nhận tàu. Tôi bước vào phòng với gương mặt hơi khác thường, không dấu nổi những băn khoăn, mọi người đều nhận thấy như vậy, và có vẻ lo âu. Tôi lấy trong túi ra bức điện văn của đài phát thanh Hanoi trao cho các anh em trong ban đại diện xem. Tôi nói:

- Các anh đọc và nghiên cứu xem, Thiếu tướng Herbert gọi tôi lên văn phòng để trao cho tôi cái này đây. Quả là tình báo quốc ngoại của Hanoi cũng khá nhạy bén. Mỹ mới trao tàu cho mình qua lời tuyên bố của thiếu tướng Herbert mới tối hôm qua, mà họ đã phản ứng ngay bằng bức điện văn này.

Mọi người xúm quanh và chăm chú nghe anh Vũ Toàn đọc và dịch từng chữ. Nghe xong, hầu hết đều choáng váng, tỏ dấu lo âu. Vừa mới vui mừng đêm qua, nay lại có những băn khoăn bối rối tiếp nối xảy đến. Tin này được loan truyền đến tất cả mọi người thật mau lẹ.

Anh Trần Ngọc Thạch suy nghĩ một lát rồi nói :

- Đây chỉ là lời tuyên bố có tính cách ngoại giao. Thực tế tôi nghĩ họ vẫn cho phép

mình về. Ta cứ về, không có gì phải e ngại. Ông Herbert đưa anh đọc xong, ông ta nói gì ?

- Ông ấy bảo các anh nghiên cứu đi, nếu có thay đổi ý định hay muốn như thế nào thì cho ông ấy hay, ông ấy sẵn sàng giúp đỡ. Ông ta cũng khuyên mình nên bình tĩnh chờ đợi, kể cả việc trao tàu rồi, mình vẫn có thể tiếp tục chờ đợi nếu muốn. Tôi nói với ông ta là tôi đem về để anh em nghiên cứu, vì đây là việc chung, phải có ý kiến thống nhất của tất cả mọi người. Kết quả quyết định của anh em như thế nào, ngày mai tôi sẽ gặp lại ông ta và cho biết sau.

- Theo tôi, chúng ta vẫn giữ vững lập trường nhất định về, tôi không có ý định thay đổi, coi như không biết đến bức điện văn của Hanoi, anh Thạch tiếp.

Tất cả anh em trong ban đại diện đều đồng ý với anh Thạch, nhất định về, bắt chấp nội dung bức điện văn nói như thế nào, tôi nói tiếp :

- Tôi cũng đồng ý, tuy nhiên tôi đề nghị tối nay, sau giờ cơm chiều, chúng ta triệu tập tất cả trại viên ở san để phổ biến bức điện văn này cho tất cả mọi người biết, nếu ai có ý định thay đổi, tùy họ, mọi người đều có quyền lựa chọn con đường đi cho mình. Cá nhân tôi, tôi vẫn giữ vững lập trường dứt khoát không thay đổi, chẳng có gì phải sợ cả.

Mọi người giải tán, sau khi quyết định họp toàn thể trại viên vào buổi tối, còn lại vài anh em chúng tôi ở gần nhau, đều suy tư, lo nghĩ triền miên. Về thì vẫn về rồi, nhưng bản khoăn lo lắng không thể nào không có trong mỗi chúng tôi, nó cứ phảng phất đè nặng lên tâm hồn mỗi người, ê chề khó mà tả được.

Cơm trưa xong, tôi mới được nằm nghỉ ngơi một chút. Cả đêm qua đã gần như không ngủ, sáng sớm đã được thiếu tướng Herbert mời gọi, đầu óc phải làm việc liên tục cho tới giờ này, tôi cảm thấy mệt mỏi, cứ hết người này đến người kia ghé thăm để hỏi ý kiến về bức điện văn này. Mọi người đều như muốn thăm dò xem ý định của tôi có gì thay đổi không? Có rất nhiều anh em tin tưởng ở tôi, họ gần như phó mặc số mạng cho tôi. Con người khi ở vào đường cùng, thường cố tìm lấy một điểm tựa để bám víu, cho dù điểm tựa đó chẳng có gì là bảo đảm. Nếu tôi về, họ về theo, còn tôi không về họ cũng đi theo, nhất là anh em trong thủy thủ đoàn, họ tin tưởng gần như tuyệt đối ở nơi tôi. Trong số các sĩ quan Hải quân có mặt ở đây, thực ra có nhiều khác cũng có khả năng đem tàu về, nhưng anh em vẫn cứ chỉ tin tưởng ở tôi và nghĩ rằng chỉ có tôi mới có khả năng đưa tàu từ đảo Guam về Việt Nam, do kinh nghiệm đi biển của tôi mà họ biết.

Buổi chiều, sau giờ cơm, anh Trần Ngọc Thạch cho người đi thông báo tất cả các dãy trại để mọi người ra tập họp ở ngoài sân nghe tôi tường trình về bức điện văn của đài phát thanh Hanoi. Ban tổ chức cho đặt hệ thống âm thanh. Tất cả tập họp rất đông, chật ních cả sân trại. Tin này đã được truyền miệng đến mọi người ngay sau khi tôi rời phòng thiếu tướng Herbert trở về trại. Bây giờ họ muốn nghe chính tôi tường trình để hiểu rõ một cách chính xác về nội dung vấn đề.

Anh Thạch giới thiệu tôi lên micro. Không khi im lặng, không một tiếng thì thầm,

mọi người hết sức chú ý lắng nghe. Tôi cảm thấy xúc động, khi cầm micro lên, chưa nói, nước mắt muốn trào ra, tôi nghẹn ngào vì sắp phải báo một tin không vui, khiến mọi người có thể lo sợ. Tôi nói :

- Thừa tất cả các anh em, tất cả chúng ta ở đây đều có chung một nguyện vọng là trở về Việt Nam với gia đình vợ con và người thân . Chúng ta đã phải mất rất nhiều công phu đấu tranh liên tục để mới có được ngày trở về hôm nay, ngày mà Hoa Kỳ đã chấp thuận trao tàu cho chúng ta để chúng ta tự ý trở về. Tuy nhiên, vừa mới được Hoa Kỳ chấp thuận đem qua, liền sau đó, Việt Nam đã có phản ứng trả lời thẳng cho chúng ta bằng bức điện văn phát đi qua đài phát thanh Hanoi , mà cơ quan FBI của Hoa Kỳ đã ghi nhận được. Và sáng hôm nay thiếu tướng Herbert đã mời tôi lên văn phòng ông để trao bức điện văn này. Tập hợp tất cả anh em ở đây không ngoài mục đích tường trình nội dung bức điện văn này để chúng ta cùng nghiên cứu và quyết định. Tôi cùng các anh em trong ban đại diện đã họp bàn buổi sáng nay, giờ này thông báo cho mọi người biết để rồi mỗi người tự quyết định lấy vận mạng của mình. Nội dung bức điện văn là không những Việt Nam không chấp thuận cho chúng ta về, mà còn cấm chúng ta tự ý trở về. Tôi xin đọc nguyên văn bức điện văn này để anh em nắm vững được ý nghĩa của nó.

Đọc xong, tôi nói tiếp :

- Cá nhân tôi, cũng như tất cả anh em trong ban đại diện , chúng tôi vẫn giữ ý định nhất định trở về, bất chấp Việt Nam có chấp nhận hay không. Chúng tôi trở về , sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả xảy đến dưới bất cứ hình thức nào. Tôi sẽ gặp lại thiếu tướng Herbert vào ngày mai để trả lời ông ta về quyết định này, và yêu cầu ông ta vẫn tiếp tục trao tàu cho chúng ta ,để chúng tôi có thời gian chuẩn bị cho đến khi tàu có thể rời đảo Guam đưa chúng ta về Việt Nam. Ở đây, tôi muốn nói thêm, chúng ta có quyền lựa chọn, về hay ở lại, mọi người hãy tự suy nghĩ để tự mình định đoạt lấy số phận của mình. Tùy ý các anh em, ai muốn trở về thì chuẩn bị tinh thần để về, ai muốn ở lại để tiếp tục đi Mỹ, tùy ý, không có sự ép buộc nào cả. Muốn đi, chỉ cần lên văn phòng phối trí dân sự vụ, ghi tên xin phương tiện, ở đây họ sẽ lo thủ tục cho đi. Hoa Kỳ luôn luôn tôn trọng sự lựa chọn của chúng ta. Tôi cũng thông báo thêm cho các anh em biết là thời gian cần thiết để chuẩn bị cho con tàu này có thể rời Guam được, nhanh nhất cũng phải 2 tháng, thời gian đủ để các anh em suy nghĩ chín chắn trước khi quyết định. Tàu Việt Nam Thương Tín rời Saigon đến đây, để một chỗ lâu không sử dụng, không được tu bổ , nén máy móc cần được sửa chữa lại toàn diện , ngoài ra nơi ăn chốn ở , nhà vệ sinh, vấn đề nuôi ăn cho 2000 người , dĩ nhiên tôi sẽ phải đòi hỏi Hoa Kỳ biến cải nhiều nơi trên tàu , để chúng ta có đủ tiện nghi sống trong cuộc hành trình dài ngày trên biển. Tiếp tế lương thực , dầu nhớt, thuốc men, và các nhu cầu cần thiết phải được chuẩn bị chu đáo, đồng thời thủy thủ đoàn cũng phải được huấn luyện một thời gian để mọi người có thể làm việc ăn khớp với nhau trong cuộc hành trình này. Do đó , thời gian dự trù, tôi đã chuẩn bị, mọi việc sẽ được khởi sự bắt tay vào việc ngay sau khi nhận tàu. Sáng mai, trước khi gặp thiếu tướng Herbert để thông báo về quyết

định của chúng ta, đồng thời họp bàn với ông về chi tiết cho sự chuẩn bị này, tôi xin các anh em trong thủy thủ đoàn gặp tôi để chúng ta bàn về chi tiết tổ chức nội bộ trên tàu. Tới đây, tôi xin hết lời, mong anh em có ý kiến hoặc có sáng kiến gì đặc biệt xin mời lên micro phát biểu.

Ở dưới có tiếng la hét " nhất định về, nhất định về " tiếp theo những tràng pháo tay hoan hô, biểu lộ sự đồng tình tán thưởng ý kiến của tôi. Hầu hết gần như không ai có ý định thay đổi gì . Anh Trần Ngọc Thạch tiến lên micro nói để trấn an mọi người :

- Thừa tất cả anh em, với kinh nghiệm làm việc của tôi, nhiều năm tiếp xúc với các giới chức chính trị, tôi xin phản tích vấn đề để các anh chị em rõ. Sự tranh đấu trở về của chúng ta hoàn toàn do chúng ta chủ động, chúng ta chọn lựa theo ý kiến của chúng ta. Hoa Kỳ thực sự chưa muốn chúng ta về bây giờ. Việt Nam không cho chúng ta về lúc này, mặc dầu Việt Nam đã chấp thuận trên nguyên tắc. Chúng ta đã phải tranh đấu cam go mới có được ngày hôm nay. Khi kết quả đã thành đạt, dĩ nhiên Hanoi phải có phản ứng . Tôi nghĩ đây chỉ là phản ứng tự nhiên nói lên cái quyền của Hanoi để chống lại Hoa Kỳ tự ý trao tàu cho chúng ta mà không đếm xỉa gì đến ý kiến của Hanoi. Vì danh dự, vì tự ái dân tộc, vì chủ quyền của một quốc gia, họ bắt buộc phải nói lên như vậy, thực tế không phải Hanoi cấm chúng ta về đâu. Tiếng nói có tính cách đối thoại về mặt ngoại giao. Chúng tôi đã bàn luận với nhau và tôi nghĩ rằng sự trở về của chúng ta vẫn được an toàn, và chắc chắn Việt Nam sẽ đón nhận chúng ta, không có gì phải sợ.

Những tràng pháo tay lại vang dội cả sân trại, biểu lộ sự tán thưởng ý kiến của anh Trần Ngọc Thạch. Phản ứng của mọi người đã nói lên nguyện vọng chung là sự quyết tâm trở về.

Buổi họp giải tán, mọi người trở về phòng, có nhiều lời bàn tán thì thầm. Không nhiều thì ít, bức điện văn của Hanoi không thể không gây hoang mang trong tâm tư của mọi người. Dĩ nhiên là cũng sẽ có một số người sợ hãi mà thay đổi quyết định. Thực ra, sự trở về chỉ để giải quyết vấn đề tình cảm riêng tư của mỗi người , nếu về mà sợ, mà thấy quá nguy hiểm thì quyết định ra đi cũng không có gì trở ngại cả. Sự buồn chán, nhớ nhung nào rồi với thời gian cũng sẽ bị xoá nhoà. Tôi thầm nghĩ như vậy, chắc mọi người cũng thế thôi.

Trong suốt thời gian chờ đợi, mỗi khi có xáo trộn ở trong trại, lại có một số người đổi ý ra đi. Số người hiện tại vẫn còn trên dưới 2000 người. Hôm nay chắc chắn lại có thêm một số người nữa đổi ý, không thể nào tránh khỏi. Đối với tôi , ai ở ai đi chẳng có ảnh hưởng gì đến cuộc sống tinh cảm riêng tư của tôi. Tôi chỉ cần vài chục người có cùng chí hướng như tôi và làm việc với tôi trên con tàu này thì tôi vẫn về. Tôi về là để giải quyết vấn đề của tôi. Tuy nhiên mỗi khi có biến cố xảy đến ở trong trại, tôi lại cảm thấy chán chường thêm , lần này nỗi buồn man mác lại một lần nữa xâm chiếm tâm hồn tôi, hết ưu phiền này đến ưu phiền khác. Càng buồn chán, càng chán chường , tôi lại càng muốn dấn thân vào sự nguy hiểm hơn. Sự không cho phép của Hanoi càng khiến tôi muốn thử xem thời vận của mình sẽ đi về đâu. Tôi đã chấp nhận đón cái xấu

nhất, cái rủi nhất là sự chết, còn có gì có thể khiến tôi phải e ngại nữa. Cứ phó mặc xem định mệnh của mình sẽ đi về đâu? Con người đều có số mệnh cả. Mỗi người đều có phần có số. Con người tính là một chuyện, nhưng còn phải có trời tính nữa. Mà trời đã định sẵn cho mỗi người có một định mệnh, . làm sao con người có thể làm khác được. Tôi cứ mãi suy nghĩ miên man như vậy, rồi cảm thấy nhẹ nhõm trong tâm hồn như chẳng có gì xảy ra. Ngày mai tôi lại phải gặp thiếu tướng Herbert để nhận bàn giao con tàu.

8 giờ sáng hôm sau, tôi triệu tập anh em trong thủy thủ đoàn, tất cả hầu như không có ý định thay đổi lập trường, họ đều háng hái chờ đợi để được giao trách nhiệm làm việc trên tàu. Họ đều là những thanh niên trẻ tuổi, đầy nhiệt huyết, nếu ra đi thì mỗi người cũng có thể tự tạo cho mình có một tương lai tốt đẹp, nhưng họ đều quyết định theo tình cảm, không muốn rời bỏ người thân yêu hiện còn ở Việt Nam, nên chỉ còn chọn lựa duy nhất là trở về. Chúng tôi ngồi lại với nhau, ý hợp tâm đầu. Thực tế, bây giờ mọi người hoàn toàn bình đẳng, chỉ mới mấy tháng trước đây, khoảng cách giữa tôi và các anh em này còn ở vị trí khá xa cách nhau do cấp bậc và chức vụ của tôi đối với họ, nhưng đứng trước các anh em này, tôi vẫn còn được đón nhận sự kính trọng và nể phục. Từ sự tiếp xúc với tôi, đến cách xưng hô, họ vẫn coi tôi như vị hạm trưởng của họ. Họ kính trọng tôi bằng một tình cảm thực, và đầy ngưỡng mộ, nó quý giá và đẹp hơn hẳn sự vị nể cấp bậc và chức vụ của tôi trước đây. Tôi cảm thấy được an ủi vì tình người thể hiện một cách chân tình trong hoàn cảnh hiện tại. Mọi ý kiến của tôi, mọi sự sắp đặt đều được anh em tôn trọng và tin tưởng. Họ hoàn toàn phó mặc cho tôi

Dựa vào danh sách thủy thủ đoàn đã tuyển chọn, tôi nói:

- Thừa các anh em, trước hết tôi muốn nói đến vai trò trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tới. Việc tôi tình nguyện đứng ra thành lập thủy thủ đoàn, cũng như sự tình nguyện tham gia của các anh em, là hoàn toàn bằng thiện chí của chúng ta. Tình nguyện, trước là để giải quyết vấn đề tình cảm riêng tư của chính cá nhân chúng ta, sau là để đóng góp thiện chí chung cho tất cả mọi người có cùng nguyện vọng trở về như chúng ta. Trước khi bắt tay vào việc, tôi muốn có đôi lời tâm sự cùng anh em. Bây giờ chúng ta không còn là quân nhân nữa, không ai còn cấp bậc gì cả, mọi người đều bình đẳng. Chúng ta nên coi nhau như anh em, vì có cùng một tâm trạng đau khổ như nhau. Tôi hy vọng anh em sẽ đoàn kết thương yêu nhau trong hoàn cảnh đau buồn này để hợp tác với nhau, đem thiện chí của mình cùng nhau làm việc để đem con tàu trở về an toàn. Chúng ta sẽ làm việc hoàn toàn không có quyền lợi gì cả. Tôi phải nói thẳng với các anh em trước là với cương vị là thuyền trưởng tàu Việt Nam Thương Tín này, tôi hoàn toàn không có một chút quyền hành gì đối với các anh em cả, tôi mong rằng, chúng ta làm việc trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Do vậy, tôi mong ở các anh em sự hiểu biết và thông cảm để cùng đoàn kết làm việc cho mục đích chung. Các anh nên gọi tôi bằng anh, thay vì hạm trưởng hay thuyền trưởng thì hay hơn, thân mật hơn và đúng với thực tế hơn. Chúng ta nên quên đi cái dĩ vãng đau thương đã hoàn toàn sụp

đỏ rồi. Giờ này chỉ còn có tình chiến hữu , tình anh em là cao cả và quý giá thôi. Cái tình cảm đó mới giữ mãi trong anh em chúng ta được . SU này khi có về được đến Việt Nam rồi, mỗi người chúng ta sẽ đi một phương, khó mà có dịp gặp lại nhau được, nhưng chúng ta vẫn giữ mãi được cái hình ảnh cao đẹp này.

Hôm nay, tôi công bố thành phần trong tổ chức thủy thủ đoàn , để sau khi nhận tàu , chúng ta bắt đầu làm việc ngay. Ở đây tôi cũng dựa theo tổ chức chiến hạm, nhưng giản dị hơn, vì chúng ta chỉ có thuyền tuý hải hành,, không phải tác chiến như trên chiến hạm. Tôi sẽ tổ chức từng ban, trong đó các ngành nghề chuyên môn sẽ làm việc với ban của mình. Mỗi ban sẽ có anh trưởng ban, căn cứ vào kinh nghiệm , tôi sẽ chỉ định các anh trưởng ban. Các anh em sẽ làm việc trực tiếp với anh trưởng ban của mình trong thời gian chuẩn bị. Khi tàu hải hành , các anh sẽ được sắp vào phiên trực hải hành, mỗi phiên có anh trưởng phiên để thay mặt tôi điều khiển tàu hải hành.

Trước hết tôi đề cử anh Nguyễn văn Phước làm Thuyền phó, anh đã từng làm Hạm trưởng, do đó tổ chức nhân viên, anh cũng đã biết. Anh có trách nhiệm tổ chức nội bộ, sắp chương trình trực phiên hải hành cho từng người , phổ biến giờ trực phiên để mọi người nắm vững và đổi phiên cho đúng giờ. Ngoài ra trong thời gian sửa chữa và chuẩn bị, anh phối hợp với các trưởng ban để theo dõi và hướng dẫn anh em làm việc

Anh Trần cao Khải là cơ khí trưởng. Anh phụ trách các ban cơ khí, điện khí và phòng tai. Anh tập hợp tất cả nhân viên cơ khí, điện khí và phòng tai lại. Tìm hiểu máy móc, theo dõi sửa chữa máy móc dưới hầm máy, huấn luyện nhân viên biết cách sử dụng máy móc, bao gồm máy chánh, máy điện, máy bơm, hệ thống bơm cứu hoả, máy neo v.v..

Anh Vương thế Tuấn là trưởng ban hải hành, anh Tuấn cũng đã từng giữ chức vụ Hạm trưởng . Anh chịu trách nhiệm các ban giám lộ, truyền tin, thám xuất, điện tử. Soạn thảo hải đồ và dụng cụ hải hành, hướng dẫn anh em trong ban hiểu biết cách sử dụng các máy truyền tin, điện tử, radar , máy đo chiều sâu v.v. Tóm lại, tất cả máy móc và tài liệu liên quan đến việc hải hành phải được các anh em trong ban thông hiểu và chuẩn bị đầy đủ. Phụ tá anh có hai anh Nguyễn văn Tòng và Trần Ngọc Nở làm navigator. Hai anh này chuẩn bị sextant , tài liệu, sách hải hành, hải đồ, xác định vị trí trong suốt thời gian hải hành.

Anh Hoàng công Minh là trưởng ban vận chuyển. Các nhân viên vận chuyển, trọng pháo, kế toán, bí thư làm việc với anh Minh. , trách nhiệm kiểm soát các kho vận chuyển , giày nhợ, dụng cụ vận chuyển, phao, xuống cấp cứu , hệ thống neo v.v. Nhân viên trong ban này phụ trách lái tàu, làm quan sát viên khi tàu hải hành.

Anh Phạm Ngọc Lộ phụ trách ban tiếp liệu, chuẩn bị các kho chứa lương thực , hầm lạnh chứa thực phẩm tươi, hầm chứa lương kho, dự trữ cho 2000 người ăn trong thời gian 20 ngày. Các bếp nấu ăn sẽ được thiết trí đầy đủ ở trên boong tàu để nấu ăn hàng ngày.

Anh Nguyễn văn Đàng phụ trách y tế, chuẩn bị thuốc men, dụng cụ cấp cứu , các

thuốc thông dụng như cảm cúm, nhức đầu, tiêu chảy, táo bón, ho v.v. Đặc biệt chuẩn bị thuốc say sóng dành cho đồng bào không quen đi biển.

Tóm lại, chúng ta chỉ tổ chức đơn giản như vậy, chi tiết về các nhu cầu cần thiết sẽ được bàn sau. Mọi nhu cầu sẽ được Hoa Kỳ thỏa mãn đầy đủ. Tổ chức tuy đơn giản, nhưng lực lượng của chúng ta rất hùng hậu. Các trưởng ban đều là những người đã từng giữ chức vụ Hạm trưởng, thủy thủ đoàn đều có kinh nghiệm lâu năm trong Hải quân. Có tàu là chúng ta có thể đi bất cứ nơi nào trên thế giới này, đừng nói là đi về Việt Nam.

Đó là tổ chức về nhân sự, tôi đã phác họa danh sách của từng ban ở đây. Sau buổi họp này, các anh trưởng ban tập họp các anh có tên trong ban của mình, ngành nghề nào thì theo anh trưởng ban như tôi vừa nói. Mỗi ban ngồi lại với nhau để bàn về chi tiết, sắp xếp phiên trực hải hành. Các anh sẽ tiếp tục họp bàn, nghiên cứu, trong lúc tôi đi gặp thiếu tướng Herbert vào trưa nay. Tôi sẽ yêu cầu ông để chúng ta xuống tàu vào sáng mai. Các anh trưởng ban sẽ cùng tôi xuống thăm tàu.

Sau khi nhận tàu, chúng ta sẽ đòi hỏi phải sửa chữa toàn diện máy chánh, máy điện, máy bơm v.v. để tàu có đủ khả năng ra khơi. Giai đoạn sửa chữa đòi hỏi phải có thời gian, tùy theo tình trạng kỹ thuật của tàu tốt hay xấu, điều kiện tiên quyết là tất cả các máy móc trên tàu phải khiển dụng.

Ngoài máy móc ra, các hầm chứa hàng ở trên tàu phải được biến cải thành chỗ ở cho 2000 người. Chúng ta sẽ đòi hỏi thiết trí hệ thống giường nhiều tầng để mỗi người đều có chỗ nằm riêng biệt, một nơi dành riêng cho thủy thủ đoàn. Số phòng chỉ có giới hạn, chúng ta có thể dồn vào ở chật một chút, điều này không quan trọng. Chúng ta cũng đòi hỏi thiết trí hệ thống nhà bếp ở trên boong tàu để nấu ăn cho 2000 người hàng ngày. Hệ thống nhà vệ sinh dọc theo trên boong tàu phía sau lái, đủ để không gây trở ngại cho đồng bào trong việc vệ sinh cá nhân. Tóm lại, tất cả những gì cần thiết cho nhu cầu cuộc sống hàng ngày của 2000 người phải được Hoa Kỳ thỏa mãn. Các đòi hỏi của chúng ta là cần thiết và chính đáng, tôi tin là Hoa Kỳ sẽ thỏa mãn không có gì trở ngại. Việc sửa chữa và biến cải như vậy, tôi ước tính, với khả năng sửa chữa của Hoa Kỳ, nhanh nhất cũng phải mất một tháng mới có thể hoàn tất được. Sau khi hoàn tất việc sửa chữa, chúng ta còn phải chạy thử máy đường trường vài ngày, đồng thời huấn luyện cho thủy thủ đoàn thành thuộc với việc sử dụng máy móc trên tàu, cũng phải mất một tuần lễ huấn luyện ngoài khơi nữa để chúng ta làm việc ăn khớp với nhau. Sau cùng là tiếp tế nhiên liệu, nước ngọt, thực phẩm đầy đủ rồi sẽ lên đường.

Tôi ước tính và dự trù như vậy, chắc sẽ không có gì trở ngại. Điều cần thiết là thiện chí của mỗi người trong chúng ta. Tôi thông báo để anh em chuẩn bị tinh thần, nếu có ý kiến gì cho tôi biết.

Mọi người đều vui vẻ, không có ý kiến.

2 giờ trưa, tôi lên văn phòng xin phương tiện để được gặp thiếu tướng Herbert, nhân viên ở đây gọi điện thoại cho thiếu tướng và được ông sẵn sàng tiếp ngay.

Bước chân vào phòng, đã thấy ông sẵn sàng chờ tôi, ông vui vẻ đưa tay bắt tay

tôi và mời ngồi, đồng thời tự tay rót ly cà phê đưa cho tôi, thân mật hỏi :

Chào anh, tôi đang chờ đợi kết quả , sau khi anh tiếp xúc với tất cả trại viên. Có gì đặc biệt xin anh cho tôi biết.

- Thừa thiếu tướng, sau khi từ chỗ thiếu tướng về trại, tôi họp bàn với anh em trong ban đại diện ngay, và đến tối mới họp tất cả trại viên lại để thông báo về nội dung của bức điện văn của Hanoi. Kết quả là tất cả mọi người đều đồng ý nhất định trở về, bất chấp việc Hanoi có chấp thuận hay không. Lập trường của mọi người là không thay đổi và tất cả yêu cầu tôi xin được gặp thiếu tướng để được nhận tàu.. Sáng hôm nay, tôi cũng tập họp thủ thủ đoàn để tổ chức nhân viên, chỉ định chức vụ và giao trách nhiệm cho từng người trong thủy thủ đoàn, để họ chuẩn bị tinh thần bắt tay vào việc ngay sau khi có tàu rồi. Do đó tôi gặp thiếu tướng ở đây để xin thiếu tướng vẫn giữ nguyên ý định trao tàu và khi nào tôi có thể nhận tàu.?

- Dĩ nhiên , tôi luôn luôn tôn trọng ý kiến của anh em. Ngày mai, đúng 8 giờ sáng tôi sẽ hướng dẫn anh đi xem tàu và chúng tôi khởi sự làm việc ngay sau đó. Thiếu tướng Herbert nói .

- Thừa thiếu tướng, tôi có thể dẫn theo anh cơ khí trưởng và các anh trưởng ban trong ban tham mưu thủy thủ đoàn của tôi đi cùng được không ? Tôi hỏi.

- Nếu anh muốn, tùy anh, tôi biết trước như vậy càng tốt, vì tôi sẽ chuẩn bị xe đầy đủ cho các anh. Nếu không còn gì để nói, anh có thể ra về. Hẹn gặp lại anh sáng ngày mai.

Tôi từ biệt thiếu tướng Herbert ra về.

CHƯƠNG X SAU KHI NHẬN TÀU

Sau khi tiếp xúc với thiếu tướng Herbert để biết chắc chắn có tàu rồi, tôi trở về trại với tâm trạng băng khuâng . Ngày mai phải bắt tay vào việc rồi. Tôi sẽ bận bịu với công việc sắp tới . Ít ra trong thời gian này, tôi cũng không có thì giờ để nhớ để thương, tạm quên đi những đau thương đã dằn vặt tôi suốt mấy tháng nay, cho dù việc làm của tôi sẽ không biết dẫn dắt tôi đi về đâu sau khi hoàn tất công việc này. Tôi cũng chẳng muốn nhìn ra xa để tính chuyện lâu dài, mà chỉ muốn giải quyết công việc trước mắt để thỏa mãn nguyện vọng của tôi trong hoàn cảnh hiện tại.

Xe chở tôi về trại, mọi người đã túc trực chờ đợi tại nơi tôi ở , gồm các anh trong ban đại diện, các anh trưởng ban trong thủy thủ đoàn, và rất nhiều người lảng vảng đứng ở bên ngoài để săn tin, chờ đợi kết quả tôi đem về. Tất cả đều chăm chú quan sát tôi, hồi hộp chờ đợi chỉ sợ có sự thay đổi. Tôi lúc này đúng là cái phao của những người sắp chết đuối, một cái phao biết nói, không hơn không kém.

Bước vào phòng, tôi chỉ nói vắn tắt " Xong rồi, ngày mai tôi nhận tàu " Mọi người

nghe vậy đều thở phào nhẹ nhõm, họ vui mừng hớn hờ, cảm xúc đến độ không ai nói được lên lời. Tôi cảm thấy mệt mỏi, cần được nghỉ ngơi một chút, xin gặp lại các anh em trong ban đại diện vào buổi tối để nói chuyện, hiện giờ cũng không còn gì cần thiết phải bàn bạc với các anh nữa.

Anh Thạch và các anh trong ban đại diện cũng không muốn làm phiền tôi, vì thấy tôi đã làm việc khá căng thẳng liên tiếp mấy ngày qua rồi, và còn phải tiếp tục làm việc nhiều trong giai đoạn sắp tới nữa, nên cáo từ ra về. Bên ngoài mọi người nghe tin ngày mai có tàu là họ đi phổ biến khắp trại ngay, coi như mọi việc xong xuôi, chỉ chờ ngày sửa tàu xong là lên đường trở về..

Tôi nằm một mình suy tư, chẳng muốn trò chuyện với ai, hình dung đến ngày trở về, về rồi không biết có gặp được vợ con để đang không? Về rồi không biết Cộng sản sẽ đối xử với mình như thế nào? Thực khó mà có thể hình dung được. Tôi không nghĩ nhiều đến những ngày sau khi trở về. Tôi yêu mến quê hương đất tổ, có gia đình vợ con tôi ở đó. Nhưng quê hương lại là nơi mà Cộng sản đang ngự trị. Liệu họ để cho chúng tôi sống đúng nghĩa với cuộc sống của con người hay không? Tôi chưa hề sống với Cộng sản. Tại sao mọi người đều sợ Cộng sản mà ra đi? Năm 1954 đã có cả triệu người bỏ miền Bắc để di cư vào Nam trốn thoát khỏi Cộng sản. Họ bỏ tất cả tài sản, ruộng vườn, nhà cửa để ra đi, chỉ đổi lại hai chữ TỰ DO. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, lại có cả hàng trăm ngàn người tiếp tục trốn thoát Cộng sản nữa. Cộng sản làm gì mà ai cũng sợ phải bỏ chạy? Tôi không hình dung được họ đã làm gì và sẽ làm gì khi họ chiếm được miền Nam. Bao nhiêu năm nay tôi sống và làm việc ở miền Nam sau ngày di cư năm 1954. Tôi đã thực sự căm phẫn chống lại Cộng sản. Thế mà trong khi mọi người trốn Cộng sản để ra đi, tôi lại bắt buộc phải trở về. Dĩ nhiên là chính tôi đã bắt buộc tôi, vợ con là lẽ sống của tôi, do đó tôi không còn cách chọn lựa nào khác là quyết định trở về trên con tàu định mệnh này.. Tôi đã nhiều lần xuất ngoại ở Hoa Kỳ cũng như ở các nước khác, trong những dịp đó, tôi đều mong nhớ ngày về với vợ con. Sự chờ đợi trở về của những ngày đó hân hoan vui sướng bao nhiêu, thì lần trở về này lại mang nặng những ưu tư sầu muộn bấy nhiêu! Mặc dầu tôi cũng đã trang bị cho mình một tinh thần sẵn sàng đón nhận mọi bất hạnh xảy đến khi tôi đặt chân lên đất Việt Nam.

Nỗi vui mừng, niềm hân hoan của tôi cũng như của 2000 người ở đây là vì sắp có ngày trở về với gia đình. Nhưng chắc chắn sẽ không giản dị như vậy. Rồi sẽ có rất nhiều bất ngờ, những gian khổ sau khi trở về không thể không có, làm sao ai có thể hình dung được? Chông gai, cạm bẫy đầy dẫy trước mắt, làm sao tôi có thể vượt qua đây? Nghị lực tôi có đủ, khó khăn nào tôi cũng tự tin có thể vượt qua được. Tôi không sợ chông gai, không ngại khó ngại khổ. Trở về để thấy được vợ con gia đình, để cùng chia sẻ những khổ đau mà vợ con tôi chắc chắn đang phải gánh chịu. Hy vọng nhất định sẽ vượt qua được.

Tôi đang mãi miết suy nghĩ, anh Phạm quý Bình tiến đến bên cạnh lúc nào không biết, anh rủ tôi đi ăn cơm, trời đã tối rồi. Tôi cũng chẳng thấy đói, cả ngày có khi tôi chỉ

ăn có một bữa cũng xong, ăn để cho có ăn, ăn để sống. Từ ngày bước chân lên đảo Guam, tôi vẫn sống như vậy, không tha thiết đến bất cứ thứ gì.

Tôi và anh Bình ngồi ăn với nhau ở một cái bàn tận góc phòng. Chúng tôi thường tâm sự với nhau, ý hợp tâm đầu, những tâm tư thầm kín, tin tức quan trọng thường trao đổi với nhau, trong tập thể trở về vùng đất Cộng sản, lời nói và hành động của mỗi người đã bắt đầu phải cẩn trọng đề phòng từ bây giờ, không phải muốn nói gì thì nói. Tôi kể sơ qua cho anh biết mọi sự tiến hành tốt đẹp. Ông Herbert rất vui vì khi chúng ta về rồi, ông cũng chấm dứt sứ mạng ở đây, còn nếu cứ làm việc quanh quẩn đám người này, ông ta cũng sớm được đưa vào nhà thương điên thôi. Ngày mai nhận tàu rồi, tôi sẽ phải xuống tàu làm việc mỗi ngày, khi rảnh tôi sẽ dẫn anh xuống tàu xem cho biết.

- Bạn có biết hiện đã có một số người đổi ý không trở về nữa không? Anh Bình nói, sau khi biết tin tức từ đài phát thanh Hanoi, nhiều người sợ mà ra đi. Tôi rảnh rang cứ la cà từ dãy nhà này đến dãy nhà khác suốt cả ngày hôm nay, trong lúc bạn họp với thủy thủ đoàn, bạn thấy thế nào?

- Ai đi thì đi, ai về thì cùng về, thực ra chẳng có ai liên quan đến mình cả, tôi không quan tâm tới họ làm gì. Thủy thủ đoàn cương quyết sát cánh cùng tôi trở về. Có đủ người lái tàu thì ta về thôi, số người đổi ý chẳng có gì trở ngại cho ngày về của mình. Nếu thủy thủ đoàn của tôi đổi ý hết, còn lại một mình tôi, thì mới đành bó tay, ngồi mà nhìn tàu, chứ làm được gì. Tôi trả lời.

- Còn một tin này nữa, có lẽ tôi cũng nên cho bạn biết. Chính mấy chú em Hải quân của bạn mới báo cho tôi biết chiều nay, Có vài anh không biết được lệnh của ai, phải bám sát bạn, theo dõi mọi hành động của bạn, chúng sợ bạn đổi ý không trở về nữa, sợ không có ai ở đây có thể thay thế bạn để lái tàu về được. Bọn chúng bông bột nông nổi, có thể dám làm bậy nếu thấy bạn đổi hướng, bạn nên cẩn thận đề phòng.

- Tưởng gì, bọn này tôi đã thấy từ lâu rồi. Đêm qua, sau khi phổ biến bản tin của Hanoi, tôi đã xúc động khóc lên tiếng khóc. Có lẽ chúng tưởng tôi sợ không dám về, nên nghĩ cách cầm chân tôi. Sáng nay dậy sớm, tôi uống cà phê một mình ở ngoài cũng thấy có mấy tên lớn võn dòm ngó, rồi chiều lên văn phòng xin phương tiện để gặp thiếu tướng Herbert cũng có người theo dõi, cứ như thám tử rình bắt kẻ gian, thoáng là tôi thấy hết rồi, những tài tử này đóng phim rẻ tiền quá, đóng dở để lộ liễu hết. Chuyện con nít để ý làm gì. Chuyện về là việc của tôi, chẳng liên quan đến ai cả. Nếu tôi muốn đi, không lẽ tôi không đủ thông minh để tìm cách đi cho êm xuôi hay sao Tôi và anh Bình đang ngồi tâm sự với nhau, quả nhiên có hai chú em Hải quân tiến vào chào tôi, kéo ghế ngồi rồi rí tai nói:

- Ông thầy có biết không, có mấy tên theo dõi ông thầy, chúng sợ ông đổi ý không về, chúng hăm dọa không để cho ông đi dễ dàng đâu. Ông có hay gì không?

- Cám ơn mấy anh cho tôi biết, tôi đã thấy rồi. Nếu có quen mấy người đó, các anh cho họ biết, đừng hăm dọa tôi, tôi sẽ đổi ý cho mà xem. Vả lại nếu tôi không về, trong số các anh em Hải quân ở đây, cũng có những người đã từng làm Hạm trưởng, mặc dầu không có kinh nghiệm bằng tôi, nhưng họ cũng có khả năng có thể đưa con

tàu nay về được. Hơn nữa, Mỹ đã tính cho về, họ cũng dự trù mọi tình huống rồi.

Bữa ăn kéo dài mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi trở về phòng. Mới bước chân đến cửa đã thấy các anh Trần Ngọc Thạch, Trần hữu Quế và mấy anh trong ban đại diện có mặt ở đây chờ tôi, mục đích muốn biết thêm chi tiết về kết quả cuộc gặp gỡ với thiếu tướng Herbert như tôi đã hứa buổi chiều. Anh Thạch nói :

- Bây giờ chắc anh đã tỉnh táo, bớt mệt rồi phải không ? Bọn tôi đến gặp anh không ngoài mục đích muốn biết thêm diễn tiến công việc như thế nào ? Bởi vì, kể từ giờ phút này, thiếu tướng Herbert chỉ có trực tiếp nói chuyện với anh thôi, ông không cần thiết phải gặp chúng tôi làm gì, nên mọi diễn biến , xin anh cho chúng tôi biết , và chúng tôi cần phải làm gì để giúp anh trong giai đoạn chuẩn bị cho con tàu này.

- Dĩ nhiên mọi diễn tiến tôi phải cho anh biết rồi. Tiếng nói của anh vẫn là đại diện cho tất cả, tôi chỉ biết phần hành của tôi là lái tàu đưa các anh em về, như tôi đã nói trước đây. Ngày mai tôi sẽ xuống thăm tàu, tình trạng tàu bè như thế nào, tôi sẽ cho các anh biết sau. Chúng ta phải mất một thời gian để sửa chữa, huấn luyện , tiếp tế nhiên liệu, thực phẩm nước ngọt v.v. Nhanh nhất cũng phải một đến hai tháng. Sau đó tàu mới ra khơi an toàn được. Bởi vì, ngoài việc sửa chữa máy móc, nhu cầu về nơi ăn chỗ ở , tiện nghi cho cuộc sống hàng ngày của 2000 người trong cuộc hành trình dài ngày ở trên biển cũng rất cần thiết, phải được tổ chức chu đáo . Khả năng sửa chữa của hải cảng Guam có thừa, họ có thể thiết trí mọi tiện nghi trên tàu một cách dễ dàng.. Anh có thể phổ biến cho mọi người biết như vậy. Chúng ta chắc chắn có ngày về rồi, thời gian chờ đợi bây giờ không còn giống như chờ đợi trước đây, không có gì phải nôn nóng nữa.

- Anh có ý nghĩ gì khác hơn không về việc không cho phép mình về ? Anh Thạch tiếp như có ý thăm dò tôi.

- Tôi chẳng nghĩ gì cả, chết tôi cũng vẫn về mà, anh đã biết rõ ý định của tôi.

- Họ nói vậy thôi, không lẽ tàu mình về tới Saigon, họ dám cho tàu ra bắn chìm tàu của mình sao ? Thế giới đều biết chuyện này. Họ không bao giờ dám hành động như vậy đâu. Chúng ta yên chí thôi. Anh Quế tiếp.

- Tôi cũng nghĩ như vậy và bình tĩnh trở về, nếu họ có bắn bỏ, cũng chỉ tội mình lãnh đủ thôi, chúng ta đều là sĩ quan cấp tá. Việt cộng xếp chúng ta vào loại ác ôn. Tôi thì tội nặng nhất, dám chờ các anh về, vậy người đầu tiên sẽ bị bắn sẽ là tôi, kể đến anh Thạch, đã làm việc ở phủ Phó Tổng thống, lại còn lãnh đạo anh em đòi về, anh Quế, quận trưởng , còn làm việc ở phủ Tổng thống. Anh Bình, phi công ác ôn. Tôi thay mặt Việt cộng lên án anh em mình trước, để khi về chúng ta không bị ngỡ ngàng. Chúng tôi nói chuyện đến khuya mới giải tán.

Sáng hôm sau, đúng 8 giờ, thiếu tướng Herbert đích thân lái xe đến đón tôi như đã hẹn, và một chiếc xe khác dành cho ban tham mưu thủy thủ đoàn. Chúng tôi đã sẵn sàng. Leo lên xe, chào hỏi xa giao, xe chạy thẳng đến bến tàu và ngừng ở cầu tàu. Thiếu tướng chỉ về hướng tàu Việt Nam Thương Tín đang cột ở ngoài phao và nói với tôi : đó là tàu của các anh đấy. Bây giờ chúng ta xuống xuống để ra tàu.

Nhìn chiếc tàu, tôi cảm thấy xúc động, lần đầu tiên tôi mới thấy tận mắt chiếc tàu này. Ở Việt Nam, tôi cũng chỉ nghe biết tên tàu Việt Nam Thương Tín, chứ chưa có dịp leo lên tàu. Đây là chiếc tàu buôn lớn nhất của Việt Nam, loại thương thuyền chạy viễn dương, mang tên Việt Nam Thương Tín 1. Tàu chuyên chở hàng hoá đường quốc ngoại, thường chạy trực Mỹ - Phi luật Tân, thỉnh thoảng mới về Việt Nam. Tàu có trọng tải 12000 tấn, dài 140 mét, có 6 khoang chứa hàng, tàu đóng tại Ý đại Lợi, mới bán cho Việt Nam được mấy năm nay, tình trạng còn mới và tốt.

Con tàu vĩ đại nằm trơ trọi một mình, sọc day mũi được cột vào phao, tàu không mang quốc kỳ, không tượng trưng cho một quốc gia chủ quyền nào. Mới cách đây mấy tháng, trên đỉnh cột buồm, lá cờ vàng ba sọc đỏ còn tung bay. Tàu chở người đi tản từ Saigon đến đây, và những con người ở trên tàu này bây giờ đã ở khắp phương trời nào rồi.

Tàu bỏ không và được cột ở phao này đã gần 6 tháng, không hiểu có duyên nợ gì với bờ bến Việt Nam không, nay lại sắp trở về Việt Nam, mang theo chúng tôi, những con người đang đau khổ vì nặng tình cảm gia đình vợ con. Tôi thầm nghĩ, con tàu mà cũng có định mệnh, huống chi là con người. Một con tàu đối với thủy thủ đoàn không khác gì một mái nhà đối với gia đình. Đời người thủy thủ nào cũng có hai cuộc sống, khi ở bến sống trong mái nhà với gia đình vợ con, khi ra biển thì con tàu trở nên mái nhà thứ hai mà anh em thủy thủ đoàn sống gắn bó như anh em trong gia đình vậy., nhất là những khi phải vật lộn với sóng gió biển cả, mới thấy được tình anh em thể hiện một cách rõ rệt.

Xuồng máy chở chúng tôi cập vào hông tàu, chúng tôi leo lên cầu thang, nhìn con tàu bỏ hoang phế, ngấm nghĩ đến thân phận, càng cảm thấy ngậm ngùi. Thiếu tướng Herbert đi trước, chúng tôi theo sau, không khí im lặng, chẳng ai buồn nói một lời, chỉ lặng lẽ quan sát. Thiếu tướng Herbert hướng dẫn chúng tôi đi xem hết mọi vị trí trên tàu, từ hầm máy đến đài chỉ huy và các phòng, kho trên tàu v.v. như một cuộc thanh tra sơ khởi. Tôi có cảm tưởng ông ta đã lên đây nhiều lần rồi nên mới thuộc hết đường đi nước bước ở trên tàu.

- Thiếu tướng có thể cho tôi xem tất cả tài liệu và sách kỹ thuật về các loại máy móc ở trên tàu này không? Tôi hỏi

- Để rồi chúng ta tìm xem, tôi nghĩ là còn đầy đủ, vì khi tàu tới đây, mọi người rời tàu, họ chỉ mang theo hành lý cá nhân, chắc không ai còn nghĩ đến sách vở tài liệu làm gì. Thiếu tướng Herbert đáp.

Nhìn tổng quát, tôi thấy có rất nhiều nhu cầu sửa chữa thì tàu mới có thể hoạt động được. Thiếu tướng có thể cho tôi biết về ngân khoản dự trù cho việc sửa chữa không?

- Chúng tôi đã dự trù khoảng trên dưới một triệu đô-la cho việc sửa chữa. Kế hoạch đã có, hôm nay tôi chính thức trao tàu cho anh, để anh có cái nhìn tổng quát về con tàu này. Bắt đầu từ thứ Hai tuần tới, chúng ta sẽ họp hàng ngày ở Hải quân Công xưởng với các giới chức Hải xưởng ở đây để xúc tiến việc sửa chữa toàn diện. Tôi sẽ

cho ưu tiên sửa và trang bị các tiện nghi về nơi ăn chỗ ở cho thủy thủ đoàn để anh đưa họ xuống tàu trước làm việc. Hình như anh cũng đã quen với công việc sửa chữa như vậy.

- Cách đây 3 năm, chiến hạm của tôi có đến sửa chữa đại kỳ ở đây, khi đó tôi là Hạm phó, cũng tại bến tàu này và cũng có những buổi họp sửa chữa hàng ngày tại phòng họp của Hải quân Công xưởng. Tôi đã có kinh nghiệm về việc này. Hai năm trước tôi cũng đến Subic bay để nhận tàu do Hải quân Hoa Kỳ chuyển giao cho Hải quân Việt Nam và sửa chữa trước khi về Việt Nam. Việc làm cũng tương tự, tôi hiểu.

- Thế thì hay lắm, mọi việc sẽ được xúc tiến tốt đẹp, hy vọng sẽ không có trở ngại gì. Trong những ngày tới, tôi sẽ đóng vai trò trung gian, tiến hành công việc là do anh và các giới chức Hải quân Công xưởng họp bàn với nhau kể từ thứ Hai này.. Tôi sẽ có mặt trong tất cả các buổi họp sửa chữa để có ý kiến giúp đỡ anh cũng như các sĩ quan công tác của Hải quân Công xưởng. Anh trở về, họp bàn với anh em, phác họa sẵn mọi nhu cầu cần thiết về sửa chữa để Hải quân Công xưởng chuẩn bị vào ngày họp đầu tiên. Về chương trình làm việc, giờ giấc như sau: Chúng tôi làm việc theo giờ hành chính, giờ làm việc của Hải quân Công xưởng, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Có nghĩa là khi nhân viên Hải quân Công xưởng làm việc, thủy thủ đoàn cũng làm việc ở trên tàu để theo dõi sửa chữa. Mỗi buổi sáng lúc 9 giờ, chúng ta có buổi họp sửa chữa với sĩ quan công tác của Hải quân Công xưởng. Tôi và anh có mặt thường xuyên trong các buổi họp này cho đến khi hoàn tất sửa chữa. Anh có thể mang theo các anh trưởng ban trong ban tham mưu thủy thủ đoàn. Các anh trong ban đại diện, anh thông ngôn cũng có thể tham dự, tùy ý. Anh dự trù có bao nhiêu người họp mỗi ngày, cho tôi biết trước để tiện việc sắp xếp chỗ ngồi.

- Cám ơn thiếu tướng, tôi sẽ phác họa các công tác chính để yêu cầu được sửa chữa vào ngày họp đầu tiên. Sau đó mỗi ngày làm việc ở trên tàu, nếu thấy có nhu cầu gì cần thiết, tôi sẽ mở lệnh công tác xin sửa chữa thêm, và chúng tôi có trách nhiệm theo dõi sửa chữa mọi công tác cho đến khi hoàn tất. Các trở ngại tôi sẽ nêu lên trong các buổi họp sửa chữa hàng ngày với Hải quân Công xưởng. Xin thiếu tướng giúp chúng tôi nếu có trở ngại.

Tôi bắt tay thiếu tướng ra về. Rời tàu, ông cho tài xế đưa chúng tôi về trại. Ngồi trong xe chạy trên đường về, tôi cảm thấy nhẹ nhõm, nghĩ đến những ngày sắp tới bận rộn với công việc, sẽ quên đi phần nào những ưu phiền buồn chán của những ngày trước đây.

Cách đây mấy năm, tôi chỉ huy chiến hạm được sửa chữa tại Subic Bay, cũng là căn cứ Hải quân của Mỹ giống như ở Guam, khi đó tôi còn có đủ mọi thứ, cũng hàng ngày bước chân vào phòng họp sửa chữa, làm việc trong niềm tự hào với trách nhiệm của một vị Hạm trưởng trong bộ quân phục Hải quân, bây giờ lại tái diễn những ngày họp với nội dung tương tự, nhưng trong tư thế của một kẻ bơ vơ, mất hết tất cả. Nỗi buồn chán băng khuâng xâm chiếm tâm hồn tôi, nhìn trời cao, chỉ thấy những đám mây đen ngịt bao phủ cả bầu trời. Thường thì con người làm việc để chờ đợi gạt hái những

thành quả tốt đẹp , xây dựng cho tương lai tươi sáng, trong khi đó tôi cũng đang chuẩn bị cho một công việc , để rồi chắc chắn sẽ có một tương lai đen tối, điều mà tôi đã cảm nhận trước, mà không từ chối được.

Xe tiến vào cổng trại và dừng trước dãy nhà tôi ở. Vừa bước ra khỏi xe, đã lại nhìn thấy những khuôn mặt quen thuộc đang chờ tôi. Họ hồi hộp chờ tiếng nói của tôi với tin tức sốt dẻo. Tôi lúc nào cũng trầm lặng, chẳng bao giờ có được nụ cười trên môi, tôi cũng chẳng muốn nói năng gì với ai, chỉ âm thầm suy tư và làm việc. Gặp anh Trần Ngọc Thạch tôi nói vắn tắt hai tiếng " Xong rồi " , sau đó kéo anh vào phòng nói chuyện , tôi nói :

- Tôi đã chính thức nhận tàu rồi. Đi xem sơ qua một vòng , tôi có yêu cầu được sửa chữa toàn diện. Bắt đầu từ thứ Hai , tôi sẽ họp với các giới chức Hải quân Công xưởng của Hải quân Hoa Kỳ để giám định việc sửa chữa toàn diện con tàu này. Ông Herbert cho tôi biết , sẽ ưu tiên sửa chữa nơi ăn chỗ ở cho thủy thủ đoàn để anh em xuống tàu trước để làm việc và theo dõi sửa chữa. Cho anh hay tổng quát là như vậy.

- thế thì hay lắm, mong anh cố gắng giúp đỡ anh em, mọi người sẽ không quên ơn anh đâu !

- Chưa biết đây là ơn hay oán đâu? Tôi lúc nào cũng cố gắng , vì chính tôi là người đầu tiên muốn về. Tôi cho anh biết thêm là mỗi buổi sáng, lúc 9 giờ, sẽ có buổi họp sửa chữa để theo dõi các công tác sửa chữa. Buổi họp do thiếu tướng Herbert chủ toạ. Phía Hoa Kỳ, có các sĩ quan Hải quân Công xưởng phụ trách công tác . Phía mình, có tôi và các anh trưởng ban trong ban tham mưu thủy thủ đoàn. Tôi muốn anh, anh Hoà, phó đại diện, anh Quế, trưởng ban trật tự, anh Giang, trưởng ban tiếp liệu, anh Đảng, trưởng ban y tế, anh Vũ Toàn, thông dịch viên, tham dự chung với chúng tôi trong các buổi họp này. Tôi phải cho thiếu tướng biết trước số người tham dự buổi họp mỗi ngày để ông ta sắp xếp chỗ ngồi.

- Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng , nếu cần phải làm gì, nói gì, xin anh cho biết.

- Các anh đã làm nhiều và nói nhiều rồi, nén mới có những ngày họp tới đây. Bây giờ các anh chẳng cần phải nói gì nữa . Tham dự là để biết diễn tiến sửa chữa tới đâu thôi, vì các buổi họp này hoàn toàn có tính cách chuyên môn. Ngoài việc sửa chữa chính để cho con tàu chạy được, họp hàng ngày để người phụ trách sửa chữa báo cáo diễn tiến công tác sửa chữa cho đến khi hoàn tất, mỗi ngày sửa cái gì, sửa đến đâu, ngày dự trừ hoàn tất v.v. Chúng tôi có trách nhiệm theo dõi và ký nhận những công tác nào đã sửa chữa hoàn tất. Nếu họ sửa không đúng kỹ thuật, mình có thể nêu ý kiến trong các buổi họp này để yêu cầu họ sửa lại., ngoài ra tất cả nhu cầu mà chúng ta thấy cần thiết, chúng ta có quyền nêu lên để xin được thỏa mãn . Phần hành của chúng tôi là chú trọng đến tình trạng kỹ thuật của con tàu, làm sao có thể trở về an toàn, máy móc không bị hư hỏng dọc đường. Còn vấn đề lo nơi ăn chỗ ở cho 2000 người ở trên biển trong nhiều ngày cũng là điều vô cùng phức tạp. Dĩ nhiên là họ cũng chuẩn bị chu đáo rồi, tuy nhiên có gì các anh thấy cần thiết cũng nén cho tôi biết để chúng ta nêu lên trong các buổi họp này.

- Anh cứ lo cho con tàu, tôi sẽ phối hợp với anh em trong ban đại diện để lo cho tất cả anh em trại viên, chúng ta sát cánh làm việc, có gì cần đến chúng tôi, anh cứ cho biết. Tóm lại công việc như vậy là tốt đẹp rồi, chúng ta yên tâm thôi.

- Ngoài ra tôi cũng cho anh biết sơ qua là cuộc hành trình từ đây về Việt Nam tối thiểu cũng phải mất 10 ngày lên đênh trên biển. Dĩ nhiên là 2000 người đều phải có giường nằm, lương thực và nước uống đầy đủ. Nhà vệ sinh sẽ được thiết trí ở trên boong tàu phía sau lái, đủ cho mọi người sử dụng, không gặp trở ngại. Tôi cũng dự trù xin thực hiện một nhà bếp ở ngay trên boong để nấu ăn cho mọi người hàng ngày. Các anh sẽ tổ chức sắp đặt người để phục vụ ăn uống cho đồng bào. Thủy thủ đoàn của tôi phải làm việc đêm ngày trong lúc tàu chạy, nên không thể làm gì khác được. Sinh mạng 2000 người ở trong tay chúng ta, nên việc chuẩn bị cho mọi người được trở về an toàn cũng không phải là điều giản dị, đòi hỏi chúng ta phải có tổ chức. Vai trò của anh Giang, phụ trách tiếp liệu, và anh Quế, trưởng ban trật tự là rất cần thiết trong thời gian tới. Chúng ta phải đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra để bảo vệ cho đồng bào trở về được an toàn, nhất là trên tàu cũng có một số phụ nữ nữa. Phải hướng dẫn mọi người, khi lên tàu, phải tuân theo sự chỉ dẫn của ban trật tự. Chỗ ăn chỗ ở, sinh hoạt đi lại trên tàu v.v. Cần phải có kỷ luật, không được gây xáo trộn. Đó là vài điều cần thiết, tôi xin nhấn mạnh để chúng ta cố gắng tổ chức cho chu đáo.

- Việc này thì anh yên tâm và tin tưởng ở tôi đi, tôi có đủ sức để lo tròn trách nhiệm, anh lo cho con tàu cũng đủ mệt rồi, mọi việc còn lại đã có chúng tôi. Không cần thiết anh phải bận tâm đâu. Anh Quế đáp.

- Tất nhiên là tôi hiểu tinh thần trách nhiệm của các anh, nhưng tôi vẫn phải nói trước, cần tắc vô ưu mà. Làm gì cũng phải có sắp đặt trước để chuẩn bị, nếu không nước đến chân mới tính thì hỏng hết. Như vậy kể như xong, các anh chuẩn bị phần công cho người của mình, giao trách nhiệm cụ thể cho từng người để họ chuẩn bị tinh thần trước. Trước khi giải tán, tôi xin nhắc lại là sáng thứ Hai, những anh nào có tên tham dự họp sửa chữa, xin có mặt ở đây trước 8 giờ. Xe buýt đến là chạy liền. Anh em cố gắng tôn trọng giờ giấc, chúng ta phải có mặt ở phòng họp trước 9 giờ. Chúc các anh ngủ ngon.

Sáng thứ Hai, xe buýt đến trước dãy nhà chúng tôi ở đúng 8 giờ sáng, anh em đều sẵn sàng chờ xe. Xe chờ chúng tôi đến phòng họp. Vì chưa đến giờ họp, nên chúng tôi ngồi uống cà phê, trò chuyện trong khi chờ đợi. Một lát sau, thiếu tướng Herbert đến, ông chào bắt tay tôi và nói :

- Hôm nay, buổi họp đầu tiên, tôi hướng dẫn các anh vào phòng họp để giới thiệu thành phần tham dự họp. Một bên là các anh, một bên là các sĩ quan Hải quân của Hải quân Công xưởng. Ngồi chờ ở đây đến 9 giờ kém 5 phút. Thiếu tướng mới dẫn chúng tôi vào phòng họp. Vừa bước chân vào phòng, tôi cảm thấy choáng váng vì xúc động, bên trong, các sĩ quan Hải quân Hoa Kỳ đã ngồi sẵn ở một bên dãy bàn họp, một bên để trống dành cho chúng tôi. Tôi xúc động vì phòng họp này không xa lạ đối với tôi, tôi đã từng ngồi tại đây cách không bao lâu, nhưng khi đó, tôi bước vào phòng họp với bộ

quân phục trang trọng uy nghiêm, và lần này thì bước vào với bộ thường phục dạo phố, một chiếc quần Jean, áo sơ mi cụt tay, an mặc chẳng giống ai, tâm trạng chán nản, làm việc trong tinh thần bất đắc dĩ, làm sao mà vui vẻ háng hái được. Tôi cũng chẳng cần để ý đến hình thức đó làm gì

Chúng tôi kéo ghế ngồi, chỗ tôi ngồi có bảng tên để trên bàn có ghi chữ Thuyền trưởng, đúng là thuyền trưởng bất đắc dĩ. Đối diện tôi là Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng tại đảo Guam, cũng có bảng tên ghi để ở trước mặt. Bàn họp là một cái bàn dài. Đầu bàn, thiếu tướng Herbert ngồi ghế chủ tọa, bên cạnh là một Đô đốc Hải quân Hoa Kỳ, chỉ huy trưởng lực lượng Hải quân tại đảo Guam. Thiếu tướng Herbert đứng lên giới thiệu thành phần tham dự buổi họp và tuyên bố khai mạc. Thành phần tham dự gồm có: Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng, một Đại tá Giám đốc điều hành sửa chữa, một Đại tá phụ trách tiếp liệu, một Đại tá Bác sĩ phụ trách y tế, Lực lượng vô cùng hùng hậu. Bình thường chỉ cần một sĩ quan cấp úy phụ trách điều hành sửa chữa cũng đủ. Như vậy hôm nay trong bầu không khí thật trang trọng, Hoa Kỳ đã chuẩn bị cho kế hoạch này hết sức chu đáo, sử dụng tới nhiều sĩ quan cao cấp để lo cho công tác sửa chữa này. Nhìn về phía anh em chúng tôi, chẳng ai giống ai, ăn mặc như đám tàn quân, cũng toàn là sĩ quan cấp tá cả, mà bây giờ, mới chỉ có mấy tháng nay tất cả đều thân tàn ma dại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn hiên ngang ngồi họp ngang hàng với các sĩ quan cao cấp của Hải quân Hoa Kỳ. Sau khi giới thiệu, Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng đứng lên bắt tay tôi và nói:

- Tôi thay mặt cho Hoa Kỳ chịu trách nhiệm sửa chữa tàu Việt Nam Thương Tín. Tôi hứa sẽ dành ưu tiên cho mọi công tác sửa chữa để sớm hoàn thành nhiệm vụ để quý vị có thể trở về Việt Nam càng sớm càng tốt. Xin ông Thuyền trưởng đặt tin tưởng ở tôi. Chúng tôi luôn luôn bận rộn trong công tác sửa chữa và bảo trì cho các chiến hạm thuộc Đệ Thất hạm đội đang hoạt động tại vùng biển Thái Bình Dương. Tuy nhiên, hôm nay chúng tôi dành ưu tiên sửa chữa tàu Việt Nam Thương Tín, do đó quý vị đã thấy sự có mặt của các vị sĩ quan cao cấp ở đây để trực tiếp điều hành công việc một cách hữu hiệu. Tôi cũng nêu lên đây các công tác chính chúng tôi sẽ khởi sự sửa chữa ngay, gồm có:

- Sửa chữa toàn diện máy chánh, máy điện và các máy phụ tại hầm máy.
- Sửa chữa và thay thế nếu cần các máy truyền tin, điện tử, radar, máy đo chiều sâu, máy liên lạc v.v
- Sửa hệ thống lái điện và lái tay
- Điều chỉnh la bàn điện và la bàn từ.
- Thử và sửa chữa hệ thống an toàn, các cửa kín nước, hệ thống cứu hỏa và cứu thủy, các phao cấp cứu, xuống cấp cứu, trang bị đầy đủ phao cá nhân.
- Sơn mới toàn diện vỏ tàu, trên boong và những nơi cần thiết.
- Ưu tiên sửa chữa và trang bị đầu tiên mọi tiện nghi khu vực thủy thủ đoàn ở để họ có thể dọn xuống ở trên tàu ngay và làm việc trong suốt thời gian sửa chữa.
- Thiết trí 2000 giờ công cá nhân bằng gỗ ván ép để mỗi người đều có chỗ nằm

trong khi tàu hải hành, thiết trí tại 6 kho hàng hoá, từng dãy giường 4 tầng. Đại tá phụ trách tiếp liệu sẽ trang bị đầy đủ chăn màn gối nệm v.v.

- Thiết trí hệ thống nhà vệ sinh ở trên boong phía sau lái đủ để không gây trở ngại cho việc vệ sinh cá nhân của 2000 người .

- Thiết trí hệ thống nhà bếp để có khả năng nấu ăn tươi hàng ngày.

Đó là những công tác chính , chúng tôi đã lên bảng , ấn định số giờ sửa chữa và nhân công thực hiện , dự trù trong 4 tuần lễ sẽ hoàn tất các công tác trên. Ngoài ra còn nhiều công tác phụ, trong thời gian các anh làm việc ở trên tàu , nếu có nhu cầu gì khác cần thiết , các anh có thể mở lệnh công tác yêu cầu sửa thêm, chúng tôi sẽ thỏa mãn , vì chúng tôi cũng đã dự trù một số nhân công sửa chữa phụ trội.. Mỗi ngày chúng ta sẽ có cuộc họp ở đây từ 9 đến 10 giờ sáng để báo cáo và theo dõi mọi diễn tiến sửa chữa của các công tác. Ngoài các vị sĩ quan phụ trách công tác sửa chữa ra, tôi xin giới thiệu Đại tá phụ trách tiếp liệu, sẽ thỏa mãn cung cấp mọi nhu cầu cần thiết cho việc sửa chữa cũng như trang bị cho nhu cầu đời sống của tất cả mọi người. Đồng thời Đại tá bác sĩ phụ trách về y tế, sẽ trang bị đầy đủ dụng cụ y tế và thuốc men để chăm lo sức khỏe cho mọi người, phòng y tá có đủ giường bệnh để phòng khi có người bệnh, sẽ có chỗ nằm để điều trị

Ngoài ra, còn có một sĩ quan phụ trách huấn luyện , ông có một toán huấn luyện đặc biệt để huấn luyện cho thủy thủ đoàn sử dụng thành thạo tất cả các loại máy móc trên tàu , huấn luyện tại bến trong thời gian sửa chữa . Sau khi hoàn tất sửa chữa, tàu sẽ chạy thử máy đường trường ít nhất là 24 tiếng đồng hồ. Trong lúc chạy thử máy đường trường, toán huấn luyện ngoài khơi sẽ xuống tàu để huấn luyện cho thủy thủ đoàn để biết chắc chắn các anh có thể tự điều khiển con tàu này được, bấy giờ chúng tôi mới chính thức trao tàu để các anh có thể lên đường. Việc huấn luyện cho thủy thủ đoàn là rất cần thiết, vậy tôi yêu cầu Thuyền trưởng sắp đặt cho thủy thủ đoàn của ông sẵn sàng nhan viên từng ngành chuyên môn để được khởi sự huấn luyện ngay từ ngày mai ở trên tàu, trong lúc thợ Hải quân Công xưởng sửa chữa . Đó là những ý chính của tôi trong ngày hôm nay, bây giờ Thuyền trưởng có ý kiến gì, xin nêu lên.

- Thừa thiếu tướng chủ tọa, thưa Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng , thưa quý vị, Kế hoạch dự trù Đại tá Giám đốc vừa phác họa đã quá đầy đủ và rõ ràng, tôi hoàn toàn đồng ý và ghi nhận, chúng tôi sẽ thi hành nhiệm vụ trong phần hành của chúng tôi, đồng thời tận dụng khả năng để làm việc phối hợp với Hải quân Công xưởng để mọi công tác đạt được kết quả. Tôi xin thành thực cảm ơn quý vị đã giúp đỡ chúng tôi trong việc giải quyết để thỏa mãn nguyện vọng . Nếu có nhu cầu gì cần thiết bổ xung, chúng tôi sẽ xin và mong quý vị giúp đỡ. Tôi xin hết lời.

Thiếu tướng Herbert tiếp :

- Mỗi ngày chúng tôi sẽ có một chuyến xe buýt có mặt tại văn phòng trại vào lúc 7 giờ 45 sáng để đón thủy thủ đoàn xuống tàu làm việc, từ thứ Hai đến thứ Sáu, và xe sẽ có mặt tại cầu tàu vào lúc 4 giờ chiều để đưa thủy thủ đoàn về trại. Yêu cầu các anh em có mặt đúng giờ. Tôi hy vọng mọi công tác sẽ diễn tiến đúng thời hạn dự trù. Xin

cảm ơn tất cả, Đô đốc chỉ huy trường lực lượng Hải quân tại Guam, Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng, cũng như thuyền trưởng và các anh em trong ban đại diện trại. Tôi xin tuyên bố bế mạc, và xin hẹn gặp lại vào những buổi họp kế tiếp.

Tôi rời phòng họp ra về, với cảm tưởng còn vương vấn chút niềm tự hào. Ít ra thì lúc này, cũng còn thấy được sự vị nể của các giới chức cao cấp Hoa Kỳ đối với vị trí của tôi hiện tại, cho dù đây chỉ là hư danh. Tôi về trại thông báo cho anh em thủy thủ đoàn chuẩn bị khởi sự làm việc kể từ ngày mai. Tôi lựa chọn trưởng ban và các anh phụ tá trưởng ban xuống tàu làm việc mỗi ngày, chỉ cần những nhân viên nòng cốt, họ bắt buộc phải hiểu rõ mọi chi tiết về máy móc trên tàu, để rồi sẽ hướng dẫn cho anh em khác trong ban của mình.

Ngày hôm sau chúng tôi thực sự bắt đầu làm việc, buổi sáng tôi và các trưởng ban đến phòng họp, các nhân viên nòng cốt xuống tàu, phía Hoa Kỳ vẫn có các đại tá phụ trách phần hành của mình với sự chủ tọa của thiếu tướng Herbert. Lần lượt các vị đại tá báo cáo diễn tiến các công tác đã thực hiện được trong ngày hôm trước. Tôi chỉ việc theo dõi và ghi nhận diễn tiến công tác đã thực hiện được đến đâu, bao nhiêu phần trăm mỗi ngày. Buổi họp kéo dài một tiếng. Sau đó chúng tôi xuống tàu làm việc. Quan sát việc sửa chữa của Hải quân Công xưởng, lực lượng thợ rất đông, các máy móc đã được tháo ra, lau chùi và thử lại độ chính xác của từng cơ phận trước khi ráp lại, các cơ phận hư hỏng hoặc bị hao mòn đều được thay mới. Thợ sơn đã bắc dàn chung quanh tàu để sơn mới vỏ tàu. Thợ thiết trí nơi ở, nhà bếp, khu vệ sinh công cộng làm việc rất hăng say. Công việc tiến hành hết sức tốt đẹp. Ngày đầu làm việc trên tàu bận rộn, thời gian trôi qua rất mau, đến 4 giờ chiều chúng tôi lên xe buýt về trại.

Ba tuần lễ sửa chữa đã trôi qua, cứ sáng họp sửa chữa, rồi xuống tàu làm việc. Công tác sửa chữa và tu bổ nơi ở và nhà bếp cho thủy thủ đoàn đã hoàn tất, thủy thủ đoàn đã dọn xuống tàu ở luôn rồi. Phòng thuyền trưởng được trang bị giường nệm mới tinh với những tiện nghi đầy đủ, dĩ nhiên là thuyền trưởng luôn luôn phải có nơi ăn ở riêng biệt, nhưng trong lúc này, tôi chẳng cảm thấy có một chút hứng thú gì về sự đãi ngộ đặc biệt với căn phòng riêng của tôi. Tôi quan sát chỉ để quan sát thôi, chẳng hề quan tâm ngó ngành đến nó, tôi vẫn ở trên trại với anh em bạn hữu để trao đổi tâm sự hàng ngày. Trong lúc cô đơn lạc lõng mà nghĩ tới căn phòng này, tôi càng cảm thấy cô đơn và ngậm ngùi thêm, nên tới ngày cuối cùng tôi mới khăn gói dọn đến ở căn phòng này.

Ngày thứ Bảy và Chủ nhật tôi mới được nghỉ ngơi. Đã mấy tháng, bây giờ mới thấy có giá trị của ngày nghỉ. Ở trong trại, khi nghỉ rảnh, tôi chỉ có ở gần anh Phạm quý Bình để trao đổi tâm sự với nhau, dù sao chúng tôi có cùng cảnh ngộ, cùng một suy nghĩ, nên rất thông cảm và gần gũi nhau, mặc dầu chỉ mới quen biết nhau trong hoàn cảnh hiện tại, nhưng chúng tôi đã trở nên thân thiết, ý hợp tâm đầu. Ngày Chủ nhật chúng tôi cùng nhau đi lễ nhà thờ. Tôi theo đạo Công giáo, anh Bình theo đạo Phật, nhưng chúng tôi có cùng ý nghĩ. Chúa hay Phật cũng đều là những đáng tối cao để con người có tín ngưỡng phải thờ kính. Anh Bình đi lễ nhà thờ với tôi và tôi cũng đi đến

Niệm Phật Đường với anh Bình. Trong hoàn cảnh gần như tuyệt vọng, nén chỉ còn biết tìm đến Chúa và Phật để xin phù hộ cho thoát khỏi con hiểm nghèo. Thường thì con người khi gặp khó khăn mới tìm đến niềm tin nơi Thượng Đế. Chúa là đấng mà hàng ngày tôi kêu xin, cũng như Phật là niềm tin của anh Bình. Tôi thường cầu xin vào những lúc vắng vẻ, một mình âm thầm cầu nguyện, nhưng anh Bình ngày nào cũng ra giữa sân, đứng giữa mặt lên trời miệng lâm râm khấn vái, chẳng cần để ý đến người chung quanh, anh có niềm tin mãnh liệt, khi cầu nguyện chỉ thấy có Phật ở trước mắt, ngoài ra không biết có ai ở quanh mình. Chúng tôi cầu cả Chúa lẫn Phật, nếu cả hai đều phù hộ cho chúng tôi thì càng tốt, tôi thường suy nghĩ như vậy.

Ở trong trại, đời sống vật chất cũng như các nhu cầu về đời sống tinh thần đều được trại tổ chức rất chu đáo. Có một ngôi nhà thờ nhỏ ở dãy nhà cuối của trại. Có Cha làm lễ hàng ngày. Cha Tiến cũng là người ghi tên trở về Việt Nam như những người khác. Người theo đạo Công giáo luôn luôn tin tưởng Chúa ở khắp mọi nơi. Trong số người trở về, người theo đạo Công giáo có khá đông, nên hình như có sự sắp xếp của Chúa để có Cha cùng trở về và luôn ở cạnh anh em tín đồ để làm lễ hàng ngày nhắc nhở con chiên phải thờ phượng Chúa và cầu nguyện. Trong số người trở về, mặc dầu không có vị Hoà Thượng nào, nhưng anh em tín đồ đạo Phật cũng đứng ra tổ chức có được một Niệm Phật Đường với đầy đủ tượng Phật cùng nhang đèn để anh em đến niệm Phật hàng ngày. Ngày Chủ Nhật, tôi và anh Bình cứ hết đi lễ rồi lại đến Niệm Phật Đường, chúng tôi đã dành nhiều thì giờ cho việc cầu xin, chắc chắn phải thấu đến tai Chúa cũng như Phật, nén chúng tôi mới sắp có được ngày trở về.

Sáng nay Chủ nhật, chúng tôi đi lễ xong, có ghé vào thăm Cha Tiến, chuyện trò cả buổi sáng. Mới gặp Cha mừng rỡ hỏi thăm tôi :

- Ông nhắm chừng nào chúng ta có thể lên đường trở về được ?

- Thưa cha, khoảng một tháng nữa, nếu không có gì trở ngại. Cha yên tâm đi. Ở đâu có Chúa là Cha vui rồi, có gì mà cha phải bận tâm, mà Chúa ở khắp mọi nơi, bên cạnh cha lại có con chiên nữa, như vậy ở đâu cha cũng tất cả rồi.

- Các ông nhớ vợ nhớ con, nhưng tôi bỏ nhà thờ, bỏ xứ đạo ra đi, những con chiên trong xứ đạo cũng như con cái tôi, nén tôi cũng nhớ như các ông vậy. mnhf cảm con người ở ngoài đời tôi cũng giống các ông chứ có gì khác đâu., sứ mạng Linh mục của tôi cũng giống như vị trí làm việc của các ông, ai cũng có trách nhiệm vậy. Khi tôi bỏ xứ ra đi, con chiên của tôi kẹt lại, không biết có cha nào thay tôi để làm lễ cho họ được chịu thánh lễ hàng ngày không ?

Cha Tiến năm nay đã 60 tuổi rồi, cả cuộc đời chỉ biết có Chúa, giảng đạo cho tín đồ Công giáo biết thờ phượng Chúa và sống đạo đức, sống trong tình thương yêu mọi người, sống hướng thiện, xa lánh tội ác, ăn ngay ở thẳng như lời Chúa dạy. Cuộc sống như vậy mà cũng không sống được với Cộng sản mà phải bỏ nước ra đi..

- Cha có tin tức gì về Việt Nam và đời sống của người công giáo sau khi cộng sản chiếm miền Nam không. ?

- Tôi cũng giống như các ông, thực khó mà hình dung được Cộng sản sẽ đối xử

với người Công giáo ra sao. Tôi chỉ biết chắc chắn một điều là Cộng sản luôn luôn đối nghịch với đạo Công giáo , vì họ chủ trương vô thần, vô tôn giáo. Người theo đạo bao giờ cũng tin đạo hơn tin cộng sản . Thực ra, người Công giáo , ngoài việc thờ phượng Chúa , họ cũng phục vụ xã hội như mọi người , đâu có gì khác biệt. Trong thế giới Cộng sản , vẫn có những người theo đạo Công giáo. Cộng sản không cấm đạo ra mặt, nhưng họ có đủ thủ đoạn để người Công giáo không có đủ thì giờ rảnh rỗi mà lui tới nhà thờ, hoặc dùng mọi hình thức áp lực để đàn áp tinh thần một cách gián tiếp. Họ tạo cho con người luôn luôn phải đối phó với cuộc sống vì miếng cơm manh áo , do đó ít có thì giờ nghĩ đến Chúa , nói chung người Công giáo sống trong thế giới Cộng sản rất khó thờ .

- Theo con, cha cũng chẳng cần thiết phải về, thực ra về hay đi, ở đâu đối với cha cũng vậy. Nếu cha về mà bị Cộng sản cầm tù, cha vẫn có Chúa ở bên cạnh, nhưng cha đã lớn tuổi rồi, ở tù cha có đủ sức chịu đựng hay không ?

- Tôi thực tâm muốn về, nhưng có mấy người cháu ở Mỹ có viết thư can ngăn khuyên tôi nén qua Mỹ ở , đừng về. Tôi cũng phân vân quá. Ông có biết số người bỏ cuộc ngày càng đông, đã có cả trăm người qua Mỹ lại rồi.

- Thừa cha, con biết, nhưng con vẫn quyết định về, ai đi hay về chẳng có ảnh hưởng gì đến con, và con cũng chẳng bận tâm đến chuyện của người khác .

Chúng tôi trò chuyện , trà nước tâm tình với cha đến trưa mới trở về. Sáng hôm sau, thứ Hai trở lại làm việc. Thiếu tướng Herbert cùng tôi đi quan sát hết vòng trên tàu, như một cuộc thanh tra vậy. Thợ Hải quân Công xưởng hãng SY làm việc. Thiếu tướng rất hài lòng về mọi công tác sửa chữa diễn tiến rất tốt đẹp. Đi song song với ông ta, tôi trò chuyện thân mật và thăm dò ông :

- Thừa thiếu tướng , hiện có một số người đã bỏ cuộc không trở về Việt Nam nữa, thiếu tướng có hay không ?

- Dĩ nhiên là tôi biết, bởi vì mỗi khi có người đổi ý xin đi Mỹ , chính tôi là người lo phương tiện cho họ đi, làm sao tôi không biết được. Còn ý định của anh thì sao ? Có gì thay đổi không ? Ông lại thăm dò tôi, và nếu tôi thay đổi ý định cũng sẽ gây trở ngại cho ông ta. trong việc tìm người thay thế.

- thừa thiếu tướng, tôi muốn hỏi thật một câu, với sự hiểu biết của thiếu tướng , liệu tôi về có được bình an không ? Hanoi đã cấm chúng tôi về , quyết định cứ về liệu có sao không ? Thiếu tướng có thể cho tôi biết ý kiến của thiếu tướng về quyết định này của chúng tôi.

- Theo tôi nghĩ, các anh có thể về được, tuy nhiên những khó khăn khi các anh về đến Việt Nam khó mà có thể tránh được , nhưng sẽ chỉ là khó khăn lúc đầu thôi. Thực ra tôi cũng không thể hình dung được phản ứng của Việt Nam như thế nào khi thấy tàu của anh tiến vào hải phận Việt Nam. Tôi rất thông cảm cho sự quyết định của các anh , trở về trong sự ưu tư lo lắng, nhưng dù sao sự trở về này cũng đã được thế giới biết đến, Hanoi cũng phải biết đến dư luận của thế giới mà không dám có hành động có phương hại đến tính mạng của anh em đâu, do đó tôi nghĩ các anh về vẫn được an

toàn.

- Tôi cũng đã chuẩn bị tinh thần rồi , trở về để sẵn sàng đón nhận những tình huống xấu nhất đối với tôi.

- Tôi rất hiểu anh, tuy nhiên có một điều tôi muốn nói riêng với anh là bất cứ lúc nào , nếu anh cần đến sự giúp đỡ của tôi, về bất cứ vấn đề gì anh muốn, tôi luôn luôn sẵn sàng giúp anh., bởi vì tôi rất ngưỡng mộ anh.

Câu nói của ông mang nhiều ý nghĩa , với kinh nghiệm sống với người Mỹ, tôi thấy họ rất có thiện chí giúp đỡ người khác, thường thì họ giúp bằng cách để cho người được giúp tự ý quyết định lấy, chứ không dẫn dắt theo hướng của họ . Theo tôi hiểu , có lẽ ông muốn giúp tôi nếu đổi ý không muốn trở về nữa, thì ông sẵn sàng giúp tôi. Còn việc giúp tôi trở về, ông đã làm rồi, cần gì phải nói như vậy. Tôi nói :

Cám ơn thiếu tướng , chúng tôi đã được thiếu tướng giúp nhiều rồi , thiếu tướng đã mất nhiều công lao để chúng tôi mới có được ngày hôm nay, ngày mà chúng tôi sắp trở về Việt Nam. Tôi thiết nghĩ , những điều mà chúng tôi cần được giúp, tôi đã có, có lẽ không còn gì cần hơn.

- Khi nào anh về, tôi muốn có một món quà đặc biệt dành cho anh

- Cám ơn thiếu tướng, được trở về Việt Nam là món quà quý nhất đối với tôi rồi, chẳng còn có thứ gì cần thiết đối với tôi.

- Tôi dự trù may một bộ quần áo tượng trưng cho một Thuyền trưởng để tặng anh khi tàu rời bến.

- Để làm gì vậy thưa thiếu tướng , tôi sẽ mặc như thế này cho đến khi trở về, quần áo, hay quân phục gì chẳng nữa đâu còn có ý nghĩa gì đối với tôi, quân phục của tôi đã được vất bỏ ngay từ ngày bước chân lên đảo Guam, danh vị thuyền trưởng của tôi bay giờ cũng chỉ là hư danh, chẳng hề có một ý nghĩa gì đối với tôi. Tôi thực sự chẳng có gì khác biệt với mọi người cả.

- Tôi lúc nào cũng ngưỡng mộ và khâm phục anh. Bộ quần áo mà tôi sẽ may để tặng anh cũng chỉ là để nói lên sự ngưỡng mộ đó. Anh đã từ bỏ tất cả để đi tìm một chân lý cho cuộc sống, anh đã từ bỏ một cơ hội tốt đến với anh để hướng về mục đích nói lên lương tâm con người anh , nhưng rồi mục đích khi đạt được có đúng với sự mong đợi của mình không . Tôi thực tâm muốn giúp anh, nhưng với sự chọn lựa của anh , tôi không biết làm gì hơn là thỏa mãn được nguyện vọng của anh bây giờ.

Tôi và thiếu tướng Herbert vừa đi quan sát thợ Hải quân Công xưởng làm việc, vừa trò chuyện thân mật rất lâu. Sự hiện diện thường xuyên của ông ở trên tàu khiến cho những người thợ làm việc thêm hăng say. Thời gian dự trù đã được thực hiện một cách tốt đẹp.

Bước sang tuần lễ thứ tư, là thời gian thử máy tại chỗ. Các máy móc đều được chạy thử. Các khoang chứa hàng hoá đã biến thành phòng ngủ cho khách quá giang. Mỗi khoang có từng dãy giường 4 tầng bằng ván ép, trông gọn gàng ngăn nắp, mỗi người đều có một chỗ nằm riêng biệt. Nhà bếp nấu ăn cho 2000 người cũng đã thử và sẵn sàng hoạt động, Các phòng lạnh chứa thực phẩm tươi, phòng chứa thịt và rau quả

cũng như kho chứa thực phẩm khô đều thử ở nhiệt độ thích hợp.

Sáng thứ Sáu của tuần lễ thứ tư, một buổi họp đặc biệt được tổ chức để chuẩn bị cho các nhu cầu thực phẩm, nước uống, nhiên liệu, thuốc men v.v. . Thử máy đường trường, huấn luyện ngoài khơi. Buổi họp này có đầy đủ nhân vật tham dự như buổi họp đầu tiên, có cả các anh trong ban đại diện tham dự. Phía Hoa Kỳ, từng sĩ quan phụ trách lần lượt báo cáo các công tác đã thực hiện được. Tất cả các công tác sửa chữa đã hoàn tất từ 95 đến một trăm phần trăm, chỉ còn vài công tác phụ sẽ được tiếp tục sửa chữa và hoàn tất trong tuần. Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng nói :

Thưa quý vị, công tác sửa chữa tàu Việt Nam Thương Tín hôm nay kể như hoàn tất. Kế hoạch dự trù đã được thực hiện đúng thời gian. Trong tuần tới chúng tôi sẽ tiếp tế đầy đủ nhiên liệu và nước ngọt để tàu chạy thử máy. Tàu sẽ chạy thử 24 giờ quanh đảo Guam để xem có trở ngại gì, chúng tôi sẽ sửa tiếp. Quý vị có sự may mắn là có hai người trong số anh em trở về, nguyên là nhân viên cơ khí và điện khí của chính chiếc tàu này. Hai người này rất quen thuộc với việc sử dụng máy chành và máy điện trên tàu. Trong thời gian qua, chính họ đã huấn luyện cho nhân viên cơ khí và điện khí của thủy thủ đoàn hiểu biết rành rẽ về việc sử dụng máy móc, không phải sử dụng đến nhân viên huấn luyện của chúng tôi, đó là điều may mắn đầu tiên. Về kỹ thuật nói chung, tôi thấy không có gì trở ngại cả. Bây giờ xin nhường lời cho Đại tá phụ trách tiếp liệu phát biểu về kế hoạch dự trù tiếp tế trước khi tàu lên đường.

Đại tá phụ trách tiếp liệu nói :

- Về nhu cầu tiếp tế, chúng tôi dự trù nhu sau :

* Tuỳ theo thời gian dự trù cho lộ trình đi chuyển từ đây về Việt Nam, chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết cho suốt cuộc hành trình.

* Các hầm lạnh chứa thực phẩm tươi và lương khô đã được sửa chữa và chạy thử tốt, có khả năng chứa thực phẩm nuôi ăn cho 2000 người trong 2 tháng.. Thực phẩm tươi và lương khô sẽ được tiếp tế trước khi tàu khởi hành. Các bếp nấu ăn cũng đã được thử tốt.

* Dầu cặn sẽ được bơm đầy các hầm dầu.

* Riêng về nước ngọt, chúng tôi không có đủ thời gian để sửa chữa các hầm nước ngọt, vì đã để lâu ngày bị rỉ sét. Việc gỡ sét và sơn lại các hầm chứa nước ngọt rất công phu, mất nhiều thời gian, tàu phải lên ụ. Do đó chúng tôi sẽ sử dụng các bình nylon để chứa nước ngọt. Đã có sẵn một số lượng lớn các bình nhựa 20 lít để chứa nước và chất đầy trong các hầm chứa nước ngọt. Việc hạn chế nước ngọt khi đi biển là điều rất cần thiết, điều này thì quý vị cũng đã biết rồi. Chúng tôi đề nghị ông Thuyền trưởng cho tổ chức người phụ trách cấp phát nước ngọt mỗi người mỗi ngày một bình 20 lít. 20 lít nước ngọt một ngày cho một người ở trên biển để sử dụng cho vấn đề vệ sinh cá nhân, nếu biết tiết kiệm thì cũng dư đủ.

* Về nơi ở. Mỗi người đều có chỗ nằm nghỉ ngơi.. Mền gối sẽ được cấp phát đầy đủ và một số dự trữ được cấp phát thêm để ở kho.

* Các nhu cầu về cấp cứu gồm phao cá nhân, bè nổi v.v. đều được trang bị thực

phẩm cứu cấp và các dụng cụ cứu cấp cần thiết khác. Xuồng cứu cấp cũng được sửa lại và thử tốt .

* Về nhu cầu thuốc men, Đại tá bác sĩ sẽ cấp phát đầy đủ thuốc men cần thiết. Các giường bệnh và phương tiện chữa bệnh khẩn cấp sẽ được trang bị đầy đủ trong phòng y tá.

Đó là những nhu cầu tiếp liệu chính mà chúng tôi đã dự trù. Bây giờ xin ông Thuyền trưởng cho chúng tôi biết thời gian dự trù cho cuộc hành trình từ đây về đến Việt Nam để chúng tôi ước tính số lượng chính xác phải cấp phát.

- Thừa đại tá, lộ trình từ đây về Việt Nam là 2000 hải lý, nếu tàu chạy với vận tốc trung bình 10 hải lý một giờ, chúng tôi dự trù chạy thẳng, không ghé đâu, phải mất 10 ngày đêm. Đề phòng nếu có bão tố hoặc trục trặc về máy móc, cho là 10 ngày nữa, vậy chúng tôi xin được cấp phát 20 ngày nhiên liệu, thực phẩm và nước ngọt, 20 ngày thực phẩm tươi và 20 ngày lương khô.

Thiếu tướng Herbert nói tiếp :

- Tôi đề nghị Đại tá cấp phát thêm 10 ngày nữa là 30 ngày tất cả. Tôi dự trù khi ông thuyền trưởng về tới Việt Nam rồi , thay vì tiến vào hải phận Việt Nam, ông ấy có thể do dự và quay trở lại đây, chúng tôi lại sẵn sàng đón tiếp.

Quả là ông này có nhiều ý kiến khác lạ, tư tưởng của ông thường đi quá xa tầm hiểu biết của tôi . Khi khởi xướng con tàu Việt Nam Thương Tín, tôi không tin là sẽ có giải pháp con tàu. Ông đã dẫn chứng cho tôi biết là người Mỹ đã từng đi lên cung trăng, việc đó họ còn làm được, huống hồ là con tàu nhỏ nhoi này. Bây giờ trở về Việt Nam, ông lại nghĩ ngay đến chuyện có thể quay tàu trở lại Guam.

- Cám ơn thiếu tướng quá lo xa cho chúng tôi, điều đó tôi hoàn toàn không nghĩ tới , và tôi cũng không mong sẽ xảy ra trường hợp như vậy. Tôi nhận thấy các nhu cầu mà Đại tá phụ trách tiếp liệu đã dự trù, như vậy là quá đầy đủ rồi . Tuy nhiên nếu cần tôi sẽ xin Đại tá giúp đỡ sau. Ngoài ra, xin Đại tá Giám đốc Hải quân Công xưởng có thể cho tôi biết ngày dự trù thử máy đường trường.

- Trong tuần này, máy chánh và các máy phụ sẽ được thử tại chỗ. Sáng thứ Hai tuần tới sẽ thử máy đường trường . Yêu cầu Đại tá tiếp liệu dự trù nhiên liệu, thực phẩm và nước ngọt cho ngày thử máy đường trường, tàu sẽ chạy ra biển 24 giờ liên tục. Sau khi chạy thử , nếu có trục trặc về kỹ thuật sẽ sửa tiếp, nếu không có, kể như mọi việc hoàn tất.

Sĩ quan phụ trách huấn luyện tiếp :

- Sau khi thử máy tốt rồi, có thể khởi sự huấn luyện ngoài khơi ngay ngày hôm sau. Chỉ cần 3 ngày để huấn luyện cho thủy thủ đoàn quen thuộc với việc sử dụng các máy móc trên tàu, vì khả năng và kinh nghiệm của anh em đã có sẵn. Len một chiếc tàu lạ, sự cầu tạo con tàu tuy có khác nhau, nhưng nguyên tắc đều giống nhau.

Theo yêu cầu của ông Thuyền trưởng và đề nghị của thiếu tướng Herbert, chúng tôi sẽ chuẩn bị cấp phát 30 ngày thực phẩm và nước ngọt. Nước ngọt sẽ được bơm trong tuần này, còn thực phẩm sẽ được đi chuyển xuống tàu trước một ngày tàu khởi

hành để được bảo đảm , vì các hầm lạnh chứa thực phẩm tươi phải được chạy trước vài ngày để chắc chắn có thể chứa thực phẩm tươi an toàn trong thời gian lâu dài. Còn tất cả các nhu cầu khác sẽ được vận chuyển xuống tàu trong tuần lễ này.

Thiếu tướng Herbert lên tiếng :

Tóm lại, mọi công tác kể như đã được tiến hành tốt đẹp. Nếu thuyền trưởng có ý kiến gì thêm , xin phát biểu, hoặc khi trở về , nếu có thêm ý kiến, đề nghị gì cần bổ sung , xin cho tôi biết , bất cứ giờ nào, tôi sẵn sàng giúp. Làm thế nào để cho cuộc hành trình của ông không gặp trở ngại là chính. Bây giờ tôi xin tuyên bố bế mạc buổi họp hôm nay ở đây. Cám ơn tất cả quý vị.

Tôi ra về, ghi chép các việc cần phải chuẩn bị trong tuần tới. Ngày về kể như tới nơi rồi, không còn gì phải băn khoăn lo lắng nữa. Vạn sự khởi đầu nan, kết quả có được ngày trở về, chúng tôi đã phải trải qua biết bao chông gai. Khi về chắc chắn còn nhiều chông gai gấp bội, thực khó mà hình dung được. Nhưng đó là chuyện về sau, tới đâu tính tới đó, biết đâu mà lo.

Trở về phòng, nằm nghỉ ngơi, liếc mắt sang bên cạnh, thấy anh Phạm quý Bình nằm vắt tay lên trán, như đang có suy tư thầm kín, tôi hỏi ngay :

- Nay bạn, hôm nay có chuyện gì đặc biệt không mà thấy bạn có vẻ dăm chiêu.
- Tất nhiên là có nhiều chuyện rồi, thấy bạn đi họp về có vẻ mệt mỏi , cứ nghỉ đi, chiều mình đi ăn cơm rồi kiếm chỗ vắng vẻ , tôi sẽ nói cho mà nghe . Bạn chỉ có bù đầu vào con tàu, đâu có thì giờ quan sát đến sinh hoạt ở trong trại.

- Có gì mà phải quan sát, bây giờ chỉ có trở về là chính, mà ngày về đã tới nơi rồi, còn mọi chuyện dẹp sang một bên, để ý làm gì. Báo cho bạn biết, việc sửa chữa máy móc trên tàu tiến hành tốt đẹp, tuần này sẽ hoàn tất, tuần sau chạy thử và huấn luyện vài ngày , sau đó tiếp tế đầy đủ rồi chúng ta lên đường . Chuẩn bị đi là vừa.

Buổi chiều, sau giờ cơm, anh Bình kéo tôi ra bờ biển, tìm nơi vắng vẻ để nói chuyện. Chúng tôi thường cảnh giác mỗi khi nói chuyện với nhau, vì thực tế trong số những người trở về, khó mà phân biệt được người thực người giả, nên từ cử chỉ đến lời nói, chúng tôi phải hết sức thận trọng để tránh những hậu quả về sau khi về đến Việt Nam. Làm sao đo được lòng người, biết đâu trong số những người trở về lại có Việt cộng nằm vùng theo dõi mọi hành động của chúng tôi để trở về báo cáo, đặc biệt tôi lại là đối tượng mà họ chú ý nhất. Thực ra mọi câu chuyện chúng tôi cũng chỉ liên quan đến tình cảm gia đình vợ con, chẳng có âm mưu hay tính toán gì có liên quan đến chính trị.

Chúng tôi ngồi trên ghế đá, nhìn ngắm trời biển, trời trong mây trắng , gió biển lồng lộng, phong cảnh thật nên thơ, nhưng không còn thích hợp với những tầm hồn héo hắt như chúng tôi. Anh Bình nói :

- Bạn có biết số người đã ra đi lên tới bao nhiêu người không ?
- Dĩ nhiên là tôi không bận tâm đến chuyện ai đi hay về.
- Con số đã lên tới trên 200 người rồi, và còn tiếp tục nữa từ nay đến ngày về.
- Thì mặc kệ họ, chứ có ăn nhằm gì đến mình. Tàu vẫn đang chuẩn bị và mình

vẫn về, đâu có gì thay đổi.

- Dĩ nhiên là tôi cũng như bạn, nhưng dù sao thì tin này cũng gây hoang mang nhiều ở trong trại, không hiểu đến ngày về còn bao nhiêu người?

- Cho dù có ngàn người ra đi, số người trở về vẫn còn cả ngàn người.

- Thì nói cho bạn biết vậy thôi, đối với tôi, điều đó cũng chẳng có gì quan trọng. Nhưng còn việc này nữa tôi muốn hỏi bạn, thường thì một con tàu chạy trên biển cũng phải có một lá cờ treo lên cột buồm, bạn nghĩ sao về con tàu này?

- Bạn nhắc tôi mới nhớ. Chính tôi cũng chưa hề nghĩ đến việc này, hay đúng hơn là chẳng còn tâm trí nghĩ đến nó nữa. Nhưng lá cờ treo trên tàu tượng trưng cho chủ quyền của một quốc gia., nhưng ở đây quốc gia của chúng ta là quốc gia nào? Đây đúng là con tàu ma, chẳng tượng trưng cho ai cả, nên chúng ta cũng không cần để ý đến cờ với quạt. Thường thì tàu hải hành trên hải phận quốc tế không cần thiết phải treo cờ, chỉ khi nào tiến vào hải phận của một quốc gia, thì phải treo quốc kỳ, cộng thêm quốc kỳ của nước chủ quyền hải phận đó. còn tàu của mình thuộc loại tàu đặc biệt nên được miễn, do đó tôi không chú ý cũng đúng thôi.

- Ban đại diện đã chuẩn bị hết cả. Họ không cho anh hay sao?

- Tôi đã nói với họ tôi chỉ lo phần hành của tôi là con tàu, còn mọi sinh hoạt ở trong trại có liên quan đến trại viên, để các anh ấy lo. Vậy họ chuẩn bị cái gì vậy?

- Đây là một chuyện đau lòng, nên tôi phải nói cho anh hay. Chúng nó đã may cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để treo lên tàu khi tàu rời bến. Chúng còn chàng biểu ngữ và vẽ hình Hồ chí Minh rất lớn để trưng ở trên tàu. Bọn nó tính lập công khi trở về.

- Như vậy là chuyện đáng buồn rồi. Nhưng mình làm gì được bây giờ, có lẽ chỉ có anh và tôi nói với nhau được. Trong tập thể này, thằng nào tính đón gió, mình cũng đành chịu thua, chứ có ý kiến gì với họ được. Bọn mình đã quyết định về chỉ vì vợ con và sẵn sàng đón nhận bất cứ hậu quả gì đến với mình, và đây cũng là hậu quả đầu tiên mình phải đón nhận. Cho dù đây là sự sỉ nhục, nhưng chính bản thân chúng mình cũng đã bị nhục rồi, còn nghĩa khí gì, anh hùng gì được nữa! Nước mắt nhà tan, thân tàn ma dại, quên mình đi là hay nhất, đôi mù cảm điếc trong lúc này là thích hợp nhất. Nghĩ tới chỉ đau lòng thêm. Rồi đây, sau khi trở về, mình sẽ còn đối diện với nhiều nhục nhã nữa, rồi cũng cứ phải chịu đựng thôi, không còn cách nào khác, vì đây là con đường mình chọn mà. Thôi mình nên quên đi, tôi đã nói với bạn là bọn nhi nô này cũng chỉ đóng kịch thôi. Khi hữu sự mời lời mặt chuột ra, cứ để chúng hành động, miễn là mình vẫn giữ được khuôn mặt của mình. Chúng nó có trở cờ đón gió rồi cũng chẳng được gì đâu. Khi họ tính chuyên bon chen, họ đâu cần biết đến danh dự và lòng tự trọng, khinh bỉ là hơn, mình hiểu mình là chính.

- Hôm qua sau khi tôi lên Niệm Phật Đường cầu nguyện, sau đó ghé thăm cha Tiến, Cha cũng đã đi Mỹ sáng nay rồi. Ông ấy có gửi lời thăm và chào bạn, vì thấy bạn bận rộn nên không gặp chào từ biệt được. Và lại ông ấy âm thầm ra đi không muốn cho ai biết. Cha hiểu bọn mình nên mới nói cho hay, có thư của mấy người cháu ở Mỹ khuyên can nhiều Cha mới chịu đi.

- Chính tôi cũng đã khuyên cha nên đi chứ về làm gì. Cha chẳng còn gì ràng buộc ở Việt Nam ngoại trừ con chiên xứ đạo, rồi đi đâu cha cũng có con chiên. Chúa ở khắp mọi nơi, cha đối ý là đúng rồi.

CHƯƠNG XI NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ RỜI ĐẢO GUAM

Sáng thứ Hai, thủy thủ đoàn chuẩn bị hành trang lên đường chạy thử máy đường trường. Đúng 8 giờ sáng, bốn chiếc xe buýt đã có mặt tại sân trại để đưa chúng tôi xuống tàu. Thủy thủ đoàn gồm 200 người. Một số thợ nòng cốt của Hải quân Công xưởng đã có mặt ở trên tàu. Đi theo còn có một số sĩ quan phụ trách sửa chữa. Chúng tôi lên tàu, mọi người đã biết nhiệm sở của mình. Tôi với cương vị thuyền trưởng, ra lệnh "Nhiệm sở vận chuyển" Chỉ 5 phút sau, tất cả nhân viên đã ở vị trí sẵn sàng. Máy chánh đã khởi động. Tôi bước chân lên đài chỉ huy cùng thiếu tướng Herbert, cũng uy nghi trang trọng như khi tôi còn làm Hạm trưởng, thực tế bây giờ tôi chỉ là một thuyền trưởng bắt đắc dĩ, đăm chiêu, suy tư, phiền muộn, tâm trí không biết để ở đâu, làm việc như cái máy. Tất cả nhân viên của tôi cũng vậy, mọi người đều như một cơ phận trong một ô máy được ráp lại, tất cả đều như có xác không hồn. Thời gian chúng tôi mới bỏ nhiệm sở cách đây 5 tháng, mọi người làm việc còn ăn khớp nhịp nhàng như mới sau một thời gian nghỉ phép, không ai thấy bỡ ngỡ trong khi thi hành nhiệm vụ của mình. Bắt tay vào việc mới thấy được mọi người vẫn còn tỉnh táo và sáng suốt, khác hẳn với những khuôn mặt buồn rầu, ủ rũ trong suốt thời gian chờ đợi ở trại. Ai nấy đều hăng say làm việc, chuẩn bị cho một chuyến đi mà khó ai có thể ngờ được

Tất cả đã sẵn sàng, máy chánh sẵn sàng, tay lái tốt, tôi ra lệnh mở giầy, tàu từ từ tách bến, lừng lững tiến ra cửa biển, bỏ lại cầu tàu với rất nhiều giới chức cao cấp của Hải quân Công xưởng đứng trên cầu tàu để quan sát. Tôi vẫy tay chào mọi người rồi điều khiển con tàu ra khơi. Trước khi ra khỏi hải cảng, tôi ra lệnh gọi nhiệm sở neo. Thả neo rồi kéo neo để thử máy kéo neo, tất cả tốt, giải tán nhiệm sở neo, rồi trực chỉ ra khơi. Ra khỏi cửa hải cảng Guam, tôi vẽ lộ trình trên hải đồ, chạy chung quanh đảo cách bờ 12 hải lý, thời gian chạy thử là 24 giờ. Tôi viết tiêu lệnh trên sổ hải hành, bàn giao cho anh trưởng phiên hải hành điều khiển con tàu. Sau đó tôi xuống phòng ăn, ngồi uống cà phê, nói chuyện với thiếu tướng Herbert và vài sĩ quan cao cấp phụ trách phần hành sửa chữa của Hải quân Công xưởng, mỗi vị đều có bảng danh sách các công tác phải theo dõi trong ngày thử máy, chỉ cần nhìn vào đó sẽ biết công tác nào đã thử tốt, công tác nào cần phải sửa thêm.

Bên ly cà phê, phì phà thuốc, ngồi nói chuyện với các vị sĩ quan của Hải quân Công xưởng, ai cũng tưởng tôi đang làm việc như một vị hạm trưởng trước đây, nhưng thực tế, tôi vô cùng xót xa, trầm ngâm suy tư, chẳng muốn nói chuyện với ai. Thiếu tướng Herbert lên tiếng, kéo tôi về thực tại.:

- Tôi không ngờ anh là một thuyền trưởng có nhiều kinh nghiệm trong việc điều khiển con tàu như vậy, quan sát cách vận chuyển tàu của anh, từ lúc rời cầu tàu đến khi thả neo rồi nhổ neo tiến ra khơi, ra lệnh cho nhân viên của mình một cách bình tĩnh mới thấy được bản lĩnh của anh.

- Thiếu tướng quá khen, việc làm của tôi là nghề nghiệp mà, dù sao tôi cũng đã có trên 10 năm chỉ huy chiến hạm rồi. Tàu này tuy lớn hơn các chiến hạm tôi đã chỉ huy, nhưng nguyên tắc cũng giống nhau cả. Tôi còn tự hào trả lời ông.

- Đại tá giám đốc điều hành sửa chữa nói tiếp :

- Tôi quan sát máy chánh và máy điện từ lúc máy khởi động đến khi tàu chạy. Ra khơi, thấy tình trạng khả quan, các đồng hồ đo nhiệt độ nhớt cũng như trên bảng điện đều chỉ tốt, chưa thấy có dấu hiệu nào báo gây trục trặc cho máy. Tuy nhiên phải chạy với tốc độ cao liên tiếp 24 giờ, mới biết chắc chắn kết quả có tốt hay không.. Radar tốt, máy truyền tin liên lạc tốt, máy neo, hệ thống bơm nước biển v.v tất cả đều trong tình trạng khiển dụng.

Với khả năng sửa chữa của Hải quân Công xưởng, lại do chính đại tá trực tiếp chỉ huy, tất nhiên mọi công tác phải hoàn tất tốt rồi., tôi trả lời ông, sau đó xin phép để đi quan sát một vòng các vị trí làm việc của nhân viên., Thiếu tướng cũng muốn đi theo tôi để cùng tôi quan sát.

Chúng tôi xuống hầm máy, xem xét máy móc hoạt động, quan sát các kho chứa thực phẩm, nhà bếp trên boong tàu , nhà vệ sinh, hệ thống cứu hỏa, các phòng ngủ cho khách quá giang v.v. Vòng lên phòng truyền tin, phòng radar. rồi lên đài chỉ huy. Vị trí nào cũng đều thấy nhân viên chăm chú làm việc. Nhìn vị trí tàu trên hải đồ, thấy anh trưởng phiên xác định vị trí mỗi 5 phút, tàu luôn luôn nằm đúng ở vị trí trên hải trình tôi đã vẽ. Nhân viên lái tàu ,mắt chăm chú nhìn vào la bàn, tay cầm lại giữ đúng hướng đi. Quan sát viên đứng trên đài quan sát, cổ đeo ống nhòm. Mọi người làm việc đều ăn khớp. Tôi cảm thấy an tâm. Thiếu tướng Herbert nói :

- Thủy thủ đoàn của anh làm việc rất tốt, tất cả đều đáng tin cậy.

- Họ làm việc cho nguyện vọng của chính họ mà thiếu tướng, tôi trả lời.

- Tôi nhận thấy không cần thiết phải kéo dài thêm thời gian huấn luyện cho thủy thủ đoàn của anh, vì họ đã chứng tỏ có đủ khả năng rồi. Thiếu tướng Herbert đáp.

- Theo tôi, thiếu tướng chỉ cần cho nhân viên huấn luyện cho thủy thủ đoàn về cách sử dụng hệ thống cứu hỏa và cứu thủy, điều này cần thiết, còn huấn luyện về hải hành thì không cần thiết. Tôi trả lời.

Tàu tiếp tục đi chuyển. Ban đêm hải hành bằng Radar. Sau 24 giờ chạy thử, không thấy có một trở ngại nào, mọi công tác thử đều tốt. Tàu đổi hướng tiến vào hải cảng Guam. Tôi làm việc 24 tiếng đồng hồ liên tiếp cùng anh em thủy thủ đoàn, không biết mệt mỏi, tinh thần vẫn sáng khoái, phong độ còn dồi dào, một niềm hy vọng tràn trề cho ngày trở về sắp tới.

Cập bến xong, thiếu tướng Herbert bắt tay tôi khen ngợi. Đại tá giám đốc điều hành sửa chữa nói:

- Mọi công tác sửa chữa của chúng tôi kể như hoàn tất tốt. Tôi có thể trao tàu cho anh kể từ giờ phút này. Anh về họp lại với anh em trưởng ban xem xét lại, nếu có nhu cầu gì cần sửa thêm, cho chúng tôi biết, tôi sẽ thực hiện ngay. Nếu không có thắc mắc gì nữa, kể như nhiệm vụ của tôi đã chấm dứt. Cảm ơn sự hợp tác của anh trong thời gian qua. Ông bắt tay tôi từ giã rồi rời tàu.

Thiếu tướng Herbert nói tiếp :

- Nếu anh không cần phải sửa thêm, ngày mai anh cho thủy thủ đoàn dọn xuống tàu ở luôn, đồng thời nhận tiếp tế nhiên liệu và nước ngọt, ngày mốt sẽ tiếp tế thực phẩm. Sau khi tiếp tế đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết, tất cả trại viên có thể dọn xuống tàu một ngày trước khi tàu rời đảo Guam.. Anh có đồng ý với tôi về kế hoạch dự trữ của tôi như vậy không ?

- Cảm ơn thiếu tướng rất nhiều, ông luôn luôn ở cạnh tôi, tạo cho tôi có một niềm tin vững chắc.

- Đó là nhiệm vụ của tôi, bây giờ xe đã có mặt đầy đủ ở cầu tàu để đưa các anh về trại.

Chúng tôi bắt tay từ giã, lên xe trở về trại. Bước chân vào phòng, lại thấy đầy đủ anh em ban đại diện chờ tôi. Tôi cảm thấy thấm mệt sau một đêm thức trắng làm việc trên biển, nén thông báo vắn tắt mọi việc xong xuôi và xin phép đi nghỉ, Nghỉ ngơi xong sẽ tiếp các anh sau. Riêng anh thuyền phó, đi thông báo cho anh em thủy thủ đoàn chuẩn bị hành trang để ngày mai dọn xuống tàu.

Ngủ được vài tiếng, tôi tỉnh dậy, trong người cảm thấy khoan khoái . Mở mắt ra, liếc sang giường bên cạnh, lại thấy anh Phạm quý Bình vắt tay lên trán, mắt nhắm chiuu, biểu lộ tình cảm thương nhớ buồn nản. Tôi gọi tên, anh giật mình ngồi dậy như người tỉnh mộng.

- Cười lên đi bạn, mọi việc xong xuôi cả rồi, ba ngày nữa là lên đường . Anh luôn luôn là người đầu tiên tôi thông báo tin tức sốt dẻo, tôi nói.

Anh bàng hoàng không biết đây là tin vui hay tin buồn. Dĩ nhiên là anh mong đợi ngày này từ lâu rồi, nhưng luôn luôn suy tư , nghĩ nhiều về những bất hạnh khi về đến Việt Nam. Anh bi quan buồn chán, vì biết trước là trở về sẽ khổ vô cùng, nhưng cũng vẫn phải về. Không vô tư giản dị như những người khác. Nghe tôi thông báo, anh chỉ gật đầu mà không trả lời, vì tâm trạng anh luôn luôn rối bời. Mừng khi nghe tin về, nhưng trong cái mừng đó lại có cả trăm nghìn cái lo cái sợ đè nặng lên tâm hồn anh. Tôi nói để trấn an anh :

- Anh bình tĩnh đi, dù sao anh cũng lặng lẽ ra về trong đám đông, không phải là đối tượng chính sẽ gặp khó khăn đâu. Tôi mới là mục tiêu để bọn Cộng sản nhắm vào, làm trái độn cho các anh. Chắc chắn tôi sẽ phải đối diện với rất nhiều khó khăn khi tàu cập bến. Họ sẽ hạch hỏi tôi đủ điều. Biết vậy, nhưng tôi vẫn thản nhiên, tới đâu mình sẽ đối phó tới đó, hơi đâu mà lo xa , cứ coi như chẳng có gì phải sợ cả. Thôi có lẽ mình nên đi gặp mấy anh đại diện để thông báo cho mấy anh ấy định kế hoạch cho những ngày sắp tới.

Khi gặp ban đại diện, anh Thạch hỏi :

- Anh đã khỏe chưa ? Thử máy thế nào ? Chắc anh mệt lắm phải không ?

- Cám ơn anh, tôi ngủ được một giấc , bây giờ tỉnh táo rồi mới tới gặp anh. Cho anh hay là thử máy rất tốt, Chúng tôi chạy thử một ngày đêm, đã quen với máy móc kỹ thuật trên tàu. Thủy thủ đoàn làm việc ăn khớp nhịp nhàng, không cần thiết phải huấn luyện như dự trù nữa. Chương trình xúc tiến tốt đẹp. Ngày hôm nay, thủy thủ đoàn dọn xuống tàu ở luôn, đồng thời nhận tiếp tế nhiên liệu và nước ngọt. Ngày mai tiếp tế thực phẩm, gồm thực phẩm tươi và lương khô. 30 ngày thực phẩm cho 2000 người cũng nhiều lắm, cả ngày không biết có chở xuống tàu hết không ? Sau khi nhận tiếp tế thực phẩm đầy đủ , trại viên có thể xuống tàu được. Vậy nhờ anh thông báo cho bà con biết để chuẩn bị hành lý, hô xuống tàu là xuống ngay. Di chuyển xong người là chúng ta lên đường, giản dị có thể thôi. Anh còn gì thắc mắc không ? Tôi chắc là anh hài lòng rồi.

- Dĩ nhiên là tôi vui rồi, tất cả anh em ở trong trại cũng vậy, công lao của anh thật là to lớn đối với anh em, mọi người đều mong đợi tin này do anh mang tới.

- không biết đây là công hay tội đối với anh em . Về đến Việt Nam rồi mới biết. Vui hay buồn, anh em cũng nên chuẩn bị tinh thần trước thì hơn, sẵn sàng đón nhận như mọi người đã biểu tình đòi về bất chấp mọi hậu quả. Bây giờ tôi phải xuống tàu để xem xét sự sắp đặt chỗ ăn ở cho thủy thủ đoàn, đồng thời theo dõi việc tiếp tế nhiên liệu và nước ngọt tới đâu rồi. Có anh nào muốn đi với tôi thì đi.

Anh Thạch và anh Bình cùng xuống tàu với tôi, anh Qué và anh Giang đi thông báo cho mọi người chuẩn bị hành trang. Anh Hoà, phó đại diện sắp xếp việc tổ chức xuống tàu cho có trật tự.

Tất cả trại viên nghe tin đều mừng rỡ , mọi người thu xếp nhanh gọn, gói ghém đủ thứ, có nhiều người có quá nhiều đồ, vì mấy tháng ở trong trại, ngày ngày sắp hàng lãnh đồ trợ cấp , mỗi ngày chùng chát, nên bây giờ lên đến cả kho, không biết chọn lựa cái nào, cái gì cũng muốn cả, mang theo hết thì nhiều quá, phải có xe riêng mới đủ, vất bót đi thì tiếc, di chuyển nhiều chuyến thì phiền toái, quần áo dày dệp chần mản v.v. Nếu đem về hết được thì xài cả đời cũng không hết.

Chúng tôi bước chân xuống tàu, thấy sinh hoạt tấp nập, xe cần cầu, xe nâng hàng di chuyển trên cầu tàu thật nhộn nhịp. Hệ thống ống bơm dầu đang hoạt động. Nước ngọt được tiếp tế khó khăn và mất nhiều thời gian, ngoại trừ hầm nước ngọt để sử dụng cho hệ thống làm nguội máy chảnh và máy điện, nước được bắt ống bơm thẳng từ cầu tàu xuống hầm. Còn nước để dùng cho việc ăn uống và vệ sinh cá nhân, phải bơm vào các bình nhựa 20 lít, mỗi ngày mỗi người được phát một bình như vậy, tổng cộng phải bơm đến 60 ngàn bình cho 2000 người trong 30 ngày, cộng thêm một số dự trữ và nấu ăn nữa. Các bình được xếp dưới hầm để bắt vòi bơm cho từng bình như vậy mất rất nhiều thời gian. Chỗ ăn ở của thủy thủ đoàn đã ổn định, anh em yên tâm nghỉ ngơi, chờ ngày ra khơi làm việc.

Tôi hướng dẫn mấy anh đi quan sát một vòng trên tàu. Tất cả đều đã sẵn sàng, gọn gàng, ngăn nắp. 6 khoang chứa hàng hoá đã biến thành 6 phòng ngủ lớn cho trại

viên. Sau đó tôi nhắc nhở anh Thạch.:

Anh quan sát 6 phòng ngủ dành cho trại viên, nhà bếp cấp phát thực phẩm cho đồng bào ngày ba bữa, nhà vệ sinh v.v. Rồi về trại phối hợp với anh Quế, tổ chức hướng dẫn mọi người xuống tàu, mỗi người đều có chỗ nằm riêng biệt. Hệ thống máy phóng thanh đặt ở trên đài chỉ huy, khi đồng bào xuống tàu, anh chỉ định vài người lên đài chỉ huy, sử dụng máy này để thông báo cho mọi người di chuyển trật tự, thông báo khu vực vệ sinh, nơi cấp phát thực phẩm, nước ngọt hàng ngày. Tổ chức một nhóm mỗi ngày xuống hầm chứa nước ngọt để chuyển nước lên phát cho mọi người. Mỗi người mỗi ngày một bình 20 lít. Có cần cầu, cầu từ dưới hầm lên boong chính,. Nước ngọt phải hạn chế sử dụng, một bình 20 lít vừa để uống, vừa để rửa ráy, xúc miệng đánh răng, kể cũng dư đủ, tắm thì không được. Ai muốn tắm rửa, lau chùi mình mấy, phải chịu khó tiết kiệm, vài ngày dòn lại, sẽ có nhiều nước, tắm hà tiện cũng tạm đủ. Bởi vì nước ngọt rất cần thiết ở trên biển, cần phải giải thích cho mọi người hiểu, mặc dầu khi họ ra đi từ Việt Nam qua đây đều đã trải qua kinh nghiệm này rồi. Tuy nhiên mình vẫn có bổn phận phải nhắc nhở.

Anh Thạch hăng hái trả lời :

- Anh yên tâm, việc này chúng tôi lo được., tôi nói thêm :

- Chúng ta có khoảng 200 người là đàn bà, con gái, ông bà già và ít trẻ em. Tôi đề nghị anh dành khoảng đầu cho thành phần trên, sắp đặt một số anh em đảng hoàng trong ban trật tự, cũng ở trong khoang này, để bảo vệ cho đàn bà con gái.. Điều này theo tôi là rất cần thiết, mình phải lo xa. Thanh niên ở các khoang còn lại, mỗi người một giường, ai muốn nằm đâu tùy ý.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với anh và sẽ sắp xếp như anh đề nghị.

- Vấn đề an ninh trật tự ở trên tàu trong thời gian đi chuyển nhiều ngày trên biển là rất cần thiết, chúng ta phải hết sức quan tâm, nhất là trên tàu lại có phụ nữ nữa. Các anh ráng bảo vệ cho đồng bào để chuyến đi của chúng ta được tốt đẹp, tránh để xảy ra bất cứ chuyện lộn xộn nào trong suốt thời gian đi chuyển.

- Tôi hoàn toàn đồng ý và bảo đảm với anh về vấn đề này.

Qua một ngày làm việc khá căng thẳng, bước sang ngày thứ hai chuẩn bị. Ở trên trại, mọi người đã khăn gói hành trang gần như xong xuôi, ai cũng háo hức sẵn sàng đi chuyển xuống tàu. Không khí sinh hoạt trong trại nhộn nhịp, những khuôn mặt rạng rỡ vô tư đang nghĩ tới ngày gặp lại gia đình, quê hương xứ sở. Tuy nhiên trong số đó cũng có những khuôn mặt ủ rũ, lo âu, chưa biết phải tính toán ra sao? Có nén về hay không? Đây là giờ phút quyết định, thời gian tuy không còn bao lâu, nhưng vẫn đủ để cho mọi người suy nghĩ và quyết định cho vận mệnh của mình.

Trên tàu, sinh hoạt náo nhiệt, một số nhân viên thuộc ban tiếp liệu xuống tàu để làm công tác đi chuyển thực phẩm vào kho, hết xe này đến xe khác cập cạnh hông tàu, hàng được câu xuống tận cửa kho, nhân viên chỉ việc đi chuyển vào kho. Thực phẩm tươi để ở hầm lạnh riêng, trái cây và rau xanh để ở hầm lạnh khác, thực phẩm khô ở hầm khác nữa, tùy theo nhiệt độ chứa cho mỗi loại thực phẩm. Mọi người đều hăng say

làm việc, họ sốt sắng khi được giao nhiệm vụ đóng góp vào công việc chung. Tinh thần làm việc được thể hiện rất cao, vì họ làm việc cho chính nguyện vọng của họ .

Sau 3 ngày tiếp tế nhiên liệu , nước ngọt và thực phẩm, tàu đã ở trong tình trạng sẵn sàng ra khơi. Mọi công tác đều hoàn tất, diễn tiến tốt đẹp, không gặp trở ngại nào. Thiếu tướng Herbert xuống tàu gặp tôi, ông biểu lộ sự vui mừng , vì sứ mạng của ông gần như đã hoàn thành. Ông đến để thông báo thêm một tin nữa là ngày mai còn có phái đoàn thanh tra hàng hải quốc tế xuống thanh tra tàu. Theo luật hàng hải quốc tế, một chiếc tàu hải hành xuyên đại dương, bắt buộc phải được thanh tra về tình trạng kỹ thuật, để xem có đủ bảo đảm di chuyển nhiều ngày trên đại dương hay không, cũng như xe hơi di chuyển trong thành phố, cũng phải được thanh tra hàng năm, mới có thể chạy một cách hợp pháp được. Thiếu tướng Herbert trước khi trao tàu cho chúng tôi, ông có trách nhiệm thông báo cho ủy ban bảo vệ luật biển, để tàu này có thể đi chuyển trên đại dương được. Do đó mới có cuộc thanh tra đặc biệt này.

Đúng 8 giờ, thủy thủ đoàn đã sẵn sàng để chuẩn bị được thanh tra. 8 giờ 30, phái đoàn thanh tra hàng hải quốc tế do một viên chức người Hoà Lan dẫn đầu xuống tàu. Đích thân tôi ra tận cầu thang đón và mời phái đoàn vào phòng. Tôi nói :

- Chúng tôi hân hạnh được tiếp quý vị. Chúng tôi được thiếu tướng Herbert thông báo là phái đoàn của quý vị sẽ xuống thanh tra tàu chúng tôi trước khi chúng tôi rời đảo Guam.

- Chúng tôi rất tiếc là đã làm mất thì giờ của các ông, nhưng đây là nhiệm vụ của chúng tôi theo luật hàng hải quốc tế, chắc quý vị đã biết và thông cảm, viên chức thanh tra trả lời một cách lịch sự.

- Tôi hiểu, xin ông cho chúng tôi biết chương trình làm việc của quý vị. Thủy thủ đoàn của chúng tôi đã sẵn sàng để được thanh tra.

- Xin thuyền trưởng cho gọi " nhiệm sở vận chuyển " . Sau khi mọi người ở vào vị trí sẵn sàng rồi, chúng tôi sẽ quan sát từng vị trí của thủy thủ đoàn. Khi chúng tôi tới mỗi vị trí, thuyền trưởng cho nhân viên chạy thử máy móc thuộc phần hành họ sử dụng, những công tác chính phải thử gồm có : khởi động máy chánh, ghi chép và đo nhiệt độ các đồng hồ bằng điện, thử máy bơm cứu hoả, hệ thống lái điện và lái tay, máy neo, hệ thống cứu hoả và cứu thủy, thả xuống cấp cứu, sử dụng các cần trục, điều chỉnh la bàn điện và la bàn từ. Hải đồ và tài liệu dụng cụ hải hành, nhật ký hải hành và nhật ký cơ khí v.v. Đó là những công tác chính chúng ta phải làm, tôi nghĩ thuyền trưởng đã sẵn sàng và hiểu biết về tất cả việc làm trên.

- Thưa ông, đó là những điều kiện cần thiết bắt buộc phải có cho một chiếc tàu ra khơi với tình trạng sẵn sàng và chúng tôi cũng đã chuẩn bị. Xin mời quý vị có thể khởi sự làm việc.

Tôi hướng dẫn phái đoàn đi hết vòng vị trí các nhiệm sở, họ quan sát và nhận thấy thủy thủ đoàn thực hành nhiệm sở của họ một cách thành thạo. Phái đoàn hoàn toàn thỏa mãn sau khi đã thanh tra.

- Cám ơn thuyền trưởng, ông có thể lên đường bất cứ lúc nào. Chúc ông có một

cuộc hành trình tốt đẹp, ông trưởng phái đoàn nói và bắt tay tôi cáo từ.

Tôi tiễn phái đoàn ra cầu thang, trở lại gặp thiếu tướng Herbert và được ông cho biết, ngày hôm sau, ông đã chuẩn bị rất nhiều xe buýt để di chuyển tất cả trại viên xuống tàu.

Đúng 8 giờ sáng, xe buýt đã đậu chật cả sân trại. Mọi người lần lượt lên xe để được di chuyển xuống tàu. Đó là ngày 15 tháng 10 năm 1975. Thế là đã gần 6 tháng trôi qua. Rồi Saigon ngày 29 tháng 4 năm 1975 với tâm trạng hốt hoảng lo âu, bối rối và tuyệt vọng. Gần 6 tháng chờ đợi sầu não dài lê thê như 6 thế kỷ. Tôi không thể tưởng tượng được lại có ngày hôm nay, mọi người lại chuẩn bị lên tàu để trở về. Thời gian không ngừng trôi, trái đất vẫn quay đều, mọi sự việc đều phải qua đi, ngày mai từ già đảo Guam, một hòn đảo nhỏ bé nằm chơ vơ giữa Thái Bình Dương, xa cách vời vợi với mọi lục địa, chẳng khác gì cuộc đời tôi đang xa cách mọi người thân yêu.. Chẳng có gì phải lưu luyến khi từ già hòn đảo này. 6 tháng trôi qua, sống như một con ký sinh trùng, ngày ngày ngửa tay nhận lãnh đồ ăn, cuộc sống chẳng còn một chút ý nghĩa gì. Cả trăm ngàn người đã rời Saigon ngày 30 tháng 4, giờ đây lại có cả ngàn người quay đầu trở lại, người đi kẻ về đều mang tâm trạng đau khổ như nhau. Nước mắt nhà tan, tất cả đều bơ vơ lạc lõng, đều sẽ phải vật lộn với cuộc sống để tồn tại. Kẻ ra đi, dĩ nhiên cũng phải gặp khó khăn bước đầu, nhưng ít ra, họ còn có thể có sự tính toán để tự quyết định cho tương lai của mình. Họ có điều kiện để tự vươn lên ở miền đất tự do.. Còn kẻ trở về, ngoài những khó khăn bước đầu, nhưng rồi những bước sau trong chế độ Cộng sản, chưa ai có thể hình dung được những khó khăn kế tiếp. Rồi đảo Guam đã không luyến tiếc, trở về lại là nguyện vọng, nhưng lại mang theo những nỗi niềm, những suy nghĩ băng khuâng không hiểu những gì sẽ xảy ra, nhưng biết chắc chắn trước mắt là một màu đen dày đặc.

Đoàn xe chở trại viên tiến vào cổng Hải quân Công xưởng, nơi con tàu Việt Nam Thương Tín đang cập tại cầu tàu. Tất cả mọi người xuống xe và được hướng dẫn vào một dãy phòng chờ đợi để làm thủ tục cuối cùng khi rời đảo Guam. Tại đây những nhân viên phối trí dân sự vụ Hoa Kỳ, mỗi người ngồi làm việc trong một căn phòng riêng. Có khoảng trên 10 phòng làm việc như vậy. Tất cả chúng tôi, từng người một, trước khi xuống tàu, phải qua một phòng của nhân viên Hoa Kỳ, chẳng khác gì hàng rào quan thuế, khám xét hành lý trước khi xuất ngoại. Đúng ra, đây là nơi mà Hoa Kỳ đã dành cho mọi người có sự quyết định cuối cùng là muốn ĐI hay muốn VỀ. Cá nhân tôi cũng phải qua thủ tục này như mọi người, đúng như tôi đã tự nhận thấy tôi chỉ là một thuyền trưởng bất đắc dĩ, không hơn không kém. Đến lượt tôi tiến vào phòng gặp nhân viên Hoa Kỳ ngồi trên bàn với bảng danh sách những người trở về.

- Xin anh cho biết họ, tên và ngày tháng năm sinh. Nhân viên Hoa Kỳ hỏi. Tôi trả lời tên tuổi, trong khi người Mỹ cầm viết đánh dấu tên tôi và hỏi tiếp :

- Anh có muốn nói gì trước khi lên tàu không ? Nếu anh có ý định thay đổi không muốn về nữa , có thể cho tôi biết ý kiến. Đi hay về bây giờ là giờ phút quyết định của anh.

- Dĩ nhiên là tôi về rồi.
- Vậy mỗi anh đi ra cửa bên phải tôi.

Tôi lặng lẽ đi ra cửa theo lời chỉ dẫn của nhân viên Hoa Kỳ. Có sẵn xe buýt đậu ở ngoài cửa, khi đủ người, xe sẽ đưa thẳng xuống cầu tàu. .

Mỗi phòng làm việc của nhân viên Hoa Kỳ đều có một cửa đi vào và hai cửa đi ra. Người nào về Việt Nam đi ra cửa bên phải, người nào không muốn về và đổi ý xin đi Mỹ, đi ra cửa bên trái. Bên nào cũng có xe buýt đậu sẵn ở ngoài, lối đi ra dành cho người xuống tàu ở một hướng, và lối đi ra dành cho người ở lại đi Mỹ ở hướng khác, nên khi ra khỏi phòng, người về hay người đi không thấy nhau được, do đó, người về không biết được ai đã lại ra đi. Người Mỹ đã dành cho chúng tôi một cơ hội cuối cùng để quyết định đi hay về, hoàn toàn do mình lựa chọn. Họ cũng không còn cần thiết khuyên can hay thắc mắc về quyết định của chúng tôi. Thủ tục chỉ có giản dị thế thôi. Tuy giản dị, nhưng đó chính là giờ phút quyết định cho vận mệnh của mỗi con người chúng tôi. Và cũng chính vì có cửa ải này, nên một số không ít, sau khi được hỏi, đã đổi ý bước qua cửa bên trái để lên xe buýt trở về trại chờ làm thủ tục tiếp tục đi Mỹ.

Bước chân lên tàu, tôi đi thẳng vào phòng thuyền trưởng, vắt chiếc va-li vào góc phòng, rồi ra ngoài quan sát. Cứ khoảng 10 đến 15 phút lại có một xe buýt dừng lại ở cầu thang, nhân viên trật tự hướng dẫn và sắp xếp chỗ ở cho từng người một cách chu đáo và trật tự. Tới chiều tối, số người lên tàu vẫn chưa hết, phải di chuyển cả đêm, quang cảnh thật nhộn nhịp.

6 giờ chiều, thiếu tướng Herbert lên tàu tìm gặp tôi. Được tin, tôi ra cầu thang đón ông, không hiểu có chuyện gì, tôi chào hỏi :

- Mời thiếu tướng vào phòng, thiếu tướng cần gặp tôi có việc gì, xin cho biết?
- Việc đi chuyển người xuống tàu, dự trù khoảng 4 đến 5 giờ sáng mới hoàn tất..

Ngày mai anh có thể lên đường được. Bây giờ tôi còn có một đề nghị nữa, mong anh đồng ý. Tôi mới nhận được tin là đêm nay, 10 giờ có một chuyến bay đặc biệt chở khoảng 30 người từ Mỹ đến đây, tôi sẽ đưa họ từ phi trường đến thẳng cầu tàu để xin quá giang anh về Việt Nam.

- Họ là người gì ? Thuộc thành phần như thế nào ? Thừa thiếu tướng.

- Họ cũng là người Việt Nam như các anh, đi tản từ Việt Nam đến Guam và đã sang Mỹ ngay từ những tháng đầu. Ở Mỹ, họ cũng tranh đấu đòi về Việt Nam, có cùng nguyện vọng như các anh. Washington đã điện thoại cho tôi báo tin chấp thuận cho họ một chuyến bay đặc biệt chở họ về đây kịp thời sát nhập với các anh lên tàu trước khi khởi hành. Vậy xin anh cho phép họ lên tàu.

- Như vậy, có lý do gì tôi từ chối được. Chúng tôi sẵn sàng đón nhận những người anh em cùng chung một cảnh ngộ.

Sáng mai, tôi sẽ gửi chuyên viên khí tượng xuống tàu để thuyết trình về tình hình thời tiết trong vùng. Họ sẽ cung cấp cho anh đầy đủ tin tức khí tượng trước khi anh lên đường. Đồng thời cũng có một số phóng viên báo chí, truyền thanh và truyền hình yêu cầu tôi cho phép được gặp anh để có đôi lời phỏng vấn, anh có đồng ý không ?

- Tuỳ ý thiếu tướng, tôi sẵn sàng tiếp nếu họ muốn.
- Bây giờ cáo biệt anh, hẹn gặp lại anh sáng mai, và có lẽ cũng là lần cuối.
- Chào thiếu tướng.

Tôi tiễn ông ra cầu thang, một số anh em tiến đến gặp tôi để nghe tin tức về cuộc gặp gỡ vừa rồi với thiếu tướng Herbert. Tôi tường thuật lại cho họ nghe. Anh Thạch và anh Quế cho sắp đặt người để chuẩn bị đón tiếp những người anh em sắp từ Mỹ đến. Anh Phạm quý Bình kéo tôi ra, rủ vào phòng kiếm gì ăn cho đỡ mệt, bay giờ là 9 giờ tối.

- Tôi chẳng thấy đói và cũng chẳng nghĩ gì đến ăn uống cả, cũng may có anh nhắc nhở, dù sao mình cũng phải ăn, mới có sức làm việc cho những ngày sắp tới, tôi trả lời anh Bình.

Vừa ngồi xuống bàn ăn, anh Bình nói ngay :

- Trong lúc bạn bận rộn với công việc, tôi tò mò quan sát tình hình, xem bạn nhiê tính toán chuyện gì. Quả nhiên thấy chúng trưng một tấm ảnh Hồ chí Minh thật lớn, với giày nhợ cột chặt vào thành tàu ở chỗ cao nhất. Và cờ Mặt Trận Giải Phóng cũng đã được treo lên cột cờ chính của tàu, bạn là thuyền trưởng tàu Việt cộng mà không hay biết sao ?

- Thà đừng biết thì đỡ đau lòng hơn, chúng có múa may quay cuồng, mình cũng đành chịu thua chứ làm được gì bây giờ ? Ban đại diện chắc cũng biết, nhưng không ai thềm hỏi ý kiến mình về việc này, thôi cứ để cho chúng tính toán xem về rồi chúng có lập được công với Việt cộng được không ? Mục tiêu của chúng ta là về với gia đình vợ con, chỉ có thể thôi, tất cả các thứ khác đều không cần thiết phải để ý lúc này, miễn là mình không hành động có phương hại đến danh dự của mình là được. Ai làm người đó chịu, sự sỉ nhục này cũng chỉ ảnh hưởng tới những kẻ đề xướng ra nó, tôi và bạn hoàn toàn không chịu trách nhiệm, mình tự hiểu mình, ai không hiểu cũng chẳng có gì phải quan tâm.. Phải chi chúng hỏi ý kiến mình, hay nhất là không treo cờ gì cả, như vậy mới đúng nghĩa của con tàu này. Còn sáng kiến vẽ hình Hồ chí Minh của họa sĩ Bình, mình cũng bỏ ngoài tai. Anh này chỉ có nghề vẽ, xưa nay có bao giờ cầm súng chống Cộng đâu, họ có thờ Hồ chí Minh cũng thấy kệ họ. Những kẻ hèn theo đóm ăn tàn ở đâu mà chẳng có.

Sinh hoạt ở cầu tàu vẫn tấp nập, từng người nối đuôi, tay xách nách mang, bước lên cầu thang. Đến 10 giờ 30 phút, một chiếc xe buýt chở người ở Mỹ về từ phi trường đến thẳng cầu tàu, có nhân viên Mỹ hướng dẫn họ đến sắp hàng tại cầu thang để lên tàu.

Việc đi chuyển người từ trại lên tàu mãi đến 5 giờ sáng mới hoàn tất. Tất cả đều đã có chỗ nằm nghỉ ngơi ổn định ở trên tàu. Ban tiếp liệu bắt đầu làm việc, nhà bếp khởi sự hoạt động, nấu ăn để chuẩn bị cấp phát cho mọi người vào buổi sáng. Họ làm việc hăng say để phục vụ cho những người đồng cảnh ngộ.

8 giờ sáng, thiếu tướng Herbert dẫn hai chuyên viên khí tượng xuống tàu, đồng thời ông cho biết danh sách những người trở về ở trên tàu còn lại chỉ có 1652 người thay vì 2000 người như dự trù . Như vậy kể từ khi có đấu tranh trở về cho đến ngày lên

đường cũng có khoảng 500 người đối ý không trở về nữa.

Chuyện viên khí tượng trao cho tôi bản tin tức khí tượng, tin mới nhất ghi nhận lúc 6 giờ sáng, đồng thời lấy bản đồ khí tượng ra, thuyết trình cho nghe tình hình thời tiết trong vùng, tình trạng biển trong ngày và những ngày sắp tới. Đặc biệt hiện tại có hai cái bão tập trung tại vùng biển đông : một ở tọa độ cách đảo Guam 300 hải lý về hướng Tây, một cách đảo Guam 500 hải lý về hướng Đông Bắc, cả hai đều di chuyển về hướng Tây-Tây Bắc với vận tốc 10 hải lý một giờ. Nếu tàu khởi hành trong ngày, một cái bão sẽ đuổi theo ở phía sau, một cái chạy ở phía trước, nếu tàu giữ được vận tốc đi chuyển đều thì vị trí của hai cái bão luôn luôn ở ngoài tầm ảnh hưởng.

Thiếu tướng Herbert còn trao cho tôi một số tài liệu và nói tiếp :

- Đây là những tài liệu cần thiết cho anh xử dụng khi rời đảo Guam, gồm có :

1- Tờ số làm việc của các đài khí tượng trong vùng với đầy đủ những giờ phát tin, gồm có đài khí tượng Guam, đài Manila, Phi Luật Tân, và đài Hồng Kông . Tàu di chuyển trong vùng nào , bắt tin tức khí tượng tại vùng đó.

2- Tờ số liên lạc với Hải quân Hoa Kỳ. Các chiến hạm thuộc đệ Thất hạm đội hoạt động trong vùng, trực thính 24 trên 24 giờ , tờ số cấp cứu. Nếu cần đến sự giúp đỡ của Hải quân Hoa Kỳ bất cứ lúc nào, anh có thể gọi và sẽ được sự giúp đỡ, chúng tôi đã thông báo cho các chiến hạm thuộc đệ Thất hạm đội đang hoạt động trong vùng biết về cuộc hành trình của anh từ đây chạy qua Phi Luật Tân và tiến vào hải phận Việt Nam. Anh có thêm ý kiến gì về việc này không ?

Điều cần thiết nhất đối với tôi trước khi khởi hành là bản tin tức khí tượng và tờ số làm việc của các đài khí tượng trong vùng, tôi đã có trong tay. Còn việc nhờ đến đệ Thất hạm đội , tôi hy vọng không cần đến, ngoại trừ tàu hỏng máy giữa đại dương không thể đi chuyển được, nhưng tôi hy vọng việc đó không xảy ra, vì tàu đã chạy thử tốt, và cuộc hành trình này đã được chuẩn bị quá chu đáo rồi. Mọi việc đều thuận lợi, phương tiện đầy đủ. Cám ơn thiếu tướng lần cuối.

Sứ mạng của tôi đến đây kể như hoàn thành, tuy nhiên cho đến khi tàu của anh tiến vào hải phận Việt Nam, bấy giờ trách nhiệm của tôi mới chấm dứt, do đó tôi vẫn còn phải có trách nhiệm theo dõi tàu anh cho đến khi vào hải phận Việt Nam. Chính vì thế mà tôi đã phối hợp với Hải quân Hoa Kỳ để theo dõi tàu anh và sẵn sàng giúp đỡ trong suốt cuộc hành trình này. Nếu hai cái bão không ảnh hưởng đến chuyến đi của anh, thì anh có thể khởi hành lúc 1 giờ trưa nay., vì tôi còn phải chờ một nhân vật cao cấp của tôi từ Washington đến đây, sẽ đại diện cho Chính phủ Hoa Kỳ xuống tàu chúc anh lên đường may mắn, và chính ông ta sẽ trao tặng món quà mà tôi đã hứa với anh trước khi anh lên đường.

Chúng tôi đang trò chuyện, có một nhân viên vào thông báo một số phóng viên báo chí , truyền hình hiện có mặt ở cầu tàu, xin được lên tàu gặp tôi để phỏng vấn.

Tôi mời lên tàu và tiếp ngay tại cầu thang. Thiếu tướng Herbert giới thiệu với họ tôi là thuyền trưởng, và họ lần lượt tự giới thiệu gồm có các phóng viên báo chí Hoa Kỳ tại địa phương, đài phát thanh tiếng nói Hoa Kỳ (VOA), đài BBC, đài Úc Đại Lợi, và

các đài truyền hình v.v. Họ xin phép được phỏng vấn tôi gồm những câu hỏi và đáp như sau :

- Xin ông cho biết cảm tưởng của ông trước khi về Việt Nam.
- Tôi cảm thấy vui mừng, vì đây chính là nguyện vọng của tôi .
- Lý do nào đã thúc đẩy ông trở về ?
- Tôi về vì gia đình vợ con tôi còn ở Việt Nam.
- Chúng tôi nghe tin Việt Nam không cho phép các ông trở về, ông nghĩ sao mà vẫn về ?
- Chúng tôi biết, nhưng vẫn về, vì không còn con đường nào khác, hơn nữa chúng tôi sẵn sàng đón nhận mọi hậu quả không tốt đến với chúng tôi.
- Ông có nghĩ là chính quyền Việt Nam có thể bắn chìm tàu ông nếu ông cứ tiến vào hải phận Việt Nam trong khi họ không cho phép.
- Tôi không nghĩ là họ dám hành động như vậy, nhất là có cuộc phỏng vấn của quý vị ở đây, chúng tôi cả thế giới đều biết con tàu này, họ phải sợ dư luận của thế giới mà không dám hành động. Và lại, tất cả anh em chúng tôi đều quyết tâm trở về, cho dù họ có bắn chìm tàu, chúng tôi cũng không còn chọn lựa nào khác. Chúng tôi là người Việt Nam, gia đình vợ con chúng tôi còn ở Việt Nam, chuyện trở về của chúng tôi là hợp lý thôi., còn Cộng sản muốn xử chúng tôi thế nào tùy họ, chúng tôi không cần biết tới và cũng chẳng có gì phải sợ cả.
- Thừa ông thuyền trưởng, chúng tôi đã nhiều năm hoạt động trong ngành báo chí, truyền thanh và cũng có nhiều lần phỏng vấn những người trốn thoát khỏi Cộng sản để đi tìm miền đất tự do tự nạn, nhưng đây là lần đầu tiên tôi được phỏng vấn ông lại là người từ miền đất tự do trở về với Cộng sản, xin ông cho biết ông suy nghĩ gì và cảm tưởng của ông về việc này.
- Tôi cũng như tất cả anh em trên tàu này, chúng tôi không phải từ bỏ tự do trở về với Cộng sản, tôi muốn nhấn mạnh là chúng tôi trở về với gia đình vợ con chúng tôi còn ở Việt Nam.
- Nhưng ông có nghĩ là Cộng sản có dễ dàng để cho ông về với vợ con không ?
- Điều này thì tôi không hình dung được, nhưng tôi cứ về đã. Cho dù họ có cầm tù tôi, rồi cũng có ngày tôi được thả và trở về với vợ con gia đình, còn nếu không về, sẽ không có ngày gặp vợ con được. Kinh nghiệm cho tôi thấy, đất nước chúng tôi đã chia cắt thành hai miền, Tự do và Cộng sản, kể từ năm 1954 cho tới nay là năm 1975 , đã 19 năm rồi mà hai miền Nam Bắc không thể liên lạc với nhau được. Tôi cũng từ miền Bắc đi cư vào Nam năm 1954 , cho tới bây giờ, tôi đã không còn gặp được một người nào trong họ hàng thân thích của tôi còn kẹt lại ở miền Bắc kể từ ngày đó.
- Ông trở về vì tự nguyện hay có áp lực nào không ?
- Tôi tự nguyện và hoàn toàn tự tôi suy nghĩ và quyết định, không có áp lực nào cả. Nếu ngay bây giờ tôi muốn ở lại để đi Mỹ, tôi vẫn có quyền đó..
- Tôi thấy trên tàu ông có treo cờ Cộng sản và ảnh ông Hồ chí Minh, điều này mang ý nghĩa gì ?

- Ông đặt câu hỏi này, quả thực làm cho tôi bối rối. Thú thực tôi không biết trả lời ra làm sao để ông có thể hiểu tôi được. Sự thật, chính tôi mới nhìn thấy hình ảnh này đêm hôm qua, do một người bạn cùng về chỉ cho tôi thấy, và tôi đã ngỡ ngàng khi nhìn thấy nó, vì đây không phải là ý kiến của tôi và tôi cũng không được hỏi ý kiến về việc này. Ông đừng quên rằng, mặc dầu tôi có đóng vai trò thuyền trưởng thật, nhưng ở trên tàu này, chẳng ai có quyền đối với ai cả. Tôi chỉ biết M một điều là chúng tôi đoàn kết đấu tranh để trở về hoàn toàn vì tình cảm gia đình vợ con. Thời gian chúng tôi chung sống với nhau ở trong trại đã gần 6 tháng, thời gian đủ cho chúng tôi suy nghĩ và tìm hiểu nhau, và tôi biết chắc chắn một điều là không có cán bộ Cộng sản nào trà trộn trong anh em chúng tôi để xách động tuyên truyền cho Cộng sản. Việc treo cờ và ảnh Hồ chí Minh chẳng qua cũng chỉ do một vài cá nhân muốn đón gió lấy điểm với Cộng sản. Họ tự có sáng kiến hành động nhằm mục đích có lợi cho họ khi về đến Việt Nam. Có một điều khó khăn cho chúng tôi là chúng tôi sắp trở về vùng Cộng sản, không ai muốn gây phiền lụy cho mình khi phải đối diện với Cộng sản, nên mọi người đều giữ thái độ im lặng và không có phản ứng gì về việc treo cờ này. Trong thâm tâm, rất nhiều người hổ thẹn về việc này, nếu không nói là cảm thấy nhục nhã nữa, nhưng cũng đành chịu thôi.

- Tôi được biết các anh làm đơn xin về qua trung gian của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, vậy Liên Hiệp Quốc đóng vai trò gì trong chuyến trở về này ?

- Liên Hiệp Quốc chẳng đóng vai trò gì cả. Thực ra Liên Hiệp Quốc đã tận tình giúp đỡ chúng tôi, làm trung gian giữa Hoa Kỳ và Việt Nam để can thiệp giải quyết vấn đề của chúng tôi, nhưng đã hoàn toàn thất bại, vì Việt Nam vẫn không cho phép chúng tôi về trong lúc này. Mà nếu phải chờ để được phép về, có thể 10 năm hoặc 20 năm sau, chúng tôi không thể chờ được, do đó đã phải tranh đấu để có chiếc tàu này và tự ý trở về..

- Ý kiến của Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ về việc tự ý trở về này ra sao ?

- Điều này ông có thể hỏi thẳng họ. Tuy nhiên Hoa Kỳ cũng như Liên Hiệp Quốc luôn luôn khuyến khích chúng tôi ở lại chờ đợi cho đến khi được Việt Nam cho phép, khi đó họ sẽ đưa chúng tôi về đàng hoàng, họ đều ngăn cản chúng tôi về, nhưng không được mới đành thôi.

- Chúng tôi cảm ơn ông thuyền trưởng đã dành cho chúng tôi có được buổi phỏng vấn ngày hôm nay. Chúc ông lên đường thượng lộ bình an.

- Cảm ơn tất cả quý vị.

Các phóng viên cáo từ ra về. Tôi tiễn họ ra cầu thang. Quay lại đã thấy anh Phạm quý Bình đứng gần cầu thang chờ tôi để hỏi chuyện. Tôi kéo anh vào phòng để tâm sự. Tôi tường thuật nội dung cuộc phỏng vấn của phóng viên báo chí cho anh nghe, và nói:

- Bây giờ chúng ta đã sẵn sàng rời bến rồi, đúng 1 giờ trưa khởi hành. Chúng ta còn lại 1652 người trở về. Anh có thấy Lê minh Tân và Nhữ văn Úy ở trên tàu không ?

- Chúng nó ở lại đi Mỹ rồi.

- Tôi đã biết trước và nghi ngờ hai anh này ngay từ ngày đầu xuất hiện. Nhưng

dù sao cũng nhờ có tranh đấu mạnh như hai anh này, chúng ta mới sớm có ngày về. Công việc của tôi kể như khỏe rồi. Chỉ cần vận chuyển tàu tách bến ra khỏi hải cảng là xong. Về hướng đi trên hải đồ, ghi chép tiêu lệnh trên sổ hải hành, quan sát và theo dõi vị trí của tàu. Đó là việc làm của tôi ở trên biển. Tất cả mọi việc điều hành đều do các anh em thủy thủ đoàn làm hết., tôi sẽ rảnh rang cả ngày, bạn có thể lên ở trên phòng tôi để có bạn tâm sự trong suốt cuộc hành trình này. Tôi có rất nhiều thì giờ khi tàu chạy. Thuyền trưởng chỉ có trách nhiệm và bận rộn khi tàu chuẩn bị thôi. Ở đây chỉ có bạn là người duy nhất để tôi có thể tâm sự. Về tới Việt Nam rồi, không biết mình còn có dịp ngồi với nhau để tâm tình không ? Mình luôn luôn phải đóng kịch khi bắt đầu bước vào cuộc sống trong thế giới Cộng sản, mỗi khi nói chuyện với nhau mà có sự xuất hiện của người thứ ba là bắt buộc phải cảnh giác rồi, không còn được tự do ăn nói như trước nữa.

Anh Phạm quý Bình lúc nào cũng suy tư, trên khuôn mặt anh, luôn mang nặng chĩu những ưu sầu. Anh quá thương vợ con, buồn nhớ đến độ chưa bao giờ thấy được nụ cười hé nở trên môi. Cuộc sống trong suốt thời gian ở trại chỉ có suy tư và chờ đợi. Anh nghĩ nhiều đến sự bất hạnh sẽ xảy đến trong những ngày kế tiếp. Anh thường nói với tôi , mình về vì thương vợ thương con, nhưng không hiểu về rồi có giúp ích gì cho vợ con được không, hay có khi còn làm khổ vợ con thêm. Anh có cái nhìn khá sâu sắc về Cộng sản, nhưng rồi cũng không có con đường nào khác để chọn lựa hơn là sự quyết tâm trở về.

CHƯƠNG XII KHỞI HÀNH VỀ VIỆT NAM

12 giờ trưa, tôi tập họp ban tham mưu của thủy thủ đoàn lại, nói chuyện với anh em về cuộc hành trình sắp tới, nhắc nhở một số chi tiết trong nhiệm vụ của mỗi người. 12 giờ 30 cơ khí trưởng cho khởi động máy chánh, hâm nóng máy đến đúng 1 giờ trưa, gọi " Nhiệm sở vận chuyển " tách bến. Chúng ta sẽ giữ vận tốc 10 hải lý một giờ, dự trừ 9 đến 10 ngày là đến Saigon. Tùy theo tình hình biển cả và tình trạng kỹ thuật của máy móc, có thể tăng vận tốc nhanh hơn, rút ngắn thêm thời gian. Hiện tại, tình hình thời tiết thuận lợi. Anh trưởng ban hải hành nhắc nhở nhân viên vô tuyến bắt tin tức khí tượng đều mỗi ngày hai lần, chúng ta có đủ tài liệu về tần số và giờ phát tin tức khí tượng của các đài Guam, Manilla và Hồng Kông . Hiện tại có hai cái bão , một ở phía sau, một ở phía trước, cả hai đều ở ngoài vùng ảnh hưởng của tàu mình, Các anh trưởng phiên hải hành cố gắng xác định vị trí đúng giờ, giữ cho tàu luôn luôn nằm trên lộ trình tôi đã vẽ trên hải đồ, có gì khác lạ báo cho tôi biết ngay. Mỗi phiên hải hành các anh nhớ ghi chép đầy đủ chi tiết trong nhật ký hải hành, và nhật ký cơ khí. Tiêu lệnh hải hành và tiêu

lệnh đêm đều được ghi mỗi ngày, các anh trưởng phiên đọc và thi hành đúng như đã ghi.

Nói chuyện dặn dò xong, thì đã đến giờ gọi nhiệm sở vận chuyển . Tất cả nhân viên vào nhiệm sở chỉ sau 5 phút đã sẵn sàng. Tôi cũng đã báo cho thiếu tướng Herbert là đúng 12 giờ 45 , chúng tôi gọi nhiệm sở vận chuyển, yêu cầu ông cho người sẵn sàng ở cầu tàu để tháo giầy. Trên cầu tàu, xe cần cẩu sẵn sàng tháo cầu thang, một số phóng viên khá đông ở cầu tàu để quay phim và chụp hình. 12 giờ 50 có một chiếc xe Ford ngưng ở cầu thang. Xe mở cửa, thiếu tướng Herbert bước ra, theo sau có một nhân vật nữa tay cầm chiếc va-li samsonite nhỏ. Cả hai đều bước lên cầu thang và leo thẳng lên đài chỉ huy gặp tôi. Thiếu tướng Herbert bắt tay tôi và nói :

Chào thuyền trưởng, tôi đến để chào anh lần cuối. Hân hạnh giới thiệu đây là ông Keely, người có chức vụ cao hơn tôi vừa từ Washington đến đây, thay mặt cho chính phủ Hoa Kỳ đến đây tiễn anh lên đường.

- Chào ông, rất hân hạnh được biết ông, tôi trả lời.

Ông Keely tiếp : Chúng tôi đã dành nhiều thí giờ để lo cho các anh em có ngày trở về hôm nay. Thiếu tướng Herbert đã thay mặt tôi trực tiếp nhận lãnh công tác này, và sứ mạng của ông đã hoàn thành. Nguyên vọng của các anh em đã được thỏa đáng. Tôi không biết nói gì hơn là đại diện cho Hoa Kỳ , chúc các anh em thượng lộ bình an, sau đó ông trao cho tôi chiếc cặp Samsonite và nói : đây là món quà đặc biệt, chúng tôi xin trao tặng ông thuyền trưởng trước khi ông lên đường, xin ông mở ra xem, nó tượng trưng cho một người thuyền trưởng mà chúng tôi ngưỡng mộ.

Tôi đưa tay đón nhận mở ra, trong đó có một bộ quần áo bằng nỉ màu xanh đậm, tay áo có viền những đường kim tuyến màu vàng, đó là bộ y phục của người thuyền trưởng. Tôi nói:

- Danh dự này dành cho tôi, tôi hết sức cảm động. Tôi xin thành thật cảm ơn ông Keely và thiếu tướng Herbert . Đây cũng là một bất ngờ thiếu tướng Herbert đã dành cho tôi, tôi không quên ông đã hứa với tôi sẽ trao tặng cho tôi một món quà kỷ niệm kể từ ngày đầu ông trao tàu cho tôi. Món quà này vô cùng có ý nghĩa và quý giá đối với tôi, nhưng hai ông cho phép tôi từ chối nhận nó. Mặc dầu tôi rất muốn giữ nó làm kỷ niệm. Lý do là tôi biết chắc chắn khi về đến Việt Nam , tôi sẽ không giữ nó được. Không những thế, tôi còn có thể gặp khó khăn thêm, Điều này cũng giản dị thôi, chắc các ông cũng hiểu và thông cảm cho tôi. Một lần nữa, tôi cảm ơn ông và xin ông nhận lại. Tôi nói đồng thời trao lại chiếc samsonite cho ông Keely.

Ông Keely hiểu ý, nhận lại và cáo từ ra về.

Khi hai ông rời khỏi cầu thang, tôi yêu cầu trên bờ cho cần cẩu kéo cầu thang đi và ra lệnh mở dây. Bên hông tàu đã có sẵn hai chiếc tàu dòn phụ giúp vận chuyển tách bến. Tôi rời đảo Guam. Giờ tay vẫy chào mọi người trên bờ, tàu quay mũi từ từ tiến ra biển. Sau 15 phút tàu đã ra khỏi hải cảng Guam, đổi hướng tiến thẳng về hướng Tây. Nỗi buồn vơi vợi tràn ngập tâm hồn với những kỷ niệm buồn khổ thương nhớ trong suốt thời gian chờ đợi ở trại tỵ nạn Guam. Bây giờ vĩnh biệt đảo Guam, Vĩnh biệt

tất cả bạn bè và thân nhân đã cùng tôi đi tản khỏi Saigon vào ngày 29 tháng 4. Tôi cảm thấy ngậm ngùi khi nghĩ đến thân nhân bên vợ tôi, người mẹ vợ đã già, chị vợ, các em vợ đều đã được tôi đưa xuống tàu di tản từ Saigon. Giờ đây, tôi lại bỏ tất cả để quay về một mình. Những người trong gia đình vợ tôi mà tôi coi như ruột thịt, đã bao nhiêu năm sống gần gũi thương yêu nhau ở Saigon, nay lại vĩnh viễn không bao giờ gặp nữa. Tất cả cũng đang bơ vơ, rồi sẽ phải vật lộn với cuộc sống mới trên đất Mỹ, ngôn ngữ bất đồng, khí hậu phong tục tập quán, cái gì cũng xa lạ. Kể ở người đi, mỗi người đều có những khổ đau riêng. Tại sao lại có thể như vậy? Tôi cảm thấy xót xa, nước mắt muốn dâng trào, đầu óc quay cuồng, tôi không còn biết tôi đang làm gì? Tôi đang ngồi trên ghế của một vị thuyền trưởng ở trên đài chỉ huy, tôi đang chỉ huy một con tàu với gần 2000 vận mệnh con người trong tay. Tôi đang cùng họ trở về với vợ con gia đình và quê hương. Nhưng không biết có phải là đang về với vợ con hay là đang đi vào cõi chết? Nỗi chán chường và uất hận đang đè nặng lên tâm hồn tôi. Cả ngàn người đang ở cùng tôi, mà tôi vẫn có cảm tưởng là đang bơ vơ một mình. Chung quanh tôi chỉ có còn thấy có trời và biển. Quay mặt nhìn lại phía sau, đảo Guam đã chìm khuất dưới chân trời. Mới 3 tiếng đồng hồ sau khi rời đảo Guam, chung quanh tôi chỉ còn có trời và biển. Đại dương bao la, trời xanh mây trắng, nước biển xanh một màu xanh biếc. Thái Bình Dương, biển lặng đúng với ý nghĩa của nó: biển thái bình. Tôi cảm thấy con người thực quá nhỏ bé, so với trời đất, con người thật chưa xứng là một hạt muối trên biển hay hạt cát trên xa mạc.

8 giờ tối, tôi vào phòng vo tuyến, lấy bản tin tức khí tượng mới nhất, chấm vị trí tọa độ của hai cái bão, vẽ hướng di chuyển và vận tốc của bão, so với vị trí và tốc độ của tàu, thấy tàu vẫn ở ngoài tầm ảnh hưởng của bão. Vùng biển tàu đang hải hành, biển vẫn tốt, sóng cấp hai, gió nhẹ tốc độ 10 hải lý một giờ, thời tiết thuận lợi nhất cho tàu hải hành trên đại dương. Xem tọa độ của tàu, viết tiêu lệnh đêm trên sổ hải hành, hướng dẫn trưởng phiên làm việc ban đêm, tôi yên tâm trở về phòng ngủ một giấc.

Sáng thức dậy sớm, leo lên đài chỉ huy ngồi quan sát thấy trời vẫn yên biển vẫn lặng. Tôi đảo quanh một vòng quanh tàu, anh em thủy thủ đoàn chăm chú làm việc, tình trạng máy móc tốt. Quan sát nơi ăn chỗ ở của đồng bào, đa số đang nằm ngủ yên giấc, hầu hết đều mệt mỏi vì say sóng, mặc dầu tình trạng biển tốt, nhưng đối với những người không quen đi biển, họ vẫn bị say sóng. Tôi nhắc anh em y tá đi thăm hỏi sức khỏe bà con, cung cấp thuốc say sóng cho những ai cần. Một số người khỏe mạnh đi lại trên boong tàu, dạo mát nhìn ngắm trời biển chẳng khác gì những khách du lịch.

Cuộc hành trình tiếp tục tốt đẹp, biển thái bình vẫn hiền hoà, bước sang ngày thứ năm lênhên trên đại dương, một số ít người say sóng đã bắt đầu quen với sóng biển và có thể ăn uống được. Thịnh thoảng gặp một vài chiếc thương thuyền chạy ngược chiều, rồi khuất rặng dưới chân trời. Chiều ngày 21 tháng 10 xa xa từ chân trời phía trước đã thấy mờ mờ ló rặng những dãy núi của quần đảo Phi Luật Tân. Mặt trời đã xuống thấp, từ từ chìm sâu sau dãy núi trước mặt. Eo biển San Bernadino của quần đảo Phi Luật Tân xuất hiện trước mặt. Đúng lúc mặt trời lặn thì con tàu cũng bắt đầu

tiến vào cửa vịnh này. Trước khi vào hải phận Việt Nam, tàu phải băng qua eo biển này. Lộ trình di chuyển trong vịnh này phải mất 24 giờ, mới ra khỏi bờ biển phía Tây của Phi Luật Tân. Eo biển rộng, đường đi vòng vèo, hai bên là núi, tàu phải đổi hướng đi nhiều lần, tôi phải thức và làm việc 24 trên 24 tiếng đồng hồ từ khi tàu bắt đầu vào cửa vịnh cho đến khi ra khỏi. Phía xa gần bờ của những dãy núi hai bên, chập chờn những ánh đèn của tàu đánh cá Phi Luật Tân, hình ảnh này gợi cho tôi nhiều cảm xúc khi nghĩ đến những tàu đánh cá của Việt Nam mà đã bao nhiêu năm hoạt động trên biển tôi thường gặp.

Khi tàu vừa mòi vào trong cửa vịnh San Bernadino, tôi thấy xuất hiện một chiến hạm từ trong bờ tiến ra, vượt lên trên mũi tàu tôi, rồi quay vòng lại chạy theo sau. Tôi bắc ống nhòm quan sát và nhận ra đây là chiến hạm Hoa Kỳ. Tôi hiểu là chiếc tàu này đã nhận được chỉ thị có mặt sẵn ở đây, mục đích sẵn sàng giúp đỡ tàu tôi khi vượt qua eo biển thuộc lãnh thổ Phi Luật Tân. Thường thì tất cả tàu bè qua lại phần lãnh hải của một quốc gia, cũng phải có phép của quốc gia chủ quyền. Riêng tàu tôi chẳng hề có phép tắc gì, nếu chiếu theo luật hàng hải quốc tế, tàu tôi đang vi phạm chủ quyền của Phi Luật Tân. Nhưng đây là trường hợp ngoại lệ, tôi không có tư cách đứng ra xin phép Phi Luật Tân được, do đó chắc chắn Hoa Kỳ cũng đã thông báo cho nhà chức trách Phi biết về việc di chuyển này của tàu tôi. Cũng chính vì thế mà chiến hạm Hoa Kỳ đã chạy theo sau tàu tôi để sẵn sàng can thiệp nếu có tàu của Phi Luật Tân ra chặn xét. Tôi phải làm việc khá mệt khi qua eo biển này, hải hành khó khăn, tàu bè đi chuyển qua lại khá đông, ngoài ra còn phải vận chuyển tránh né các ghe tàu đánh cá hoạt động trong vịnh.

Chiều ngày 22 tháng 10, tàu mới đi hết eo biển và bắt đầu tiến ra cửa vịnh phía Tây và hướng về Việt Nam. Tôi lấy bản tin tức khí tượng mới nhất và chằm tọa độ của bão, thấy vị trí của bão gần hơn, tuy nhiên vẫn còn ở ngoài vòng ảnh hưởng. Cơn bão này tập trung ở phía Đông Phi Luật Tân, đã tàn phá một phần lãnh thổ của Phi và tiếp tục di chuyển về hướng Tây-Tây Bắc. Tốc độ chậm lại, do đó ảnh hưởng tới vùng biển phía Tây của Phi, biển động mạnh, không còn êm như vùng biển phía Đông nữa.

Ra khỏi vùng biển chừng 20 hải lý, biển trở nên động mạnh, biển cấp 4 cấp 5, gió mạnh, tàu bị nhồi lên nhồi xuống, sóng đôi khi vượt lên đến đài chỉ huy, đồng bào sợ hãi vì chưa bao giờ chứng kiến cảnh sóng biển dâng cao phủ lên cả thành tàu. Một vài anh em trong thủy thủ đoàn cũng lo sợ. Ai cũng đều biết có bão, nhưng không ai hiểu bão đang hoành hành ở đâu và ảnh hưởng đến sự an toàn của tàu như thế nào. Anh trưởng ban hải hành, mặc dầu đã từng giữ chức vụ Hạm trưởng một chiến hạm, nhưng cũng chưa có nhiều kinh nghiệm khi gặp bão, nên đã đề nghị tôi quay trở vào vịnh để núp bão. Sóng cứ hết đợt này qua đợt khác phủ lên tàu, nước tràn nhiều lên boong tàu, tôi phải giải thích để trấn an mọi người. Tôi biết và hiểu rõ là trận bão này không có gây nguy hiểm cho tàu được. Chằm trên hải đồ, tôi thấy bão đi chuyển về hướng Tây-Tây Bắc, còn tàu chạy hướng Tây, tốc độ di chuyển của bão lớn hơn tốc độ tàu, do đó tàu mỗi ngày mỗi xa dần bão, có ảnh hưởng của bão cũng chỉ qua một ngày là hết. Đối

với tàu Việt Nam Thương Tín là loại thương thuyền viễn dương, sóng cấp 5 là bình thường, không có gì nguy hiểm cả, mọi người cố gắng chịu đựng mệt thêm thời gian, ngày mai sẽ qua đi. Tôi đã quen thuộc với sóng cấp này, nếu thấy nguy hiểm, tự tôi đã đổi hướng vào núp sóng rồi, không cần phải chờ đến anh em đề nghị. Tôi vẫn tiếp tục giữ hướng đi, đồng thời nhắc nhở ban phòng tai đi kiểm soát hệ thống kín nước, các cửa kín nước phải được khoá thật chặt để nước biển phủ qua boong tàu không tràn xuống các phòng phía dưới được, nhắc nhở anh thuyền phó đi trấn an đồng bào bình tĩnh, có say sóng chỉ việc nằm nghỉ ngơi, ngày mai sóng bớt đi, mọi người sẽ khỏe mạnh lại như thường., chỉ còn vài ngày nữa là tới Việt Nam rồi. Hầu hết mọi người đều bị say sóng, nằm dài trong phòng, bỏ cả ăn uống. Thủy thủ đoàn vẫn tiếp tục làm việc, sau phiên trực hải hành mới được xuống nghỉ ngơi. Một giờ sau đó, thuyền phó lên báo cáo cho tôi biết tình hình sức khỏe của đồng bào, anh cũng chuẩn bị các xô thùng đầy đủ để nếu ai có nôn mửa có sẵn mà sử dụng tại phòng ngay chỗ nằm., đồng thời cấp phát thuốc say sóng cho nhiều người. Đa số bệnh vì say sóng. Người khỏe mạnh mấy đi chẳng nữa, khi bị say sóng cũng trở nên bệnh, bệnh này cũng sẽ khỏi ngay khi hết sóng, không cần phải thuốc men chữa trị.

Một lát sau, anh trưởng ban Y tế chạy lên đài chỉ huy báo cho tôi biết là có một người chết. Đó là một bà già đã bệnh từ mấy ngày nay, tuổi già sức yếu, lại không ăn uống gì, tâm trạng buồn chán, cộng thêm say sóng nôn mửa, kiệt sức mà chết. Tôi ra lệnh cho anh trưởng ban Y tế lấy áo quan bằng nylon để ở kho y tế, kê thêm vài anh em y tá nữa, bỏ bà vào quan tài nylon đem ra sân sau thủy táng.

Theo luật hàng hải, người chết tàu khi hải hành trên biển, bắt buộc phải được thủy táng, không được phép để ở trên tàu quá 24 giờ, vì có thể gây truyền nhiễm cho người khác ở trên tàu.

Tôi đứng ở trên đài chỉ huy, hướng về phía sau lái, nhìn anh em làm lễ thủy táng cho bà, một phút mặc niệm, tôi âm thầm tưởng nhớ đến số phận một con người, và không quên cầu xin ơn trên phù hộ cho linh hồn bà được sớm siêu thoát.. Bà tên là Nguyễn thị Nại.

Con tàu thật kỳ lạ, khi rời Saigon, chở đồng bào di tản, tàu chạy đến Nhà Bè trước khi ra biển, Việt Cộng bắn từ trong bờ, trúng vào hông tàu, gây hư hại vỏ tàu và làm một người chết tại chỗ, người này là nhà văn Chu Tử, làm việc cho một tờ báo ở Saigon. Xác của Chu Tử được thủy táng khi tàu ra đến Vũng Tàu. Bây giờ trở về, trước khi đến Vũng Tàu cũng lại một người nằm xuống, đó là bà Nguyễn thị Nại. Thật là một sự trùng hợp! Có lẽ đây là yêu sách của Hà Bá, đòi hỏi phải có một người làm vật tế thần, rồi tàu mới có thể cập bến an toàn được?

Bước qua ngày thứ hai sau khi tàu ra khỏi lãnh hải Phi Luật Tân, tàu vẫn tiếp tục hướng về Việt Nam trực chỉ Vũng Tàu. Biển đã lắng dịu lại, trời trong mây trắng, sóng bạc đầu nhẹ, tàu không còn bị nhồi lên nhồi xuống nữa, trung tâm bão đã ở vị trí xa khỏi vùng ảnh hưởng, tàu chỉ còn cách hải phận Việt Nam khoảng 300 hải lý. Đồng bào đã tỉnh lại, không còn ai bị say sóng. Tôi thông báo cho mọi người hay, chỉ còn hơn một

ngày nữa là thấy bờ biển Việt Nam. Mọi người đều hớn hờ vui mừng. Họ leo lên đứng đầy ở trên boong tàu để nhìn ngắm trời biển, mặc dầu tầm mắt chưa nhìn thấy được bờ, tứ phía còn là chân trời.

Tôi đang nằm nghỉ ngơi ở trong phòng, thấy có tiếng gõ cửa, rồi anh Châu văn Hoá xin vào gặp tôi nói chuyện. Cũng cần nhắc lại là anh Châu văn Hoá được một số anh em biết lai lịch gốc gác là Việt cộng nằm vùng. Anh qua Mỹ rồi cũng trở về như chúng tôi. Trong suốt thời gian chờ đợi, ở Mỹ cũng như ở đảo Guam, anh sống trầm lặng, không tham gia vào các sinh hoạt ở trong trại, không hề đóng vai trò nào trong các cuộc sách động biểu tình, hoặc tuyên truyền có lợi cho Cộng sản, mặc dầu anh ở trại Barrigada, là trại biểu tình mạnh và bạo động nhất. Tôi chào anh và nói :

- Mời anh vào chơi, anh kiếm toi có chuyện gì ?

- Chắc anh ngạc nhiên vì anh không biết tôi là ai. Được tin tàu sắp đến Việt Nam! rồi, sẵn cảm mến anh, tôi mới có dịp muốn gặp anh để có đôi lời tâm sự trước khi tàu tới Việt Nam. Anh Hoá trả lời.

- Tôi cũng biết anh lắm chứ, còn được nghe nói nhiều về anh. Hôm nay mới hân hạnh gặp anh để nói chuyện, tôi rất mừng, tôi cũng chỉ nghe nói về anh thôi, giờ gặp anh, anh có thể cho tôi biết thêm gì về anh không ?

- Chắc anh có nghe anh em nói tôi là Việt cộng phải không ? Đúng như vậy. Ngày 30 tháng 4, tôi vẫn còn đang hoạt động cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam , công tác nằm vùng đã gần 20 năm. Tôi đã gia nhập cảnh sát Kiên Giang, có nhiệm vụ thay đổi mọi hoạt động của cảnh sát địa phương, cũng như các tin tức liên quan đến tình báo, an ninh địa phương để báo cáo cho mặt trận.

- Tại sao anh lại có mặt trong số những người đi tản ?

- Ngày 28 tháng 4, tôi bất ngờ nhận được lệnh chạy theo người đi tản. Người ra lệnh chỉ nói vắn tắt với tôi " tình hình gấp rút lắm, anh cứ chạy theo những người bỏ chạy, đi bất cứ đâu, sẽ có người liên lạc và giao công tác cho anh sau " .Thế là tôi vội vàng cuốn gói ra đi. Tôi cũng có vợ con, đi mà không có thì giờ thông báo cho vợ con biết, một thân một mình, không ngờ lại lưu lạc tới tận Hoa Kỳ. Tại đây tôi ở trại Ford Chaffee, sống âm thầm đã mấy tháng chờ đợi ở trong trại, chẳng thấy có ai liên lạc với tôi, tôi cũng chẳng biết liên lạc với ai. Cho đến khi thấy anh em ở trại Ford Chaffee biểu tình đòi về Việt Nam , tôi bèn ghi tên gia nhập đoàn người này, lúc đó do anh Lê minh Tân lãnh đạo. Tôi vẫn giữ được lai lịch bí mật của tôi, không lộ cho ai biết gốc gác của tôi, kể các cuộc biểu tình đòi về, tôi cũng chỉ đứng bên ngoài quan sát, không tham gia gì cả. Tôi chỉ đi theo họ, về đến Guam rồi bây giờ về Việt Nam.

- Anh nghĩ gì về sự trở về này ? Khi về đến Việt Nam liệu có biến cố gì sẽ xảy ra đến cho chúng tôi không ?

- Tôi hoạt động cho Mặt trận Giải phóng trong tinh thần chống Mỹ cứu nước. Các anh tuy có cộng tác với địch, nhưng chúng ta đều là người Việt Nam cả. Bây giờ Mặt Trận đã thắng, tôi tin là sẽ có giải pháp hoà hợp hoà giải dân tộc. Ngày 30 tháng 4, tôi cũng rời Việt Nam như các anh, nên không hiểu được tình hình hiện tại ở Việt Nam ra

sao. Nhưng tôi tin là các anh trở về sẽ được an toàn, không có gì nguy hiểm cả. Thời gian qua, tuy tôi không ra mặt, nhưng tôi vẫn luôn luôn tìm hiểu các anh, đặc biệt là anh. Tôi thành thực mà nói, tôi rất ngưỡng mộ anh, con người tình cảm, đầy lòng chân thật, đã hy sinh tất cả cho tình thương yêu vợ con để trở về. Tôi hứa tôi sẽ là nhân chứng cho sự trở về này. Các anh về hoàn toàn vì tình cảm gia đình vợ con, không phải trở về với ý đồ phá hoại như đài phát thanh Hanoi đã công bố. Mong anh tin tôi, tôi hứa sẽ giúp anh nếu hoàn cảnh cho phép khi về đến Việt Nam.

Thật bất ngờ ! Người cộng sản đầu tiên tôi gặp, lại chính là người cùng đi chung một chuyến tàu. Anh này gặp tôi không ngoài mục đích trấn an tôi. Đó cũng là một an ủi, nhưng chắc gì anh có thể giúp tôi được gì. Vì anh đâu có phải là người có thẩm quyền quyết định. Chuyện trò một lát rồi anh cáo từ ra về.

CHƯƠNG XIII TÀU VIỆT NAM THƯƠNG TÍN ĐẾN CẢNG VŨNG TÀU

Bước sang ngày thứ 9 lên đên trên Thái Bình Dương, tàu tôi đã vượt được 2000 hải lý. Không gặp trở ngại khó khăn nào, ngoại trừ hơn một ngày gặp sóng to gió lớn, ảnh hưởng do trận bão ở vùng biển Phi Luật Tân. Tàu chỉ còn cách bờ biển Việt Nam khoảng 100 hải lý. Tầm mắt cũng như tầm radar chưa nhìn thấy bờ, dãy núi Việt Nam còn nằm dưới chân trời phía Tây. Tàu vẫn tiến đều, thỉnh thoảng thấy một chiếc phi cơ xuất hiện trên bầu trời, đảo quanh tàu nhiều vòng. Tôi nhìn lên và nhận ra ngay đây là phi cơ P2V, loại phi cơ tuần thám của Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ mà tôi đã quá quen thuộc trong thời gian Mỹ còn tham chiến ở Việt Nam. Tôi hiểu ngay là phi cơ này muốn liên lạc với tôi, để xem tôi có cần giúp đỡ gì không? Đệ Thất Hạm đội đã cho tàu và phi cơ theo dõi tàu tôi trong suốt cuộc hành trình này, mục đích yểm trợ tôi khi cần. Tôi biết tàu tôi đi tới đâu, họ đều biết. Chính thiếu tướng Herbert đã nói với tôi là ông còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi tàu tôi tiến vào hải phận Việt Nam được an toàn. Tôi biết vậy, nhưng thấy chẳng có gì cần thiết phải liên lạc với Hoa Kỳ. Phi cơ P2V đảo thêm vài vòng nữa, không thấy tôi có phản ứng gì, mới quay đầu trực chỉ hướng Đông và mất dạng. Bây giờ tàu chỉ còn cách bờ biển Việt Nam 50 hải lý..

Tôi xác định vị trí, đo khoảng cách, nếu giữ đúng vận tốc và hướng đi, tàu sẽ đến Vũng Tàu nửa đêm. Sợ bất tiện đến vào giờ này, nên tôi đổi hướng trực chỉ Cam Ranh và sẽ chạy dọc theo biển ban đêm để sáng sớm đến Vũng Tàu.

5 giờ chiều ngày 24 tháng 10 năm 1975, dãy núi đầu tiên xuất hiện ở chân trời phía Tây, tàu chỉ còn cách bờ trên 30 hải lý, radar đã cho được khoảng cách chính xác. Tôi thông báo cho đồng bào biết là tàu đang tiến vào hải phận Việt Nam, dãy núi trước mặt là núi Cam Ranh. Tất cả đổ xô leo lên boong tàu để được nhìn ngắm trời biển Việt

Nam, trời yên biển lặng, con tàu cô độc đang tiến vào hải phận, chung quanh không hề có một chiếc tàu nào hoạt động ở trong vùng, kể cả tàu và ghe đánh cá cũng không có một chiếc. Mọi người đều vui mừng, nhưng không ai che giấu được những tâm tư thầm kín, những suy tư không biết rồi những gì sẽ xảy ra khi tàu đã cập bến rồi.. Tàu vẫn tiến tới, núi trước mặt ngày một gần, radar cho khoảng cách bờ còn 20 hải lý, rồi 15 hải lý, 12 hải lý, đã vào đến hải phận. Điều đầu tiên khiến tôi ngạc nhiên là một chiếc tàu lạ vào đến hải phận Việt Nam mà Việt cộng không hay biết gì cả, không thấy động tĩnh gì, chung quanh vùng biển không có một chiếc tàu qua lại, trên màn ảnh Radar chỉ thấy hiện lên lác đác một vài chiếc ghe đánh cá ở sát bờ. .

Đúng 8 giờ tối, tàu vào đến hải phận Việt Nam, cách bờ biển Cam Ranh 12 hải lý. Tôi bắt đầu đổi hướng chạy dọc theo bờ tiến về Vũng Tàu. Con tàu lơ lửng chạy theo bờ biển Việt Nam, lần lượt qua hải phận vùng Phan Rang, Phan rí, Phan Thiết, Bình Tuy rồi đến Vũng Tàu.. Chạy cả đêm dọc theo lộ trình này, cảnh tiêu điều xác xơ, lác đác chỉ thấy vài chiếc ghe đánh cá, không còn giống như những năm tháng trước đây, tôi đã thường tuần tiễu trên vùng biển này, với những ánh đèn chớp chờn của ghe thuyền đánh cá phủ kín cả vùng biển như không còn có đường cho tàu chạy. Bây giờ thời tiết quá thuận lợi, mà ghe thuyền đánh cá đi đâu hết. Biển thật hoang vắng. Vùng biển bỏ ngõ , không thấy có một chiếc tàu tuần tiễu của Việt cộng, không hiểu khả năng kiểm soát vùng biển của họ ra sao ?. Trong đầu tôi chợt nảy sinh ý định vượt biên như tôi đã dự định, tôi về được sẽ tìm cách đưa vợ con xuống ghe tìm đường trốn thoát.

6 giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 1975, ánh sáng chớp tắt của đèn pha Vũng Tàu đã hiện ra phía trước, tàu chỉ còn cách Vũng Tàu hơn 20 hải lý. Tôi đang ngồi trên ghế thuyền trưởng trên đài chỉ huy để trực tiếp điều khiển con tàu tiến vào Vũng Tàu, thỉnh linh có anh Trần hữu Qué, trưởng ban trật tự lên đài chỉ huy cho tôi hay. Có một người yêu cầu tôi quay mũi trở ra, không được tiến vào Vũng Tàu . Tôi hết sức ngạc nhiên, không hiểu gì cả, thì được anh Qué trả lời :

Không hiểu anh này tự nhiên hoảng hốt, la hét ở dưới hầm, đòi lên đài chỉ huy gặp anh và yêu cầu anh quay mũi . Bọn tôi chặn lại không cho lên, đã bắt trói anh ta lại, bắt nằm tại chỗ và cho người canh gác anh ta. Tôi lên báo cho anh biết để anh yên tâm,

Anh cũng nén giải thích cho anh ta hiểu, để tránh gây xáo trộn ở trên tàu. Vũng Tàu ở trước mắt rồi, còn có thể làm cái gì khác được.

Tôi gọi nhân viên vô tuyến, nhắc nhở cố gắng dò tần số liên lạc của đài kiểm soát Vũng Tàu để liên lạc với họ. Tàu tôi đã vào tới cảng Vũng Tàu mà không thấy tàu bè nào của Việt cộng ra kiểm soát và ngăn chặn. Thật lạ lùng ! Một hải cảng quan trọng như vậy, mà một chiếc tàu lớn đi từ nước ngoài tới nơi mà họ không hay biết gì hết. Tôi tìm vị trí thả neo, sau khi gọi nhiệm sở neo. Điểm thả neo nằm ngay tại bãi Trước của Vũng Tàu , thả neo lúc 8 giờ sáng ngày 25 tháng 10. Chừng nửa giờ sau, dò mãi mới bắt được liên lạc với đài kiểm soát Vũng Tàu. Tôi nói :

- Chúng tôi là những người Việt Nam, từ đảo Guam trở về, yêu cầu cho biết

chúng tôi phải làm gì ?

- Đảo Guam là ở đâu ? Anh nói gì tôi không hiểu, đầu gối trả lời.

- Đảo Guam cách Việt Nam 2000 hải lý về phía Đông, phần lãnh thổ thuộc quyền kiểm soát của Hoa Kỳ. Chúng tôi là những người Việt Nam di tản ngày 30 tháng tư, nay muốn trở về bằng tàu Việt Nam Thương Tận. Hiện tại tàu đang neo ở bãi Trước điểm neo là A20, anh có thể xem trong hải đồ của Vũng Tàu, sẽ thấy được vị trí của tàu tôi. Đứng ở trên đài kiểm soát, nơi anh đang làm việc, cũng có thể nhìn thấy. Nếu anh không hiểu, có thể báo cáo lên cấp trên của anh, ở trên, họ có thể hiểu rõ về con tàu này.

- Anh nằm yên tại chỗ chờ lệnh và mở máy liên lạc thường xuyên với tôi. Nhân viên đài kiểm soát Vũng Tàu trả lời.

Vũng tàu mới cách đây có 6 tháng, giờ đây bộ mặt của nó đã hoàn toàn thay đổi, toàn cảnh xác xơ tiêu điều, không có một chiếc thuyền nào khác thả neo tại đây. Hải cảng chính của miền Nam Việt Nam, trước đây sầm uất, tàu bè qua lại tấp nập, bãi thả neo thường không có chỗ trống cho tàu ngoại quốc thả neo trong khi chờ đợi vào cảng Saigon, bây giờ trong mênh mông bát ngát, chỉ trơ trọi có một mình con tàu của tôi, với lác đác vài chiếc thuyền đánh cá ở gần bờ. Đúng là một hải cảng chết, chỉ cần nhìn sơ qua quang cảnh sinh hoạt của một hải cảng, cũng có thể biết được đời sống dân tình bây giờ ra sao?. Tôi bắc ống dòm quan sát đường phố trên Vũng Tàu, cảnh hoang vắng đến rợn người. Đã 9 giờ sáng rồi, không lẽ mọi người còn đóng cửa ngủ hết sao? Đường xá lác đác vài chiếc xe đạp di chuyển qua lại, bãi biển không có người tắm. Các quán Kiosque trước đây, vẫn còn nằm trơ trọi đó, nhưng tất cả đều đóng cửa, không thấy hoạt động. Khách du lịch chắc chắn không còn nữa. Cộng sản đã kiểm soát hoàn toàn rồi, dân chúng đâu còn có tiền bạc hoặc tự do đi du lịch nghỉ mát như trước đây! Nhìn quang cảnh sinh hoạt của Vũng Tàu, tôi cũng có thể hình dung được phần nào bộ mặt của Saigon bây giờ ra sao?. Cũng một màu sắc đó thôi. Mọi thứ đều thay đổi quá nhiều, tất cả đều quay 180 độ. Nghĩ đến vợ con tôi đang ở Saigon, chắc chắn là đã gặp nhiều khó khăn khó mà tưởng tượng nổi. Con tôi còn quá nhỏ, tuổi ngây thơ hồn nhiên mà phải đối diện với Cộng sản, không biết rồi chúng sẽ như thế nào, tôi cảm thấy vô cùng xót xa. Hiện tại tôi chỉ còn cách xa vợ con chừng 100 cây số, không biết rồi có được gặp vợ con không? Khó mà đoán được. Những khó khăn, những khổ đau chắc chắn là đã xảy đến cho vợ con tôi kể từ ngày 30 tháng 4 đến nay và còn mãi mãi. Còn đến với tôi, thì hôm nay mới là ngày đầu tiên, không biết những gì sẽ lần lượt xảy đến, thực khó mà hình dung được.

Hơn 10 giờ, xa xa từ phía cửa sông Saigon, có 3 chiếc tàu từ từ tiến về hướng tàu tôi. Đó là 3 chiến đĩnh loại nhỏ, trước đây là những chiến đĩnh thuộc Hải đội 3 Duyên phòng, căn cứ tại Cát Lở, Vũng Tàu, những con tàu quá quen thuộc đối với tôi, nay cũng mang bộ mặt khác lạ. Cũng những con tàu đó, nhưng những con người làm việc ở trên tàu bây giờ đã đổi hoàn toàn. Thủy thủ đoàn là lính Hải quân Việt cộng, tàu mang màu cờ đỏ máu, cờ đỏ sao vàng. Thủy thủ ở trên tàu đều xuất thân từ miền Bắc.

Mới vào Nam sau ngày 30 tháng 4 . Một chiếc vượt lên trước, hướng thẳng về phía tàu tôi, đồng thời dùng đèn hiệu liên lạc. Tôi cho nhân viên giám lộ mở đèn liên lạc trả lời.

- Anh cho biết tàu anh tên gì ? Từ đâu tới ?
- Tàu Việt Nam Thương Tín, từ đảo Guam về, tôi cho đánh đèn hiệu trả lời.
- Có bao nhiêu người ở trên tàu?
- 1652 người.
- Có bao nhiêu người Mỹ ở trên tàu ?
- Không có người Mỹ nào cả.
- Có bao nhiêu người ngoại quốc ?
- Hoàn toàn là người Việt Nam.
- Thuyền trưởng tên là gì ?
- Trần đình trụ.
- Ai cho phép các anh đến đây ?
- Chúng tôi tự ý trở về.
- 1652 người thuộc thành phần gì ? Tại sao lại có mặt ở trên tàu ?
- Chúng tôi là những người đã di tản khỏi Saigon ngày 30 tháng 4 , nay muốn trở về, thành phần là những cựu quân nhân của Saigon, và một số ít là dân thường.
- Có đàn bà trẻ em không ?
- Có khoảng 200 người thuộc thành phần ông bà già , phụ nữ và trẻ em.
- Có những vũ khí gì ở trên tàu ?
- Không có vũ khí gì cả.
- Yêu cầu tất cả mọi người xuống hầm, ai ở đâu ngồi tại chỗ, không được đi lại trên boong tàu, cho người thả cầu thang xuống, chúng tôi sẽ tiến tới, cập vào tàu anh và lên tàu để khám xét.

- Chúng tôi sẵn sàng.

Ba chiến đĩnh từ từ tiến đến gần, một chiếc chuẩn bị cập vào tàu tôi, hai chiếc kia chạy sang tả và hữu mạn, tất cả đều ở trong nhiệm sở tác chiến, súng ống hướng về phía tàu tôi. Hai chiếc thả trôi ở hai bên hông tàu, chiếc thứ ba đã cập vào tàu , 5 tên leo lên tàu, viên thuyền trưởng đi đầu, hông đeo súng ngắn, 4 tên kia mang súng AK. Tôi vẫn đứng trên đài chỉ huy, cho nhân viên xuống cầu thang để hướng dẫn họ lên đài chỉ huy gặp tôi. Viên thuyền trưởng và hai tên hộ tống mang súng AK lên đài chỉ huy, còn hai tên đứng ở hai bên cầu thang, tay mang súng canh chừng. Lần đầu tiên tôi gặp một sĩ quan Hải quân Việt cộng, mang quân phục màu vàng, bộ quân phục nhò không được ủi thẳng, đầu đội nón cối, đôi giày đen cũ bạc màu, nét mặt đăm chiêu lạnh lùng. Đây là sĩ quan chính quy của cộng sản Bắc Việt, họ đã vào Nam và điều khiển những chiến hạm của chúng tôi trước đây còn kẹt lại. . Gặp tôi sau khi tôi tự giới thiệu, viên thuyền trưởng lấy giấy bút ra, phỏng vấn sơ khởi tôi và ghi chép. Hắn nói giọng Bắc Kỳ vừa từ miền Bắc vào.

- Anh tên là gì.? Hắn hỏi
- Tôi tên Trần đình Trụ

- Tàu anh từ đâu tới đây ?
 - Từ đảo Guam, phần lãnh thổ dưới quyền kiểm soát của Hoa Kỳ.
 - Anh rời đảo Guam ngày nào ?
 - Ngày 16 tháng 10 năm 1975 .
 - Trên đường đi, anh ghé những đâu ?
 - Tôi chạy thẳng về đây, không ngưng ở đâu cả.
 - Có người Mỹ hoặc người nước ngoài nào ở trên tàu không ?
 - Không có.
 - Trên tàu có bao nhiêu người tất cả ?
 - 1652 người.
 - Thành phần như thế nào ?
 - Đa số là nhân viên và viên chức làm việc tại Saigon.
 - Dân thường có bao nhiêu người ?
 - Khoảng 200 người.
 - Anh có danh sách của tất cả mọi người không ?
 - Có. Tôi cho người nội thuyền phó đem danh sách lên và trao cho hấn.
 - Mục đích của sự trở về này là thế nào?
 - Chúng tôi đã di tản, vợ con còn kẹt lại ở Việt Nam, nên muốn quay về với gia đình vợ con.
 - Trên tàu anh có vũ khí gì không ?
 - Không có.
 - Anh cho người hướng dẫn chúng tôi đi khám xét tất cả các vị trí ở trên tàu.
- Tôi chỉ định người dẫn họ để khám xét. Viên thuyền trưởng và một tên hộ tống ở lại trên đài chỉ huy. Vẫn khuôn mặt lạnh lùng, hấn hỏi tiếp vài câu chuyện xã giao về việc làm trước đây của tôi và hoàn cảnh gia đình.
- Cuộc hành trình của anh khá dài, anh có thấy mệt mỏi không ?
 - Tôi vẫn bình thường, không có gì mệt cả.
 - Gia đình anh ở đâu ?
 - Ở Saigon.
 - Có những ai ?
 - Vợ và 3 con nhỏ.
 - Đất nước đã thống nhất, hoà bình trở lại, rồi anh sẽ có ngày gặp lại vợ con.
- Nghe hấn nói, tôi cũng cảm thấy an tâm một phần. Sau khi khám xét xong, tên Việt cộng lên đài chỉ huy báo cáo với viên thuyền trưởng. Không có gì đặc biệt ngoài số người trở về. Viên thuyền trưởng nói tiếp :
- Bây giờ anh chuẩn bị nhổ neo và chạy theo sự hướng dẫn của tôi .
 - Anh cho biết lộ trình phải đi để tôi chuẩn bị hải đồ.
 - Anh cứ chuẩn bị đi về hướng Bắc.
- Tôi cho soạn hải đồ đi ra Bắc, hấn chỉ nói úp mở, không cho biết chính xác đi đến địa danh nào. Sau khi tôi sẵn sàng có hải đồ đi ra Bắc, hấn nói :

- Anh nhỏ neo và bắt đầu chạy được rồi, A anh sẽ chạy trước, đoàn tàu của tôi chạy theo sau. Riêng tôi và mấy nhân viên của tôi vẫn ở lại trên tàu anh và chúng tôi liên lạc với các tàu của tôi bằng máy vô tuyến.

Tôi cho gọi nhiệm sở neo. Viên thuyền trưởng Việt cộng ra lệnh bằng máy cho các chiến đĩnh của hấn chuẩn bị chạy theo sau tàu tôi, giữ khoảng cách gần. Bắt đầu từ đó, viên thuyền trưởng và hai nhân viên của hấn luôn luôn ở sát bên cạnh tôi. Rõ ràng là tôi đã bị quản thúc kể từ giờ phút này. Hai tên kia đi lại tuần tiễu ở trên boong tàu . Nhìn vào hải đồ , hấn hỏi tôi :

- Chạy về hướng Bắc, anh vẽ đường đi như thế nào.?

Tôi chỉ vào hải đồ đã vẽ sẵn lộ trình chạy từ Vũng Tàu ra Đà Nẵng.

Đền pha Vũng Tàu mở dần và chìm khuất dưới chân trời. Hòm nay biển động khá mạnh. Hàng năm cứ vào tháng này, gió mùa Đông Bắc bắt đầu thổi trên biển Nam hải, biển trung bình từ cấp 3 đến cấp 4. Đối với tàu Việt Nam Thương Tín, với tình trạng biển này không có ảnh hưởng gì, nhưng với những chiến đĩnh tuần duyên loại nhỏ , sức chịu sóng có giới hạn, những chiếc tàu Việt cộng chạy theo sau bị sóng nhồi lên nhồi xuống, vượt lên khó khăn, nên khoảng cách mỗi lúc một xa dần tàu tôi. Tôi vẫn giữ nguyên tốc độ. Viên thuyền trưởng yêu cầu tôi giảm tốc độ để chờ đoàn tàu của hấn. Tốc độ đã giảm từ 10 hải lý xuống 8 rồi 6, nhưng khoảng cách vẫn còn xa .Viên thuyền trưởng Việt cộng gọi máy liên lạc với các chiến đĩnh của hấn . Đầu máy bên kia báo cáo tình trạng kỹ thuật không khả quan, thời tiết lại xấu, một chiếc bị hư máy không chạy tiếp được, yêu cầu được giúp đỡ. Hấn nghe xong, yêu cầu tôi giúp kéo tàu của hấn.

Tôi phải gọi " Nhiệm sở dòng tàu " dùng giây nylon loại lớn, giảm tốc độ , quay mũi lại tiến về phía tàu bị hư máy, bắn giây qua, cột chặt vào tàu hư, rồi bắt đầu kéo. Viên thuyền trưởng ngỡ lời cảm ơn tôi và tỏ ý khâm phục. Thực ra, ngay từ khi bước lên tàu , hấn vẫn giữ thái độ hoà nhã lễ phép đối với tôi, từ lời nói đến hành động, hấn chưa hề xúc phạm đến tôi.

Biển động, gió mạnh, lại phải kéo theo một chiếc tàu , nên tốc độ giảm nhiều, thời gian kéo dài, tới tối vẫn chưa tới mũi Kê Gà vùng biển Phan Thiết. Vì phải tránh băng đá ngầm ở vùng biển Bình Tuy, nên tôi đã vẽ lộ trình ở xa bờ khi qua vùng biển này, trời âm u mờ mịt, không còn nhìn thấy bờ với núi nữa, tàu vẫn nằm ở vị trí trên đường đã vẽ. Viên thuyền trưởng quan sát bên ngoài, thấy tàu mỗi ngày một xa bờ, hấn hỏi tôi vị trí hiện tại ở đâu. Tôi chỉ trên hải đồ cho biết vị trí, hướng đi và vận tốc hiện tại, thời tiết xấu, lại phải dòng tàu, nên tới sáng ngày 27 tháng 10, tàu mới tới vùng biển Cam Ranh. Khi tàu qua khỏi vịnh Cam Ranh, hấn hỏi vị trí hiện tại của tàu sau đó yêu cầu tôi đổi hướng đi vào vịnh Nha Trang. Tôi tiến vào vịnh và thả neo tại Cầu Đá Nha Trang lúc 10 giờ sáng ngày 27 tháng 10 năm 1975 . Tôi bắt ống nhòm quan sát chung quanh vịnh, không có một chiếc tàu và ghe thuyền qua lại, ngoại trừ một chiếc tàu nhỏ treo cờ đỏ sao vàng đang thả neo ở gần bờ bên Hòn Lớn, hòn đảo đối diện với Cầu Đá. Nhìn trên cầu tàu, những dãy nhà nằm dọc trên sườn núi đều đóng cửa kín mít, không thấy

một bóng người qua lại. Không khí thật lạnh lùng khó hiểu, cũng không thấy có xe cộ đi chuyển trên đường phố. Cảnh vật đổi thay, tiêu điều xác xơ đến độ tôi không thể tưởng tượng được. Mới có 6 tháng, sau khi Việt cộng chiếm trọn miền Nam, tôi chưa đặt chân lên đất liền, mới chỉ ở trên tàu bắt ống nhòm quan sát. Vũng Tàu cũng như Nha Trang, trước đây khách du lịch qua lại tấp nập. Vẫn núi non đó, vẫn biển với màu xanh biếc, Nha Trang là miền quê hương cát trắng, tất cả bây giờ như đang phủ một màu tang tóc, thành phố chết! Bãi biển hoang vắng, không một bóng người bơi lội, đùa rỡ với sóng. Đặc biệt trên Cầu Đá từ đầu cầu tàu đến ngã ba rẽ ra Nha Trang, có một đoàn xe bít bùng, loại xe tải của Nga Xô, lố nhố những người mang quân phục màu vàng, đầu đội nón cối, quân phục của công an mà họ gọi là công an nhân dân. Đó là hình ảnh của sự đón tiếp chúng tôi quay trở về từ đảo GUAM.

Tàu thả neo xong xuôi, viên thuyền trưởng Việt cộng, sau khi liên lạc máy, hấn tiến lại bên tôi, yêu cầu tôi cho thả xuống để chuẩn bị đưa tôi sang chiếc tàu thả neo ở gần đó. Hấn nói tôi phải mang theo hải đồ và sổ sách hải hành để chứng minh lộ trình mà tàu tôi đã đi từ đảo Guam về tới Việt Nam.

Xuông thả xuống, anh Châu Văn Hoá, người Việt cộng nằm vùng cùng về trên tàu, yêu cầu viên thuyền trưởng cho phép anh cùng đi với tôi. Trong thâm tâm anh là muốn đi theo để làm nhân chứng cho tôi. Viên thuyền trưởng đồng ý. Chúng tôi xuống xuống và tiến đến cập vào chiếc tàu kia. Vừa leo lên tàu đã có người sẵn sàng hướng dẫn tôi đến một phòng ở trên tàu. Anh Hoá bị chặn lại ở cầu thang, không được đi theo tôi để gặp các giới chức Việt cộng như ý muốn..

Bước chân vào phòng, tôi thấy có khoảng trên 10 người đã ngồi sẵn chờ tôi quanh một chiếc bàn dài. Một ghế trống dành cho tôi. Họ là những viên chức cao cấp trong ngành công an, đều là những người từ Hanoi mới vào. Mặt mày nghiêm trang, kín đáo, lạnh lùng. Tôi cảm nhận ngay đây là một phiên tòa đặc biệt chuẩn bị xử tôi. Đúng như vậy, bản án dành cho tôi chắc chắn cũng đã được chuẩn bị sẵn từ mấy ngày trước khi tôi lái tàu từ Vũng Tàu đến đây.. Phiên tòa đầu tiên được đem ra xử ở trên tàu Việt cộng và ở ngay trên biển. Người được đem ra xử đầu tiên là tôi. Chắc chắn rồi lần lượt những người cùng tôi trở về cũng sẽ được tiếp tục xử vào những ngày sắp tới.

Một người đứng lên mời tôi ngồi vào ghế trống để sẵn ở đầu bàn, trước mặt có sẵn một ly trà nóng và một gói thuốc lá hiệu Thăng Long, thuốc lá sản xuất tại Hanoi, hấn mời tôi uống trà hút thuốc, đồng thời giới thiệu :

- Chúng tôi từ Hanoi, được chỉ thị vào đây ngày hôm nay gặp anh, mục đích trao đổi với anh một số ý kiến. Chúng tôi muốn nói là Việt Nam đã hoàn toàn độc lập, đất nước đã thống nhất, từ nay Vĩnh viễn sẽ chỉ có một nước Việt Nam từ Bắc vào Nam, không còn hai miền Nam Bắc như trước đây. Mỹ đã thua và bị đánh đuổi ra khỏi Việt Nam rồi, kể từ nay Vĩnh viễn sẽ không còn bóng một người Mỹ nào đến Việt Nam được nữa. Các anh là người Việt Nam, là những ngụy quân ngụy quyền, lại từ đất Mỹ về, các anh đã rõ ràng xâm phạm chủ quyền của Việt Nam. Tuy nhiên chúng tôi sẽ khoan hồng và hoan nghênh các anh em. Chắc các anh cũng nghe được nhiều tin tức về cộng sản

tắm máu, cộng sản trả thù ghê gớm lắm, nén mọi người mới hốt hoảng bỏ nước ra đi. Thực tế, các anh đã bị Đế quốc Mỹ tuyên truyền đầu độc mới bỏ chạy như vậy. Chúng tôi thông cảm, thực tế rồi các anh sẽ biết, đó chỉ là những tin đồn thất thiệt, tuyên truyền xuyên tạc. Bằng chứng là tất cả ngụy quân ngụy quyền còn ở lại Việt Nam đều đã được đối xử nhân đạo, chúng tôi không có giết một ai cả, mọi người vẫn sinh sống bình thường và rồi sẽ trở thành công dân lương thiện, các anh trước sau cũng sẽ trở thành công dân làm ăn lương thiện như những người còn ở lại.. Chắc anh không quen câu ngạn ngữ Việt Nam " Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn " .đó , tôi muốn nói sơ qua về tình hình để anh yên tâm, không có gì phải sợ.

Tôi bình tĩnh ngồi nghe, hút một điếu thuốc, hớp một hớp trà nóng, quan sát một vòng từng khuôn mặt. Chỉ mới nghe thôi, nghe thì biết vậy, thực tế chưa thể đoán được những gì sẽ xảy ra kế tiếp. Nhưng dù sao, lời nói đầu tiên của viên chức Việt cộng này cũng khiến tôi yên tâm phần nào. Tôi đã chấp nhận mọi hậu quả xảy đến cho tôi, tôi đã chuẩn bị tinh thần, nén không có gì phải hồi hộp lo sợ, tôi vẫn giữ được thái độ bình thản ngồi trước những khuôn mặt này. Đa số những người này đều có tuổi, khoảng từ 40 đến 50 ngoài, người mang thương phục, vài người mang quân phục công an với cấp bậc cao. Họ thuộc thành phần cao cấp của Việt cộng. Đặc biệt trong đám này, tôi nhận ra được một khuôn mặt trông khá quen thuộc, hẳn mang quân phục Hải quân Việt cộng với cấp bậc Đại úy, khoảng 50 tuổi. Tôi nhìn kỹ hấn, và như hiểu được sự nhận diện của tôi về hấn, hấn nói ngay :

Chắc anh không biết tôi, nhưng tôi đã biết anh từ khi anh còn là một sinh viên sĩ quan ở trường Sĩ quan Hải quân Nha Trang. Tôi đã làm việc nhiều năm ở quân trường này , tình cờ hôm nay lại gặp nhau ở đây. Những năm anh làm Hạm trưởng, chỉ huy nhiều chiến hạm , tôi cũng biết tiếng anh. Hiện tại tôi vẫn làm việc tại quân trường này, nhưng nhiệm vụ dĩ nhiên là khác.

Rõ ràng hấn là tên Việt cộng năm vùng, làm việc nhiều năm tại Nha Trang, không ai trong Hải quân có thể ngờ được. Trước đây hấn là thượng sĩ, làm việc tại phòng nội vụ của Trung tâm Huấn luyện Hải quân Nha Trang. Tôi không quen biết hấn, nhưng khuôn mặt này tôi đã gặp nhiều lần khi hấn ngồi trực ở cổng gác quân trường Nha Trang. Hấn đại diện cho phái đoàn điều tra có mặt ở đây để hỏi tôi về sổ sách, hải đồ chứng minh lộ trình tôi đã đi từ đảo Guam về Việt Nam. Hấn hỏi :

- Cuộc hành trình của anh thế nào ? Từ đảo Guam về đây mất mấy ngày ?
- tất cả 10 ngày về đến Vũng Tàu, và hai ngày đến Nha Trang. Tôi trả lời đồng thời đưa hải đồ và sổ hải hành cho hấn xem lộ trình tôi đã vẽ trên hải đồ. Sau đó lần lượt những tên khác thay nhau chất vấn tôi .
- Anh cho biết lý do tại sao anh trở về?
- Tôi trở về vì gia đình vợ con tôi còn ở Saigon, con tôi còn quá nhỏ , gia đình không thể thiếu tôi được, tôi không thể an tâm đành lòng bỏ mặc vợ con để ra đi một mình ở nơi xứ lạ quê người, vì lương tâm và trách nhiệm, tôi không còn lựa chọn nào khác để trở về.

- Bao nhiêu năm ở trong quân đội , anh cầm súng chống lại tổ quốc và nhân dân, anh về không sợ bị trả thù hay sao ?

- Dĩ nhiên là tôi không sợ, khi trở về, tôi đã chuẩn bị tinh thần và sẵn sàng đón nhận mọi hậu quả đến với tôi .

- Khi chúng tôi chiến thắng miền Nam, tất cả ngụy quân ngụy quyền ra trình diện chính phủ cách mạng , và được khoan hồng, anh có biết không ?

- Tôi có nghe, nhưng không biết chính xác.

- Chúng tôi chủ trương đánh người chạy đi chứ không đánh người trở lại, anh có tin là anh sẽ được hưởng sự khoan hồng của chính phủ cách mạng hay không ? Và anh có thể cho chúng tôi biết ý định đầu tiên của anh khi đặt chân tới Việt Nam. .?

- Tôi nghĩ tôi về và xin trình diện như những người ở lại đã ra trình diện.

- Anh có vẻ thành thật, vậy chúng tôi cũng cho anh biết là từ Mỹ trở về, dĩ nhiên chúng tôi phải điều tra rõ ràng về sự trở về này. Chắc anh cũng hiểu, đây không phải là vấn đề giản dị, chúng tôi chỉ mong ở anh sự thành thật khai báo về mọi yêu cầu của chúng tôi, anh đã trở về rồi, anh cũng không có gì phải dấu diếm nữa . Mục đích của anh là trở về với vợ con , anh sẽ được về với vợ con sau khi làm việc thành thật với chúng tôi, vì nếu anh có dấu diếm điều gì chúng tôi cũng sẽ biết. Anh chỉ huy con tàu này, hơn ai hết, anh đã hiểu biết về tất cả mọi người cùng anh trở về, vậy trước hết, chúng tôi muốn biết thành phần những người ở trên tàu thuộc thành phần nào ? Họ về với mục đích gì ?

- Tất cả cũng như tôi, khi đi tản đến đảo Guam, có văn phòng Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc mở cửa cho phép những ai muốn trở về Việt Nam có thể đến ghi tên. Tôi nghĩ họ đều có cùng nguyện vọng như tôi là muốn trở về với gia đình và vợ con.

- Làm sao anh dám khẳng định là tất cả đều có nguyện vọng về với gia đình vợ con như anh, có nhiều người chưa có gia đình vợ con thì sao ?

- Chúng tôi chung sống với nhau ở trong trại tỵ nạn đã gần 6 tháng, nên mọi người hiểu biết nhau, mặc dầu trước đây không quen biết . Điều này rồi chắc các ông sẽ điều tra người này ra người nọ rồi sẽ biết.

- Một chiếc tàu lớn chở cả ngàn người lại trở về dễ dàng như vậy tất nhiên phải có tổ chức chuẩn bị như thế nào mới có thể thực hiện được. Vậy chúng tôi muốn biết, người Mỹ tổ chức cho các anh về ra sao.? Ý định của người Mỹ như thế nào ? Chúng tôi muốn nói, Mỹ sẽ âm mưu gì đây ?

- Chúng tôi đã phải đấu tranh để đòi chiếc tàu này cho chúng tôi tự ý trở về. Người Mỹ chỉ thực hiện những yêu cầu của chúng tôi, thỏa mãn mọi yêu cầu do chúng tôi đòi hỏi, cấp tàu và phương tiện cần thiết và tiếp tế cho chúng tôi trở về. Đó là những đòi hỏi mà chúng tôi phải đấu tranh mới có được, chứ không phải có tổ chức gì của người Mỹ cả.

- Anh chưa hiểu rõ câu hỏi của tôi, Ý của chúng tôi là , sở dĩ có sự tổ chức chu đáo như vậy, tất nhiên phải có sự chuẩn bị của người Mỹ. Anh là người được tuyển chọn lái chiếc tàu này, dĩ nhiên anh phải có sự mạng đặc biệt người Mỹ đã giao cho

anh. Chúng tôi muốn nói rõ như vậy, mong anh thành thật cho chúng tôi biết, khi người Mỹ trao tàu cho anh, đồng thời họ trao cho anh công tác gì ?. Chúng tôi cũng muốn nói thêm là Cách mạng khoan hồng tất cả, nhưng phải có sự thành thật khai báo. Đặc biệt là anh, anh cũng đã biết anh có tội với tổ quốc với nhân dân, đây là cơ hội để anh lập công chuộc tội. Chúng tôi mong ở anh sự suy nghĩ chín chắn và thành thật với chúng tôi.

Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu và bức bối về những lời lẽ chất vấn có tính cách ép buộc này , tuy nhiên tôi vẫn bình tĩnh và sẵn sàng trả lời, không có gì làm cho tôi phải bối rối hoảng sợ. Bởi vì, ý nghĩ đầu tiên khi bước chân vào phòng này, tôi đã hình dung được đây là một phiên tòa , mà lại là phiên tòa của Việt cộng, không cần có luật sư biện hộ. Họ đang bắt đầu cố tình buộc tội tôi. Tôi trả lời :

- Tôi không hiểu ý muốn của các ông khi ghép tôi vào tội nhận công tác của Mỹ. Tôi thành thật mà nói, tôi trở về hoàn toàn tự nguyện, vì gia đình vợ con, không có liên quan gì tới Mỹ cả và dĩ nhiên chẳng có công tác sứ mạng gì mà người Mỹ đã trao .

- Trước khi xuống tàu rời đảo Guam, anh có biết là Hanoi đã gửi một bức điện văn, yêu cầu các anh không được phép trở về, vì chúng tôi biết được người Mỹ đang có âm mưu phá hoại Việt Nam, mặc dầu họ đã thua trận bỏ chạy khỏi Việt Nam.

- Tất cả chúng tôi đều biết tin này , nhưng chúng tôi vẫn quyết định trở về, vì nghĩ chúng tôi là người Việt Nam, trở về để trình diện như những người còn ở lại, chúng tôi không có ý định về để phá hoại, nên không sợ mà vẫn về. Bức điện văn chúng tôi được biết có nhấn mạnh đến người Mỹ âm mưu tính toán tổ chức đưa người xuống tàu về phá hoại Việt Nam, nhưng tôi biết hơn ai hết, chúng tôi chẳng có âm mưu phá hoại gì cả, nên mạnh dạn trở về.

- Đây là điểm chính chúng tôi muốn biết, nhưng tôi nhận thấy anh vẫn chưa thành thật nói hết. Chúng tôi muốn anh có thời gian suy nghĩ và sẽ trả lời chúng tôi sau. Hôm nay, gặp anh lần đầu tiên, không ngoài mục đích tiếp nhận các anh. Dù sao anh mới đặt chân lên đất Việt Nam, tâm trạng vẫn còn bối rối, chúng tôi rất thông cảm. Anh bình tĩnh có thời gian suy nghĩ rồi báo cáo một cách thành khẩn sau này cũng được.

Tôi đã thoáng cảm nhận rằng sẽ có những khó khăn đến với tôi. Họ đã ép buộc tôi phải trả lời điều mà tôi không làm, không biết thì làm sao tôi trả lời được. Kinh nghiệm cho thấy có rất nhiều cuộc tra tấn để bắt buộc người bị bắt phải nhận tội một cách vô lý. Điều ở đây họ muốn biết chỉ là sự đa nghi, lo sợ xa xôi mà nghĩ như vậy. Người Mỹ đã rút khỏi Việt Nam vì lý do chiến lược của người Mỹ. Rõ ràng không phải là Mỹ không có khả năng thắng được Việt cộng. Thực ra mà nói, với khả năng quân sự của Hoa Kỳ, chỉ cần một Đệ Thất Hạm Đội của Hải quân Hoa Kỳ cũng có thể san bằng Việt Nam một cách dễ dàng. Mỹ rút khỏi Việt Nam là có lý do của họ, nước Việt Nam quá nhỏ bé và tầm thường so với thế giới , có gì đáng để người Mỹ phải tiếp tục âm mưu phá hoại để trả thù như Việt cộng đã nghi ngờ. Làm gì có âm mưu phá hoại của Mỹ lại quá lộ liễu đưa người về như Việt cộng đã nghi ngờ.

Tôi vẫn ngồi yên, lấy thêm một điếu thuốc ra hút, thản nhiên chờ cho họ thay

nhau hỏi tiếp, cũng chẳng quan tâm đến những điều ép buộc của họ. Trong thâm tâm tôi, tôi không có âm mưu gì, nên không có gì phải hoảng sợ. Sự thật lúc nào cũng là sự thật, mặc cho họ muốn gì thì muốn. Chim đã sa lồng, cá sa chậu, chỉ còn có sự bình tĩnh là quan trọng. Họ bắt đầu hỏi sang những chuyện khác.

- Khi anh rời đảo Guam, có bao nhiêu người Mỹ ở trên tàu ? Và tới đâu họ mới rời tàu ?

- Không có người Mỹ nào ở trên tàu.

- Nếu không có người Mỹ, tại sao các anh lại tự lái về được ? Người ở đâu ra mà anh làm được việc này ?

Lại một câu hỏi ngớ ngẩn, tuy nhiên tôi vẫn bình tĩnh trả lời rõ ràng và giải thích cho họ hiểu,

- Thuỷ thủ đoàn của tôi đều là những quân nhân Hải quân, có đầy đủ kinh nghiệm đi biển. Chúng tôi chỉ cần tập hợp nhau lại, cần một sự chỉ dẫn sơ qua, chúng tôi có thể làm được dễ dàng. Có phương tiện hải đồ và dụng cụ hải hành đầy đủ, chúng tôi có thể đi bất cứ nơi nào, vì đây là nghề nghiệp của chúng tôi trước đây.

- Anh rời Việt Nam ngày nào ?

- Tôi rời Saigon ngày 29 tháng 4

- Suốt thời gian từ ngày đó đến nay, đã gần 6 tháng, anh đã ở những nơi nào, làm việc gì và tiếp xúc với người Mỹ ra sao ?

- Tôi rời Saigon, đi theo đoàn tàu di tản, đến đảo Guam, và ở trong trại tỵ nạn ở Guam, không có làm gì và cũng chẳng tiếp xúc với người Mỹ nào cả., ngày ngày sắp hàng lãnh đồ ăn và chờ ngày trở về.

- Làm sao chúng tôi có thể tin được điều này ?

- Tất cả những người trở về ở đây đều ở trong trại như tôi, sau này các ông điều tra rồi sẽ biết.

- Tạm thời chúng tôi cứ tin như vậy đi, trên tàu anh có bao nhiêu người tất cả ?

- 1652 người.

- Thành phần là những người như thế nào ?

- Hầu hết là quân nhân, một số ít là dân thường gồm người già, phụ nữ và trẻ em.

- Họ hàng ruột thịt của anh có những ai ở trên tàu .?

- Tôi chỉ có một mình.

- Có những ai mà anh quen biết trước đây ?

- Chỉ có một số ít anh em Hải quân tôi đã quen biết, còn hầu hết tôi chưa biết.

- Trên tàu anh chở những hàng hoá gì ?

- Ngoài hành lý cá nhân, đồ dùng tư nhân, chỉ có thực phẩm để nuôi ăn chúng tôi trên đường về, chẳng có hàng hoá gì đặc biệt.

- Tàu này từ đâu mà có sẵn cho anh lái về ?

- Đó là chiếc thương thuyền của Saigon, đã chở người di tản đến đảo Guam. Tới đây, mọi người rời tàu lên trại tỵ nạn ở, tàu bỏ không. Khi chúng tôi tranh đấu đòi một chiếc tàu để tự ý lái về, đây là chiếc tàu lớn nhất trong số những tàu đã di tản đến đây,

và người Mỹ đã dùng chiếc tàu này để cấp cho chúng tôi trở về.

- Anh cho biết cảm tưởng đầu tiên của anh khi về đến Việt Nam, nguyện vọng của anh là gì ?

- Tôi cảm thấy mãn nguyện, vì mục đích của tôi là trở về được, tôi đã về. Nguyện vọng của tôi không có gì ngoài việc được gặp lại vợ con tôi.

- Tất nhiên rồi anh sẽ được gặp, nhưng phải sau khi đã làm việc (1) xong xuôi với chúng tôi. Anh cứ bình tĩnh suy nghĩ và yên tâm. Bây giờ anh có thể trở về tàu Việt Nam Thương Tín và chờ chỉ thị của chúng tôi.

. { (1) động từ làm việc mà Việt cộng sử dụng có nghĩa là : điều tra, thẩm vấn, lấy khẩu cung.} .

Tôi rời phòng, bên ngoài viên thuyền trưởng đi theo và hai tên lính thủy hộ tống đã chờ sẵn để hướng dẫn tôi xuống xuống trở về tàu. Anh Châu văn Hoá, nét mặt đăm chiêu, hình như có điều băn khoăn khó chịu mà không nói ra được. Phần tôi gần như đã bị quản thúc ngay từ khi đến Vũng Tàu, sau khi viên thuyền trưởng Việt cộng lên tàu . Tên này luôn luôn ở sát cạnh tôi như để canh chừng và cô lập tôi. Tránh không để cho tôi nói chuyện với những người khác ở trên tàu.

Xuồng vừa cập vào hông tàu, ngược mắt nhìn lên boong tàu, thấy lúc nhúc những tên công an mang quân phục màu vàng đứng đầy ở trên tàu. Họ đã lên tàu khi tôi đi chuyển sang tàu Việt cộng để điều tra sơ khởi. Nón cối xuất hiện dày đặc trên tàu. Xa xa trên cầu Đá, đoàn xe buýt búng đã chờ sẵn để áp tải chúng tôi rời tàu. Trong lúc tôi đang bị lấy khẩu cung, đoàn công an này đã lên tàu, lấy danh sách những người trở về, họ bắt đầu phân loại và lần lượt gọi tên từng người chia thành từng nhóm cho đi chuyển lên bờ, chất lên xe buýt búng. Hai chiếc xuồng lớn thay nhau chở người rời tàu lên bờ. Từ đó tôi không còn gặp và được nói chuyện với bất cứ người nào trên tàu.

Từng người được gọi tên và đi chuyển hành lý ra cầu thang để chờ rời tàu, chừng 30 phút sau khi chuyển xuồng đầu tiên rời tàu, tên tôi được gọi, và tôi thản nhiên bước ra cầu thang như mọi người, tay mang một chiếc va-li nhẹ nhõm với ít đồ tư trang mang sẵn, rời cầu thang xuống xuống, cũng chẳng muốn quay mặt nhìn lại con tàu, con tàu mà tôi đã bỏ hết thiện chí đứng ra tổ chức, chuẩn bị mới có được ngày trở về Việt Nam an toàn.. Đối với tôi lúc này, chẳng có gì phải luyến tiếc. Khác hẳn trước đây, mỗi lần rời chiến hạm để chuyển đến một đơn vị mới, đều mang tâm trạng lưu luyến, ngậm ngùi khi rời con tàu của mình, vì con tàu luôn luôn gắn bó với cuộc đời người thủy thủ như một gia đình thứ hai. Vai trò thuyền trưởng tàu Việt Nam Thương Tín của tôi cũng chỉ vồn vện có 10 ngày, 10 ngày trực tiếp điều khiển con tàu cộng thêm hơn một tháng chuẩn bị. Nhiệm vụ của tôi đã chấm dứt. Tôi đã đạt được nguyện vọng riêng tư của tôi, cũng như đã làm thỏa mãn cho những người có cùng chung một nguyện vọng như tôi là sự trở về. Thời gian tuy ngắn ngủi, nhưng chúng tôi cũng đã có nhiều kỷ niệm gắn bó, trải qua nhiều gian truân mới có được con tàu cùng nhau trở về. Nhưng khi chia tay rời tàu, không ai nói với ai được một lời từ biệt. Từng người lần lượt được gọi tên rời tàu, có công an mang súng hộ tống. Kỷ niệm chỉ còn nằm trong ký ức của

mỗi người.

CHƯƠNG XIV NHỮNG NĂM THÁNG CẢI TẠO

Chúng tôi được di chuyển lên Cầu Đá Nha Trang, Bến tàu không có một bóng người dân, xe cộ vắng tanh, ngoại trừ đoàn xe bí bùng của công an đợi sẵn chúng tôi ở đây, không khí lạnh lùng đến rợn người. Tôi và khoảng 20 người nữa leo lên một xe bí bùng. Phía trước và sau xe đều có công an áp tải với súng ống đạn dược đầy đủ.

Xe bắt đầu chuyển bánh mỗi khi người được chất đầy xe, chúng tôi ngồi xếp lếp, không ai nói chuyện với ai, mọi người đều mang những suy tư thầm kín. Xe chở đến một địa điểm để điều tra sơ khởi, chúng tôi đã bắt đầu chính thức trở thành người tù kể từ khi bước chân lên những chiếc xe bí bùng này.

Chỉ 15 phút sau, xe ngừng bánh, tám bạt phía sau xe được vén lên, chúng tôi bắt đầu rời xe. Ở ngay sân đậu xe, cũng đã có sẵn một toán công an đứng ở tư thế phòng thủ. Họ đã đưa chúng tôi đến một trại giam mà tôi chỉ biết là ở Nha Trang, thành phố quen thuộc đối với tôi. Một tên công an cầm danh sách đứng ở sau xe nói :

- Các anh chuẩn bị, khi tôi gọi đến tên ai, người đó xuống xe, mang theo hành lý của mình và đứng sang phía bên phải tôi.

Tôi và hai người nữa được gọi xuống một lúc. Vừa bước xuống xe, một tên công an tiến đến áp tải chúng tôi vào một phòng ở phía sau sân trại, từng nhóm 3 đến 5 người được đưa vào một phòng. Nhóm của tôi có 3 người : Tôi, anh Nguyễn Văn Thịnh và anh Nguyễn Văn Tường, hai anh này đều là Thiếu tá phi công trực thăng.. Chúng tôi được đưa vào một phòng giam nhỏ, ngang 2 mét, sâu chừng 4 mét. 4 chiếc chiếu được trải 4 góc cho 4 người vừa đủ nằm, còn một chiếu trống dành cho người thứ tư sẽ đến sau. Chúng tôi bước vào, để hành lý xuống, mỗi người ngồi trên chiếc chiếu của mình, mỗi người một góc, nhìn nhau mà chẳng nói lên lời. Giang sơn mỗi người chỉ còn là chiếc chiếu. Cửa ngoài được khoá lại, có một cửa sổ nhỏ ở ngay phía trước cửa ra vào, đủ để cho ánh sáng rọi vào phòng. Hình ảnh đầu tiên của cuộc đời tù tội. Đó là ngày 27 tháng 10 năm 1975.

Tên công an áp tải chỉ đưa chúng tôi vào phòng và đóng cửa khoá lại, hấn không nói một lời, hay đúng hơn, hấn cũng không được phép nói, hấn vội vàng trở ra sân để còn phải tiếp tục áp tải những người khác. Quan sát bên ngoài, tôi thấy chung quanh sân là những dãy nhà được chia ra từng phòng nhỏ như phòng chúng tôi vừa vào. Đó là trại giam của thành phố Nha Trang.. Thỉnh thoảng lại nghe có tiếng xe ngừng lại ở ngoài sân. Chắc chắn phải còn nhiều trại giam khác nữa, vì trại này chỉ có khả năng chứa khoảng vài trăm người.

Chúng tôi nằm ở phòng này đến chiều, có hai tên công an, một già một trẻ. Tên

trẻ mang súng AK, người già vai đeo xà cọt, mở cửa phòng và đứng ở ngoài cửa nói chuyện với chúng tôi.

- Các anh yên tâm, ở đây chờ làm thủ tục, đến giờ ăn, chúng tôi mở cửa để các anh ra phòng ăn, ăn uống, mỗi ngày sáng thức dậy đi rửa mặt đánh răng, giờ ăn ra nhà ăn, buổi chiều được tắm rửa, có một cái giếng nước nằm ở cuối góc sân. Mỗi khi rời phòng đều có chúng tôi hướng dẫn, khi muốn đi tiêu, tiểu các anh gõ cửa kêu cán bộ mở cửa cho đi.

Buổi chiều đầu tiên, sau khi ăn uống tắm rửa xong, đúng 8 giờ tối, chúng tôi lần lượt được dẫn đến một phòng để khám xét người và hành lý.. Họ khám xét thật kỹ, có máy móc thử nghiệm, từng người một vào một cái phòng, cởi hết cả quần áo, kể cả đồ lót, chống hông để họ soi đèn vào hậu môn xem có gì dấu ở đó không? Miệng được há ra, họ soi đèn chiếu vào miệng như nha sĩ khám răng. Hành lý cá nhân được khám thật kỹ, kể cả diều thuốc lá cũng được xé bỏ giấy cuốn ở bên ngoài, sợi thuốc bỏ vào túi nylon gói lại. Họ giữ lại tất cả hành lý, đồ dùng, quần áo, sau đó phát cho mỗi người hai bộ quần áo, bộ quần áo của thủy quân lục chiến cũ, chiến lợi phẩm họ thu được sau ngày 30 tháng 4, họ phát cho tù mặc để dễ phân biệt. Sau khi khám xét xong. Chúng tôi được áp tải trở về phòng.

Đêm đầu tiên của cuộc đời tù tội, nằm trên một manh chiếu trải trên nền xi măng. Nhờ thắm mệt, nén thiếp đi ngủ lúc nào không biết, chỉ biết tôi đã ngủ một giấc ngủ ngon lành, không còn biết ngủ trên giường nệm hay manh chiếu trên nền xi măng. Chẳng có gì phải suy tư lúc này nữa, mặc cho con tạo xoay vần, muốn ra thì ra, vợ con rồi không biết có được gặp hay không? Bao giờ sẽ gặp. Có điều tôi vẫn tin tưởng là còn sống thì chắc chắn sẽ có ngày nhìn thấy mặt vợ con, và tôi bình tĩnh chờ đợi.

Sáng thức dậy sớm, muốn đi tiêu đi tiểu phải gọi công an mở cửa dẫn đi. Đúng 7 giờ, các cửa phòng được mở cho mọi người ra giếng rửa mặt đánh răng. Tất cả bu quanh một cái giếng, thay nhau kéo từng thùng nước chia nhau mỗi người một ca nước để dùng. Tiêu, tiểu hay đánh răng rửa mặt đều có công an hộ tống canh chừng.

Tôi đang đứng chờ kéo nước, có anh Châu Văn Hoá tiến lại gần và nói khẽ.

- Hồng hết rồi anh ạ. Tôi thật không ngờ bọn này dở mặt. Ngay với tôi là người của Cách mạng mà chúng cũng không tin và còn nghi ngờ nhiều ở tôi. Điều mà tôi muốn làm nhân chứng cho chiếc tàu của anh cũng thất bại rồi.. Tôi bị chúng hạch hỏi rất lâu đêm qua, và đã phải cãi lộn, vì những ép buộc vô lý của chúng đối với tôi. Bọn công an này hoàn toàn ở Hanoi vào, tôi là người ở miền Nam, không thấy có bóng người nào thuộc thành phần Mặt trận Giải phóng Miền Nam, nên tôi không thể nói năng với chúng được. Thực tôi cũng không hiểu được hiện tình ra sao. Anh nên bình tĩnh, rất tiếc tôi không làm gì giúp anh được trong lúc này, và chính bản thân tôi, cũng chưa biết những gì sẽ xảy đến với tôi, chỉ mong anh thông cảm cho tôi.

- Cám ơn anh, anh còn nghĩ đến tôi là quý rồi. Anh đừng lo, tôi cũng đã chấp nhận tất cả mà, anh biết đấy, không có gì phải lo sợ.

Anh Hoá chỉ đến nói với tôi được vài câu, nhìn trước nhìn sau như có kẻ rình mò,

nén anh vội cáo từ đi ra chỗ khác ngay. Hết giờ đánh răng rửa mặt, tất cả phải trở về phòng và cửa khoá lại. Cả buổi sáng nằm chờ, đến giờ cơm cửa được mở, chúng tôi ra nhà ăn. Bữa ăn đầu tiên, tương đối ăn được, cơm nóng, cá kho, canh rau cải, bữa ăn thuần túy Việt Nam, tuy đơn sơ giản dị, nhưng tôi cảm thấy ngon miệng và hợp khẩu vị sau 6 tháng ăn đồ ăn Mỹ.

Cơm nước xong, tất cả về phòng giam, cửa khoá lại. Buổi chiều một tên cán bộ công an, đầu đội nón cối, vai đeo xà cọt, mở cửa phòng vào nói chuyện rỉ tai với chúng tôi. Hắn đi từng phòng một, như muốn thăm dò tìm hiểu phản ứng của chúng tôi, giọng Bắc kỳ, hắn nói :

- Các anh thấy khỏe hẳn chưa ?

- Chúng tôi khỏe,

- Bây giờ các anh đã trở về Việt Nam rồi, các anh hãy bình tĩnh rồi học tập ít bài thôi, sau đó sẽ về với gia đình. Tất cả những người ở lại cũng đều phải học tập hết. Học chừng 3 bài căn bản. Chắc các anh có nghe nhiều tin đồn về sự trả thù, tẩm máu v.v. Nhưng các anh đã thấy rõ, chúng tôi vẫn đối xử tử tế không có gì khác biệt. Đất nước Việt Nam đã thống nhất, giặc Mỹ không còn nữa, chúng ta đều là người Việt Nam cả. Ca dao có câu " Bầu ơi thương lấy bí cùng, người trong một nước thì thương nhau nhiều " rồi đây chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh thêm. Hắn nói một loạt những mỹ từ, mục đích trấn an, ru ngủ chúng tôi. Hắn nhắc đến học tập 3 bài, nhưng không nói bài gì, học tập bao lâu ? Úp úp mở mở ai muốn hiểu sao thì hiểu.

- Có phải anh từ miền Bắc mới vào không ? Tôi hỏi xã giao.

- Đúng, tôi từ Hanoi mới vào Nam lần đầu, công tác ở đây về việc các anh trở về. Xong công tác tôi lại trở ra Hanoi. Anh cũng nói giọng Bắc, vậy quê anh ở đâu ?

- Tôi rời miền Bắc từ năm 1954, vào Saigon đã lâu, làm gì còn quê quán nữa. Ở ngoài Bắc có nhiều thay đổi không ? Tôi tiếp tục xã giao.

- Thay đổi nhiều lắm chứ, miền quê bây giờ đều có điện, nhà cửa lợp ngói nhiều, không còn nhà tranh như hồi 1954 đâu. Chắc rồi cũng có ngày anh rảnh rang trở về thăm quê nhà cho biết. Hắn nói đồng thời lấy gói thuốc lá hiệu Thủ Đô ra, móc từng điếu một ra mời chúng tôi hút. Thuốc sản xuất tại Hanoi, tôi cầm thuốc hút ngon lành, rít từng hơi cho thấm vào tim phổi, vì từ tối hôm qua đến giờ chưa có một điếu thuốc. Mấy cay thuốc Pall Mall tôi mang về, đang được khám xét chưa trả lại. Hắn nói vài câu chuyện qua loa rồi thông báo cho chúng tôi biết là ngày mai, tất cả tập họp tại hội trường để học tập bài học đầu tiên trong chương trình học tập cải tạo. Sau đó hắn rời phòng, tiếp tục đi sang phòng khác, chắc lại tái diễn câu chuyện như vừa nói với chúng tôi.

Sáng hôm sau, sau khi đánh răng rửa mặt, chẳng thấy gọi ăn điểm tâm gì cả. Tôi bắt đầu cảm thấy thèm ly cà phê, nhớ điếu thuốc, một chút lại ngáp như người lên cơn nghiện, miệng khô, tay chân thấy trống trải, bàn tay không còn vững bần điếu thuốc như mọi ngày. Thật thán thía khi nghĩ đến những cái mình muốn mà không có, bây giờ

mời biết được cái giá trị của những cái mình đã có mà lại không muốn..Đang suy nghĩ mông lung thì cửa phòng được mở , tên công an thông báo chúng tôi tập họp lên hội trường , lần lượt các phòng bên cạnh cũng được mở. Chúng tôi tập họp đông đủ tại hội trường , ngồi xếp lớp trên nền xi măng. Trước mặt trên bục giảng, một lá cờ đỏ sao vàng, một bức hình Hồ chí Minh, cái bục cho thuyết trình viên, các khẩu hiệu được căng chung quanh hội trường " Không có gì quý hơn độc lập tự do " " Hồ chí Minh vĩ đại " " Độc lập Tự do Hạnh phúc " mấy chục năm về trước, khi tôi còn nhỏ, lúc Việt Minh mới ra đời , tôi đã được đọc những khẩu hiệu này, nên không ngạc nhiên khi lại nhìn thấy nó.

Đúng 8 giờ, một tên công an, mặc thường phục, vai đeo xà cọt, tuổi khoảng 50, mặt mày sáng sủa, có vẻ trí thức và có cấp bậc cao, tiến lên bục thuyết trình, hấn tự giới thiệu và nói :

- Tôi là cán bộ giáo dục, có trách nhiệm làm việc với các anh em sáng hôm nay. Trước hết tôi muốn truyền đạt đến các anh em, về tổng quát chương trình học tập cải tạo. Chương trình học tập này dành cho tất cả anh chị em thuộc ngụy quân ngụy quyền Saigon. Trước đây các anh sống trong chế độ Mỹ ngụy, bây giờ là chế độ cách mạng, mọi cái đều mới lạ, đều khác hẳn trước đây, do đó học tập cải tạo là cần thiết, mục đích để giáo dục các anh trở thành người công dân lương thiện, đóng góp vào việc xây dựng tổ quốc. Tất cả các anh đều phải trải qua thời gian học tập cải tạo, phải thông suốt đường lối và chính sách của cách mạng, sau đó mới có thể hoà mình vào cuộc sống của nhân dân được. Trước hết tôi muốn nhấn mạnh đến một điểm là các anh phải yên tâm mới có thể học tập tốt được. Học tập tốt, tiến bộ rồi sẽ được trở về xum họp với gia đình thôi. Những người ở lại, không bỏ chạy như các anh , họ cũng đã được học tập và hầu hết đã trở về với gia đình, làm ăn sinh sống như thường.

Hôm nay tôi sẽ nói đến bài học đầu tiên, đó là Nội quy của trại. Đất nước ta có luật pháp, nội quy chẳng qua chỉ là luật pháp thu gọn giới hạn trong phạm vi của trại. Ở trong trại, ngoài đơn vị, hay trường học v.v. Ở đâu cũng phải có nội quy, đó chính là luật pháp . Chấp hành nội quy tức là tôn trọng pháp luật . Học xong bài học về nội quy, các anh sẽ hiểu được những điều quy định ở trong trại và phải chấp hành nó một cách triệt để.

Hắn lần lượt giảng giải từng điều một trong bảng nội quy. Có tất cả 36 điều, ngoài ra còn có bài giảng về 20 điều lệ nếp sống văn hóa mới, nội dung là phải thế này, phải thế nọ, từ cách xưng hô với cán bộ, đi đứng, ăn ở , lao động v.v. Phải tin tưởng tuyệt đối vào đường lối và chính sách của cách mạng. Những điều mà cách mạng nói là tuyệt đối đúng, không thể có sai sót nào.

Học tập trong buổi sáng, cơm trưa xong, trở về phòng nghỉ ngơi, buổi chiều được nghỉ, sáng hôm sau lại học bài học kế tiếp. Đúng 3 giờ chiều, tôi được gọi lên phòng điều tra, tên công an hướng dẫn tôi vào một căn phòng nhỏ. Một người ngồi sẵn ở bàn giấy, một cái bàn nhỏ với chồng hồ sơ ở trước mặt. Đây là một cán bộ cao cấp, tuổi ngoài 50, ông ta mời tôi ngồi ghé đối diện, lấy bao thuốc lá ra mời tôi một điếu. Nói

giọng Hanoi rất lịch sự và nhã nhặn. Tôi kéo ghế ngồi, ông ta mở hồ sơ ra, lấy một bao thư trao cho tôi và nói :

- Anh mở ra xem, đây có phải là hình ảnh của vợ con anh không ?

Tôi cầm lá thư và mấy tấm hình của vợ con tôi, lòng nghẹn ngào xúc động, nói không ra tiếng. Bức thư viết vong vẹn mấy hàng " anh đã trở về, em và các con rất mừng. Anh cứ yên tâm, ở nhà em và các con đều khỏe mạnh, cuộc sống bình thường, không có gì phải lo " Tấm hình chụp vợ con tôi ngồi trên xích đu ở sân nhà, nhìn thấy nó, nước mắt tôi trào dâng vì xúc động. Thư viết thì thấy rõ ràng là có người đọc cho để viết, nội dung không nói được sự thật. Khuôn mặt vợ con chưa thay đổi nhiều, không biểu lộ được nét vui tươi hồn nhiên như trước. Rõ ràng là đã có nhiều biến động đến với đời sống của vợ con tôi trong thời gian qua.

- Đúng là chữ viết và hình ảnh của vợ con tôi, tôi trả lời.

- Anh có biết là vợ con anh đã tự tử , nếu không có cách mạng cứu kịp thì bây giờ vợ con anh không còn nữa không ?

- Tôi hoàn toàn không hay biết gì.

- Khi anh bỏ đi, vợ con anh trở về nhà , không thấy ai, không biết anh đi đâu và cũng không biết cách nào để liên lạc với anh, nên tuyệt vọng, lại thêm sự sợ hãi cách mạng do những lời tuyên truyền xuyên tạc sự thật , nên đã uống thuốc độc tự tử. Cũng may là có cách mạng cứu kịp và săn sóc, giảng giải cho nghe về cách mạng. Bây giờ vợ con anh đã hiểu và tin tưởng cách mạng, cuộc sống trở nên bình thường , không còn gì phải lo sợ nữa . Bức ảnh này chúng tôi chụp cách đây vài hôm. Cách mạng đã giải phóng dân tộc, đánh đuổi được giặc Mỹ xâm lược, còn các anh có làm đường lạc lối , bây giờ biết ăn năn hối cải, chúng tôi sẽ không có sự phân biệt đối xử. Mọi người chỉ phải qua thời gian học tập cải tạo để thông suốt đường lối chính sách của cách mạng, rồi tất cả sẽ được trở về làm ăn sinh sống bình thường thôi. Chúng tôi muốn tất cả mọi người đều trở thành người công dân lương thiện. Đó là mục đích đầu tiên của cách mạng Sau khi chiến thắng miền Nam, thống nhất đất nước. Riêng về phần anh, chúng tôi cũng đã hiểu được phần nào về con người anh. Lý lịch hồ sơ của anh còn nguyên vẹn ở trước mắt tôi đây, anh đã làm gì? Cấp bậc chức vụ liên tiếp của anh, nói chung là gia cảnh thân thế của anh, chúng tôi đều nắm vững. Do đó khi chúng tôi yêu cầu anh phải khai báo, chúng tôi mong ở sự thành khẩn khai báo sự thật của anh. Hôm nay tôi gặp anh cũng không ngoài mục đích đó, trước là động viên tinh thần để anh yên tâm học tập, rồi đây anh sẽ được gặp nhiều cán bộ khác nữa để khai báo những gì chúng tôi cần biết, chúng tôi chỉ mong ở anh sự thành khẩn khai báo sự thật, những gì anh đã làm, sẽ làm sau này, để chúng tôi có hướng giúp đỡ anh. Anh là người điều khiển chiếc tàu mang mấy ngàn người trở về, chúng tôi phải quan tâm anh trước. Chính vì thế mà chúng tôi đã tìm đến gặp gia đình anh, và trao hình ảnh thư từ của vợ con anh cho anh biết tin, những người khác thì chưa biết được tin tức gia đình của họ đâu, cũng phải có thời gian rồi mới biết được. Riêng về phần gia đình anh , anh khỏi lo, chúng tôi luôn luôn quan tâm và hết sức giúp đỡ. Đáp lại, cách mạng cũng mong ở anh

sự giúp đỡ để tìm sự thật. Tôi muốn nói thêm ở điểm này để anh ý thức được là Mỹ xam lăng Việt Nam. Chúng đã bị đánh bại và bị đuổi ra khỏi Việt Nam. Giặc Mỹ tuy thua, nhưng chúng chưa từ bỏ, chúng còn có nhiều âm mưu tính toán để tiếp tục phá hoại Việt Nam, mà sự trở về của anh cũng là một trong những âm mưu phá hoại của chúng. Do đó chúng tôi được biết các anh về phải có công tác đặc biệt. Công tác như thế nào, kế hoạch của Mỹ dùng các anh ra làm sao. Đó là mục đích mà cách mạng muốn anh giúp đỡ, cũng như các anh em khác. Anh cần phải xử dụng uy tín của anh để khuyên các anh em khác hợp tác với anh để giúp đỡ cách mạng, tìm cho bằng được âm mưu của Mỹ về việc đem chiếc tàu này về.. Vậy anh bình tĩnh, an tâm học tập, suy nghĩ rồi cho chúng tôi biết sau.. Ngày mai, tôi phải trở ra Hanoi, tôi sẽ giao công tác này cho các cán bộ khác sẽ làm việc với anh trong tương lai. Tôi phải đi, anh có gì muốn nói với tôi không ?

-Tôi cảm ơn ông đã trao thư và hình ảnh vợ con cho tôi xem. Tôi không còn gì để nói. Hình ảnh đầu tiên của một cuộc gặp gỡ tiếp xúc với một cán bộ cao cấp Việt cộng, lịch sự, hoà nhã, khuôn mặt sáng sủa, lời nói nhẹ nhàng dễ thuyết phục được người nghe, tôi cảm thấy hơi yên tâm, dù sao cũng nhìn được hình ảnh mới nhất của vợ con. Những điều ông ta nói chỉ có tính cách khuyến khích, không có vẻ gì là hăm dọa. Hỏi cung như vậy tôi cũng an tâm. Điều mà họ muốn biết là tôi nhận công tác gì của Mỹ để về phá hoại Việt Nam. Tôi không có làm việc này, và chẳng hề nhận công tác của ai, có gì mà phải lo lắng. Sở dĩ tôi là người may mắn đầu tiên được biết tin tức gia đình, khác hẳn với mọi người, là vì họ nghi ngờ tôi nhận công tác của CIA, họ khai thác ngay về mặt tình cảm bằng cách đem thư từ và hình ảnh vợ con ra làm món quà để đổi lấy tin tức mà họ nghi ngờ về Mỹ.. Một lời nói, một cử chỉ, dù nhỏ nhoi, họ vẫn nhằm mục đích khai thác của họ, và tôi là người đầu tiên họ nghi ngờ nhất.

Trở về phòng giam, chỉ 5 phút sau, tôi lại được một tên công an khác, đem hành lý cá nhân của tôi để trao trả. Sau khi khám xét, họ giữ lại tất cả giấy tờ, thẻ căn cước, thẻ sĩ quan, bằng lái xe, tiền Việt Nam, đồng hồ, bút máy v.v. Máy cây thuốc lá đã biến thành một bịch thuốc rê, phải kiểm giấy cuốn lại mới hút được, vì họ lột từng điếu thuốc ra để khám xét ở bên trong.

Qua đêm thứ hai, buổi sáng chúng tôi lại bị gọi lên hội trường để học tập bài học thứ nhì. Bài này nói về lịch sử Việt Nam, dân tộc Việt Nam anh hùng, đã đánh thắng được mọi giặc xâm lăng, từ giặc Tàu, giặc Pháp, bây giờ là giặc Mỹ.

Buổi chiều, tôi lại bị gọi lên để khai báo lần thứ hai. Lần này gặp hai tên cán bộ trẻ, cũng những khuôn mặt sáng sủa, đáng vẻ trí thức, một người nói giọng Bắc, một người nói giọng Nam, lần đầu tiên tôi mới nghe được giọng Nam sau khi về Việt Nam đến giờ. Cả hai đều mặc thường phục, nhưng chắc chắn đây là những sĩ quan chuyên môn trong ngành công an, có cấp bậc cao, có trình độ kiến thức. Qua cách nói chuyện của họ, tôi nhận thấy họ có kiến thức hiểu biết, hai người ngồi trên hai cái bàn kê cách nhau chừng một mét, tôi ngồi trên chiếc ghế kê ở giữa đối diện với hai cái bàn trên. Hai người thay nhau chất vấn tôi, tay cầm bút, ghi chép tất cả những lời tôi đối đáp. Khác

hắn người lịch sự nhã nhặn hỏi tôi ngày hôm qua. Hai người này thay nhau tấn công, dồn tôi vào thế phải nhận tội là đã nhận công tác của CIA trở về chống phá Việt Nam. Họ hỏi tôi những câu như sau :

- Chúng tôi mời anh lên đây hôm nay , là muốn trao đổi cùng anh một số ý kiến. Trước hết, chúng tôi phải nói để anh thấy được chính phủ cách mạng và đường lối chính sách của cách mạng đối với các anh là sự khoan hồng, không có trả thù , anh yên tâm. Sau đó, chúng tôi mong ở anh một sự thành thật khai báo. Anh đã học bài học về nội quy, trong đó có câu " Phải thành thật nói hết tội lỗi còn dấu diếm hoặc chưa nói hết " Về khai báo, chúng tôi muốn nhấn mạnh để anh rõ là hồ sơ của anh chúng tôi có đầy đủ ở trên bàn này, nói chung là khi chúng tôi tiếp thu Saigon, toàn bộ hồ sơ của các anh , chúng tôi đã nắm trọn, nên các anh không thể che dấu gì được. Bây giờ anh cho biết cấp bậc cuối cùng của anh, chức vụ gì, đơn vị cuối cùng ở đâu .

- Tôi là trung tá, trước tôi là Hạm trưởng, chỉ huy chiến hạm, 6 tháng cuối cùng tôi là Tư lệnh phó vùng 5 duyên hải Hải quân, đồn trú ở Năm Căn, Cà Mau.

- Anh rời Saigon ngày nào? Bằng phương tiện gì ?

- Tôi rời Saigon ngày 29 tháng 4 , bằng chiến hạm Hải quân

- Các anh đã bỏ chạy, lại còn mang theo tài sản của nhà nước, đó là một tội lớn rồi , anh có biết không ?

- Lúc đó tôi không còn làm Hạm trưởng, mà chỉ đi quá giang trên chiến hạm.

- Từ Saigon đi, anh đã đi những đâu ? Suốt thời gian từ đó đến bây giờ, anh đã ở những nơi nào và làm việc gì ?

- Tôi rời Saigon, tàu đi đến Subic Bay, thuộc Phi luật Tân, sau đó tất cả mọi người được chuyển qua tàu Mỹ rời chạy thẳng đến đảo Guam..

- Đảo Guam là đảo nào và ở đâu ?

- Đảo Guam nằm trên Thái bình dương, cách Việt Nam 2000 hải lý về hướng Đông , lãnh thổ thuộc phần kiểm soát của Hoa Kỳ. Tới Guam, tôi ở đó cho đến ngày về, không có làm gì cả.

- Anh rời đảo Guam ngày nào ?

- Ngày 16 tháng 10

- Từ đó về, anh ghé những đâu và ghé để làm gì ?

- Tôi đi thẳng đến Vũng Tàu, không ghé đâu cả.

- Trên tàu anh có bao nhiêu người , thuộc thành phần nào ?

- 1652 người, đa số là quân nhân. Điều này tôi đã khai báo từ ngày đầu tiên về đến Việt Nam.

- Chúng tôi biết, nhưng muốn anh khai lại xem có đúng như lúc đầu anh khai không. Thời gian ở Guam, anh đã tiếp xúc với những người Mỹ nào ? Tiếp xúc với mục đích gì ? Quan hệ ra làm sao ?

- Tôi chẳng tiếp xúc với ai cả, chỉ nằm ở trong trại, ngày ngày sắp hàng lãnh cơm ăn rồi chờ cho đến ngày về.

- Anh nói anh không tiếp xúc với người Mỹ nào, thế thì chiếc tàu anh lái về là ở

đâu? Tại sao lại có ? Nếu không có người Mỹ tiếp xúc với anh.

- Tôi chỉ tiếp xúc với người phụ trách trao tàu cho chúng tôi kể từ khi có chiếc tàu, và sự tiếp xúc hoàn toàn có tính cách chuyên môn về sửa chữa và trang bị cho tàu để về.

- Ngoài người Mỹ phụ trách về tàu bè, còn người Mỹ nào khác không?

- Hoàn toàn không .

- Khi anh rời đảo Guam, người Mỹ đã trao cho anh chiếc va-li nhỏ, người Mỹ đó là ai ? Và chiếc va-li bây giờ ở đâu ?

- Chắc các anh được người nào trên tàu báo cáo về việc này. Thực ra khi tôi về, người phụ trách trông coi tất cả những người trở về , có ý muốn tặng tôi một bộ quần áo, tượng trưng cho người thuyền trưởng, bộ quần áo bằng nỉ màu xanh , tay áo có thêu các đường viền kim tuyến màu vàng, bộ quần áo mà mọi người thuyền trưởng đều có. Họ tặng tôi cũng không ngoài ý đó. Bộ quần áo này được để trong chiếc va-li nhỏ. Khi tàu sắp rời bến, người Mỹ lên đài chỉ huy trao tặng tôi chiếc va-li này, tôi mở ra xem thấy bộ quần áo trên, tôi đã từ chối và trao lại cho họ. Có tất cả anh em đứng ở trên đài chỉ huy lúc bấy giờ đều chứng kiến. Các anh hỏi anh em trong thủy thủ đoàn sẽ biết sự thật.

- Tạm thời chúng tôi tin anh đi, dĩ nhiên chúng tôi còn phải làm việc với những người khác để biết rõ về anh hơn. Điều quan trọng mà chúng tôi muốn biết là người Mỹ trao tàu cho anh với sứ mạng gì ?

- Chẳng có sứ mạng gì cả. Đó chỉ là phương tiện, họ giải quyết nguyện vọng chung cho tất cả những người muốn trở về. Tôi chỉ là người có đủ khả năng và kinh nghiệm đi biển để lái chiếc tàu đó.

- Ai đã chỉ định anh làm thuyền trưởng ?

- Không ai chỉ định cả, anh em biết tôi, bầu tôi ra làm, Sở dĩ tôi nhận trách nhiệm này , vì đây cũng chính là nguyện vọng của cá nhân tôi. Còn danh vị đối với tôi bây giờ còn mang ý nghĩa gì ?

- Anh suy nghĩ thật giản dị, không lẽ một chiếc tàu to như vậy, người Mỹ trao cho anh, mà lại không nhằm mục đích gì ? Điều này chúng tôi thật không hiểu.

- Tôi đã nói, chiếc tàu chỉ là phương tiện đưa chúng tôi về, chẳng có chút giá trị gì đối với Mỹ cả.

- Anh chưa thành thật ở điểm này. Anh nên nhớ, bây giờ anh đang ở trên đất nước Việt Nam, nếu CIA có giao công tác cho anh và hăm dọa anh, bây giờ anh có làm khác, họ cũng chẳng làm gì được anh . Làm gì còn bóng giặc Mỹ ở trên đất nước này. Anh đã trở về với cách mạng, anh cũng biết anh trở về không có phép của cách mạng, đó là anh có tội với cách mạng rồi. Và trước đây anh cầm súng chống lại cách mạng và nhân dân. Với những tội danh đó, tốt hơn hết là anh nén nghĩ đến việc lập công chuộc tội, khai báo sự thật cho cách mạng biết. Chúng tôi hứa sẽ bảo vệ anh được an toàn, đồng thời bảo vệ cả gia đình anh nữa. Còn CIA cũng chỉ có ở bên Mỹ, chúng còn làm được gì ở trên đất nước Việt Nam này.? Anh suy nghĩ đi, nén thành thật với chúng tôi,

dấu diếm sẽ bắt lợi cho anh .

- Rồi thời gian các anh sẽ biết. Tôi đã trả lời thẳng vào vấn đề mà các anh đã hỏi . Tôi đã trả lời đúng sự thật, tôi không làm việc cho CIA làm sao tôi có thể có gì để dấu diếm.

- thế thì tại sao anh trở về ?

- Vợ con tôi còn ở đây.

- Nếu vợ con anh không có ở lại, vậy anh có về không ?

- Tôi có thể nói thẳng với các anh là nếu vợ con tôi không có ở đây, dù tôi có muốn về , tôi cũng sợ các anh mà không về.

- Thực chúng tôi không hiểu nổi các anh. Mỹ đã bỏ rơi các anh, vậy mà các anh vẫn còn muốn chạy theo Mỹ, chắc các anh còn mong có ngày Mỹ sẽ trở lại Việt Nam. Không bao giờ có đâu. Mỹ xâm lăng Việt Nam là không có chính nghĩa, là phi nghĩa. Các anh theo Mỹ là chống lại tổ quốc, chống lại nhân dân, phản bội dân tộc. Rõ ràng là anh chưa thấy được tội lỗi của mình, thời gian còn quá sớm chưa đủ để anh hiểu được cách mạng là chính nghĩa. Rồi đây được học tập, anh sẽ hiểu. Anh đã học nội quy, vậy anh cho biết những ai trong số những người trở về thường giao dịch với người Mỹ ?

- Tôi hoàn toàn chẳng bao giờ để ý đến chuyện của người khác. Trong suốt thời gian ở trong trại tỵ nạn, ngoài việc sắp hàng đi lãnh cơm hàng ngày, tôi chỉ nằm ở trong lều , chẳng giao dịch với ai, kể cả những người thân của tôi cũng như bạn bè và cũng chẳng thấy người Mỹ nào ở trong trại. Ngoại trừ khi bắt đầu có con tàu, mới thấy có sự tiếp xúc với Mỹ, thời gian này, cũng chỉ có mình tôi là người tiếp xúc với Mỹ nhiều nhất.

Hai người này thay nhau tấn công tôi, thuyết giảng như cái máy, tôi nghe mãi cũng chỉ thấy những từ "cách mạng và nhân dân " Cộng sản thường dùng những mỹ từ để đánh lạc hướng của đối tượng, họ không dùng từ " cộng sản " mà dùng từ " cách mạng " Danh từ cách mạng, ai nghe cũng thích, cách mạng có nghĩa đổi mới. Cuộc cách mạng nào cũng đem lại ai hay, điều mới, xoá bỏ những cái xấu, bất công, áp bức v.v. Nghe đến hai chữ cách mạng , người nghe dễ bị thuyết phục. Bởi vậy cộng sản tránh né dùng chữ cộng sản thay vào chữ cách mạng. Họ luôn luôn nghiên cứu kỹ lưỡng từng ngôn từ để lợi dụng, làm sao có lợi nhất cho mục đích của họ. Cho nên họ luôn luôn dùng hai từ cách mạng và nhân dân. Nhân dân hay cách mạng chính là cộng sản, nói là nhân dân xét xử, toà án nhân dân v.v. Nghe vẫn êm tai hơn là toà án cộng sản hay cộng sản xét xử. Tôi trả lời tiếp :

- Những điều các anh hỏi tôi, tôi đều đã trả lời đúng sự thật. Tôi thực đã từ bỏ một cuộc sống đầy hứa hẹn cho cá nhân tôi để trở về đây chấp nhận mọi hậu quả không tốt đối với tôi, để cho lương tâm tôi không bị ray rứt. Ngay khi tôi tiếp xúc với những người đầu tiên ở trên tàu của các anh, tôi đã hình dung ra một phiên toà đã xử tôi. Tôi sẵn sàng chấp nhận, các anh muốn xử tôi như thế nào cũng được, xin đừng ép buộc tôi phải nói những điều tôi không làm . Tôi chẳng có gì phải dấu diếm cả. Rồi thời gian sẽ trả lời các anh.

- Tàu anh trở về có treo cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và trưng ảnh Hồ chủ

tịch , có biểu ngữ nêu cao tinh thần dân tộc Việt Nam. Anh cho biết những ai trong số các anh đã có ý định thực hiện nhưng sự việc trên đây, ai là người vẽ bức tranh ?

- Tôi trở về với vai trò chuyên môn của tôi, là người chỉ biết lái chiếc tàu này về. Tất cả các sinh hoạt nội bộ của trại viên , đều có ban đại diện trại đứng ra tổ chức. Người trưởng ban đại diện là anh Trần Ngọc Thạch, còn người vẽ bức tranh là anh Nguyễn Văn Bình. Tôi hoàn toàn không có ý kiến và cũng không hay biết gì về cờ quạt và tranh vẽ cho đến khi tôi lên tàu, lúc rời bến tôi mới biết

- Anh Thạch là người thế nào ?

- Tôi chỉ quen anh ta khi cùng trở về, trước đây tôi không biết anh ấy.

- Họ sĩ Bình là người thế nào ?

- Tôi cũng biết rõ về anh ta, cũng chẳng tiếp xúc với anh ấy trong suốt thời gian ở Guam, tôi chỉ biết anh ta cũng kẹt vợ con còn ở Việt Nam nén trở về .

- Tôi cho anh hay là những bức tranh, khẩu hiệu cũng như cờ Mặt Trận chẳng qua chỉ là hình thức phô trương của các anh để che đậy những âm mưu ở bên trong. Hành động đó không đánh lừa được cách mạng đâu.

- Các anh muốn nghĩ sao cũng được. Sau thời gian điều tra, các anh sẽ thấy..

- Chúng tôi làm việc với anh đã mấy giờ rồi, nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu. Mong anh tiếp tục suy nghĩ và gặp lại chúng tôi sau này.

Tôi trở về phòng giam, mệt mỏi chán nản vì những điều ép buộc khai báo hết sức vô lý, điều mà họ muốn biết là điều mà tôi không bao giờ nghĩ đến. Nhưng lý lẽ gì với họ được.? Chỉ còn có bình tĩnh và chấp nhận.

Qua ngày thứ ba, buổi sáng tiếp tục học tập bài học mới. Bài này nói về Lao động. Người cộng sản nào cũng hãnh diện về hai chữ lao động : đảng Lao động Việt Nam. Nhân dân lao động, Lao động là vinh quang là làm ra của cải vật chất, làm giàu cho tổ quốc, lao động trí thức, lao động chân tay v.v và v.v. Người cán bộ giáo dục lên đứng trước bục thuyết trình, vênh vác tự khoe khoang là người xuất thân từ nhân dân lao động, ba đời bần cố nông mới được vinh dự khoác bộ đồ vàng của công an nhân dân. Tôi thực không hiểu nổi niềm tự hào của họ. Họ làm ra về chỉ có họ mới biết lao động. Họ nói chúng tôi từ trước tới giờ chưa biết lao động là gì. Chẳng hiểu tại sao họ lại nói như vậy, họ nói như con vẹt, đảng cộng sản đã nhào nặn ra những con người như vậy, nói gì họ chẳng nghe, bảo gì họ chẳng làm !

Buổi chiều, tôi lại bị gọi lên làm việc, mới có 3 ngày mà đã trở thành cơm bữa rồi. Cứ sáng học tập, chiều điều tra. Ngoài tôi ra, không biết còn có ai bị gọi lên không? Tôi thấy hầu hết vẫn còn nghỉ ngơi, chưa điều tra tới. Tôi là đối tượng được đặc biệt chiếu cố, họ nghi ngờ nhất, nên bị gọi lên ngay từ những ngày đầu. Chiều nay tên công an dẫn độ đưa tôi vào một phòng làm việc khác, trong phòng chỉ có một chiếc bàn gỗ mộc, tên công an điều tra ngồi sẵn với chồng hồ sơ trước mặt, tôi được mời vào ngồi ở ghế đối diện. Hắn móc ra một miếng thuốc lá sản xuất từ miền Bắc ra mời tôi, vẫn giọng Bắc kỳ , hắn nói :

- Thế nào, anh đã được học bài học thứ ba. Ba bài học căn bản trong chương

trình giáo dục cải tạo của cách mạng. Tôi hy vọng anh đã tiếp thu tốt, rồi đây anh sẽ sớm tiến bộ trong lao động để sớm trở thành người công dân lương thiện, hoà mình với cuộc sống mới, nếp sống văn hoá mới.

Hắn nói một loạt những danh từ lạ đối với tôi, chẳng hiểu ý hắn muốn nói gì ? Thế nào là người lương thiện ? Thế nào là nếp sống văn hoá mới ? Hắn nói tiếp :

- Anh cho biết cảm tưởng của anh thế nào sau mấy ngày học tập ?

- Tôi học cũng như mọi người, dĩ nhiên trong chế độ mới này, đối với tôi, sẽ có những điều mới lạ, nhưng rồi cái gì cũng quen đi thôi.

- Sau hai buổi anh làm việc với các cán bộ khác, tôi được phản ảnh là anh đã chứng tỏ được phần nào sự thành thật khai báo của anh, tuy nhiên anh vẫn chưa nói hết được những điều cách mạng muốn biết. Đó là ngoài việc khai báo hết tội lỗi của mình, còn phải khai báo hết tội lỗi của người khác mà mình biết được. Ở điểm này, không thấy anh nói động đến một người nào khác trong số những người cùng trở về với anh. Hôm nay tôi mời anh lên đây, mục đích để anh có nhiều thì giờ ngồi ở đây suy nghĩ . Tôi để giấy bút, anh suy nghĩ rồi viết bản tự khai , mong anh hết sức thành thật khai đúng lý lịch của anh, quá trình hoạt động của anh, ngoài ra anh cũng phải nói đến những người cùng trở về với anh. Họ đã hoạt động gì ? Trước đây làm gì ? Có âm mưu gì ? Anh nhớ lại và viết rõ về từng người , càng nhiều người càng tốt. Anh có thể bắt đầu viết, khi viết xong tôi sẽ trở lại lấy , tôi để gói thuốc ở đây để anh hút, có gì cần thêm anh báo cáo cán bộ để gặp tôi.

Nói xong, hắn đứng lên rồi đi ra khỏi phòng, bỏ lại tôi một mình với xấp giấy để viết. Ngồi viết một mình, tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn là phải đối đáp với họ. Nhớ lại và viết những gì tuy không muốn nhớ, nhưng dù sao vẫn còn hơn là phải trả lời những câu hỏi ngang ngược mà tôi không thể trả lời đúng như ý họ muốn được.

Bản khai lý lịch khá dai, kể lại từ năm 1945 đến nay, tức là năm tôi mới 10 tuổi, học những trường nào, ở đâu ? Khi gia nhập quân đội, ở những đơn vị nào ? Tên của đơn vị trưởng, đồn trú ở đâu, công tác như thế nào ? Cấp bậc và chức vụ liên tiếp , rồi gia cảnh vợ con , họ hàng, bạn bè, ông bà cha mẹ v.v.. Tôi phải ngồi nhớ lại và viết ra tất cả. Chẳng có gì khó khăn. Còn chuyện khai báo tội lỗi của người khác lại càng dễ dàng đối với tôi, vì tôi chẳng thấy ai có tội lỗi gì, chỉ cần viết hai chữ " không rõ " là xong. Đó là sự thật, có sao nói vậy, nén không phải suy nghĩ nhiều. Tôi viết từ từ rồi cũng phải mất hai tiếng đồng hồ mới xong, vừa viết vừa hút hết điếu thuốc này đến điếu khác, thuốc lá Việt cộng tuy chẳng có mùi vị thơm ngon gì, nhưng tôi cũng cảm thấy thắm đậm. Suy ngẫm sự đời, thấy đã rơi vào hoàn cảnh này, mình chỉ còn biết kiên nhẫn , bình tĩnh tự tin vào nghị lực của mình để rồi còn phải đối diện với nhiều khó khăn hơn sau này. Không biết rồi những gì sẽ xảy đến sau những ngày ngồi khai báo như thế này, khó khăn nào rồi cũng phải vượt qua, chẳng có gì phải sợ.

- Anh viết xong chưa ? Tên cán bộ bước vào phòng và hỏi tôi.

- Tôi đã viết xong.

- Anh trao cho tôi rồi có thể trở về phòng nghỉ ngơi.

Hắn cầm bản tự khai của tôi xong dẫn tôi trở về phòng giam, khoá cửa lại.

Trở về phòng, mấy anh ở cùng xúm lại hỏi tôi :

- Anh bị hỏi những gì, cho tụi tôi biết đi, rồi sẽ đến lượt tụi tôi thôi, học kinh nghiệm của anh trước là vừa, anh Thịnh và anh Tường hỏi tôi.

- Có gì đâu, khai lý lịch, quá trình hoạt động, đặc biệt tụi nó bắt phải khai về người khác mà mình biết, nhưng có biết gì đâu mà khai. Điểm chính là chúng nghi ngờ tôi là CIA , trở về do Mỹ giao công tác để phá hoại Việt Nam, các anh thấy có buồn cười không ? Phải bình tĩnh, mình trở về là phải chấp nhận tất cả, cho dù chúng có vô lý đến đâu, mình cũng không nói được, rồi cái gì cũng phải qua đi. Dĩ nhiên họ phải ghép tội mình, mới có lý do để giam giữ, chưa biết thời gian sẽ ra sao ?

- Họ điều tra anh bằng hình thức gì?

- Ngồi đối diện trên một cái bàn , trả lời những câu hỏi, rồi viết bản tự khai . Họ cũng hỏi nhỏ nhẹ, có khi còn tỏ ra lịch sự nữa, chưa có thái độ hống hách hay hỗn láo. Bọn này là công an từ Hanoi vào, chắc được huấn luyện kỹ lắm trước khi vào đây điều tra bọn mình, nên họ ăn nói tương đối nghe được, không có gì xúc phạm đến mình cả. Mục đích chính của họ là phải tìm ra có ai trong số bọn mình làm việc cho CIA . Làm sao mà tìm ra đây ? Ai cũng buồn thối ruột, muốn điên lên chỉ vì gia đình vợ con, nhưng họ đâu có biết được điểm này, thời gian sẽ trả lời họ, mình cũng chẳng cần thắc mắc nhiều, bình tĩnh là trên hết. Anh Thịnh hỏi tiếp :

- Anh có thấy dấu hiệu nào chứng tỏ mình sắp được thả về với gia đình không ?

- Thật khó mà biết được, chẳng có dấu hiệu nào cả, tất nhiên là bọn mình sẽ phải bị giam giữ một thời gian, họ phải điều tra, chưa biết chúng sẽ xử mình như thế nào. Các anh nằm trong đám đông tương đối cũng đỡ rắc rối, riêng tôi bọn chúng chú ý nhiều, ngay ngày đầu tiên tàu thả neo, tôi sang trình diện trên chiếc tàu Việt cộng, tôi đã có cảm tưởng ngồi trước một phiên tòa xử án . Án xử bao nhiêu năm chưa biết. Tôi đã dự trù cho nó là 5 năm ngay từ khi có ý định trở về.

- Anh sinh trưởng ở miền Bắc, dù sao cũng có ít kinh nghiệm về cộng sản, bọn tôi ở miền Nam có bao giờ biết cộng sản là gì đâu ?

- Tôi cũng như các anh thôi. Năm 1954, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền, tôi đã bỏ chạy khỏi miền Bắc. Mặc dầu sống trong quân đội, chỉ huy các chiến hạm tác chiến, nhưng tôi cũng chưa hề đối diện với cộng sản, thì làm gì mà có kinh nghiệm về cộng sản., có chăng chỉ biết qua báo chí và các bài học tập chính trị, nhưng mình có bao giờ chú ý và tìm hiểu tới đâu. Có bao giờ mình nghĩ được là phải đối diện với cộng sản như bây giờ ?

Qua ngày thứ tư, rồi thứ năm, lần lượt những người khác được gọi lên điều tra, từng tên cán bộ dẫn từng người vào phòng . Riêng tôi vẫn ngày hai buổi, sáng một tên, chiều một tên khác, thay nhau thẩm vấn tôi. Tất cả đều bắt tôi phải viết tờ tự khai với lý lịch và quá trình hoạt động. Tôi viết nhiều lần với nhiều người khác nhau, mục đích của họ là để xem tôi viết những lời khai mỗi ngày có giống nhau không. Cộng sản vốn đa nghi, ngay cả trong hàng ngũ của họ, họ cũng không tin nhau, nên phải dùng đến nhiều

người điều tra cùng một sự việc. Một người, hai người, họ chưa tin, mười người phối hợp lại, họ mới lấy được kết quả chính xác của cuộc điều tra. Phần tôi khai báo, viết đi viết lại nhiều lần cũng chỉ có vậy thôi, không có tờ khai nào khác nhau, khai nhiều lần khiến tôi thuộc lòng, cầm bút lên viết, cũng chỉ có bấy nhiêu.

Tuần lễ trôi qua, rồi một tháng trôi qua, chúng tôi chỉ nằm ở phòng giam chờ đợi được gọi lên khai báo. Sáng ra giếng đánh răng rửa mặt, trưa chiều đi ăn cơm, tối vào phòng giam khoá cửa lại, có công an canh gác, tuần tiểu bên ngoài ngày đêm, từng người một được gọi lên khai báo. Lúc này chúng tôi còn được ăn cơm hai bữa no đủ, vì gạo và thực phẩm được đem từ dưới tàu lên, chúng tôi có ăn cả năm cũng chưa hết được với số thực phẩm mà chúng tôi nhận tiếp tế trước khi trở về. Họ chưa tốn phí một đồng nào để nuôi sống chúng tôi. Chưa có tin tức gì ở bên ngoài, ngoài tôi ra là người duy nhất được biết tin tức gia đình, tất cả những người còn lại đều chưa hay biết gì về gia đình họ. Họ đã trở về Việt Nam được mấy tháng rồi, mà gia đình họ cũng chưa hay biết.

Cuộc điều tra kéo dài, vì họ phải gọi từng người lên khai, mỗi người lại được gọi nhiều lần, thời gian đối với họ, không có gì là gấp rút. Cá nhân tôi, hơn một tháng rồi, cứ mỗi ngày hai buổi bị gọi lên đối diện với họ để đối đáp xoay quanh vấn đề làm việc với CIA, sau đó viết bản tự khai. Ngày nào cũng như ngày nào, gọi người này để điều tra người kia. Bằng đủ cách, họ phải tìm ra manh mối của CIA. Không có sự tra tấn đánh đập nào, họ chỉ dùng những lời lẽ ngọt ngào để dụ dỗ như tha về với gia đình v.v. để điều tra.

Hàng ngày trong giờ cơm. Anh em có mặt đông đủ, thường hay bàn tán xôn xao, hầu hết đều lạc quan tin tưởng sắp được trở về với gia đình sau khi điều tra xong, tất cả chỉ đoán mò, chẳng ai biết được tin gì chính xác cả, bởi vì chúng tôi chỉ ở trong trại giam với những tên cán bộ cộng sản hàng ngày đi rỉ tai đánh lạc hướng, nhiều người ngậy thơ nghe chuyện qua những người cán bộ cộng sản này, rồi về bàn tán trong anh em, suy đoán ra những điều có lợi cho mình.

Một tháng, rồi hai tháng, tôi vẫn bị gọi lên để tiếp tục khai báo, mỗi ngày một tên, theo thời gian rồi mọi tên công an ở trong trại này đều biết mặt biết tên tôi. Tên nào gọi lên cũng chỉ có bấy nhiêu câu hỏi, bấy nhiêu lời nói về cách mạng, chiến thắng giặc Mỹ v.v. nghe nhiều rồi tôi có cảm tưởng mỗi ngày mở băng cassette nghe những bản nhạc nhảm chán, luận điệu của họ đều được đúc một khuôn, nói như con vẹt. Tên nào cũng khoe khoang về chiến thắng thần thánh, anh hùng dân tộc, Hồ chí Minh vĩ đại v.v. Họ gọi Pháp là thực dân cũ, Mỹ là thực dân mới, Nga Tàu là anh em, môi hở răng lạnh. Quân đội miền Nam họ gọi là tay sai của Đế quốc Mỹ, lính đánh thuê. Họ không biết họ chính là tay sai của Đế quốc Nga, Đế quốc Tàu.

Gần 3 tháng khai báo, họ đã dùng đến cả trăm cán bộ, nhưng cuối cùng cũng chỉ nhận được một bản khai giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Đúc kết lại họ không tìm được điểm gì mới lạ ở những bản khai của tôi.

Như thường lệ, sáng thức dậy, các cửa phòng giam được mở cho chúng tôi ra

giếng đánh răng rửa mặt, nhưng hôm nay hình như có biến cố gì bất thường, sáng đã lâu rồi, không biết bây giờ là mấy giờ, tại sao chưa thấy mở cửa. Mọi người lại bắt đầu đoán mò, hay là hôm nay được tha về với gia đình ? Tới khoảng 9 giờ, cửa mới mở, chúng tôi được lệnh tất cả tập họp tại hội trường. Mọi người hồi hộp chờ đợi . Đã đúng ba tháng rồi, chưa ai nhận được tin tức về gia đình, ngoại trừ tôi. Ba tháng trôi qua trong vòng điều tra, ít nhiều mỗi người đều bị gọi lên phòng làm việc điều tra, không có đánh đập tra tấn gì cả. Hôm nay lại tập họp tại hội trường để nghe người cán bộ trưởng trại giam nói chuyện.

Sau khi chúng tôi ngồi xếp lớp đầy đủ trên sàn xi măng, người cán bộ giáo dục bước lên bục thuyết trình giới thiệu cán bộ trưởng trại lên nói chuyện. Ông ta bước lên, với bộ thường phục đơn sơ, dáng người gầy ốm, khắc khổ, nói giọng Quảng Nam, tuổi ngoài 50 , ông nói nhỏ nhẹ :

- Các anh đã trở về được 3 tháng nay. Chúng tôi rất vui mừng đã truyền đạt được phần nào về ý nghĩa của cách mạng cho các anh nghe. Tôi nhận thấy hầu hết các anh đều chăm chú học tập, thâm hoạch tốt trong học tập, như vậy chứng tỏ các anh có tiến bộ, chúng tôi hoan hô tinh thần đó ở các anh em. Điều làm cho chúng tôi mừng nữa là nhận thấy các anh đều an tâm. Các anh an tâm , tức là sứ mạng của chúng tôi đã thực hiện được tốt với Đảng và Nhà nước. Hôm nay tôi muốn nói thêm là các anh phải an tâm, phải tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chính sách của cách mạng. Phần học tập chính trị đã qua được các bài căn bản về đường lối và chính sách của cách mạng, phần nữa cần thiết cho chương trình học tập cải tạo của các anh là lao động. Vậy hôm nay, tập họp các anh em ở đây, cũng không ngoài mục đích giải thích về sự cần thiết của học tập lao động. Tất cả các anh sẽ được đưa đến một địa điểm mới có điều kiện tốt để các anh tiếp tục phần học tập lao động. Lao động cải tạo là bổn phận và trách nhiệm củ mỗi người công dân. Trước khi các anh trở về sống với gia đình và nhân dân, bắt buộc các anh phải trải qua phần học tập lao động, vì mỗi người dân đều phải lao động, chúng tôi cũng phải lao động, các anh cũng phải lao động, tất cả đều lao động , đất nước mới có của cải và vật chất . Lao động là vinh quang, là làm ra của cải vật chất , làm giàu cho tổ quốc, các anh phải thuộc lòng điều đó . Từ trước tới giờ, các anh chỉ biết cảm sung, chưa biết lao động là gì. Do đó các anh bắt buộc phải học tập lao động. Tôi tin tưởng các anh sẽ cố gắng trong lao động, lao động tốt, học tập tốt để sớm trở thành người công dân lương thiện, hoà mình với đời sống nhân dân, xây dựng gia đình, xây dựng tổ quốc. Đó là ý nguyện của chúng tôi, của cách mạng. Và cũng là của các anh, của gia đình các anh . Ở trại này, vị trí nằm ngay trong thành phố, không có điều kiện để các anh lao động, vì vậy chúng tôi mới phải di chuyển các anh đi, các anh nên hiểu như vậy, đừng có suy nghĩ không đúng, sẽ có ảnh hưởng không tốt cho việc học tập của các anh. Các anh sẽ đến một địa điểm mới, cũng gần thành phố, có cả phi trường nữa. Trại rộng rãi, có đất đai , có đầy đủ điều kiện sinh hoạt thoải mái hơn . Tóm lại có đầy đủ điều kiện để học tập Lao động cải tạo.

Trước khi các anh đi, tôi mong ở thiện chí của các anh, ở sự hiểu biết của các

anh. Tôi cũng nhấn mạnh một điểm là trại nào cũng có nội quy của trại. Nội quy là luật pháp thu hẹp, do đó , việc chấp hành nội quy là cần thiết. Chỉ có chấp hành nội quy, tuân lệnh cán bộ , và thực tập lao động tốt, là các anh sẽ trở thành người tốt. Chúc các anh khỏe mạnh, an tâm. Bây giờ các anh trở về phòng, chuẩn bị đồ dùng cá nhân. Xe cộ đã sẵn sàng. Khi chúng tôi đến phòng gọi tên người nào người đó lên xe. Các anh có thể giải tán..

Mọi người đều ngỡ ngàng, cứ tưởng điều tra xong xuôi rồi được thả về , nay mới biết phải đưa đến một địa điểm mới để lao động, chẳng hiểu là ở đâu và lao động như thế nào. Tôi bắt đầu cảm thấy thán thóa về những lời lẽ của tên cán bộ trưởng trại này. Hấn rào trước đón sau, với luận điệu của kẻ lừa phỉnh, gạt gẫm, thật là rõ ràng , hấn nói lao động tốt, học tập tốt, nhưng thế nào là tốt.? Tôi đã khai thật cả ba tháng nay, họ có nhận là thật đâu, bây giờ lao động tốt thì bao giờ mới gọi là tốt đối với họ ? Nhưng dù sao, trong thâm tâm tôi, tôi đã chấp nhận năm, ba năm kể từ khi trở về, tôi vẫn thản nhiên, không một chút e ngại, vẫn bình tĩnh chờ xem những gì xảy đến. Phần điều tra kẻ như xong, tôi không tin là họ còn bắt tôi phải ngồi viết hoài những bản khai nhằm chán nữa, coi như đã qua được một chặng đường rồi. Con đường đi dù còn dài, nhưng đi mãi rồi cũng phải tới đích. Cuối cùng rồi cũng phải đi đến ngày gặp lại vợ con. Đó là mục đích cuối cùng của tôi. Tôi không nóng vội, vì nôn nóng vội vã cũng không giải quyết được gì, chỉ có bình tĩnh và phó mặc, việc gì đến rồi sẽ đến.

Hành trang đã sẵn sàng, vẫn chiếc va-li nhỏ tôi mang theo từ ngày 30 tháng 4 với ít tư trang cá nhân, cái mũng cái mền được cấp phát tại Guam trước khi về, cộng thêm hai bộ quần áo mới được cấp phát, thật là gọn gàng. Cuộc sống bây giờ chỉ cần có thể, đi đến đâu thì cũng giống nhau cả.

Cửa mở, tên công an cầm danh sách đăng trước cửa , gọi tên từng người, một tên khác mang súng dẫn ra xe. Một đoàn xe bít bùng đã đậu sẵn ở ngoài sân trại. Chúng tôi được chất lên như đống hàng hoá, mỗi xe chở chừng 30 người, ngồi sát nhau, hai người còng chung một cái còng. Hình ảnh đầu tiên của cuộc đời tù tội. Việc phải đến đã đến. trong lòng cảm thấy nghẹn ngào, ngao ngán và buồn tủi, nhưng rồi nghĩ đến vợ con, tôi trở nên can đảm , vì vợ con vẫn là động lực thúc đẩy tôi coi thường mọi chuyện, tự nhiên tôi cảm thấy trong tâm tôi có một nghị lực phi thường.

CHƯƠNG XV CHUYẾN TRẠI

Xe chuyển bánh, tám bạt phía sau xe đã hạ xuống, chúng tôi chẳng khác gì những người bị bịt mắt được dẫn đi. Ở trong xe, mọi người vẫn nhìn thấy mặt nhau, nhưng hoàn toàn không quan sát gì được ở bên ngoài. Trên xe có một tên công an trang bị vũ khí đạn dược ngồi cạnh tài xế. Chúng tôi ngồi xếp lớp chật ních, không khí

trở nên ngọt ngào. Trong xe có một cái xô để cho chúng tôi tiểu tiện. Ai muốn đi tiểu trong lúc xe chạy, chỉ cần đứng dậy mượn cái xô chuyển nhau. Người còng chung dù không bị một tiểu cũng phải đứng lên khi người kia muốn. Có nghĩa là một người buồn đái hai người phải đi. Tôi còng chung với một anh mà tôi chưa hề biết mặt biết tên, nhưng anh ta chắc chắn đã biết tôi.

- Tôi với anh không biết có duyên nợ gì với nhau, mà lại cùng nhau xỏ chung một cái còng như vậy ? Tôi nhìn anh bạn và nói

- Tôi hẳn hạnh được còng chung với trung tá, anh bạn trả lời.

- Tại sao anh lại nói vậy ? Làm gì còn có trung tá ở chỗ này ? Hay là anh có ý mỉa mai tôi ?

- Vậy tôi xin phép được gọi bằng anh, thưa anh. Xin anh đừng hiểu lầm, chúng tôi vẫn kính trọng anh nên xưng hô như vậy, cho dù ở hoàn cảnh nào, mong anh đừng nghĩ lầm về cách xưng hô của tôi.

- Được vậy tôi cũng ấm lòng, chúng ta đều vì vợ con mà cùng nhau chịu cảnh ngộ này. Chúng nó không giết mình là được, còn sống là còn có ngày gặp lại vợ con. Trước đây anh làm việc ở đâu ?

- Tôi là cảnh sát, thẩm sát viên, làm ở Bộ tư lệnh cảnh sát Saigon, Ở đây tất cả mọi người đều bàn tán về anh và ngưỡng mộ anh. Anh mang chiếc tàu lớn như vậy về, ai cũng nghĩ là anh có công, thế mà anh cũng bị như chúng tôi.

- Đối với cộng sản, chúng ta làm sao có công được., nhất là trước đây chúng ta đã chống cộng, tôi về vì vợ con, chứ đâu phải về để nghĩ đến việc lập công ?

Chúng tôi nói chuyện trong lúc xe chạy, nhiều anh em đã ngủ gà ngủ gật vì thẩm mệt. Khi mệt mỏi rồi thì ngồi cũng ngủ được. Xe chòng chành vì đường sóc, thùng nước tiểu được truyền tay qua nhiều người cũng muốn đầy rồi, Thành thoảng gặp cơn sóc, lại tràn ra sàn xe, chúng tôi đã bắt đầu ném được mùi vị hôi thối của đời sống với cộng sản.

Đoàn xe chạy đến chiều thì ngừng bánh, cửa bít bùng được mở, còng được tháo ra. Chúng tôi được lệnh xuống xe. Đoàn công an mặc quân phục đã đứng dàn dọc theo bên đường, tay mang súng AK, mặt nào cũng nghiêm trang sát khí đằng đằng. Quan sát chung quanh thấy đây là vùng rừng núi, từng dãy nhà lá sơ sài hiện ra trước mắt, vị trí nằm trong một thung lũng, được bao bọc chung quanh là núi.. Trước khi di chuyển chúng tôi vào những dãy nhà này, người cán bộ công an giới thiệu :

- Đây là trường học, trường cải tạo lao động dành cho các anh.

Thật là mỉa mai, và buồn cười ! Trại tù mà họ gọi là trường học, đi tù gọi là đi học, họ nói một cách tự nhiên không biết ngưỡng miệng, không cần biết đến cảm nghĩ của người nghe. Có lẽ chỉ có Cộng sản mới biết sử dụng ngôn ngữ như vậy, một thứ ngôn ngữ hết sức quái đản..

Đây là trại tập trung cải tạo Xuân Phước, tức là trại tù Xuân Phước, thuộc tỉnh Tuy Hoà. Trước kia, đây là mật khu Việt cộng. Dân địa phương sống rải rác xa xa cách trại chừng vài cây số, cô lập hẳn với chúng tôi. Ở đây chỉ có chúng tôi và bọn công an

cai tù. Trai này mới được thành lập hay nói đúng hơn là chưa chuẩn bị xong, nên nhà còn lợp bằng lá, vách tường cũng bằng lá luôn, cửa đóng sơ sài không có khoá . Chung quanh có một lớp hàng rào kẽm gai, bốn vọng gác được dựng lên ở bốn góc để người gác có thể quan sát được sát hàng rào của trại bên ngoài là các dãy nhà công an ở bao bọc chung quanh.

Chúng tôi là những người mới mẻ, lại đang ở trong thời kỳ chờ đợi chưa biết những gì sẽ xảy đến, hơn nữa ai cũng ngây thơ nghĩ là đang thời kỳ học tập, nên chưa ai có ý định trốn trại, do đó họ đã để cho chúng tôi ở như vậy. Ngay cả cửa phòng giam cũng không cần khoá, nói đúng hơn, họ chưa có đủ điều kiện để thiết lập những trại giam giữ kiên cố. Khi Cộng sản mới chiếm được miền Nam, họ chỉ nói đến trường học , chứ chưa nói đến trại giam. Người miền Nam ngây thơ thật thà nên bị tù rồi mà cứ tưởng là đi học. Cộng sản gian manh xảo quyệt đã dùng đủ mọi thủ đoạn để lừa bịp người dân miền Nam.

Tất cả mọi người được lừa vào những dãy nhà , hai bên có hai dãy giường bằng tre ghép lại giống như một cái sạp dài, mỗi người được phát một chiếc chiếu trải trên sạp, nối tiếp nhau, mỗi dãy sạp có 30 chiếc chiếu cho 30 người nằm, trên đầu giường cũng có một dãy kệ bằng tre dùng để hành lý cá nhân, giày kẽm gai được giăng dài từ đầu nhà đến cuối nhà và ở hai bên, dùng để mắc mũ. Chúng tôi mỗi người như nhau, giang sơn mỗi người chỉ trong phạm vi một chiếc chiếu. Cuộc sống bắt đầu với nếp sống mới mà Cộng sản đã dành cho chúng tôi mà chúng gọi là **NẾP SỐNG VĂN HOÁ MỚI**.

Điều cần thiết đối với tôi là phải quên đi tất cả để đối diện với thực tế trước mắt. Con người ta dù ở trong hoàn cảnh nào cũng phải biết thích nghi, mới có thể tồn tại được. Chẳng có gì làm cho tôi hoảng sợ và lo lắng nữa.. Chúng tôi dọn dẹp hành trang gọn gàng trên kệ tre, sau đó hầu hết đều đã thắm mệt, nằm vật trên sạp ngủ, sau một cuộc hành trình khá mệt mỏi, tiếng sạp tre kêu kẽo kẹt, một người trở mình nhẹ cũng làm ảnh hưởng đến những người nằm bên cạnh, tuy nhiên chẳng có ai kêu than gì.

Sáng hôm sau, mọi người tập trung đông đủ ở hội trường để nghe cán bộ trưởng trại thuyết trình về chương trình lao động cải tạo. Lại cũng cái băng cassette cũ mở ra , nhưng một con vẹt khác hót, nội dung y trang cuốn băng trước . Chương trình không nói đến thườn gian, mà chỉ đề cập đến ba bài học tập căn bản về chính trị như ở trại giam Nha Trang. Trại nào cũng chỉ có ba bài thôi, ở đây có khác là có thực tập lao động gọi là lao động cải tạo, tên cán bộ trưởng trại nói :

- Chúng tôi có trách nhiệm giáo dục các anh trong việc học tập cải tạo. Hôm nay bắt đầu, tôi muốn nói đến nội quy của trại. Gồm có 36 điều nội quy và 20 điều lệnh nếp sống văn hoá mới. Học xong bài này, các anh phải triệt để tuân theo mệnh lệnh của cán bộ , chấp hành mọi nội quy quy định của trại, học tập tốt, lao động tốt , rồi sẽ được về sum họp với gia đình, giản dị chỉ có thể thôi, mong các anh chấp hành tốt. Điều quan trọng nữa là các anh phải an tâm, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối và chính sách của cách mạng. Chúng tôi có trách nhiệm giáo dục , các anh có trách nhiệm học tập, chúng

ta cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ do cách mạng giao phó. Trại chúng ta được tổ chức thành ba khu : khu A , khu B và khu C . Cả 3 khu đều dành cho những người trở về trên chiếc tàu Việt Nam Thương Tín.

Bây giờ tôi mới biết, khi về đến Nha Trang, chúng tôi được phân tán đi nhiều trại khác nhau để điều tra,, sau đó tất cả đều tập trung ở trại Xuân Phước này. Khu A dành cho những người có cấp bậc sĩ quan, an ninh tình báo, và nhân viên cảnh sát. Khu B gồm các Hạ sĩ quan thuộc đủ các quân binh chủng. Và khu C chỉ có các anh em binh sĩ Hải lục không quân. Mỗi khu được tổ chức thành nhiều đội, chúng gọi là đội lao động. Mỗi đội có khoảng 30 đến 40 người. Có một tên cán bộ công an phụ trách trong coi mà chúng gọi là Cán bộ quản giáo .

Sau khi nói tổng quát về tổ chức nội bộ , tên trưởng trại tiếp tục nói , cũng luận điệu giống y trang những tên cán bộ ở trại Nha Trang đã nói, Lao động là vinh quang, là làm ra của cải vật chất, làm giàu cho xã hội v.v. Cuộc sống của chúng tôi bắt đầu được đóng khung trong kỷ luật thép, từ cách ăn ở, nói năng, xưng hô, lao động v.v. Xưng hô với công an phải nói : thưa cán bộ, tự xưng là tôi. Thưa cán bộ ,tôi làm việc này , thưa cán bộ tôi làm việc kia v.v. Ăn uống có tiêu chuẩn, có thời khoá biểu hàng tuần, mỗi ngày thức dậy, đánh răng rửa mặt, tập thể thao, ăn điểm tâm rồi tập hợp đi lao động, trưa về ăn trưa, ăn xong, lao động tiếp, chiều về ăn chiều, tối tập hợp vào phòng. Ở trong phòng phải sinh hoạt kiểm điểm đến khuya , chủ nhật được nghỉ. Mỗi đội có đội trưởng do chúng lựa chọn trong số các anh em, mà chúng gọi là Tự quản, có nghĩa là tự mình quản trị lấy mình, chúng đứng sau lưng kiểm soát và giao mọi công tác lao động và sinh hoạt kiểm điểm cho đội trưởng phụ trách,. Giờ kiểm điểm, chúng thường đứng núp ở ngoài cửa để nghe lén xem chúng tôi sinh hoạt ra làm sao, phát biểu ý kiến gì ? Ngoài ra chúng còn sử dụng một vài người ở mỗi đội để giao công tác theo dõi anh em, tình hình sinh hoạt ở trong đội xem có gì phương hại đến an ninh của trại, chống đối cách mạng v.v. Tổ chức như vậy, chỉ một thời gian ngắn, chúng đã hoàn toàn nắm vững được tình hình trong trại, từ tư tưởng của từng người đến hành động, tất cả không qua được mắt họ. Mọi người bắt đầu nghi kỵ lẫn nhau, không ai dám sống thật với mình , suy nghĩ một đằng, nhưng phải làm theo đường khác, tất cả trở nên kịch cớm , sống giả dối, không ai tin ai. Có người đóng kịch để tránh cho bản thân phải gặp những phiền phức, cũng có người đóng kịch để mong được khoan hồng sớm trở về với gia đình hoặc có thêm chút đặc quyền đặc lợi. Tóm lại mọi người đều khoác cho mình một chiếc mặt nạ, chẳng ai có thể hiểu ai. Cộng sản đã hoàn toàn thành công trong cái mà chúng gọi là giáo dục cải tạo, bước đầu đã biến con người thật thành người giả chỉ trong một thời gian ngắn.

Tuy nhiên, dù có nhiều khó khăn gian khổ, nhưng với ý chí , con người đều có thể vượt qua được. Chúng tôi đã phải nín thở qua sông, thích ứng với cuộc sống mà chúng gọi là nếp sống văn hoá mới. Chỗ ở dơ bẩn ngoài sức tưởng tượng, , ăn uống theo tiêu chuẩn vô cùng tồi tệ, sáng một củ khoai, trưa hai củ khoai, hoặc vài cái bắp hay củ khoai mì. Bữa ăn chiều cũng vậy. Thịt thà cá mắm rau cỏ không cần thiết cho bữa ăn.

Hàng ngày ăn uống như vậy rồi thời gian cũng đã quen với chúng tôi. Ăn uống đói khổ, nhưng mỗi ngày vẫn phải vác cuốc ra đồng ra ruộng để lao động vinh quang, lao động làm ra của cải vật chất, lao động có chỉ tiêu, có công an vác súng canh chừng, nén mọi người vẫn phải tích cực lao động, không còn cách nào khác. Có nghĩa là cộng sản, ngoài việc đã biến chúng tôi thành con người giả, chúng còn biến chúng tôi thành con vật nữa. Thực vậy, người nông dân mỗi ngày dắt trâu ra đồng cày ruộng, khi thấy trâu mệt, người nông dân còn cho nghỉ ngơi, cày xong trở về, trâu còn được cho ăn no, dù chỉ là ăn cỏ. Trâu có no, mới có sức để cày cho những ngày kế tiếp. Chúng tôi có khác gì đàn trâu, mỗi ngày cũng ra đồng lao động, nhưng còn khác trâu ở chỗ chỉ được ăn cầm hơi, chứ không được ăn no. Thời gian rồi những chất bổ dưỡng tích tụ lâu năm trong cơ thể cũng tiêu tan hết. Làm việc nặng nhọc mà ngày ngày chỉ có củ khoai củ sắn, không ai còn có đủ sức để nghĩ đến chuyện gì khác ngoài việc nghĩ đến miếng ăn, tất cả trở nên thuần thực, không ai có thể còn có khả năng chống đối. Đi lao động về, đi lao động về, mỗi người chỉ còn biết nằm vật ra trên chiếc chiếu hôi hám, mùi hôi cũng đã trở nên quen thuộc. Nằm dài để suy tư, ngay cả hơi sức dùng để nói chuyện với nhau cũng không còn nữa, bởi vì một lời nói phát ra cũng đòi hỏi phải hao tốn calorie ở trong người.

Cuộc sống như vậy kéo dài đã được ba tháng, có nghĩa là đã 6 tháng kể từ ngày con tàu thả neo tại Nha Trang. Sinh hoạt ở trong trại vẫn một ngày như mọi ngày. Trại bắt đầu cho chúng tôi viết thư liên lạc với gia đình. Bởi vì thời gian thử thách đã qua, điều tra bằng đủ mọi hình thức cho đến lao động khổ sai, nhưng chúng vẫn chưa tìm được dấu hiệu nào chứng tỏ có người hay âm mưu của CIA. Thư được viết một tháng một lần, thư viết phải bỏ ngổ để chúng đọc trước khi gửi đi, nội dung chỉ được báo tin khỏe mạnh, an tâm học tập cải tạo, không được nói sự thật với thực tế cuộc sống. Muốn thư chắc chắn được chuyển về đến gia đình, phải đóng kịch ca tụng cách mạng, phải viết những gì không đụng chạm đến chúng, phải nói ăn uống no đủ, lao động thoải mái, chỗ ở sạch sẽ, vui chơi giải trí lành mạnh, sức khỏe dồi dào v.v. Chúng tôi cũng chỉ mong báo tin cho gia đình biết là mình còn tồn tại để vợ con yên tâm, can đảm chịu đựng, đối diện với cuộc sống hiện tại. Đó là nghịch cảnh.

Sau lá thư đầu tiên được gửi đi, tiếp theo là thư hỏi đáp, mọi người tạm yên tâm vì đã biết được tin tức gia đình. Sau đó chúng bắt đầu cho phép gia đình gửi đồ tiếp tế. Có lẽ chúng đã thấy được với mức độ ăn uống của chúng tôi lại phải lao động nặng nhọc, chúng tôi sẽ mất khả năng lao động, ảnh hưởng đến mức sản xuất của trại. Nén mới cho phép tiếp tế để tiếp sức cho chúng tôi có khả năng lao động làm ra của cải cho trại. Thân nhân được phép gửi 3 ký trong 3 tháng, chưa được phép gặp mặt. 3 ký lô trong 3 tháng tuy ít ỏi, nhưng đa số gia đình cũng đã kiệt quệ, không còn khả năng tiếp tế, vợ con ở nhà đã không làm ra tiền để nuôi sống bản thân, còn lấy đâu ra mà tiếp tế.. Do đó chỉ có một số ít nhận được quà tượng trưng. Nhìn những gói quà giản dị, gói ghém đầy tình nghĩa, chúng tôi đã hiểu được phần nào cuộc sống của gia đình ở ngoài xã hội hiện tại. Đời sống vật chất đã vậy, tự do không còn nữa, quyền con người bị

tước đoạt, tất cả đã mất hết.

Một năm trôi qua, chúng tôi cũng đã quen với cảnh sống cùng cực này. Học tập tốt, lao động tốt, hay lao động lười biếng cũng đều giống nhau. Chúng luôn mở miệng nói học tập tốt, lao động tốt để sớm được trở về sum họp với gia đình. Nhưng chưa hề có dấu hiệu sum họp nào. Chương trình lao động vẫn tiếp diễn, đất đai vẫn mỗi ngày một mở mang do những bàn tay cuốc của chúng tôi, vùng rừng núi hoang vu, dần dần đã biến thành những cánh đồng khoai lang khoai mì bát ngát. Những chiếc bánh vẽ mà chúng đã vẽ cho chúng tôi ăn, ít nhiều cũng đem đến cho chúng tôi những tia hy vọng, dù chỉ le lói.. Chờ đợi và hy vọng vẫn là lẽ sống để tồn tại. Nhiều người tin tưởng, đem hết sức lực ra làm việc quên mình để hy vọng được về sớm. Nhưng vẫn chẳng có tin tức, dấu hiệu chứng tỏ chúng sẽ thả.. Tập trung cải tạo có nghĩa là cứ tập trung ở trong trại giam, thời gian không cần biết, tự trồng ngô khoai để tự nuôi sống mình, nhà nước cộng sản không hề tốn phí đồng nào. Chúng tôi còn sản xuất dư thừa để nuôi sống những người cán bộ công an nữa. chúng tôi có làm nhiều bao nhiêu, nhưng mức ăn vẫn chỉ có tiêu chuẩn nhất định, không phải làm nhiều mà được ăn no. Ngoài việc lao động sản xuất, chúng còn tổ chức các đội lâm sản, đội mộc, đội xây dựng, đội gạch, đội chăn nuôi v.v. Hàng ngày đội lâm sản vào rừng chặt cây, đội gạch xây lò nung gạch ngói, đội mộc làm cửa, đóng bàn ghế, đội xây dựng xây cất doanh trại. Tất cả chúng tôi mới đây là những chiến sĩ đủ mọi cấp bậc, đủ mọi quân binh chủng, từ các sĩ quan chỉ huy đến binh sĩ đang cầm súng diệt cộng, ngày nay bỗng dưng trở thành những người cầm cuốc cầm giao dưới họng súng của những tên công an cai tù, chúng tôi đã phải tự xây dựng trại để ở, tự sản xuất để ăn, từ những dẫy nhà lá mong manh lúc đầu, những người tù đã trở thành những tay thợ chuyên môn để xây cất lên những dẫy nhà khang trang với tường xây mái ngói,. Thời gian càng lâu, nhà tù càng trở nên kiên cố.

Cuộc sống kéo dài đã được 18 tháng, vẫn chưa có ai được thả..tới một buổi sáng như thường lệ, chúng tôi sắp hàng lên nhà ăn, ăn điểm tâm trước khi đi lao động. Nói là nhà ăn, thực ra đây chỉ là một mái tranh che trên một khoảng đất rộng, bên trong kê những chiếc sạp tre làm bàn, trên đó để mấy thúng khoai lang, khoai mì hay bắp để chia cho mỗi người một hai củ ăn cầm hơi trước khi vác cuốc ra đồng làm ruộng... Tại đây nhìn về phía cổng trại, tôi thấy một đoàn xe buýt bùng đậu sẵn khoảng 10 chiếc. Tôi hình dung ngay là sắp có đi chuyển nữa. Ăn uống xong, chúng tôi trở về phòng, chuẩn bị túi bị để đi lao động. Đi lao động, thường mỗi người có một cái túi đeo vai, túi tự may lấy bằng những miếng vải cũ, đủ màu sắc, mỗi người may một kiểu, trong đựng cái khăn lau, cục xà bông, chiếc quần lót v.v để sau khi lao động ra suối tắm rửa giặt giũ trước khi về trại, chẳng khác gì một đám cái bang ăn mày trong chuyện chưởng của Kim Dung.

Một tên công an bước vào phòng đọc danh sách những người được chuyển trại, trong đó có tên tôi. Khoảng 120 người gồm các thành phần sĩ quan cấp tá, cấp úy. Sĩ quan thuộc ngành an ninh tình báo, cảnh sát đặc biệt. Chúng tôi sắp hàng lên xe, những người còn lại tiếp tục ra sân tập họp để đi lao động.

Lại một đoàn xe bát bưng. Lại tái diễn cảnh hai người còng chung một cái còng ngồi trên xe. Hình ảnh này mới xảy ra lần thứ hai, nhưng cũng đã quen thuộc với tôi. Đoàn xe chuyển bánh, chẳng ai biết là đi đâu. Cuộc hành trình khá dài. Suốt ngày tay còng, ngồi xếp lợp, chỉ có đứng lên và ngồi xuống. Buổi trưa xe ngừng ở dưới chân núi, chúng tôi được xuống xe, mỗi người một ổ bánh mì, ăn xong, tiêu tiêu rồi lên xe đi tiếp. Tới tối, xe ngừng ở một trại giam tại Đà Nẵng. Ăn tối, nghỉ ngơi một đêm ở đây, sáng dậy sớm lên xe chạy tiếp. Cho đến khi xe chạy qua cầu Hiền Lương, sông Bến Hải tại vĩ tuyến 17, vĩ tuyến chia đôi hai miền Nam Bắc. đi được một khoảng cách nữa, đoàn xe ngừng bánh. Chúng tôi lại được xuống xe ăn trưa và tiêu tiêu. Tên trưởng đoàn tập trung chúng tôi ở bên đường, xa xa có đoàn công an bảo vệ đứng bao quanh. Tên trưởng đoàn nói :

- Đây là phần đất thuộc về miền Bắc Xã hội chủ nghĩa. Các anh tạm nghỉ ở đây dùng cơm trưa, vệ sinh cá nhân, sau đó chúng ta tiếp tục lên đường. Các anh yên tâm. Các anh sẽ được đi chuyển đến một trại ở miền Bắc để tiếp tục học tập lao động. Ở đó sẽ có nhiều điều kiện tốt và thuận lợi hơn cho các anh học tập. Sở dĩ các anh phải đi ra miền Bắc vì Đảng quan tâm đến các anh, vì các anh là những kẻ có tội với nhân dân, sợ nhân dân trả thù. Ngoài ra trước khi thả các anh về với nhân dân, Đảng cũng phải giáo dục nhân dân để lòng căm thù nguôi đi, sau đó các anh mới có thể sống với nhân dân một cách an toàn. Các anh cần phải hiểu điều đó và tiếp tục an tâm cải tạo.

Thực không thể hiểu được luận điệu của tên này ! Đúng là luận điệu của kẻ vừa đánh trống vừa ăn cướp. Nhốt chúng tôi mà nói là bảo vệ, giữ an ninh cho chúng tôi. Mới ở có hai trại, trại nào cũng có một luận điệu. Một lò đã đào tạo ra những cái máy nói này. Nói cho cùng, ở hoàn cảnh này, chỉ có nghe mà giả điếc, chúng nói ngang nói ngược, nói sao cũng được, chân phải họ nói là chân trái cũng đúng có sao đâu ? những điều vô lý trở thành có lý, những điều khó tin mà lại có thật.

Ăn uống xong, chúng tôi tiếp tục lên xe di chuyển tiếp. Đặc biệt lần này, tay không còn bị còng nữa, tám màn bát bưng phía sau xe cũng được vén lên, không khí ngột ngạt trên xe cũng giảm bớt nhiều. Mọi người có thể nhìn ngắm cảnh vật bên ngoài. Cảnh xác xơ tiêu điều dọc theo hai bên đường lộ của miền Bắc và dọc theo các sườn núi cũng chỉ thấy những nương khoai đồi sắn, nhà cửa phố xá, người qua lại cũng như xe cộ di chuyển gần như không có. Sở dĩ chúng tôi không bị còng, vì miền Bắc họ đã kiểm soát được, dân miền Bắc được học tập nhờ sợ từ nhỏ đến lớn, từ già đến trẻ, tất cả mọi người đều trở thành mật báo viên, mỗi khi có người lạ xuất hiện trong vùng. Họ không sợ chúng tôi trốn, vì biết có trốn cũng khó mà thoát khỏi mạng lưới của nhân dân, mạng lưới mà chúng gọi là " thiên la địa võng "

Chúng tôi được đưa đến một trại thuộc huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, tỉnh mà người cha đẻ của Cộng sản Việt Nam là Hồ chí Minh ra đời. Trại nằm sâu trong rừng rậm, cách biên giới Lào khoảng 30 cây số, nằm trong một thung lũng bao bọc chung quanh bởi những dãy núi cao vút, đưa đến đây để bảo vệ chúng tôi quả thật là an toàn ! Không thể có nơi nào an toàn hơn được.

Đoàn xe ngừng lại, chúng tôi được hướng dẫn vào trại, đi qua hai lớp tường kiên cố, tiến vào một dãy nhà cũ nát, tường xây đống rêu xanh, bên trong có những sạp gỗ để nằm. Hai dàn sạp hai tầng hai bên, ở giữa là một lối đi, cuối cùng có một phòng nhỏ là nhà vệ sinh, chúng tôi 120 người được nhét hết vào phòng này, căn nhà chật chội, mấy bóng đèn điện mờ mờ không đủ chiếu sáng, một mùi hôi xông lên ngọt ngào. Lại mỗi người được phát một chiếc chiếu trải kế tiếp nhau, khác ở trại Xuân Phước là căn nhà này hơi chật cho quá nhiều người, nên chiếc chiếu này phải đè lên chiếc chiếu kia, gang sọt của chúng tôi lại thu hẹp, mỗi người không còn được một chiếc chiếu trọn. Ở trại Xuân Phước, Tuy Hoà, trại mới cất ở miền Nam, đôi khi chúng tôi còn có cảm tưởng là ở trong trại tập trung cải tạo. Bước vào trại Nghệ Tĩnh này, hình ảnh một trại tù đã hiện ra rõ nét. Việt cộng vẫn nhập nhằng giữa danh từ cải tạo và nhà tù, nhưng thực chất thì chỉ có một. Ngôn từ học tập cải tạo chỉ nhằm mục đích che mắt thiên hạ, lừa dối những người ngây thơ không hiểu biết, không phân biệt được.. Cộng sản luôn luôn khai thác mọi khía cạnh từ ngôn ngữ đến hành động, việc làm dù lớn dù nhỏ, đều nhằm mục đích che đậy những hành động đưa đến mục đích của chúng. Danh từ Cách mạng được dùng thay cho danh từ cộng sản, học tập cải tạo thay cho tù đầy, lao động khổ sai gọi là lao động vinh quang, họ dùng đủ mọi thứ ngôn từ hoa mỹ, nói lên nghe tấy nhẹ nhàng, ngôn ngữ dùng nhiều trở thành quen.. Ngày càng thấy rõ bộ mặt thật của cộng sản, từ lời nói đến hành động, họ luôn luôn trắng trợn lừa đảo bịp bợm, nhằm đạt được mục đích của họ..không còn cần biết đến liêm sỉ là gì .

Sau cuộc hành trình khá gian khổ, chúng tôi cũng có được một giấc ngủ ngon, quên đi mùi hôi hám nồng nặc ban đầu. Những thử thách mà tôi đã trải qua, cũng chỉ là bước đầu. Vào trại Xuân Phước, tôi nghĩ là bước đầu thử thách. Bây giờ chuyển đến trại Nghệ Tĩnh này, tôi lại nghĩ phải bước một bước đầu mới nữa. Nhà tù mà Cộng sản dựng lên, chúng gọi là trường học. , lớp học chỉ có ngày khai giảng chu không có ngày mãn khoá. Chính sách của Cộng sản là tập trung, học tập tiến bộ sẽ được tha, nhưng tiến bộ theo nghĩa của chúng thì không thể định nghĩa được, có nghĩa là không bao giờ có tiến bộ. Thỉnh thoảng chúng cũng thả một vài người để tạo niềm tin cho những người khác nhìn vào đó mà an tâm hy vọng. Những người được thả hoàn toàn tùy thuộc vào lý lịch, có liên quan đến thân nhân hoạt động cho cộng sản, có công với cách mạng.

Chúng tôi được nghỉ ngày hôm sau, Sang ngày kế tiếp, tất cả được tập trung tại hội trường. Lại những con vẹt lần lượt lên thuyết trình về tổ chức và sinh hoạt của trại. Cùng một sách, các trại đều được tổ chức giống nhau, ngày đầu nội quy, rồi lịch sử rồi lao động. Trại nào cũng trình diễn trò hề về bài học này bài học nọ. Nhưng kết cục chúng tôi chỉ thấy một bài học : sinh hoạt cuộc sống theo chế độ tù đầy, lao động khổ sai, ngày ăn 3 bữa : sáng khoai lang, trưa khoai lang, chiều khoai lang, hoặc khai mì bắp hay bo bo. Thực phẩm nuôi sống chúng tôi chỉ còn vẹn có ngô khoai sắn, nhưng ngô khoai sắn cũng chỉ được cấp phát theo tiêu chuẩn giới hạn, sáng 100 gram, trưa 200 gram, chiều 200 gram, vốn vẹn chỉ có vài củ khoai cho một bữa ăn, dù phải lao

động nặng nhọc. Chỉ sau một thời gian ngắn, chúng tôi đã hoàn toàn bị suy nhược về thể xác, chất tồn trữ trong cơ thể có từ trước đã được tiêu thụ hết. Chúng tôi được ăn cầm hơi như vậy để sống, ngoại trừ những ngày lễ tết, được một chén cơm, vài miếng thịt kho to bằng hai đốt ngón tay, một chén canh rau. Quần áo một năm được phát một bộ, vải thô sơ dệt tại miền Bắc, chỉ mặc đi lao động vài lần là mục nát. Sau giờ lao động được tắm giặt ở suối. Cuộc sống kéo dài tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm khác, thời gian vẫn không ngừng trôi, cuộc sống thì không thay đổi. Mỗi tháng được viết thư một lần, ba tháng thân nhân được ra thăm tù một lần., được phép tiếp tế. Nhưng hầu hết gia đình nào cũng đã kiệt quệ, ở nhà không có mà ăn, làm gì còn khả năng thăm nuôi và tiếp tế. Nhân dân đều đói khổ. Chúng tôi ăn ngô ăn khoai thì được họ giải thích. Đó là khó khăn chung, đất nước bị giặc Mỹ xâm lược phá hoại, miền Bắc, trong suốt thời gian chiến tranh, nhân dân phải chịu đựng khổ cực, hạt gạo phải cần làm tư, một phần tư nuôi bộ đội chiến đấu bảo vệ tổ quốc, một phần tư chi viện cho cho quân giải phóng miền Nam và cho nhân dân miền Nam, một phần tư cho nhân dân miền Bắc, một phần tư còn lại cho các nước anh em Lào và Cam-bu-chia. Sở dĩ chúng ta chưa có gạo ăn, cũng bởi lẽ đó. ..đại loại là những lý luận giải thích như vậy.

Hơn hai năm sống trong lao tù bị nạn đói hoành hành, hơi sức không còn nữa, nhưng chúng tôi vẫn phải vác cuốc ra đồng làm việc nặng hàng ngày. Mùa đông càng khổ cực dữ dội thêm. Vì cả năm không có miếng thịt mà ăn. Cái đói kéo theo cái rét, tấm nylon được phát cho mỗi người một miếng dùng để phủ lên vai khi lao động trời mưa, ban đêm đã trở thành cái đắp. Mền nylon phủ lên người, không khí không lùa qua được cũng làm cho ẩm áp được phần nào. Những giờ nghỉ về phòng giam, anh em chỉ còn nằm dài để thờ, không ai còn hơi sức để nói chuyện với nhau nữa.

Bỏ đói quả là vũ khí lợi hại của cộng sản. Những người tù, ngoài sự suy nghĩ đến miếng ăn, không ai còn có năng lực để suy nghĩ đến bất việc gì khác, có những người chỉ cần thiếu đi một chút lương tâm, cũng đã phải chà đạp lên người khác để tồn tại, ý chí dần dần bị tiêu diệt. Thực ra cộng sản đã khai thác thứ vũ khí lợi hại này, không những đối với người tù tội, mà còn đối với cả nhân dân nữa. Dân miền Bắc, sau 30 năm dưới sự cai trị của cộng sản, đều phải chịu khổ cực, ăn uống cũng chỉ có tiêu chuẩn, làm máy cũng chỉ được ăn no, chứ không thể có dư thừa để ra. Ngay cả những người trong hàng ngũ cộng sản cai tù cũng không khác gì, họ có hơn chúng tôi là ở chỗ, chúng tôi ăn hai củ khoai một bữa, thì công an được 5, 7 củ. Họ cũng chẳng có thịt mà ăn. Một tháng tiêu chuẩn của họ cũng chỉ có một ký thịt mà là dành cho cả gia đình họ. Ngoài thành phần cai trị cấp lãnh đạo, hoặc các giới chức cao cấp, được hưởng đặc quyền đặc lợi, có tất cả những gì họ muốn, còn tất cả đều là nạn nhân của chế độ. Chế độ Cộng sản đã nhào nặn lên những người bộ đội, những người công an trở thành công cụ đắc lực, chỉ biết tuân theo. Với đầu óc thiên cận, sự suy nghĩ của họ chỉ biết hướng về Đảng, hãnh diện với Đảng, họ không hiểu biết gì về thế giới bên ngoài, không có kiến thức để nhận biết được cái hay cái dở, hơn kém đúng sai, mà chỉ biết có tin tưởng tuyệt đối ở Đảng Đảng là tuyệt đối, là tất cả. Tóm lại, họ được giáo dục từ

nhỏ để trở thành tín đồ của Cộng sản. Sau một thời gian gần gũi với những người công an này, chúng tôi mới nhận thấy được, họ chỉ là những người đáng thương, kể cả những khi họ ăn nói ngang ngược với chúng tôi. Bởi vì lời nói của họ chẳng khác gì cái máy khâu băng, đến giờ mở máy thì phát ra. Thực ra mà nói, họ cũng chẳng khác gì chúng tôi, cũng là một thứ tù tội vậy, nhưng là tù có được mang súng, có được tự do đi lại ở trong trại, được ăn no mà không phải cầm cuốc. Gia đình họ cũng đói khổ nghèo nàn, cũng phải đổ mồ hôi mới có được miếng ăn.

Có những ngày chúng tôi đi lao động ở xa doanh trại, đi cắt tranh ở bìa rừng, hoặc chặt tre nứa ở trên núi, phải đi qua những xóm làng của dân địa phương, được thực sự chứng kiến cảnh xác xơ nghèo nàn của dân chúng.. Nhớ lại thời thơ ấu, tôi đã từng sống ở vùng quê miền Bắc, những lũy tre xanh bao quanh những căn nhà lá, người nông dân đi cây mùa mưa khoác chiếc áo toại bằng lá. Bây giờ đã hơn 40 năm, tôi lại được nhìn thấy những hình ảnh tương tự, không những không thay đổi mà còn có phần tồi tệ hơn, quần áo còn vá chằng vá đụp. Trong khi đó, đời sống của người dân miền Nam lại dư thừa, người nông dân sử dụng máy cày thay trâu. Tôi liên tưởng ngay đến mấy chục năm sau, sau khi cộng sản cai trị miền Nam, rồi dân miền Nam chắc cũng trở thành giống như dân miền Bắc bây giờ.. Thế mà trong những buổi học tập chính trị, cán bộ cộng sản thường nói Đế quốc Mỹ đưa dân tộc ta trở về thời kỳ đồ đá. Còn họ thì sao ? Họ cũng là người Việt Nam, tại sao không thấy được chính Cộng sản đã đưa nhân dân về thời kỳ đồ đá. Thời gian cải tạo càng lâu, càng thấy được những gì họ nguyện rửa đế quốc, lại chính là những điều họ đã làm và còn đang làm. Sự bóc lột và lừa đảo đã lộ nguyên hình. Chỉ cần có một chút kiến thức hiểu biết cũng có thể nhận ra ngay đâu là sự thật. Sở dĩ người dân miền Bắc không nhận biết được vì cộng sản đã áp dụng chính sách bưng bít , không ai thấy được những gì cộng sản nói. Dân chúng được nhồi sọ từ nhỏ, chỉ được nghe một chiều, nên không hiểu biết gì ngoài những gì cộng sản đã nói.

CHƯƠNG XVI BIẾN CỐ MỚI

Cuối năm 1978 xảy ra biến cố Trung Cộng đem quân tấn công Việt Nam, tất cả những trại tù nằm ở gần biên giới Trung quốc đều được di chuyển xuống phía Nam Bắc Việt. Sau khi cộng sản chiếm được miền Nam, các sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà đều được đưa ra tập trung ở các trại giam nằm sát biên giới Trung quốc . Các trại này đều do bộ đội cộng sản quản trị. Bây giờ di chuyển xuống các trại ở trung thổ Bắc Việt, họ trao anh em tù cho công an giam giữ. Vì bộ đội Việt cộng lại phải ra trận, một mặt chống lại Trung Quốc ở phía Bắc, mặt khác chống lại quân của Pol Pot ở Cao Miên về phía Nam. Do đó một số khá đông anh em tù từ các trại Lào Kai, Yên Bái , Hoàng Liên Sơn v.v. đã được di chuyển xuống và sát nhập vào trại tôi ở.

Thế là đã hơn 3 năm kể từ ngày tôi trở về Việt Nam, nay mới có dịp được tiếp xúc với các chiến hữu còn kẹt lại ở Việt Nam. Và qua những câu chuyện hàng ngày với anh em, tôi càng hiểu rõ cộng sản hơn. Các anh này đã được chứng kiến mọi biến cố kể từ ngày đầu cộng sản xua quân vào Nam, các anh đã bị cộng sản lừa đảo ngay từ phút đầu, là kêu ra trình diện để được khoan hồng, sau đó khuyến khích anh em đóng tiền học để đi học tập ít ngày, rồi tất cả sẽ được trở về sum họp với gia đình. Ngay sau khi họ chuẩn bị đầy đủ phương tiện, cộng sản đã đưa anh em ra tận biên giới Trung quốc cho tới ngày nay.. Tôi đã bắt đầu nhận biết được Cộng sản đã tha cho chúng tôi tội chết, và bắt chúng tôi tội phải sống. Thực vậy, sống trong lao tù cộng sản như chúng tôi, chỉ có chết dần chết mòn cho đến ngày kiệt lực tàn hơi. Cộng sản đã không để cho chúng tôi chết một cách dễ dàng. Thực tế đã xảy ra ở nhiều trại tại miền Bắc, anh em tù đói khổ quá, khi đi lao động ở trong rừng, gập trái cây rừng cũng ăn, rồi trở về trại trúng độc, không có thuốc chữa trị, đành phải chịu chết. Đã có những ngày có cả mấy chục người chết một lúc. Nếu mà chết được ngay sau khi cộng sản chiếm được miền Nam thì cũng kể như đã ngủ một giấc ngủ ngon, còn sống như chúng tôi hiện tại chắc chắn không thể sướng hơn người đã chết. Ai cũng đều đã hiểu rõ chính sách tập trung cải tạo của cộng sản là cải tạo cho đến chết, chứ không mong gì có ngày họ tha về, chúng tôi chỉ còn tin tưởng ở định mệnh, ở một phép lạ, chứ không tin ở cải tạo tốt hay xấu. Nếu không có biến cố Trung quốc, lần lượt chúng tôi cũng sẽ bị chuyển trại tiếp ra các trại ở tận biên giới, vì cộng sản luôn luôn thay đổi vị trí nhốt tù, không để cho ai ở lâu trong một trại.. Chúng tôi đã trở thành những đứa con hoang bị bỏ chợ. Quốc gia không còn nữa, người tù binh còn có quốc gia, còn hy vọng có ngày trao đổi tù binh, sống ở trong trại tù còn được hưởng quy chế tù binh, còn có sự can thiệp theo quy ước Genève về tù binh chiến tranh. Chúng tôi đã hoàn toàn khác, chẳng còn hy vọng vào đâu, chỉ còn con đường duy nhất là chấp nhận và phó mặc cho định mệnh. Tin tưởng ở Trời, ở Thượng đế.

Năm này qua năm khác, rồi cuộc sống cũng quen đi, chúng tôi sống trong một thế giới kỳ lạ, nỗi khổ cùng cực cũng đã quen. Có những đêm nằm ngủ, rồi những cơn ác mộng xảy đến trong giấc ngủ say, thật khủng khiếp. Khi tỉnh dậy, còn toát mồ hôi vì sợ hãi, nhưng đến khi tỉnh hẳn, mở mắt nhìn thẳng vào cuộc sống hiện tại, nhìn khung cảnh chung quanh, mới thấy còn khủng khiếp hơn cả những cơn ác mộng. Sự thật đúng là như vậy. Nhìn những chiếc mũng dơ bẩn giăng nối tiếp nhau trên chiếc sạp dài bằng gỗ, mùi hôi thối mà chúng tôi đã phải ngửi năm này qua năm khác cũng đã trở nên quen và không còn thấy hôi nữa, những đôi dép râu ngòn ngang trên nền đất, một ánh đèn le lói ở cuối phòng. Những con người mà trước đây đã vùng vẫy, hùng cứ một phương, bây giờ đang nằm xếp lớp ngủ mê mết sau những ngày lao động khổ sai, tất cả đang sống trong một thế giới kỳ quặc, hết sức quái đản không giống bất cứ người nào đang sống ở trên hành tinh này.

Thường ngày, chúng tôi phải tập họp ở sân trại vào mỗi buổi sáng để đi lao động. khi có thân nhân vào thăm tù, người cán bộ trực trại đọc tên người được thăm

nuôi ở lại không phải đi lao động trong ngày đó. Đó là ước vọng duy nhất của anh em chúng tôi. Sáng nào mọi người cũng hồi hộp chờ được gọi tên, vừa được nghỉ lao động, vừa có thêm chút đồ ăn cho có thêm sức khỏe, lại biết thêm tin tức gia đình và thời sự. Sáng nay, đặc biệt tên tôi được gọi, tôi vô cùng mừng rỡ. Đã trên dưới 4 năm rồi, nhiều người cũng đã được thân nhân ra thăm nhiều lần, nhưng đây là lần đầu tiên đối với tôi. Đã 4 năm xa cách, nay tôi mới lại được gặp vợ con, tôi vô cùng xúc động. Nguyện vọng của tôi đã đạt được. Sự trở về của tôi không ngoài mục đích được nhìn thấy vợ con. Cái giá mà tôi phải trả quá đắt để có được ngày hôm nay, như vậy tôi cũng mãn nguyện rồi.. Hình ảnh thân xác vợ con tôi không còn được như trước, tuy có phần tàn tạ, đó là điều tất nhiên, nhưng tôi thấy vẫn còn khỏe, thế là tôi yên tâm phần nào.. Ngồi đối diện với vợ tôi trên một chiếc bàn dĩa, đầu bàn có một tên công an ngồi để nghe ngóng kiểm soát câu chuyện của chúng tôi. Vợ chồng nhìn nhau nhìn nhau nhiều hơn là nói, nước mắt chảy quanh, lòng se lại, muốn nói những điều mình muốn cũng không được, hiểu nhau qua ánh mắt, qua nụ cười gượng gạo.

- Em thấy khỏe không ? Các con thế nào ? Tôi hỏi

- Em khỏe, còn anh thì sao ? Vợ tôi đáp.

- Cuộc sống ra sao ?

- Vất vả lắm, bữa no bữa đói, những đồ đạc trong nhà, một phần bị mất hôm anh ra đi, không có ai ở nhà, phần còn lại đem ra bán dần để ăn. Các con vẫn đi học. Anh có khỏe không ?

- Tất nhiên là yếu đi nhiều , nhưng anh ở đây đã quen với cuộc sống hiện tại. Em yên tâm, không phải lo cho anh, cần nhất là bình tĩnh, em cố gắng lo cho em và các con, rồi có ngày anh sẽ về, về rồi sẽ tính. Sông có khúc người có lúc em ạ. Em đừng lo buồn nhiều, tất cả mọi người đều vậy, không phải riêng mình, em nhớ kỹ điều đó. Anh chịu khổ cực quen rồi, đói thì có đói, anh nhịn được , nhưng anh không muốn nhìn thấy em và các con bị đói. Thăm anh lần này thôi, đủ rồi, đường xá quá xa xôi, đi lại khó khăn, tiền bạc không có, anh thực không muốn thấy em và các con vì anh mà khổ thêm nữa. Em đừng bận tâm về anh, cứ lo cho em và các con là anh yên tâm. Khi nào cần lắm thì anh nói, không thì thôi. Ăn thêm một miếng để em và con nhịn thêm một miếng , anh không đành lòng đâu. Đừng bận tâm về việc tiếp tế cho anh nữa.

Tôi chỉ nói được vài câu chuyện qua loa thì đã hết giờ thăm. Tôi phải trở vào trại. Vợ con đi thăm chúng tôi quả là một cực hình. Đường đi khó khăn, thời gian được gặp nhau chẳng được bao lâu, nói chuyện thì bị kiểm soát, nói có giới hạn. Tôi trở về trại, tay xách hai túi xách quà mà lòng vô cùng xót xa. Thêm cho tôi một chút đồ ăn, tuy có bổ ích cho tôi thật, nhưng lại phải bớt đi phần ăn của vợ con, thật đau lòng ! Uất hận trào lên trong tôi. Cuộc sống của tôi đang yên lành, tràn đầy hạnh phúc, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con ngoan, bây giờ đã hoàn toàn thay đổi, tôi không còn có khả năng làm gì giúp ích cho vợ con được., lại còn làm cho vợ con khổ thêm, đã không có đủ , lại còn phải bớt xén dành dụm để chia sớt cho tôi từng miếng ăn. Phải chi tôi đừng trở về, bây giờ tôi cũng đã có sự nghiệp ở Mỹ, và có khả năng gửi tiền về tiếp tế cho vợ con. Vì

cộng sản đã bắt đầu cho các thân nhân ở ngoại quốc gửi đồ tiếp tế cho gia đình ở Việt Nam, kể cả những thân nhân ở Mỹ. Bay giờ tôi mới biết thì đã quá muộn rồi. Khi trở về, tôi không nghĩ được điều đó và không thể ngờ được điều đó lại có thể xảy ra. Tôi chỉ rút kinh nghiệm năm 1954 tôi di cư vào Nam, cho đến năm 1975 hai miền Nam Bắc vẫn không liên lạc với nhau được. Bài học kinh nghiệm khi mình đã biết mà muốn rút kinh nghiệm, nó lại không còn tái diễn lần thứ hai tương tự như vậy. Định mệnh là thế ! Làm sao con người có thể thoát khỏi vòng định mệnh ? Nỗi oan nghiệt dành cho ai người đó phải chịu và chấp nhận, không còn có cách nào khác..

Đầu năm 1981, chuyển trại một lần nữa. Di chuyển về Nam là có dấu hiệu tốt đối với chúng tôi rồi, ai cũng nghĩ như vậy, nhưng không thể đoán được những gì sẽ xảy ra. Tin tức đem lại từ thân nhân vào thăm nuôi đều rất thuận lợi. Bên ngoài thường nghe các đài VOA hoặc BBC thấy gần đây có nhiều sự can thiệp của Mỹ , của Liên Hiệp Quốc, hoặc các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền v.v. để Việt Nam phải thả tù chính trị.. Tin tức nghe một, thường được tam sao thất bản, nên nghe cũng chỉ biết nghe thôi, hy vọng vẫn hy vọng, nhưng rồi có xảy ra đúng như ý muốn lại là chuyện khác, tất cả đều ngoài tầm tay, ngoài sự phán đoán. Thỉnh thoảng năm, ba anh em ngồi với nhau quanh ly cà phê, tách trà với điếu thuốc lòn, bàn tán lý giải tin tức cho có chuyện, cho qua ngày, để quên đi cái thực tại đau thương, bớt đi phần nào sự chán nản tuyệt vọng. Dù sao việc chuyển trại kỳ này cũng đem lại cho mọi người sự phấn chấn, trước hết là gần gũi với gia đình hơn, thân nhân có đi thăm cũng đỡ vất vả hơn . Và chắc chắn phải có nhiều điều thuận lợi sau này, cộng sản không bao giờ dành cho chúng tôi có điều kiện tốt hơn, họ luôn thù hận và cố tình đầy đọa chúng tôi, ngày một dã man hơn, bây giờ chuyển chúng tôi vào Nam tất nhiên phải có lý do nào đó, mà lý do cũng không phải là ý của họ. Cuộc chuyển trại bất thường này cũng là một bất ngờ đối với chúng tôi. Có tin là chuyển chúng tôi về Nam rồi sẽ thả chúng tôi hàng loạt, chắc chắn phải có biến cố gì đây ? Anh em bàn tán nhiều, phản tích vấn đề, mọi người đều an tâm, an tâm tin tưởng ở một giải pháp mà chúng tôi sẽ được thả, không phải an tâm tin tưởng ở cách mạng để học tập cải tạo nữa...Nhưng ngày đen tối nhất của đời đã đến với tôi, đến rồi cũng có ngày nó phải đi, đó là định mệnh mà tôi vẫn tin như vậy, cuộc đời rồi cũng có ngày phải thay đổi khác, không thể tiếp tục sống mãi như bây giờ.

Xe chở chúng tôi ra ga xe lửa Nghệ Tĩnh và chuyển lên xe lửa. Đoàn tàu nhiều toa chở cả ngàn tù , từ các trại Nam Hà. Hà Nam Ninh, rồi trại 6 Nghệ Tĩnh và trại 3 Tân Kỳ là trại tôi ở . Ba trại đi chuyển một lúc càng làm cho chúng tôi phấn khởi , còn có thể có nhiều chuyến xe lửa khác nữa mà chúng tôi không biết.. Đoàn xe lửa chạy tới ga Quy Nhơn thì được cắt ra. Một số toa đi xuôi vào Nam đến trại Z30C và Z30D thuộc tỉnh Long Khánh và Thuận Hải, một số toa đi ngược lên cao nguyên đến trại Gia Trung thuộc tỉnh Gia Lai Kontum. Tôi được chuyển đến trại Gia Trung, trại này được xây cất trên sườn đồi, với những ngôi nhà xây lợp ngói. Nhìn từ xa, thấy khu vực trại tù đẹp đã to lớn, hơn hẳn những nhà dân địa phương . Đây cũng là do chính những bàn tay của tù nhân cải tạo xây cất lên từ nhiều năm nay, dưới họng súng AK của cộng sản. Tù xây

tù ở. Trại Gia Trung tuy vị trí ở miền Nam, nhưng những tên cai tù. Từ trại trưởng đến lính công an đều là lực lượng công an đến từ miền Bắc. Trại nổi tiếng là hắc ám, với bộ máy cai trị gồm những tên công an ác ôn được đào tạo từ miền Bắc, lòng đầy căm thù. Lần lượt xuất hiện những tên công an phụ trách an ninh, công an trực trại, cứ thấy tù là muốn đánh đập, chỉ một sơ hở nhỏ cũng bị chúng đánh, tập hợp sắp hàng không ngay hàng thẳng lối cũng bị đánh. Một anh trong số chúng tôi, vừa chuyển trại từ miền Bắc vào, anh ra đứng ở hàng rào nhìn ngắm trời đất, không nói năng gì, tình cờ tên cán bộ trực trại đi qua, thấy anh đứng sát hàng rào, mặc dầu chỉ là hàng rào ở trong vòng trại, ở ngay trước căn nhà giam anh ở, tưởng anh cố ý liên lạc với những trại viên cũ ở đây. Hắn liền rút chùm chìa khoá ra đánh anh toét máu đầu. Anh này ngờ ngành chẳng hiểu nguyên nhân tại sao? Chỉ biết âm thầm ôm đầu máu trở về phòng nhờ anh em băng bó giùm.. Chúng đánh để khủng bố tinh thần, để dần mặt chúng tôi là những người mới đến, để mọi người nhìn vào đó làm gương mà biết sợ mà tuân theo kỷ luật của trại.. Lý do cũng tại trại này trước đây đã xảy ra vài vụ trốn trại, tù cướp súng của công an , giết công an rồi vượt ngục. Đặc biệt chúng còn sử dụng những tên tù hình sự, giao trách nhiệm giữ vai trò trật tự của trại để trực tiếp chỉ huy chúng tôi. Những người tù hình sự này nguyên trước đây là lính của quân lực Việt Nam Cộng Hoà, nay mang tội hình sự, như trộm cướp giết người...bị án tù nhốt tại đây và được công an trực tiếp huấn luyện để cai trị tù chính trị thay mặt cho chúng. Những tù hình sự này đã đánh đập tàn nhẫn tù chính trị nguyên là sĩ quan đã từng chỉ huy họ trước đây. Chúng nhận làm tay sai cho công an cũng chỉ vì chút quyền lợi cá nhân, được ăn no, được đi lại thoải mái ở trong trại, không phải cầm cuốc lao động cực nhọc. Hàng ngày anh em được thân nhân thăm nuôi tiếp tế. Đồ tiếp tế bị những tên này khám xét, những món ăn quý giá ngon lành được chúng chú ý, sau đó vào trại chúng đi quỳn góp, rồi dâng hiến cho bọn công an. Thật là bỉ ổi và đê tiện ngoài sức tưởng tượng ! Công an mở miệng ra là nói toàn chuyện đạo đức cách mạng, nhưng lại có những hành động ăn cướp dẫu tay như trên xảy ra hàng ngày ở trong trại. Ngoài xã hội chắc có cả trăm ngàn câu chuyện tương tự xảy đến cho mọi gia đình ở gần bọn công an khu vực địa phương.,khó mà có thể lường được.

Khủng bố, đánh đập, trấn áp bằng bạo lực đã là những vũ khí sắc bén của bọn cai tù, giúp chúng duy trì được kỷ luật thép ở trong trại, mọi người chỉ biết răm rắp tuân theo, không còn ai dám ho he gì. Không có hành động hoặc lời nói nào biểu lộ sự chống đối mà qua được mắt chúng, chúng giăng ăng ten ở khắp trại. Mới bước chân vào trại ngày đầu , mọi người đã phải hít thở bầu không khí ngột ngạt. Tuy nhiên, khủng bố, đầy đọa, đối khổ vẫn không làm nản chí chúng tôi. Chúng tôi đã từng là chiến sĩ Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, đã được thao dượt và tôi luyện nhiều năm, đã trưởng thành trong cuộc sống, nén mọi khó khăn gian nguy, chúng tôi vẫn coi thường, vẫn có đủ can đảm và sức chịu đựng để vượt qua. Chúng tôi luôn tin tưởng ngày mai sẽ sáng sủa hơn, những ngày đen tối này không thể tồn tại mãi được, chúng tôi đã có được niềm tin vững vàng sau nhiều năm sống trong chế độ lao tù của cộng sản, am hiểu

được tình hình thời sự quốc tế, và thấy được chế độ cộng sản trước sau cũng sẽ bị sụp đổ và ngày đó chúng tôi sẽ được tự do.

Thân nhân gia đình anh em đã vào thăm nuôi nhiều hơn, đã đem đến những tin tức lạc quan hơn nghe qua đài BBC và VOA, cũng như những thân nhân ở ngoại quốc cho biết qua thư từ v.v. Chúng tôi đang được Mỹ can thiệp để được thả. Hiệp hội quốc tế bảo vệ nhân quyền đang tranh đấu cho những người tù chính trị, không những chỉ ở Việt Nam, mà còn ở khắp nơi trên thế giới nữa, ngày được thả không xa và chắc chắn sẽ xảy đến. Tôi hoàn toàn yên tâm sau khi nhận định được tình hình thời cuộc. Tôi còn an tâm hơn khi biết được gia đình vợ con tôi cũng đã có được nguồn tiếp tế của thân nhân ở Mỹ, ở Úc, không còn sợ vợ con phải đói khổ nữa.

Thời gian này, đời sống ở trong trại cũng ngày một dễ thở, do có được niềm tin, nên dù có phải lao động cực nhọc, anh em vẫn vui vẻ, không tỏ thái độ chống đối. Thêm vào đó, đa số anh em có quà cáp thăm nuôi đầy đủ, người có chia sẻ người không, nạn đói không còn hoành hành. Các tên công an trực trại và an ninh cũng đã được nếm nhiều mùi vị ngon do tù chia sẻ, những món ăn lạ, hút thuốc lá ngoại quốc, chúng đã cảm thấy được thưởng thức của ngon vật lạ, nên bắt đầu bớt khùng bố, lại trò chuyện thân mật và gần gũi với tù hơn, lòng căm thù ban đầu cũng nguôi dần..

Cuộc sống ngày một trở nên dễ thở hơn. Không còn bị khép kín như những năm trước. Tin tức bên ngoài, tin tức thế giới, tình hình thời sự, chúng tôi cũng đã hiểu biết phần nào. Ngày nào cũng có thân nhân đến thăm, chúng tôi lại có thêm tin tức sốt dẻo. Tin vui gay sự phấn khởi cho anh em cũng nhiều, tin buồn liên quan đến gia đình không phải không có. Cái đau thương nhất cho cuộc đời của người tù cải tạo là ngoài sự chà đạp đầy ải của Cộng sản trong cảnh tù đầy, còn thêm sự chà đạp về nhân phẩm của chính những người thân mà họ mong có ngày được trở về sum họp. Chính những tên cán bộ cộng sản đã len lỏi vào từng gia đình của sĩ quan cải tạo, tìm cách phá hoại gia đình bằng đủ mọi thủ đoạn, mục đích tạo sự đổ vỡ, gay mau thuẫn cho gia đình. Nhiều người không có đủ bản lĩnh, thiếu dự suy nghĩ sâu xa, nên đã rơi vào cạm bẫy của chúng,

Người phụ nữ Việt Nam sống trong giai đoạn vô cùng khó khăn này, đã mất tất cả, chồng đi tù, bên cạnh vẫn còn bầy trẻ dại, bàn tay bé nhỏ, nghị lực yếu đuối, tài sản tiêu tan, một thân một mình thay mặt chồng nuôi dạy con cái trong điều kiện vô cùng khó khăn, trong hoàn cảnh đen tối nhất, phải đối phó với những tên cán bộ cộng sản gian manh, ngày đêm rình rập để phá hoại gia đình. Hầu hết các bà đã chứng tỏ được lòng can trường, chiến đấu bảo vệ được gia đình, bảo vệ con cái. Cho dù có những bất hạnh xảy đến cho một số ít gia đình, các anh em tù vẫn ngồi lại với nhau, phân tích vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân để đi đến kết luận bằng sự thông cảm. Không ai có thể phủ nhận được sự hy sinh to lớn của các bà được. Đứng trước cuộc sống vô cùng khó khăn, không nơi nương tựa, phần vì do bản năng phụ nữ yếu đuối, nhẹ dạ dễ tin, không đủ sức đối phó với thực tại, lại không hy vọng có ngày chồng mình được thả về., do đó sự mất mát đến với nhiều gia đình khó mà tránh được. Những đau thương,

những thảm họa mà cộng sản đã gieo vào nhiều gia đình, khiến cho tuổi trẻ , con em của chúng ta đã mất tất cả những gì đáng lý chúng phải được hưởng.

Thân nhân thăm nuôi ngày một đem vào trại nhiều tin tức lạc quan hơn. Tin mới nhất cho biết, hiên có tướng John Vessy , đặc phái viên của Tổng thống Reagan, thường xuyên qua lại Hanoi để thương thuyết về vấn đề người Mỹ mất tích trong chiến cuộc Việt Nam, đồng thời can thiệp với Hanoi để thả hết tù chính trị. Tin tức khá chính xác, chúng tôi hết sức hứng khởi theo dõi. Anh em tin tưởng , do áp lực của thế giới , cộng sản sớm muộn gì cũng phải thả hết tù chính trị.

Tình hình thế giới cũng thay đổi, Liên xô đã có nhiều dấu hiệu đổi mới. Cộng sản Việt Nam không còn là con bài để A liên xô thực hiện chính sách bành trướng thế lực cộng sản trên thế giới . Trung cộng đã trở thành kẻ thù của Cộng sản Việt Nam, không còn là hai nước anh em, môi hở răng lạnh nữa!

Sau 40 năm cai trị , cộng sản Việt Nam đã đưa cả nước trở về thời kỳ đồ đá, thay vì họ nói đưa đất nước đến ngày một giàu đẹp hơn, thực tế mọi người đều thấy. Đất nước ngày một nghèo thêm, dân chúng càng ngày càng lầm than. Cộng sản đi tới đâu, chỉ đem lại tang tóc, phá hoại, không có nơi nào thể hiện sự xây dựng. Người nông dân vẫn cái cuốc trên vai, cái cày sau con trâu..dân thành thị sống trong cảnh tăm tối, đại đa số không có công ăn việc làm, hoặc có việc cũng chỉ kiếm ngày hai bữa qua ngày, không mấy người có đủ tiền mua sắm những vật dụng thuộc về nhu cầu cho cuộc sống hàng ngày. Đời sống tiện nghi thiếu thốn, từ giọt nước đến ngọn đèn cũng không có đủ dùng. Cả nước đói khổ lầm than, chính quyền cộng sản không có kế hoạch xây dựng để cải thiện đời sống nhân dân.,trật tự xã hội đảo lộn , nhà tù nhiều hơn trường học, chỉ còn có lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân là hùng mạnh, có khả năng trấn áp mọi chống đối, nhằm mục đích duy trì cho quyền lợi của đảng viên đảng cộng sản. Cộng sản đã thực hiện chính sách độc tài đảng trị, độc quyền cai trị, độc quyền yêu nước, độc quyền vợ vét. Mỗi đảng viên cấp chỉ huy tại địa phương là một ông vua hùng cứ một phương. Luật pháp là luật của kẻ mạnh. Họ chủ trương vợ vét làm cho dân ngày một nghèo thêm, ngày một lầm than. Người dân càng ngu dốt, càng nghèo khó, họ càng dễ cai trị. Người dân sống trong sự lo âu phập phồng, tuổi trẻ không có tương lai, sinh viên tốt nghiệp đại học mà không thuộc thành phần đảng viên cộng sản cũng khó có thể kiếm được chỗ đứng trong xã hội. Cả nước đều muốn rời bỏ quê hương, bỏ chạy đi bất cứ nơi nào ,miễn là tìm được tự do,.từ Nam ra Bắc đâu đâu cũng có những tổ chức vượt biên để trốn thoát khỏi chế độ cộng sản. Người dân miền Nam ra đi đã đành. Ngay cả những người dân miền Bắc, sau mấy chục năm bị cộng sản cai trị, nay có dịp được tiếp xúc với nhân dân miền Nam, họ đã bắt đầu hiểu rõ bộ mặt thật của cộng sản, và bắt đầu bỏ nước ra đi. Có thể nói, trong lịch sử Việt Nam, chưa có bao giờ người dân phải bỏ nước ra đi như trong thời kỳ cộng sản cai trị, mặc dầu người dân Việt Nam vốn mang nặng tình yêu quê hương dân tộc một cách sâu đậm.

Hôm nay Chủ nhật, chúng tôi được nghỉ lao động, thường anh em hay tụ tập lại,

đem vài món ăn do gia đình tiếp tế, xuống bếp hâm nóng lên, rồi quây quần bên nhau trong bữa ăn đầy tình nghĩa. Vài cây lạc xường, mấy con tôm khô, mấy cọng rau cải thêm gói mì ăn liền v.v. Chỉ có giản dị thế thôi, nhưng chúng tôi đã được thưởng thức một bữa ăn ngon miệng và quý giá hơn cả những bữa ăn đầy cao lương mỹ vị trước đây. Sinh hoạt ở trong trại lúc này dễ thở hơn, không khí cởi mở, nên anh em thường tụ họp vào những ngày được nghỉ, bàn chuyện thời sự quanh ly trà điều thuốc., chúng tôi đang trò chuyện vui vẻ, chợt tên cán bộ trực trại đi vào thông báo chuẩn bị chuyển trại. Chuyển trại là có biến chuyển, có thay đổi không khí. Đây là lần thứ năm chuyển trại trong đời tù đầy của tôi, có nhiều người đã chuyển trại lần thứ 9 thứ 10. nó đã trở nên quen thuộc, không cần thiết phải để ý tới. Vì ở trại tù nào cũng giống nhau. Tin chuyển trại về Nam ngay sát nách Saigon, trại Hàm Tân, khiến cho mọi người cảm thấy hứng khởi, tất cả sẽ được gần gũi gia đình hơn, tiện cho thân nhân ra thăm hàng tháng được.

Đoàn xe buýt bùng xuất hiện ở trại, tất cả chúng tôi đã sẵn sàng, hành trang mỗi người cũng chỉ có một cái bị rách, giống như cái bang ăn mày. Càng sống lâu trong tù, bị càng rách thêm. Lại lên xe, hai người một còng. Mọi người bàn tán xộn xao. Cũng xe buýt bùng, cũng còng tay, nhưng anh em vẫn cảm thấy vui, khác hẳn những lần chuyển trại ra Bắc trong những năm đầu tù đầy. Sự di chuyển lần này cho thấy có nhiều dấu hiệu chúng tôi sẽ được thả. Điều mà mọi người đều bắt đầu nhận thức được, nếu Cộng sản còn mạnh, còn tồn tại mãi, họ sẽ không bao giờ chấp nhận thả chúng tôi, thành phần mà họ đã xếp vào loại kẻ thù không đội trời chung. Sự khoan hồng chỉ có ở cửa miệng của chúng. Chúng đã tha chúng tôi tội chết và bắt tội phải sống. Sống để chứng kiến sự trả thù của họ, để thấy được cảnh nhà tan cửa nát, chịu cảnh đói khổ. Để nghe những lời ngang ngược họ nói ra mà không được quyền có ý kiến, mọi người sẽ bị đầy ải để con người sẽ biến thành con vật.. Thực tế đã chứng minh tất cả, anh em đều đã ném mùi cộng sản, tuy nhiên chúng tôi vẫn tồn tại, để rồi sẽ có ngày được chứng kiến trang sử mới của Việt Nam sẽ bắt đầu mở. Tình hình thuận lợi khiến cho anh em chúng tôi lấy lại được tinh thần. Chắc chắn Hanoi đã bị sa lầy, các quan thầy lần lượt bỏ rơi chúng. Thậm chí còn trở thành kẻ thù như Trung quốc. Chúng đang cầu cứu đến kẻ thù mà chúng thường nói là không đội trời chung đó là Đế quốc Mỹ. Bây giờ lại chỉ có Đế quốc Mỹ mới có khả năng cứu chúng thoát khỏi vũng lầy mà chúng đang lội.

Chiều tối trong ngày, đoàn xe ngưng bánh ở trước sân trại mới. Tôi cũng chẳng thấy có gì đáng để quan sát, vì trại nào cũng giống nhau, cũng cùng một chính sách, một chế độ. Trại nào cũng được bảo vệ bằng một lớp tường kiên cố bao quanh và hàng rào kẽm gai bên ngoài.và đội ngũ áo vàng là công an nhân dân.

Trại Hàm Tân do tên thiếu tá công an Nguyễn văn Nhu làm trưởng trại. Hắn không xuất thân từ trường đào tạo sĩ quan công an, nhưng vì lập được nhiều thành tích sau mấy năm làm cai tù, hắn đã được thăng cấp thiếu tá và được chỉ định làm chỉ huy trưởng trại giam. Hắn nổi tiếng bóc lột sức lao động của tù, hành hạ đầy đọa tù bằng đủ

mọi hình thức, nhằm mục đích xây dựng trại tù ngày một to đẹp hơn. Chúng tôi đã phải lao động 7 ngày trong tuần, có khi còn làm thêm cả ban đêm nữa, không kể thời tiết mưa nắng. Kế hoạch xây dựng trại của hắn là phải vượt mức chỉ tiêu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, lập thành tích dâng lên cấp trên. Giờ giấc của tù nhân không còn là vấn đề đối với hắn. Bất cứ lúc nào hắn cần, phải có ngay những đội tù sẵn sàng khoác bị vác cuộc đi lao động ngay. Kỷ luật thép luôn luôn được áp dụng.

Đến trại này chưa được một tuần, lại có tin tướng John Vessy đang có mặt ở Hanoi nữa. Chuyến đi này không những ông đòi hỏi Hanoi phải thả hết tù chính trị, mà còn phải cho phép tất cả cựu sĩ quan, sau khi được thả, sẽ được phép đi tái định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ, sau này gọi là đi diện HO. Chính báo chí Hanoi cũng đăng tin này, nhưng họ nói bằng luận điệu khác. Họ nói việc đòi hỏi của Hoa Kỳ là vi phạm chủ quyền, xen vào nội bộ của Việt Nam. Điều mà Việt cộng phản bác càng khiến cho chúng tôi tin tưởng hơn, bởi vì kinh nghiệm đã cho biết, những tin có, cộng sản nói không, tin không nói có. Họ luôn luôn nói ngược, hành động luôn ngược với lời nói. Trắng là đen, đen là trắng. Tin vui dồn dập đem đến, khiến cho anh em vô cùng phấn khởi, chỉ còn là vấn đề thời gian, ánh sáng cuối đường hầm đã lộ dạng.

Tôi đã trải qua 12 cuốn lịch ở trong tù, thể xác và tinh thần đều đã bị suy nhược bản thân không còn dám nghĩ đến tương lai. Tuổi đời đã ngoài 50, tuy chưa già, nhưng cũng không còn trẻ trung gì, thêm vào đó, sinh lực lại hao mòn, làm lại cuộc đời cho chính bản thân cũng không phải là điều giản dị.

CHƯƠNG XVII NGÀY RA TÙ

Ngày 13 tháng 2 năm 1988. Đúng là việc gì đến sẽ đến, và đã đến. Từng đội lao động tập hợp ở ngoài sân trại để chuẩn bị đi lao động như mọi ngày. Nhưng thay vì tên cán bộ trực trại đọc tên từng đội xuất trại đi lao động, hôm nay đích thân tên trại trưởng ra sân, xuất hiện cùng một số nhân viên tùy tùng. Tay hắn cầm một bản danh sách dày. Thấy có dấu hiệu lạ, anh em tù ngồi trong hàng thì thầm bàn tán. Những tiếng " Tới rồi, tới rồi " chuyền qua tai nhau, anh em cũng chỉ đoán mò thôi, chưa có thể đoán được biến cố giữ sẽ xảy đến. Mọi người đều hồi hộp hy vọng có tin lành đến với anh em. Liên sau đó, tên Trưởng trại đứng lại trước hàng tù ngồi. Trước mặt anh em, hắn tuyên bố ngay lệnh tha ra khỏi trại. Hắn nói vắn tắt như sau :

Sau nhiều năm, các anh học tập cải tạo. Chúng tôi quản lý các anh, giáo dục các anh, và qua quá trình học tập, chúng tôi đã nhận thấy ở các anh có sự tiến bộ trong học tập, nên chúng tôi, ban giám thị trại, đã đề nghị thả các anh, và được cấp trên chấp thuận. Các anh đều đã thấy được, chính sách khoan hồng độ lượng của cách mạng, giáo dục các anh trở thành những người tốt, người công dân lương thiện có thể hoà

mình vào đời sống xã hội, cùng nhân dân xây dựng tổ quốc.

Luận điệu này chúng tôi đã nghe quá nhiều rồi, hấn nói gì không quan trọng, nói gì thì nói, thực ra nhiệm vụ của các tên trưởng trại giam chỉ giới hạn trong phạm vi giữ tù, thực hiện chính sách giam giữ để tù không trốn trại, không chống đối, lao động sản xuất vừa để tự nuôi tù, vừa có thêm để bồi dưỡng cho hàng ngũ cán bộ công an nữa. Làm gì hấn có khả năng đề nghị tha ra khỏi trại.

Chúng tôi lại một lần hỏi hốp chờ đợi, vì lần này tên trưởng trại cầm một danh sách khá dài. Thường trong những lần thả trước, chỉ có năm, ba người được thả là cùng, nghe đọc lệnh tha thì nghe, chẳng có mấy hy vọng đọc đến tên mình, nhưng lần này hoàn toàn khác. Rõ ràng là có sự can thiệp của Hoa Kỳ, nên chúng tôi đã được thả ra đồng loạt. Tù chính trị ở trong trại này có khoảng 500 người, hôm nay đã thả gần hết, chuyện lạ chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử thả tù của cộng sản Việt Nam. Chỉ còn lại vài chục người, thành phần bị giữ lại thuộc diện sĩ quan an ninh tình báo, cảnh sát đặc biệt, mà chúng xếp vào thành phần nợ máu ác ôn v.v. Cũng ngày này, nhiều trại khác cũng có cả ngàn người được thả, như trại Nam Hà, Vĩnh Phú v.v. Áp lực bên ngoài đã khiến cộng sản Việt Nam không còn thực hiện được ý đồ trả thù của họ nữa.

Tên từng người được đọc, những khuôn mặt lạnh lùng đã chịu đựng suốt 13 năm tù, nay cũng lạnh lùng đứng dậy khi nghe đọc đến tên mình và lẳng lẽ về phòng, sắp đặt hành trang gọn gàng, soạn chút đồ ăn còn lại do thân nhân tiếp tế để trao tặng cho số ít anh em hăm hiu còn phải tiếp tục ở lại. Tôi vẫn bình tĩnh chờ đợi, không biết có gọi tên mình hay không? Khi đọc được trên 200 người, tên tôi được gọi. Tôi bàng hoàng đứng dậy, lẳng lẽ bước ra khỏi hàng, đi về phòng như những người khác, lòng xốn xang vô cùng xúc động, cảm xúc này không thể tả được. Nhìn lại túi hành trang, càng nghĩ càng thấm thía. Vong vẹn chỉ có một cái bị rách, đã được tôi tự tay may lầy bằng những sợi giây nylon cột đờ. Gia tài sự nghiệp nằm gọn trong cái bị đó, nó gắn liền với cuộc đời tôi trong suốt 13 năm nay. Bên trong đựng vài bộ quần áo rách, vá chằng vá đụp, để mặc đi lao động. Một bộ lảnh lặn duy nhất chỉ để mặc khi có thân nhân ra thăm nuôi, nay mặc vào để lên xe ra về. Không có một cái gì có chút giá trị mang theo, tiền ăn đường cũng không còn một đồng. Vài anh em đồng cảnh đã chia sẻ cho tôi được vài chục bạc Việt Nam để dần túi, có thể ăn đường lúc đi chuyển trên đường về, hoặc mua thuốc hút.

Tin thả về đồng loạt cũng không làm cho anh em ngỡ ngàng nhiều, vì những dự đoán đã biết trước. Có thể nói không còn hình ảnh nào tươi sáng hơn, rạng rỡ hơn hình ảnh được thả ra khỏi trại tù. Tuy nhiên bên cạnh đó, cũng có người lại đang mang theo tâm trạng bối rối hoang mang, không biết sẽ còn phải đối diện với thực tế ra sao khi trở về mái nhà xưa. Anh em nhớ lại một số anh em mới được thả cách đây không lâu, có viết thư vào trại hỏi thăm, họ đã tâm sự là đã ra khỏi tù rồi mới biết tiếc những ngày chung sống với anh em ở trong trại, bởi vì ở trong trại, tuy bị lao động cực khổ, sống thiếu thốn về vật chất, ăn dơ ở bẩn, nhưng chung quanh mình còn có những con người sống thương yêu nhau, đùm bọc nhau, sống đầy tình nghĩa anh em. Bây giờ trở

về với gia đình ruột thịt , họ lại cảm thấy bơ vơ lạc lõng như có một khoảng cách xa vời với vợ. Họ nói lên tâm sự của kẻ ngã ngựa, đã bị chế độ cộng sản ruồng bỏ, lẽ ra phải được những người thân yêu của họ đón tiếp, an ủi khích lệ và thông cảm. Ngược lại, chính những người thân yêu đó lại tiếp tay đồng lõa với chế độ, đã ruồng bỏ hắt hủi khiến họ phải nói lên tâm sự não nề là ở trong trại còn sướng hơn trở về xum họp với gia đình. Thật là mỉa mai chua xót ! Giờ đây, một số anh em cùng cảnh ngộ, bắt đầu thông cảm cho các anh em đó, và đang trên đường trở về, họ cũng đang hồi hộp chờ đợi chưa biết những biến cố nào sẽ nổi tiếp đến với họ.

Một giờ sau khi đọc lệnh tha, chúng tôi đã được chất đầy lên xe để trở về. Mỗi người được cấp một " Giấy ra trại " mang theo. Lên xe, không còn cảnh bị còng như những lần lên xe trước đây. Chúng tôi đã được tự do, Vĩnh biệt cảnh lao động khổ sai, Vĩnh biệt cảnh nhịn đói nhịn khát. Tuy nhiên ai cũng hiểu , cộng sản đã thả chúng tôi, nhưng họ chưa tha đâu. Thả và tha khác nhau rất nhiều. Thả vì bắt buộc họ phải thả, còn tha, thì chế độ cộng sản còn đó, họ có đủ trăm ngàn cách để bắt chúng tôi lại bất cứ lúc nào. Không có luật pháp nào bảo vệ con người sống trong chế độ cộng sản, nhất là đối với thành phần cựu sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Chúng tôi vẫn phải dè dặt, phải đối phó trong những ngày tháng kế tiếp.

Xe đã khởi trại tiến về quốc lộ số 1 , xuôi về Saigon, không còn ngồi trên xe bít bùng , nên tôi có thể quan sát cảnh vật bên ngoài. Cảnh xưa còn đó, nhưng người cũ hình như đã biến đâu mất dạng, hay có còn thì cũng đã biến đổi hình dạng không còn giống như xưa. Đường xá như có vẻ chật hẹp lại, dơ bẩn thêm, những ngọn đèn chiếu sáng trên xa lộ Biên Hoà , bóng còn bóng mờ, nên không còn chiếu sáng được như xưa. Nhà cửa dọc theo hai bên đường trông điêu tàn, đổ nát, tường mọc rêu xanh , xe cộ thưa thớt, xe đạp nhiều hơn tất cả các loại xe khác. Bầu trời âm đạm, không biết có phải tại người buồn mà cảnh cũng mất vui , nhưng rõ ràng trước mắt là sự thật. Cộng sản đã cai trị được 13 năm rồi, tôi chưa được chứng kiến những hình ảnh xây dựng, mà chỉ thấy chỗ nào cũng tì tệ thêm, từ bóng đèn ở trên đường cũng không còn đủ để chiếu sáng, tâm tối đã phủ lên đời sống của người dân miền Nam. Không biết đến bao giờ Cộng sản mới xây dựng đất nước này to đẹp bằng năm bằng mười như Hồ chí Minh đã nói. Nhớ lại hồi năm 1954, khi tôi từ miền Bắc di cư vào Nam, chỉ có 10 năm sau, thành phố Saigon đã có một khuôn mặt mới , khang trang và sáng sủa hơn hẳn những ngày mới vào. Những ao rau muống, những vùng sinh lầy ở ngoại ô Thành phố, đã biến thành những khu phố buôn bán sầm uất, sáng sủa. Đời sống người dân tươi đẹp, mọi người đều có cuộc sống tiện nghi đầy đủ. Còn bây giờ thì sao ? 13 năm họ cai trị miền Nam, họ đã làm được gì để cải thiện đời sống cho người dân ? Họ giải phóng dân tộc, để rồi suốt 13 năm được giải phóng, người dân thuộc đủ mọi thành phần đều tìm đường trốn thoát , bỏ nước ra đi, không ngoài mục đích thoát khỏi ách cai trị của Cộng sản. Cả triệu người đã lần lượt vượt biên để mưu tìm một đời sống tự do, yên lành, no ấm trên những chiếc ghe bằng gỗ mong manh, vượt cả ngàn hải lý trên biển khơi, bất chấp sóng gió và hải tặc hãm hiếp, hoặc vượt núi băng rừng cả tháng trời

, không kể rừng thiêng nước độc, thú rừng. Không lẽ người cộng sản không thấy được sự cai trị của họ đối với nhân dân hà khắc đến độ người dân phải khiếp sợ mà bỏ chạy như vậy hay sao ? Trong lịch sử Việt Nam. Người Tàu đô hộ 1000 năm , người dân vẫn sống ở trong nước,. Người Pháp cai trị 100 năm, cho dù họ có khai thác tài nguyên thiên nhiên của quốc gia, người dân vẫn có cơm ăn áo mặc, đời sống tự do, còn cộng sản mới cai trị dân ta được 5 năm , họ lại là người Việt Nam, mà người dân phải bỏ chạy như vậy , đủ biết là giặc Cộng đáng ghê sợ gấp trăm gấp ngàn lần bất cứ loại giặc nào..

Xe từ xa lộ Biên Hoà tiến vào thành phố Saigon, lách qua những con đường quen thuộc rồi ngừng ở trước đồn công an quận Nhì. Chúng tôi vào trong quận để làm thủ tục giấy tờ, sau đó tự túc ra về. Chính thức được thả từ đó. Leo lên chiếc xe xích lô để về nhà, lòng tôi thấy rạo rức , băng khuâng, hồi hộp. Trở về mái nhà xưa, sau 13 năm xa cách, tôi đứng ở ngoài cổng thật lâu, nhìn ngắm cảnh vật. Bức tường rào sân trước, rêu xanh mọc đầy, sân trước cỏ mọc lớn chơm. Căn nhà xinh đẹp và ấm cúng ngày nào, nay đã trở nên hoang vắng lạnh lùng. Chuông điện ở cổng không còn, thay vào đó là một sợi dây kẽm dùng để kéo chuông gọi mở cửa. Vợ con tôi vẫn còn ở đó.

Tôi kéo dây chuông, một lúc lâu, con trai tôi chạy ra mở cổng. Nó ngỡ ngàng nhìn thấy bố mà không nói lên lời, không thể ngờ được là tôi được thả về. Cùng ngày tôi rời trại, con gái lớn của tôi lại leo lên xe đò lên trại thăm nuôi tôi. Bố về, con đi, gặp nhau nửa đường mà không ai hay biết. Nhưng chỉ mấy phút sau khi tôi về nhà, con gái tôi cũng vừa từ trại về tới, thay vì những túi quà đem ra trại nuôi bố, bây giờ nó đã trao tận tay bố ở nhà. Tôi bước chân vào nhà, ôm chầm vợ con, bàng hoàng xúc động. Bố mẹ con cái ôm nhau , nước mắt chảy dài như những dòng suối , chảy mãi không ngừng. Tất cả đều nghẹn ngào, không ai nói được lên lời, sự im lặng và nước mắt đã nói lên đầy đủ ý nghĩa của hình ảnh xum họp. Có thể nói chưa có bao giờ tôi có được những giây phút xúc động như bây giờ . Một lúc lâu rồi mọi người mới tỉnh lại. Vợ tôi đáng vẻ mệt mỏi. Chắc chắn đã trải qua biết bao sóng gió, bây giờ cho dù trời yên biển lặng rồi, nhưng những đợt sóng cứ như vẫn còn phảng phất khiến cho nàng như người đang bị say sóng, chưa tỉnh lại được.

Thế là mục đích cuối cùng của tôi đã đạt được. Tôi thầm cảm ơn Chúa, quả là tôi đã cầu nguyện nhiều năm bằng tấm lòng thành, và bằng niềm tin tuyệt đối, Chúa đã đáp ứng, mặc dầu Chúa cũng đã dành cho tôi nhiều năm thử thách , gian nan cực khổ tôi đều đã vượt qua. Tôi trở về và đang ôm trọn trong tay tất cả những gì tôi đã mất. Và bao năm nay tôi cứ tưởng đã mất tất cả. Vẫn căn nhà xưa, căn nhà mà vợ tôi đã phải vượt qua biết bao gian nan khổ cực mới bảo vệ được nó, để cho các con tôi còn bé nhỏ mới có nơi ăn chốn ở đàng hoàng trong suốt thời gian tôi bị cầm tù. Bởi vì sau khi Cộng sản vào miền Nam, các sĩ quan bị cầm tù, vợ con ở nhà bị chúng cưỡng bách đi kinh tế mới, nhà cửa ruộng vườn bị chúng đòi quản lý và tịch thu trắng trợn. Chúng gây đủ mọi khó khăn để cho thân nhân chúng tôi không chịu nổi mà bỏ nhà đi kinh tế mới để chúng dễ bề tước đoạt.. Vợ tôi cũng như hàng bao ngàn những người phụ nữ khác là vợ của

sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà, đã trở thành những người phụ nữ Việt Nam phi thường. Chồng đi tù, một mình xoay sở , bảo vệ được nhà cửa, bảo vệ con cái, trồng nuôi dạy con khôn lớn trong những điều kiện vô cùng khắc nghiệt. Với đầy dẫy chồng gai, cạm bẫy , lừa đảo của thời mà cộng sản tràn vào miền Nam. Những đứa con mà ngày chia ly, chúng còn được bồng bế trên tay, nay đã lớn cả rồi. Con gái út tôi mà bước đi và tiếng nói đầu tiên của nó tôi đã không được chứng kiến, khi xa bố , nó mới được 10 tháng, ngày nay nó đã nói chuyện líu lo, kháu khỉnh và duyên dáng. Nó là hình ảnh của mẹ nó năm xưa. Mẹ chúng nó , từ một người mẹ đang có tất cả, phút chốc bị mất tất cả để rồi một thân một mình vượt qua biết bao chồng gai khổ cực để cuối cùng cũng nuôi dạy được con cái khôn lớn nén người. Quả là công mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Sống xum họp với gia đình, sau đó từ từ vợ tôi mới kể cho tôi nghe hết những gian truân trong những ngày đầu quân cộng sản tràn vào miền Nam. Khi đó vợ con tôi đang ở Năm Căn, Cà Mau, vùng đất xa xôi, chưa bao giờ vợ con bước chân tới, thế mà bây giờ lại phiêu bạt nơi đây trong hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm. Sau khi Tổng thống Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng, tất cả nhân viên cơ hữu thuộc các đơn vị đồn trú tại Năm Căn, cùng gia đình binh sĩ , trong đó có vợ con tôi, đều được đi chuyển xuống giang đĩnh của các đơn vị để rời Năm Căn , tiến ra cửa biển. Cùng thời gian này, tất cả sĩ quan Bộ tham mưu thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân cũng đã xuống tàu , đi tản khỏi Saigon, từ đó , đơn vị tôi mất liên lạc, và đoàn giang đĩnh đã tự quyết định tiến về hướng Rạch Giá để tìm đường về Saigon.

Khi đoàn giang đĩnh đi chuyển ngang đảo Hòn Khoai (Poulo Obi) gần mũi Cà Mau, đã bị Việt cộng chặn bắt, chúng hướng dẫn tất cả vào mật khu của chúng ở vùng U Minh Thượng, U Minh Hạ. Tại đây chúng phản loại, quân nhân được nhốt riêng, đàn bà trẻ con được nhốt ở nhà dân cư 5 , 7 người nhốt ở một nhà giao cho dân kiểm soát. Dân ở đây thuộc gia đình Việt cộng. Bị giam giữ hai ngày đêm tại đây, chúng thả đàn bà trẻ con , đem xuống ghe chờ đến đường lộ , cho đón xe đò tự tìm đường để đi, còn quân nhân chúng giữ lại, sau đó không biết chuyện gì xảy ra.

Vợ con tôi thoát được một chặng, sau đó đón xe đò về Saigon.

Về đến Saigon, chúng kiến cảnh đường phố đầy dẫy xe tăng Việt cộng, lính Việt cộng, nón cối tràn ngập đường phố. Các quân nhân quân lực Việt Nam Cộng Hoà, vì sợ Việt cộng, nén cời bỏ quân phục và giày trận, vứt la liệt trên đường lộ, không dám để ở trong nhà . Hoang mang lo sợ, mệt mỏi ê chề , vợ tôi chỉ còn biết nhắm mắt đưa chân, mặc cho con tạo xoay vần.

Bước chân vào nhà, việc đầu tiên, vợ tôi lục tìm tất cả những gì thuộc về tôi, như quân phục, giấy tờ, hình ảnh v.v. Đem thủ tiêu hết, nhằm mục đích phải ứng phó khi đối diện với Việt cộng. Một thân một mình, với 3 đứa con còn quá nhỏ dại, phải làm sao để có thể vượt qua được mọi khó khăn cho những ngày sắp tới đây ? Gian truân này mới chỉ là bước đầu trong kiếp sống làm than khi đất nước rơi vào tay cộng sản. Không biết còn kéo dài đến bao lâu nữa mới kết thúc ? Chắc chắn không thể là một sớm một chiều

rồi. Chiến tranh đã kết thúc, không có nghĩa là hoà bình đã trở lại. Thực tế, hoà bình chỉ đến với hàng ngũ cán binh cộng sản, mặc dầu đều là giòng máu Việt Nam cả, nhưng những người cộng sản đã được nuôi dưỡng bằng sự hận thù sâu đậm từ nhiều thế hệ đối với người dân miền Nam. Chính bởi lẽ đó, nén sau khi chiếm được miền Nam, chúng phải trả thù, bằng mọi hình thức gieo đau thương và hận thù lên đầu người dân miền Nam. Tất cả mọi người phải sống trong lo âu sợ hãi, tinh thần luôn luôn căng thẳng.

Khi cộng sản kiểm soát được miền Nam, chúng bắt đầu tổ chức từng khu vực thành phường, khóm để kiểm soát một số gia đình trong từng khu vực một. Đối với các gia đình thuộc thành phần công chức và sĩ quan của chế độ Saigon cũ đều được cộng sản phân biệt đối xử. Mỗi gia đình đều có hộ khẩu, căn cứ vào hộ khẩu, gia đình được mua nhu yếu phẩm, như gạo, muối, thực phẩm v.v. Mọi sinh hoạt của các gia đình đều bị chúng dòm ngó và kiểm soát bằng mọi hình thức, nhằm mục đích đề phòng âm mưu chống lại chính quyền cộng sản. Hàng ngày, chúng tập họp mọi gia đình trong từng khu vực một để sinh hoạt học tập đường lối chính sách của đảng và nhà nước cộng sản. Trong các buổi sinh hoạt, mỗi cá nhân đều phải phát biểu, tự kiểm điểm, đồng thời phê bình những người chung quanh, nhằm mục đích kiểm soát lẫn nhau, người này nghi kỵ người kia, không ai tin ai. Chẳng khác gì những buổi sinh hoạt trong trại tù chúng tôi đã từng có. Có nghĩa là người dân sống ở ngoài xã hội không khác gì đang sống trong nhà tù lớn.. Tóm lại, cộng sản luôn luôn gieo vào đầu óc người dân, sự lo sợ, hoang mang, bất an, lúc nào cũng phải đề phòng, ứng phó với chính quyền. Nhà tù mọc lên khắp nơi để tập trung tất cả sĩ quan ve viên chức chính quyền Saigon cũ. Ở ngoài xã hội đồng bào cũng phải tập trung từng khu phố lại để sinh hoạt. Thêm vào đó, cuộc sống khó khăn, mọi người phải vật lộn để sinh tồn. Do đó không ai còn có khả năng chống đối lại chính quyền.

Làm chủ trong một gia đình sĩ quan thuộc chế độ cũ, tất nhiên vợ tôi là đối tượng bị phân biệt đối xử, không thể kiếm được công ăn việc làm ngoài xã hội một cách dễ dàng, cuộc sống mỗi ngày mỗi khó khăn, 3 đứa con còn quá nhỏ dại, tiền bạc không có, làm sao có thể giải quyết cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày? Chỉ riêng hai bữa ăn thôi, cũng đã quá chật vật rồi, chưa kể đến việc học hành của con cái, còn bao nhiêu vấn đề khác nữa, trong nhà có những thứ gì bán được, lần lượt được đem ra chợ bán dần bán mòn để có tiền chợ hàng ngày, TV, tủ lạnh, máy giặt, máy xấy, máy nghe nhạc v.v. đều trở thành đồ xa xỉ, không cần thiết, và lần lượt cũng được đem ra chợ luôn. Phải vật lộn với cuộc sống hàng ngày để có được hai bữa ăn, bữa no bữa đói, gạo là thức ăn chính trong gia đình cũng không có đủ để ăn, vì mỗi hộ khẩu đều được mua giới hạn, do đó bữa ăn thường phải nấu cơm trộn với khoai lang, khoai mì hay bắp hạt, hoặc hạt bo bo, là loại thức ăn dành cho ngựa, loại thực phẩm rẻ tiền được viện trợ tế nước ngoài. Đây mới chỉ là khó khăn trong vấn đề giải quyết bao tử, ngoài ra Việt cộng bắt đầu hô hào đồng bào đi vùng kinh tế mới để xây dựng đất nước. Chúng dùng đủ mọi thủ đoạn, cưỡng bức, khủng bố tinh thần để mọi người ra đi, bỏ lại nhà cửa ở

thành phố để từng bước chiếm cứ nhà cửa đồng bào. Giai đoạn này, các sĩ quan và viên chức cũ đều phải tập trung tại các nhà tù mà chúng gọi là tập trung cải tạo, học tập đường lối chính sách của đảng và nhà nước. Chúng nói : Học tập tốt sẽ sớm được trở về sum họp với gia đình, những gia đình nào đi kinh tế mới , thì thân nhân đi cải tạo sẽ sớm được về sum họp. Những hành động lừa đảo gian manh, vô liêm sỉ của chúng lần lượt được phơi bày và dân chúng đều hiểu bộ mặt thật của chúng. Do đó, những gì cộng sản nói, người dân phải hiểu ngược lại.

Cũng chính vì vậy, vợ tôi cwoong quyết không chịu rời bỏ nhà cửa để đi kinh tế mới. Nhất quyết bám trụ ở lại mới giữ được căn nhà làm mái che thân cho gia đình con cái.

" Đất nước còn, còn tất cả, đất nước mất vào tay cộng sản, mất tất cả " Lời nói của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu đã thể hiện thực tế cuộc sống của người dân miền Nam Việt Nam. Ứng phó với Việt cộng đối với vợ tôi quả thực là phải đối diện với một trận chiến đầy cam go. Từ một người phụ nữ hiền thực, cuộc sống đang yên vui, hạnh phúc , hàng ngày chỉ phải lo cho sinh hoạt gia đình, chợ búa cơm nước cho chồng con, đời sống kinh tế ổn định. Hòn nay biến cố này đã làm đảo lộn hoàn toàn cuộc sống của mọi người . Mỗi người tự lo cho bản thân đã là cả một vấn đề, còn con cái nhà cửa và bao nhiêu vấn đề khác nữa , tất cả đều ngoài tầm tay của vợ tôi. Có lẽ cần phải có một phép lạ mới có thể cứu vãn được tình thế hiện tại, và cho những ngày sắp tới. Càng suy nghĩ, đầu óc càng thấy rối bời , vợ tôi cảm thấy tuyệt vọng và đã nảy sinh ý nghĩ tự vận. Sau mấy ngày về nhà, mỗi ngày chỉ thấy có thêm lo âu, chán nản, cuối cùng rồi cũng quyết định cho các con uống thuốc ,và âm thầm tự uống thuốc độc tự vận. nhưng cuộc sống con người như có bản tay vô hình nắm chặt và xoay vần, không ai có thể cưỡng được, do vậy, chỉ hai ngày sau, trong khi vợ con tôi đã bất tỉnh nằm mỗi người một góc, miệng đã xùi bọt mép, chỉ cần một thời gian nữa là chết. Đúng lúc đó, như có trời xui khiến, có bà cô tự nhiên tới thăm, bà ta đứng ở ngoài cổng kéo chuông, trong nhà không có động tĩnh gì, bà cô bèn đi về phía hông nhà nhìn vào trong qua cửa sổ, thấy vợ con tôi nằm trên nền nhà, biết là có chuyện, hốt hoảng kêu cấp cứu, sau đó vợ con tôi được chở đi nhà thương, kết cục tất cả đều được cứu sống.

Trở về nhà, đầu óc vẫn như quay cuồng, tinh thần bất định, có lẽ thuốc vẫn còn thấm, chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chán nản, tuyệt vọng, tự tử không thành, đành phải tiếp tục cuộc sống đầy dẫy chông gai. Đến tháng 10 năm 1975, khi tôi về đến Việt Nam, Hanoi đã cho công an đến nhà tôi ngay để điều tra. Thế là từ đó vợ tôi lại là đối tượng được đặc biệt phân biệt đối xử , khó khăn bây giờ còn gia tăng gấp hai gấp ba nữa . Sự trở về của tôi, không những không giúp gì được cho vợ con, mà còn gây thêm rắc rối cho vợ tôi nữa . Quả đúng là như vậy, đang lo cho bản thân, lo cho các con chưa xong, bây giờ lại thêm mối lo cho tôi nữa., khó khăn dồn dập đổ lên đầu , làm sao vợ tôi có thể chịu nổi.! Đã quá muộn khi nhận thức được sự trở về của tôi là sai lầm, nếu không nói là ngây thơ, khờ dại và ngu xuẩn. Nó chỉ thỏa mãn được khát vọng của tôi lúc bấy giờ. Nhưng đã tác hại dài lâu suốt cả cuộc đời .

Những ngày tháng sau khi ra tù, cuộc sống nối tiếp những ngày sống vô nghĩa .

Tìm một chỗ đứng trong xã hội khả dĩ có thể bảo đảm cho cuộc sống của bản thân cũng không phải là giản dị. Tôi trở nên bất lực, vô tích sự, công ăn việc làm không có. Sờ dĩ còn tồn tại được cũng nhờ có sự tiếp tế của thân nhân ở ngoại quốc. Vài người em vợ ở bên Mỹ và nhất là co em vợ ở Úc Đại Lợi đã tiếp tế rất đều cho gia đình tôi. Tôi sống như kẻ ăn bám, không đường xoay sở. Các sĩ quan cũ như tôi, nếu không có sự tiếp tay ở bên ngoài, cũng chỉ làm được những việc thấp hèn để kiếm sống qua ngày như vá xe đạp dọc đường phố, hoặc bán vé số và thuốc lá lẻ trên vỉa hè, hoặc tìm đường về quê trồng khoai, làm ruộng v.v.

Cuộc sống khó khăn, Cộng sản còn đó, chúng đã và đang ngự trị trên toàn cõi Việt Nam khá vững vàng. Bạo lực, trấn áp vẫn là phương cách cai trị của cộng sản. Nếu còn sống trên đất nước này, thế hệ con cái chúng tôi sẽ không bao giờ ngửa mặt nhìn lên được, tương lai chỉ còn là bức màn đen bao phủ. Do đó tôi đã nghĩ đến việc tìm đường ra đi. Và bắt đầu tiếp xúc được với một vài tổ chức vượt biên. Những người này biết được kinh nghiệm đi biển của tôi, nên đã tìm cách móc nối qua trung gian, hậu đãi tôi để lái ghe vượt biển bất cứ lúc nào tôi muốn đi, họ luôn luôn sẵn sàng. Nhưng tôi còn muốn nghỉ ngơi một thời gian sau khi vừa mới ra khỏi nhà tù. Đồng thời cũng phải suy nghĩ chín chắn và nghiên cứu cẩn thận mới có thể đi được.

Chỉ hơn một năm sau khi ra tù, có chương trình HO ra đời. Chương trình này dành cho những viên chức và sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà có thời gian cải tạo trong tù trên 3 năm, được phép đi định cư tại Hoa Kỳ. Chương trình do chính phủ Hoa Kỳ bảo trợ và có sự đồng ý của nhà nước Cộng sản Việt Nam. Những người có đủ điều kiện đều có quyền đến cơ quan công an tại địa phương để ghi tên làm thủ tục ra đi một cách hợp pháp. Và tôi đã từ bỏ ý định vượt biên. Tôi bắt đầu đi làm thủ tục và chờ đợi ngày ra đi. Lại thêm một lần chờ đợi! Không lẽ trên cõi đời này, ngoài sự chờ đợi ra, không còn gì khác hay sao? Năm 1975, tôi đã qua được phần đất của Hoa Kỳ, rồi phải chờ đợi để có được ngày về. Trở về nước bị giam giữ trong tù, biết bao năm tháng chờ mong ngày được thả. Bây giờ được thả rồi, lại phải chờ ngày ra đi. Đến khi đi rồi không biết còn phải chờ những gì sắp tới nữa? Sống, hy vọng, chờ đợi, không lẽ đây là ý nghĩa của cuộc sống?

Những người ra đi theo diện HO cũng còn phải qua nhiều trở ngại khó khăn do Cộng sản gây nên. Cộng sản đã trả thù chúng tôi bằng bấy nhiêu năm giam cầm chua đủ, chúng còn bóc lột cho đến ngày ra đi chỉ còn lại hai bàn tay trắng. Thủ tục giấy tờ rườm rà, phải qua nhiều chặng, từ công an Phường đến công an Quận, rồi lên Sở Ngoại vụ v.v. Qua mỗi chặng đường còn phải biết ý, hồ sơ mới chuyển nhanh được. Có những người nôn nóng muốn đi sớm, phải chạy ra tận Hanoi, đứt lót tiền bạc, hồ sơ mới đi nhanh và thông suốt. Các sĩ quan cấp Tá còn đặc biệt được chiếu cố bằng cách phải giao nhà cho nhà nước sau đó mới lên phi cơ được. Họ nói, sờ dĩ các sĩ quan cấp tá có nhà ở là do sự bóc lột của nhân dân mà có, nhà là xương máu của nhân dân, muốn ra đi phải trả lại nhân dân. Lời nói ngang ngược của họ đã trở thành luật pháp, không ai có thể tranh cãi được. Trước hành động ăn cướp trắng trợn, người bị cướp

cũng chỉ biết ôm hận ra đi. Cộng sản còn, mọi người còn muốn ra đi, cho dù có mất hết tài sản cũng không ai tiếc. Vợ chồng tôi làm việc dành dụm bao nhiêu năm mới có được căn nhà để ở, nhà đất có bằng khoán, có giấy phép xây cất, có văn tự đảng hoàng, nhưng cộng sản nói là của nhân dân. Không hiểu nhân dân là ai, nhân dân ở đâu từ đâu mà chỉ thấy có những tên ăn cướp cộng sản.

Ngày 13 tháng 12 năm 1991, đúng 8 giờ sáng tôi phải có mặt ở phi trường Tân Sơn Nhất để đi Hoa Kỳ, mới 6 giờ sáng nhân viên Sở Nhà đất đã có mặt ở nhà tôi để nhận bàn giao nhà. Thật là trơ trẽn ! Họ còn kiểm soát thật kỹ như thanh tra, sau đó mới trao cho tôi tờ biên nhận giao nhà, giấy xác nhận người chủ nhà đồng ý giao nhà cho nhà nước quản lý, thủ tục xong xuôi, họ cấp cho tôi giấy phép xuất ngoại. Thủ tục hết sức đặc biệt mà chắc chắn chỉ có thể xảy ra ở chính quyền cộng sản Việt Nam mà thôi.

Trước khi ra đi, nhìn lại căn nhà, tôi không khỏi bùi ngùi. Tôi thực sự không muốn rời nó, nhưng không còn con đường nào khác. Căn nhà là tổ ấm mà tôi đã sống những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời với biết bao kỷ niệm. Nơi đây các con tôi đã được sinh ra và lớn lên trong tuổi hồn nhiên và vô tư. Và cũng tại nơi đây đã xảy ra biết bao biến cố gây đau thương cho gia đình bởi cảnh chia lìa ngăn cách kể từ ngày đất nước rơi vào tay Cộng sản.

Chắc chắn những người bạn HO cũng cùng mang tâm trạng như tôi khi phải rời căn nhà yêu dấu của mình trước khi lên đường đi Hoa Kỳ., những người tù cải tạo, sau nhiều năm vật lộn với cuộc sống trong lao tù cộng sản, mệt mỏi ê chề, nay cũng còn lại chút an ủi của cuộc đời là được đi định cư tại Hoa Kỳ. Ra đi không phải cho bản thân mình, mà với mục đích mang được gia đình vợ con, để hướng về tương lai con cái. Bởi vì, cộng sản đã tước đoạt đi tất cả khả năng và sinh lực của chúng tôi sau nhiều năm tù đầy, nay đến được phần đất Hoa Kỳ, tất cả đã luống tuổi, sức khỏe yếu kém, khả năng không còn thích hợp với một xã hội văn minh như Hoa Kỳ. Tự tìm cho mình một chỗ đứng, tự tạo cho mình một cuộc sống, thật không phải là giản dị. Dĩ vãng đầy đau thương, hiện tại ê chề, còn tương lai không biết sẽ đi về đâu ?

LỜI BẠT

Trong những năm gần đây, người ta thấy xuất hiện nhiều cuốn sách được thực hiện dưới dạng hồi ký, mục đích là ghi lại những sự kiện đặc biệt, những mảnh đời, những tình tiết, uẩn khúc, mà tác giả đã trải qua hoặc chứng kiến nhằm soi sáng được một số góc cạnh của lịch sử. Cuốn *Việt Nam Thương Tín*, *Con Tàu Định Mệnh* cũng được viết ra trong tinh thần đó, giúp người đọc biết được những sự thật trong một biến cố nhỏ xảy ra cách đây gần 20 năm trong cuộc trốn chạy Cộng sản đầy hoảng loạn và bi thương của ngày 30-04-1975.

Hai mươi năm trong dòng đời lịch sử thường chẳng là bao, nhưng 20 năm qua đã đem lại biết bao thay đổi trong lịch sử thế giới nói chung, với sự tan rã bất ngờ và mau chóng của chế độ cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô, cũng như trong lịch sử Việt Nam nói riêng, với những bước ngoặt phi lý trong cách nhìn và mối tương quan đồng minh hay kẻ thù đối nghịch giữa các quốc gia. Bởi thế ta mới thấy được những cuộc trở mặt 180 độ của những kẻ láng giềng cũ - Việt Cộng tranh chiến với Khmer đỏ, Hà Nội và Bắc Kinh đòi dạy cho nhau "những bài học" hồi năm 1979 rồi lại trở về điệp khúc "môi hở răng lạnh" như thời gian gần đây, và cuối cùng là sự quay về của Việt Cộng đối với kẻ cựu thù Mỹ, Ngụy qua chiến dịch rử rê Việt kiều về thăm gia đình cũng như là hoan hỉ đón nhận lệnh bỏ cấm vận của Hoa Kỳ vào đầu năm 1994.

Trong bối cảnh đó, những sự việc xảy ra chung quanh vụ chiếc tàu *Việt Nam Thương Tín* trở về từ đảo Guam hồi 1975 có thể chỉ còn là những ký ức thoáng qua trong dòng đời của đa số những người Việt ly hương từ dạo ấy. Tuy nhiên, thắng hoặc chúng ta có dịp để lòng lắng đọng trong cuộc sống vội vã chạy đua với vật chất ở Hoa Kỳ này để hồi tưởng lại khoảng thời gian mình đã đi qua, hẳn không ai có thể quên

được những giao động mãnh liệt cho mọi người Việt Nam trước và sau cuộc tan hàng chạy loạn năm 1975. Trong cùng tâm trạng đó, tôi đã tìm được nhiều thích thú khi đọc lại cuốn hồi ký VNTT, CTĐM mà qua đó tác giả đã nói lên được, bằng một giọng văn chân thành, cái tâm trạng rối bời, cái khổ đau khôn xiết của những kẻ đã là nạn nhân của cảnh sinh ly tử biệt.

Thật vậy, trở ngược dòng lịch sử 20 năm về trước, hẳn không ai trong chúng ta có thể hình dung được là có một cuộc đổi đời như ngày nay. Chiến tranh Việt Nam lúc ấy tuy có tàn khốc, xã hội miền Nam tuy có phần băng hoại, nhưng đa số người dân ở miền Nam vẫn hài lòng và vững tin vào chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Hài lòng vì người ta thấy cuộc sống ở đây (trong Nam) còn thoải mái nhiều lần hơn đời sống ở xã hội miền Bắc, vững tin vì ai cũng đã chứng kiến sự chiến đấu gan dạ và hào hùng của quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Định mệnh khắc nghiệt đã tàn phá cái xã hội tương đối êm đẹp ấy và đốn ngã những người lính quốc gia một cách đơng đau tủi nhục.

Trong cơn chạy hoảng loạn vào những ngày cuối tháng Tư năm 1975, tác giả và

nhiều người khác đã bị rơi vào hoàn cảnh tan đàn sảy nghé. Là một người đi cư từ miền Bắc vào Nam năm 1954, ông đã chứng kiến cảnh biệt vô âm tín của thân nhân sống ở hai miền Nam Bắc trong suốt 19 năm trời. Bởi thế cho nên, khi trở thành là nạn nhân của cuộc chia ly lần này còn tàn nhẫn hơn, ông đã thấy và cảm nhận được một nỗi đau khôn cùng, một sự bất hạnh to lớn đến với ông, tuy đang được tự do nhưng vợ con còn kẹt lại trong chế độ độc tài khát máu. Và không có gì hy vọng sẽ có ngày hội ngộ đoàn viên với gia đình. Tình cảnh này, tâm trạng đó, phải nói là "đoạn trường ai có qua cầu mới hay". Tôi còn nhớ như in trường hợp cá nhân mình và một số đồng thân hữu vào thời điểm ấy. Lúc đó chúng tôi còn là những sinh viên du học tại Pháp. Khi xem tin tức buổi trưa trên truyền hình, thấy cảnh xe tăng VC cán sập cổng sắt Dinh Độc Lập, tôi biết là mọi chuyện đã thật sự tiêu tan rồi, nên liền ghé qua toà đại sứ Việt Nam Cộng Hoà để xem sự thể ra sao. Lúc ấy cũng đã có một hàng dài dày đặc sinh viên đứng trước cổng để xin gia hạn thẻ thông hành (passport) thời đó sinh viên chúng tôi còn phải lệ thuộc vào tờ thông hành này và toà đại sứ chỉ cấp hiệu lực cho 1 năm, rồi phải trở lại mỗi cuối năm để xin tiếp tục gia hạn. Sau đó, một nhân viên bên trong đi ra kêu gọi mọi người gom thông hành lại để ông ta vào trong đóng dấu luôn một lần, khỏi phải mất công đứng xếp hàng vào từng người một. Trong lúc đứng chờ ở ngoài, tôi băng khuâng nhìn lên toà nhà đại sứ với lá cờ Việt Nam Cộng Hoà bay phất phới trong gió mà lòng không nén được nỗi ngậm ngùi, biết rằng mai đây người ta sẽ hạ nó xuống. Trên các sạp báo ở mọi góc đường, các nhật báo lớn của Pháp như France-Soir, Le Figaro, Le Monde ... đều chạy hàng tít thật lớn về cuộc đầu hàng của Saigon "Saigon: Capitulation". Tôi mua hết các tờ báo ấy để giữ làm kỷ niệm trước khi lên xe lửa trở về Rennes thuộc vùng Bretagne là nơi tôi đang theo học. Ngồi trên xe lửa mà người tôi cứ run lên từng chập mặc dù khí hậu ở Pháp lúc đó không còn lạnh nữa. Run vì nỗi tê tái trong lòng bởi những giao động khó tả khi ngòi mường tượng đến cái tương lai mờ mịt vĩnh viễn phải xa gia đình, bố mẹ và anh em. Cuối tháng Năm năm 75, tôi thi hỏng kỳ thi tuyển lên năm thứ 2 Y khoa vì không còn tâm trí đâu để học bài được nữa.

Vì đã trải qua cái tâm trạng nhớ thương khắc khoải, sầu bi khôn nguôi như trên nên khi đọc đến đoạn tác giả kể lại tâm sự mình trong những ngày đầu ở trại tỵ nạn tại đảo Guam, tôi rất thông cảm được cái nỗi niềm bần khổ, sầu muộn canh cánh bên lòng của ông, cộng thêm cái lương tâm ray rứt của một người chồng, người cha đã bỏ rơi vợ con mình kẹt lại. Nỗi niềm này, tâm trạng đó, không riêng gì tôi mà tất cả những người khác ở vào địa vị của tác giả, cũng đều cảm nhận như nhau, bởi vì con người chúng ta, khác với người cộng sản, là còn có tình người, vì đã được giáo dục và trưởng thành trong tình thương yêu của gia đình bạn bè thân quyến. Nhưng chính cái tình cảm này đã khiến tác giả, cũng như nhiều người trong chúng ta, có những lựa chọn và quyết định đem lại nhiều nghiệt ngã về sau này cho ông. Điều đó giải thích tại sao một người như ông, đi cư trốn CS từ năm 1954, rồi gia nhập quân đội VNCH, cầm súng và chỉ huy đánh giặc, nhưng đành phải ngậm ngùi đắng cay trở về bó tay chịu sự trừng phạt của kẻ thù, với một niềm khao khát duy nhất là được gặp lại vợ con để lương tâm mình

không còn bị ray rứt.

Có thể có nhiều người không đồng ý với quan niệm này của tác giả và trách cứ những người trở về trên con tàu VNTT là những người quá nhẹ dạ. Tôi cho rằng sự phán xét này có vẻ hơi khoắt khe nếu như ta đặt mình vào hoàn cảnh đặc biệt và tâm trạng bi đát và náo nức của tác giả và những người cùng trở về trong thời điểm đó.

Ở xứ Hoa Kỳ, người ta thường dùng liên-từ " Monday quarterbacking " để nói lên việc rất dễ dàng để phán đoán sự việc khi chuyện đã xảy ra xong rồi. Hàng tuần các đội football nhà nghề đấu các trận banh gay go vào ngày chủ nhật, cả nước chú ý theo dõi. Anh quarterback là cầu thủ quan trọng nhất trong đội banh bởi những quyết định của anh, hoặc ném banh hoặc đưa banh cho bạn ôm chạy, thường nhiều khi ảnh hưởng lớn đến tỷ số chung cuộc. Dĩ nhiên, qua ngày hôm sau, tùy theo kết quả, mọi người tha hồ mà bình luận, phê phán, ai cũng có thể tỏ ra mình là quân sư quạ mỏ cả! Trở lại trường hợp con tàu VNTT, ta cũng rất dễ dàng phán xét quyết định của những người trở về khi nhìn những sự kiện đã xảy ra sau đó, chuyện tất cả mọi người đều bị giam giữ trong tù ngục hoặc trại cải tạo liền sau khi đặt chân đến Việt Nam, chuyện vượt biên, chuyện đoàn tụ ODP sau này v.v. Ngay cả đối với những người trong cuộc, nếu ta đặt lại câu hỏi bây giờ, chắc hẳn họ sẽ có câu trả lời quyết định khác hẳn lúc trước. Nói như thế không có nghĩa là lúc đó mọi người đều nhẹ dạ để không thấy được sự tàn ác không biết sợ Cộng sản là gì. Ta hãy đọc đoạn tác giả kể khi bọn công an hỏi cung tại Nha Trang trong những ngày đầu :

" Thế thì tại sao anh trở về ?

- Vợ con tôi còn ở đây.

- Nếu vợ con anh không có ở lại, vậy anh có về không ?

- Tôi có thể nói thẳng với các anh là nếu vợ con tôi không có ở đây, dù tôi có muốn về, tôi cũng sợ các anh mà không về ". (trang 354)

Ở đây ta thấy rõ, chính cái mối giây tình cảm vợ con đã khiến tác giả có quyết định ngược lại với lý trí thông thường là trốn chạy cái gì mình sợ. Cho hay, tác giả cũng như nhiều người trước và sau ông, cũng đã rơi vào trường hợp " nhi nữ thường tình " vậy. Đó chính là nhược điểm của người Việt quốc gia chúng ta, nhưng là một cái nhược điểm mà họ có quyền hãnh diện và vui mừng khi xét về ý nghĩa của cuộc sống đứng trên quan điểm nhân bản. Ngày hôm nay, tác giả và những người đồng cảnh ngộ trên con tàu VNTT dĩ nhiên chắc phải tiếc nuối cho một quãng đời đã phí mất trong lao tù của CS và những đồ nát nghiệt ngã kéo theo sau đó, tuy nhiên chắc hẳn là họ không hổ thẹn với lương tâm mình. Đó phải chăng chính là phần thưởng tinh thần quý giá nhất đối với họ khi nhìn lại sự việc đã xảy ra gần 20 năm về trước, và ngày hôm nay, một số đã mất, một số tuổi cũng đã về chiều, rồi cuộc đời cứ tiếp tục qua đi, đến khi ra đi chúng ta có còn mang theo được chi ?

Trước khi chấm dứt bài cảm nghĩ này, tôi muốn nói đến hai luận đề khác mà tác giả đã vô tình nêu ra khi thuật lại những nghiệt ngã trong cuộc đời của ông. Thứ nhất, là ông rất căm thù chế độ CS dã man, tàn ác phi nhân, đã gieo bao nhiêu tang tóc thống

hận cho dân VN, nhưng ông lại không oán ghét những tên cai tù đã hành hạ xác thân ông mà chỉ thương hại bọn họ bởi vì " chính chúng cũng là nạn nhân của chế độ, cũng là một thứ tù tội vậy, nhưng là tù có được mang súng, có được tự do đi lại ở trong trại, được ăn no mà không phải cầm cuốc " (trang 391) Ôi , cao đẹp thay tâm hồn người lính quốc gia !

Luận đề thứ hai tương đối nhứt nhối hơn. Đó là sự phản bội của những người cùng chiến tuyến khi họ bị ngã ngựa. Ở trong tù, họ bị những người đồng đội cũ, nay trở cờ làm ăng-ten hoặc những tù hình sự đánh đập dã man hòng lấy điểm với cán bộ trại tù. " Những người tù hình sự, nguyên trước đây cũng là lính VNCH, nay bị tội hình sự, được công an trực tiếp huấn luyện để cai trị tù chính trị thay mặt cho chúng. Những người tù này đã đánh đập tàn nhẫn những người tù nguyên là sĩ quan đã từng chỉ huy họ trước đây. Đúng là dậu đổ bìm leo ... (trang 403) . Ở ngoài đời, nhiều người cũng bị những đau thương phũ phàng không kém. " cái đau thương nhất cho cuộc đời của người tù cải tạo, là ngoài sự chà đạp đầy ải của CS trong cảnh tù tội, còn bị thêm sự chà đạp về nhân phẩm bởi chính những người thân mà họ mong có ngày được trở về sum họp " (trang 406). Ôi, đau đớn thay cho thân phận người lính Việt Nam Cộng Hoà !

Bởi thế , cuốn hồi ký Việt Nam Thương Tín, Con Tàu Định Mệnh đã đem lại cho người đọc nhiều nỗi ngậm ngùi thích thú và đáng cho chúng ta suy ngẫm.

NGUYỄN ANH TUẤN

Houston, Texas

Địa chỉ liên lạc :
 Trần Đình Trụ
 P.O. Box 451241
 Garland, Texas 45045
 Tel. (214) 272-9574

Phước Hạnh
 9319 Bolsa avenue
 Westminster, CA 92683
 Tel. (714) 897-2366
 Fax (714) 892-0667

THIÊN NGA

* Book. * Music. * Video

2929 A, MILAM STREET, HOUSTON, TEXAS 77006
 TEL. (713) 520-8013

Printed at LIVIKO'S. PRINTING
 2206 S.Main St (Downtown) Houston, Texas 77002
 Tel. (713) 655-7069

